Một thời đã qua

*

Mục Lục

Tựa ……..…… 5
Trà và thuật uống trà ……...…… 7
Tản mạn về Huế …….……..…. 47
Trở lại Virginia ……. 71
Một chuyến nghỉ Hè ……. 93

Một chuyến thăm viếng Paris ……. 139
Một lần tới ngọn Thất Sơn …….. 179
Một chuyến đi Vũng Tàu …… 193
Một chuyến về Việt Nam …… 199
Họp mặt Truyền thống Trường NTT – PĐP năm 2015 ….. 205
Họp mặt Tất niên CHS Cao Thắng năm 2015 …… 221
Du lịch Phú Quốc …… 235
Lên xứ hoa và lạnh …….. 257
Một ngày Chủ nhật nơi thung lũng hoa vàng …….. 269
Một chuyến tham quan miền Bắc ……...…… 279
Viếng đền thờ vua Đinh, Lê và chùa Bái Đính ……... 295
Tôi dự lễ Tri Ân và chúc Tết Thầy, Cô THKT CT ….…… 317
Viếng Chùa, Nhà Thờ ở Miền Tây …….…… 325
Tham quan rừng tram nguyên sinh Trà Sư ……. 339
Họp mặt Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật …….. 345
Ngày Chủ nhật tại Toronto, Canada ……..……. 353
Vài kỷ niệm với Trường Kỹ Thuật Việt Nam ……. 363

*

Tựa

Những bài ký và một vài bài viết khác, tôi muốn gom lại thành tập sách để đọc được dễ dàng hơn khi phải lên Mạng, đôi lúc gặp trở ngại khi không nối Mạng được.

Mỗi bài viết có một sắc thái riêng, nên phải được lưu lại để làm kỷ niệm, để nhớ đến những người đã khuất hoặc những người hiện vẫn còn sinh sống, mỗi người bạn là một kỷ niệm, nhất là những kỷ niệm đẹp thời thơ ấu hoặc tuổi học trò.

Tôi biết rằng khi đánh giá về bài viết của mình, chẳng có bài nào là đặc sắc cả, nhưng mỗi bài đều ghi đậm những cảm tình của tôi trong đó. Nó là những đứa con tinh thần, tôi đã viết, đã tạo ra chúng, tưởng cũng cần phải chăm sóc, không những đọc lại mà còn phải sửa chữa những sai lầm về chánh tả, về nhận định.

Tiếc rằng tôi không có khả năng in ra để biếu những bạn bè có mặt trong quyển sách nầy. Nếu có bạn nào đọc được, thấy có hình bóng mình trong tập sách nầy, hiểu cho mỗi người là một người bạn quý của tôi, tất cả tình bạn đều đáng trân trọng như nhau.

Anh đào hiên, Mùa Vu Lan Đinh Dậu

Huỳnh Ái Tông

*

Trà và Thuật uống trà

I. Dẫn nhập: Người Việt chúng ta thường hay nói: "Trà dư, tửu hậu", để ám chỉ đến những câu chuyện được nói tới khi người ta rảnh rỗi uống trà hay cuộc rượu kéo dài sau bữa ăn của những người tâm đầu ý hợp. Trà ở đây được nói đến là thưởng thức trà, thuật ngữ thiền gọi là Thiền trà, Thiền trà du nhập vào Nhật Bản được canh cải biến thành "Trà đạo". Người Việt chúng ta rất nhiều người uống trà với những cung cách đặc biệt, tuy nó không có quy cách nhất định, không phải là Thiền trà, không phải là Trà đạo nhưng thưởng thức nó từ tiếng nước sôi cho đến khi uống trà là cả một nghệ thuật. Cho nên tìm hiểu về Trà, cách pha, uống Trà tưởng cũng là điều cần thiết.

II. Nguồn gốc của Trà: Người ta đã bỏ công ra tìm hiểu về nguồn gốc của Trà, theo truyền thuyết của Trung Hoa thì vua Thần Nông (2700ÂL) trong dịp tuần du đã khám phá ra công hiệu của Trà, người đã truyền dạy dân Trung Hoa dùng Trà từ đó, theo sử sách thì Trà dược dung như vật cúng tế vào dời nhà Tây Chu (1027-771ÂL), dùng như vật để nhai như Trầu vào thời Xuân Thu (403-221ÂL), đến đời Tần và Hán (221-8DL), trà được ép thành dạng viên và phơi khô. Vào thời Tam Quốc (220-264 TL) trong sách y dược, danh sư Hoa Đà cho biết dược tính của Trà vị đắng, uống lâu sẽ làm tăng khả năng suy tư. Lục Vũ sinh năm 733 là con nuôi của một Thiền sư cũng là vị sành điệu uống Trà, qua Thiền trà. Lục Vũ học được cách pha uống Trà của vị Thiền sư này, ông không chú tâm tu học mà sống ẩn dật, miệt mài văn chương biên khảo, bỏ công viết quyển Trà Kinh để lại cho đời vào thế kỷ VIII, thời nhà Đường (618-907), có lẽ tác phẩm này đã gây ảnh hưởng lớn lao về việc uống Trà của người Trung Hoa.

Một truyền thuyết khác cho rằng tổ Bồ Đề Đạt Ma khi mới hành thiền, ngài ngồi ở cửa hang động, nhưng ngài bị thân xác quấy nhiễu là bị rơi vào giấc ngủ, để cho tỉnh thức, ngài bèn cắt mí mắt liệng đi, nơi đó lại mọc thành cây lá có hình dạng con mắt, người ta hái lá nấu nước uống, thấy nó có tác dụng làm con người tỉnh táo, đó là lá Trà ngày nay.

Văn hóa nhà Đường ảnh hưởng sâu đậm đến các nước Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản. Dưới triều đại Asuka (552-646) đạo Phật lần đầu tiên chính thức được truyền đến Nhật từ Triều Tiên (Korea) vào năm 552 Tây lịch (có chỗ ghi nhận là năm 538). Lúc bấy giờ vua nước Bách Tế (Triều Tiên) gởi một phái đoàn truyền giáo đến Nhật Bản. Phái đoàn này được Nhật hoàng tiếp đón một cách nồng hậu, phái đoàn đã dâng lên đức vua một tượng Phật bằng vàng, một vài quyển Kinh, cờ lộng, chuông, mõ…

Tuy nhiên, Phật giáo chỉ thật sự phát triển tại Nhật là trong thời kỳ nhiếp chánh của Hoàng Thái Hậu Suiko. Người kế vị của bà, Thánh Đức Thái Tử (Shotoku, 574-622) được xem là sơ tổ của Phật Giáo Nhật Bản. Thánh Đức Thái Tử vâng lời mẫu hậu Suiko đã nghiên cứu và tuyên giảng ba bộ Kinh Đại Thừa cho dân chúng Nhật, về sau những bài giảng này được viết thành một bộ luận rất giá trị. Sau khi lên ngôi Thái tử Shotoku đã ban hành ngay một chiếu chỉ rằng : "Toàn dân Nhật Bản phải kính ngưỡng và thọ trì Phật Pháp". Ông đã cho xây chùa chiền trên khắp đất nước. Một trong những ngôi chùa nổi tiếng thời ấy, nay vẫn còn là Chùa Pháp Long (Horyji). Chùa này do chính Thái tử Shotoku đứng ra xây dựng vào năm 607 và được xem là ngôi chùa gỗ có tuổi thọ lâu nhất trên thế giới.

Các tăng sĩ Phật giáo Nhật Bản đã “Nhập Tống cầu Pháp”, khi về nước đã mang theo cả Thiền trà, Trong đó có Thiền sư Vinh Tây (Eisai, 1141-1215) thuộc phái Hoàng Long, tông Lâm Tế, ông về nước lập Thánh Phước Tự ở Hakata và Kiến Nhân Tự ở Kyoto, xiển dương Thiền tông, thiền sư đem giống Trà Thiết

Quan Âm từ Trung Hoa về Nhật, ông viên tịch năm 1215, thọ 75 tuổi. Còn Đạo Nguyên (Dogen,1200-1253) hiệu Hy Huyền là tổ Tào Động tông Nhật Bản, ông cầu pháp ở Tỷ Duệ Sơn, sau đó theo hầu thiền sư Vinh Tây, từ năm 1223 đến năm 1227 sư nhập Tống cầu pháp, về nước lập Hưng Phước Tự ở Kyoto, năm 1244 lập Vĩnh Bình Tự để làm thiền viện, xiển dương Tào Động tông, ông được Minh Hiếu Thiên Hoàng ban hiệu Phật Tánh Truyền Đông Quốc Sư. Nhưng Thiên Lợi Hưu (Sen-Rikyu, 1521-1591) mới là thỉ tổ của Trà đạo ở Nhật Bản, ông sanh ra trong một gia đình thương buôn, có điều kiện cho con học hỏi hơn là phải làm giúp gia đình về nghề buôn bán. Nhờ đó ông được học hỏi với những người có nhiều kinh nghiệm về uống Trà, rồi ông ứng dụng sáng chế ra nghệ thuật Trà. Nghệ thuật Trà của ông chú trọng trên ba phương diện: Pha trà, tổ chức Trà đạo và lễ nghi Trà đạo. Danh tiếng của ông lan rộng, nhiều người phải bỏ công lặn lội từ xa ngàn dặm đến để thọ giáo với ông. Thiên Lợi Hưu được Mạc Phủ trả lương cao nhất, cộng với dinh thự và gia nhân, mới mời được ông về phục vụ dưới trướng. Về sau, ông bị danh tướng Phong Thần Cát Tú ganh tị, sân hận ép ông đến chỗ phải mổ bụng tự sát.

Năm 1610, những nhà buôn người Đức nhập cảng Trà lần đầu tiên vào Âu châu từ hai nước Tàu và Nhật Bản. Năm 1650, các thuyền buôn Đức lại nhập cảng trà vào Mỹ Châu. Năm 1657 lần đầu tiên Trà được bán tại các quán cà-phê ở Anh quốc và nó mau chóng trở nên loại thức uống thông dụng ở nước này.

Ông Sullivan tại New-York, là người có sáng kiến bỏ Trà vào túi lụa nhỏ (teabag) cho mỗi tách Trà, hoặc gửi cho khách hàng uống thử. Năm 1904 có Hội chợ Trà St. Louis World Fair, có người Anh là ông Richard Blechynden giới thiệu cách uống Trà của người Ấn với nước đá "ice tea" và cuối cùng Instant tea mới được phổ biến từ năm 1948.

Sau chiến tranh Nha phiến với Trung Hoa năm 1842, người Anh quyết định cạnh tranh độc quyền Trà của Trung Quốc, họ

đã tìm hiểu kỹ thuật trồng trọt, khí hậu, cách chế biến rồi chọn vùng đồi núi Assam thuộc miền Đông Bắc Ấn Độ để trồng Trà. Khi khai khẩn vùng đất hoang nầy, họ mới phát hiện có nhiều cây Trà hoang đã mọc tràn lan nơi đây từ lâu đời.

Năm 1753, nhà thực vật học Thụy Điển Carl Von Liaeus đặt tên khoa học cho cây Trà là Theaceae, loại Camellia sinensis và xác định Trà có nguồn gốc ở Trung Quốc.

Nhưng một số học giả người Anh cho cây Trà xuất phát từ Ấn Độ, cuộc tranh luận kéo dài gần hai thế kỷ, cho đến năm 1905 nhiều học giả đồng ý dù Trà mọc ở đâu, chúng đều thuộc về giống Camellia sinensis, và sau này nhiều nhà thực vật học ủng hộ giả thuyết Trà khởi xuất từ Ấn độ vì có nhiều Trà hoang, có họ hàng gần gủi với Camellia và nhất là trong vùng Assam Trà mọc hoang nhiều hơn bất cứ vùng nào khác.

Giáo sư Kratsnow, nhà thực vật học trường Đại Học Kharkoff của Nga cho biết Trà là cây bản xứ các vùng chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Á, ông tìm thấy một số cây Trà hoang mọc trong vùng rừng rậm miền Nam Nhật Bản, ông kết luận Trà đã có mặt từ lâu đời tại Trung Hoa và Nhật Bản trước khi người ta biết dùng đến nó.

Về Trà ở xứ ta, theo sách An Nam Chí Lược của Lê Tắc (HBTK XIII) có ghi: “ vào tháng 5, năm thứ thứ tám, niên hiệu Khai Bảo, Đinh Liễn có tiến cống nhà Tống vàng, lụa, sừng tê, ngà voi và trà thơm”

Sách Vân Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn (1726-1784) ghi ở mục IX về Phẩm vật: “ Trà là một loại cây quý ở Phương Nam, cây như Qua lô, lá như chi tử (dành-dành) hoa như tường vi trắng (loại hoa hồng nhỏ) quả như Tinh Biền Lư, nhị như đinh hương, vị rất hàn.”

Trà Kinh của Lục Vũ có ghi: " Qua lô ở phương Nam cũng tựa như Trà mà nhị đắng. Người ta nấu lấy nước uống thì suốt đêm không ngủ được. Các xứ Giao Châu và Quảng Châu rất quí Trà ấy, mỗi khi có khách đến chơi thì pha mời. Đào Hoàng Cảnh nói Thiền Khê xử sĩ cũng khen Trà ấy là ngon."

Những tài liệu trên, cho thấy Trà ở Việt Nam ta đã có từ trước và dân ta đã biết dùng Trà từ lâu.

Năm 1976, ông Djemukhatze một nhà nghiên cứu thuộc Hàn Lâm Viện Khoa Học Liên Xô đã đến nghiên cứu vùng Trà cổ thụ tại Việt Nam trong hai năm liền bằng phương pháp sinh hóa thực vật, ông đã tìm ra những vết tích cây và lá Trà hóa thạch từ thời đồ đá ở vùng đất tổ Hùng Vương Phú Thọ. Tại vùng Suối vàng, Nghĩa Lộ, Yên Bái trên độ cao khoảng 1,000 thước trên mặt biển, có một vùng Trà hoang dại khoảng 40,000 cây, có ba cây Trà cổ thụ sống hàng ngàn năm, cây lớn nhất chiều cao khoảng 9 thước, vòng thân độ ba người ôm không xuể, ở vùng Cao Bắc Lạng có những cây Trà hoang cổ thụ cao tới 18 thước. Do đó, ông xác định Việt Nam chính là quê hương của cây Trà trên thế giới.

III. Cách Trồng Trà: Trà thích hợp với khí hậu nhiệt đới và tiếp nhiệt đới, lá trà xanh um quanh năm, đâm chồi nhanh chóng ở mùa xuân khi thời tiết ấm áp, tốt nhất ở vùng cao nguyên khoảng từ 900 đến 2100 thước.

Theo những kinh nghiệm những người trồng Trà, họ không trồng ở giải đất nắng chang chang, nên chọn vùng đất thoai thải để dễ thoát nước, xới đất thành từng rảnh rộng độ 7 tấc, sâu độ 4, 5 tấc cho đất xốp, để cho rễ Trà ăn sâu, bón phân khi gieo hạt vào khoảng tháng 9, hạt gieo thành từng hàng, mỗi hàng cách nhau khoảng 2 thước, hạt nọ cách hạt kia chừng 8 tấc. Mỗi ngày tưới nước một lần vào buổi chiều, thấy cây Trà mọc lên là tốt. Cây Trà rừng có thể cao chừng 9 thước, ở Trung Hoa cũng như Việt Nam có những cây Trà cổ thụ cao gần 20 thước,

đường kính thân cây khoảng 1 thước, nhưng các nhà trồng Trà thường cắt xén, giữ độ cao cây Trà chừng 9 tấc đến 1.2 thước, như vậy để dễ dàng hái lá Trà. Cây Trà trồng khoảng từ 3 đến 5 năm thì hái đọt được, và có thể khai thác đến 15 hay 16 năm thì chặt bỏ, trồng lại. Cây trà có bông nhỏ màu trắng mùi thơm ngào ngạt, mỗi bông trà thường có 3 hột.

Cây cỏ thường đâm chồi nẩy lộc vào lúc thời tiết ấm áp, cho nên vào mùa Xuân, Trà đâm đọt non, người ta có thể hái để chế biến Bạch trà, trễ hơn, người ta hái một búp đầu với hai lá gần kề gọi là "một tôm hai lá", khi sao lá Trà quăn lại như hình móc câu, nên được gọi là "Trà móc câu".

Trà sau khi hái lá, sấy khô không ướp hương, được gọi là Trà mạn hay Trà mộc, nói chung, người ta chế biến Trà thành năm loại chính.

IV. Cách Chế biến Trà:

Cùng một loại trà, người ta có thể chế biến thành năm loại chính sau đây:

1. Bạch trà 白茶 (White tea) là loại thuần chất nhất. Để chế biến Bạch trà, những đọt Trà nhỏ và non nhất được hái, hấp ngay lập tức để phòng chống sự lên men, rồi sấy khô. Người ta chỉ hái những đọt cực non của Trà vào mùa Xuân, khi chúng còn được bao bọc bởi những lông mịn màu trắng. Khi pha, nước của bạch trà có màu trắng. Chính vì vậy mà Trà loại này có tên Bạch trà. Đây là loại Trà ít đòi hỏi chế biến nhất. Căn cứ theo các nghiên cứu khoa học gần đây, Bạch trà chứa đựng nhiều antioxidant chống ung thư nhiều hơn các loại trà khác.

2. Lục trà 绿茶 Còn gọi là Trà xanh (Green tea) được chế biến từ những lá Trà non, được hấp, đảo đều bằng tay hoặc

bằng máy, rồi sấy khô. Nước của Thanh trà có màu xanh lục nhạt. Đây là màu nguyên thủy của lá Trà không ủ.

3. Ô-long trà 乌 龍 茶 (Oolong tea) chế biến từ những lá non, phơi nắng trên những tấm phên bằng tre, vò nát và đựng trong các rổ tre. Mục đích của sự vò nát là để làm hư hại những mạch dẫn nhựa và cạnh lá, tạo ra màu đỏ. Sau đó, lá Trà được ủ ngắn hạn (semi-fermented) trong vài tiếng đồng hồ, và sao liền tay trên các chảo nóng trong một tuần nhang và sấy khô.

4. Hồng trà 紅 茶 còn gọi là Hắc trà (Black tea) được chế biến tương tự với phương pháp kể trên, ngoại trừ thời gian ủ lâu hơn. Chính sự ủ làm trà biến màu từ xanh lục ra đen. Sau khi sấy khô, trà được pha với các loại trà khác. Đối với quan niệm của người Trung Hoa, hắc trà không được chuộng vì loại trà này được làm từ những lá tạp nham. Tuy vậy, đây là loại trà mà thế giới ưa chuộng trong việc ăn uống điểm tâm. Khi uống, người Tây phương thường pha Hắc trà chung với sữa hoặc đường.

5. Phổ Nhĩ trà 普洱茶 (Pu erh tea) là loại Trà cổ xưa và hiếm nhất. Loại trà này chỉ thích hợp cho những người sành uống Trà mà thôi. Cách thức chế biến loại Trà này rất bí mật. Trà được ủ, có khi hai lần và thường được ép thành dạng bánh, hoặc viên gạch. Nước của Pu-erh trà thường có ánh đỏ đậm hoặc nâu.

V. Ướp Trà: Để cho Trà có hương vị đặc biệt, người ta lấy Trà mạn ướp với hoa Lài, hoa Sói, hoa Ngâu, hoa Cúc, hoa Sen, ướp sâm, mật ong … Về Trà ướp Sen, người ta ướp như sau, hái hoa sen hay mua hoa sen hái vào sáng sớm những ngày nắng ráo, tránh sau những ngày mưa, tách cánh sen ra, lải những hạt trắng đầu nhụy sen, tất cả trộn chung với Trà, rồi để vào trong cái hủ hay cái khạp đậy nắp kín trong một hay hai ngày cho nhụy sen quắn lại rồi mới đem ra sấy khô với nhiệt độ vừa phải, điều hòa để không làm mất mùi hoa sen. Có người công phu hơn, vào buổi chiều trước khi hoa sen tóp lại, người ta bỏ lá Trà vào hoa sen, hoa sen tóp lại tự nó ủ Trà suốt đêm, sáng hôm sau, chờ hoa sen nở ra thì thu lấy Trà lại, như thế được Trà ướp sen.

VI. Các loại danh trà: Người ta đặt tên các thứ Trà tùy theo địa danh, nguyên cớ …

- Trà Ô Long (Oolong) của Trung Hoa cũng gọi tên là Hắc Long, giai thoại kể rằng trong dịp tình cờ người ta tìm ra giống Trà này, thấy có con rắn đen cuộn vòng quanh gốc cây Trà, vì Rắn và Rồng cùng loại nên lấy tên là Hắc Long.

- Trảm Mã Trà, có thuyết cho rằng trong một buổi yến tiệc của cung đình dưới triều đại Từ Hy Thái Hậu, khi người đầu bếp sắp sửa pha trà, mới phát hiện ra một con ngựa sút chuồng đã ăn sạch tất cả Trà, không còn cách nào hơn là họ giết ngay con ngựa, mổ bụng lấy Trà ra pha cho Thái Hậu và các quan

dùng, không ngờ hương vị Trà thơm ngon đặc biệt, được Thái Hậu khen thưởng, thế là từ đó có Trảm Mã Trà. Ở vùng Vũ Di sáng sớm người ta thả ngựa cho ăn Trà, khi nó ăn no rồi chặt đầu, mổ bụng lấy Trà.

- Hầu Trà, có loại Trà mọc hoang nơi núi cao đá dựng, con người không thể hái, người ta huấn luyện cho khỉ hái Trà ngon này nên gọi là Hầu Trà

- Thanh Nữ Trà, có thuyết cho rằng vùng Trà ngon, người ta cho các cô gái tuổi độ 13, mặc áo rộng, trôn áo cột vào người, hái Trà xong bỏ vào trong áo, khi làm việc mệt nhọc, mồ hôi thoát ra ướt cả áo và Trà, dùng luôn áo ấy cuốn Trà lại để ủ nên có tên là Thanh Nữ Trà.

- Trinh Nữ Trà, theo Hoàng Duy Anh đăng trong tạp chí Chọn Lọc, là loại Trà đặc biệt của Nhật, theo các nhà viết sử thì Trà này xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ 16, tại đảo Oki Shima, hồi đó có một Sứ quân cai quản đảo này, ông là người sành uống Trà. Một hôm đi ngang qua trái đồi, ông thấy có Trà hoang mọc, liền cho gia nhân hái về đầy một sọt. Về nhà ông cho đem vào bếp, pha uống thử thấy khá ngon, ông bèn cho để vào một góc bếp để pha uống dần. Một hôm cũng Trà ấy, ông uống cảm thấy mùi vị rất lạ và rất ngon, khác hẳn mọi ngày, ông thân hành xuống bếp tìm hiểu, mới biết đêm vừa qua, con a hoàn làm việc mệt nhọc ngủ luôn trong bếp gần sọt Trà, không biết vì sao sọt Trà lại đổ ra và nó đã nằm ngủ trên đống lá Trà. Ông khám phá ra, chính thân con a hoàn là hương vị đã ướp Trà thêm thơm ngon, sau đó ông sai gia nhân hái thêm Trà và cho con a hoàn ngủ trên đống Trà, tạo nên hương vị đặc biệt, từ đó có Trà Trinh Nữ.

- Trà Vũ Di Sơn, do hai anh em ông Vũ, ông Di tìm ra loại Trà này, tương truyền rằng sau khi tìm ra loại Trà ngon này, hai ông bán hết tài sản, dọn nhà vào trong núi ở gần khu có Trà, để được sớm hôm thưởng thức Trà này, nên người Trung Hoa lấy

tên hai ông đặt tên cho núi là Vũ Di, và Trà này có tên là Trà Vũ Di Sơn.

- Trà Thiết Quan Âm 鐵观音茶 (Tie Guan Yin) như trên đã đề cập, tương truyền Đạt Ma Tổ Sư khi ngồi thiền ở núi Thiếu Thất, thường bị buồn ngủ, ngài cho là tại mí mắt sụp xuống, nên ngài lấy dao cắt bỏ mí mắt rồi liệng vào trong bụi rậm. Ít lâu sau nơi bụi rậm đó, đêm đêm có hào quang chiếu sáng, các đệ tử tìm thấy bụi Trà mới mọc lên cành lá tươi tốt, bẻ lá đem nấu nước uống thử thấy có mùi thơm ngát, vị ngọt, tinh thần phấn khởi. Từ đó lấy lá Trà nấu nước cúng Phật gọi là Trà Thiết Quan Âm ("thiết"đồng nghĩa với "trà", do người Tây Nam đất Thục gọi)

- Trà Long Tỉnh 龍井茶 (Dragon well- giếng rồng) là loại Trà trồng ở Long Tỉnh, tỉnh Chiết Giang.

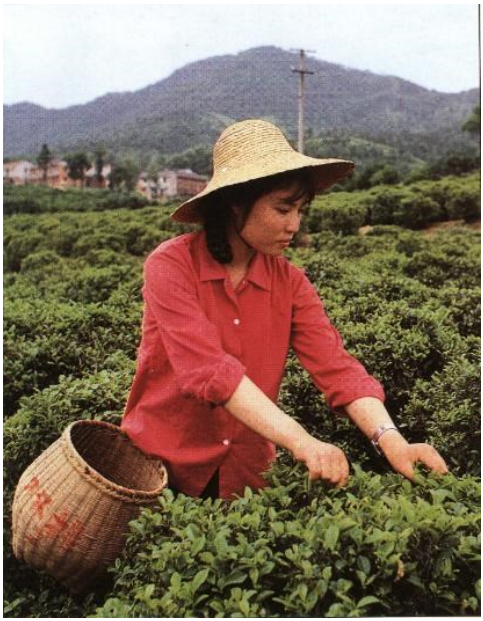

Cô gái hái trà Long Tỉnh ở Hàng Châu, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc

- Trà Trùng Diệp, ngày xưa vào đầu Xuân lá trà non mọc, các Thiền sư, đạo sĩ sành uống Trà đến núi Ly thuộc huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây, tìm các lá Trà non bị sâu làm tổ, mang về chế biến, đặt tên là Trà Trùng Diệp. Còn nếu gặp phân của sâu ăn lá Trà quí đem chế biến, được đặt tên là Trà Trùng Xí, như Cà-phê cức chồn ở xứ ta vậy (con chồn lựa ăn những trái cà-phê chín, thật ngon, ăn vào bụng nó chỉ tiêu hóa lớp vỏ ngoài, hột bên trong vẫn còn nguyên, gom nhặt các phân chồn nầy rồi rang ướp thành cà-phê thượng hảo hạng)

- Trà Đại Hồng Bào, trồng trên núi Vũ Di, theo truyền thuyết một vị hoàng đế nhà Đường tỏ long biết ơn cây Trà đã chữa lành bệnh cho Thái hậu, vị hoàng đế ấy ban bốn áo hồng bào đủ lớn, để bao bọc quanh bốn thân cây Trà quý ấy, nên được gọi là Trà Đại Hồng Bào.

- Trà Tân Cương Việt Nam.

Là Trà sản xuất ở xã Tân Cương, thuộc thành phố Thái Nguyên. Người ta hái trà thì cũng một tôm 2 lá, chọn hái lúc

trời khô ráo, không bị nắng gắt . Trà hái về được tãi ra sàn sạch và cho vào sao ngay càng sớm càng tốt nếu không sẽ bị lên men làm đỏ nước gọi là trà sao suốt.

Hái trà ở Tân Cương thuộc thành phố Thái Nguyên

- Làm héo trà hay kỹ thuật còn gọi là diệt men : cho lá trà tươi vào chảo dùng lửa lớn xào trà liên tục đến khi cánh trà tươi mềm ra bẻ ngang mềm oặt không gãy để đến khi vò không vị vụn là đạt yêu cầu.

Xào trà bằng chảo gang

- Vò trà : cho trà đã làm héo đang rất nóng ra cái nong hay nia lớn rồi dùng tay vò cho lá trà dập và xoăn lại đây là phần quyết định cánh trà có nhỏ đẹp hay không là do tay nghề người vò

Vò trà

- Sao khô : cho trà đã vò vào chảo gang sao cho đến khi khô lúc này không được dùng lửa lớn mà phải dùng lửa vừa phải nếu không dễ cháy trà, sao cho đến khi cánh trà khô, màu đen thơm nhẹ là đạt yêu cầu, ta lại đỗ trà ra nong tãi mỏng để trà nguội thường thì độ ẩm của trà khô đạt yêu cầu là 3 đến 5%

Sao khô

- Xảy mạt trà : công đoạn này cũng rất quan trọng là sàng bỏ các mạt trà nếu không lúc đánh hương mạt trà sẽ cháy khét làm hỏng cả mẻ trà

- Đánh hương : đây là công đoạn tạo ra hương vị đặc trưng của trà Tân Cương và là công đoạn quan trọng nhất đòi hỏi người làm phải có kinh nghiệm lâu năm nếu không sẽ rất dễ cháy trà . Ở công đoạn này nhà nào có điều kiện sẽ dùng chảo đồng vì chảo đồng kiểm soát nhiệt tốt hơn chảo gang, lửa lúc đánh hương thì thì phải dùng than hồng thôi chứ không được dùng lửa lớn.

Có người nói là ở công đoạn đánh hương này để làm cho trà có màu mốc phần trắng bao phủ cánh trà thì người ta dùng bẹ chuối bôi đều lên chảo, thực ra là bí quyết từng gia đình, nên chưa được kiểm chứng .

Tiếp đến người ta cho chảo lên bếp làm nóng chảo cho trà khô vào sao đều tay đến khi ngửi thấy mùi hương thơm cốm của trà bốc lên cánh trà phủ lớp mốc cau là đạt yêu cầu.

- Sàng xảy mạt trà và đóng gói: công đoạn cuối là sàng xảy mạt trà lần nữa và đóng gói bảo quản. Ngày xưa chưa có túi nilon nên người ta thường chứa trà chưa đánh hương vào chum nút lá chuối khô đạy kín, đến khi nào giao hàng cho khách mới bỏ ra, đánh hương để trà đến tay khách hàng được tốt nhất .

Ngày nay do yêu cầu về sản lượng lớn nên người dân Tân Cương dùng nhiều loại máy xào trà và chảo gang với chảo đồng gần như tuyệt chủng, chỉ còn lại loại chảo gang chạy điện nhưng cũng không phổ biến lắm.

Máy xào trà bây giờ chủ yếu là loại làm bằng inox nhìn y như cái máy trộn bê tông, đốt bằng than củi người ta hay gọi là sao lồng và có hệ thống thông gió rất tốt nên trà thành phẩm ít khi bị ám mùi khói như xưa . Nhà nào giàu hơn thì mua loại máy

cũng có hình dáng như vậy nhưng đốt bằng ga và điều chỉnh nhiệt độ bằng bảng điều khiển điện tử, loại máy này khoảng 130 triệu một chiếc, trà làm ra chất lượng rất tốt vì kiển soát được nhiệt độ, trà khó bị quá lửa.

Công đoạn vò trà giờ cũng có máy vò, vò máy này rất dễ chỉ cần canh đúng thời gian vò là được tùy theo yêu cầu cánh trà to hay nhỏ, nên việc cho trà vào máy vò thường là do trẻ em làm, còn đánh hương với xào trà là việc của người lớn.

Tuy dùng máy nhưng các bước hái trà, sao trà cũng giống như người xưa, còn công đoạn bảo quản trà, giờ có máy hút chân không, loại máy lớn có thể hút được túi 50kg một lần không sợ trà bị ẩm nữa .

Theo nhận xét chung của những người sành điệu uống Trà, lọai bạch trà tuyệt hảo của Trung Hoa ngày nay là Bạch Mẫu Đơn của tỉnh Phước Kiến. Thanh trà thượng hạng gồm có Trà Long Tỉnh, trồng tại làng Long Tỉnh, gần Hồ Tây, tỉnh Chiết Giang và Trà Vân Sơn trồng trên vùng núi non hiểm trở của tỉnh Quảng Tây. Trà Ô long nổi tiếng nhất là Trà Thiết Quan Âm và Trà Vũ Di Sơn. Riêng Trà Vũ Di Sơn lại có đến bốn loại nổi tiếng theo thứ tự từ thượng thặng cho đến hảo hạng: Bạch Kê Quan (Bai Ji Guan), Đại Hồng Bào (Da Hong Pao), Thiết La Hán (Tie Luo Han) và Thủy Kim Qui (Shui Jin Gui).

Ngày nay người ta đặt tên cho Trà theo số, ví dụ: 103, 113, 303, 913 ……

Tại nước ta, ở tỉnh Bắc Thái và Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng trồng nhiều Trà, danh tiếng là Trà móc câu. Bên cạnh Trà Tàu còn có Trà tươi, Trà mạn, lá và nụ vối. Trà tươi có vị chát đặc biệt của lá Trà già. Đối với người uống Trà sành điệu thì Trà tươi thiếu vị êm ái, ngọt ngào của các lá Trà non mởn. Tuy vậy, khá nhiều người bình dân Việt Nam ưa chuộng lối uống Trà tươi, một phần vì giá rẻ, một phần vì vị chát đặc biệt của nó. Những

năm gần đây, các nhà sản xuất Trà tại Việt Nam còn chế biến Trà tươi khô để thích hợp với nhu cầu xuất cảng.

Ngoài ra còn có **Trà mật vịt** là Trà xanh pha đậm đặc như mật con vịt, **Trà hạt** là nụ Trà phơi khô, **Trà bồm** hay **Trà bánh** là Trà của lá Trà già khi người ta chặt cây, hái những lá Trà này nó không ngon vì không hương vị, **Trà Huế** là danh từ của người Miền Nam dùng khi pha loại Trà bồm hay Trà bánh, bỏ thêm chút gừng, khi rót ra chén lớn hay tô, để bình trên cao, rót cho sủi bọt, Trà Huế bán các chợ, ở khu có nhiều công nhân làm việc, cần uống để giải khát. Đất miền Nam không thích hợp để trồng Trà, cho nên người ta uống Trà Huế như người Bắc và Trung uống Trà tươi vậy.

Theo Tổng công ty trà Vinatea (Trà Việt Nam) từ năm 2000, toàn cỏi Việt Nam có 124 cơ sở xuất khẩu Trà và 43 quốc gia khách hàng. Việt Nam trở thành một trong 10 quốc gia sản xuất Trà nhiều nhất trên thế giới, sản lượng 327 ngàn tấn Trà khô/năm.

Theo The World Book Encyclopedia thì Ấn Độ là nước đứng đầu trên thế giới sản xuất Trà hằng năm khoảng 700 ngàn tấn, kế đến là Trung Hoa 500 ngàn tấn, đứng hàng thứ ba là Sri Lanka 214 ngàn tấn, Nga 160 ngàn tấn. Tổng cộng số Trà sản xuất hằng năm lên đến 2 triệu 300 ngàn tấn. Anh Quốc là nước nhập cảng Trà nhiều nhất trên thế giới khoảng 180 ngàn tấn mỗi năm.

VII. Công dụng của Trà:

Qua nhiều thời đại, nhiều danh y đã nghiên cứu công năng dược tánh của Trà như sau:

- Thang dịch Bản thảo của Vương Hiếu Cổ viết: “ Trà làm tỉnh đầu óc, trị trúng phong hôn mê, ngủ lâu không tỉnh”

- Bản Thảo Cương Mục của Lý Thời Trân đời Minh cho rằng; "Hỏa là nguyên nhân hàng đầu của trăm bệnh, uống Trà có công dụng hạ hỏa."

- Thần Nông bản thảo kinh của Tôn Hoàng Diễn, đời Thanh viết: "Trà có vị đắng, uống vào sang suốt, tỉnh táo, ít ngủ, nhẹ người, sang mắt.

- Trung dược đại từ điển của Trịnh Hóa Cầu, cho rằng: "Trà có công dụng tiêu tích, tiêu hỏa … hạ khí giáng khí."
Ngoài sách vở kể trên, nhiều danh y hết lời ca ngợi: Trà là tiên dược của dân gian, trà có thể cải lão hoàn đồng, kéo dài tuổi thọ. Vinh Tây thiền sư thì cho rằng: Trà là tiên dược của dưỡng sinh là diệu thuật nâng cao tuổi thọ.

Những nhà nghiên cứu cận đại chứng minh Trà có khoảng 500 loại thành phần hóa học, với những chất cơ bản, có công năng phòng chữa bệnh, bổ ích cho sức khỏe.

Người ta có thể kê ra 10 tác dụng, lợi ích thong dụng trong việc uống Trà:

- Hưng phấn
- Lợi tiểu
- Phòng sâu răng
- Tiêu viêm kháng khuẩn
- Hạ lượng đường trong máu và hạ huyết áp
- Hạ lượng mỡ trong máu và khống chế việc xơ cứng mạch máu
- Chống suy nhược
- Chống bức xạ
- Chống ung thư đột biến.

Ngoài ra Trà còn phòng trị sỏi mật, sỏi thận, bàng quang kết thạch, trị các chứng viêm khí quản, cảm mạo, tăng cường sự

hấp thụ của việc uống thuốc men. Trà còn tiêu trừ được loại muối, những độc tố trong cơ thể, giải trừ chất độc trong gan, trị phù thũng …

Trà còn có hàm lượng các sinh tố C, B, K, E và các khoáng chất như: lân (Phospho), giáp (Potasium), cái (Calcium), thiết (Sắt, Fe0, mỹ (Magnésium) là những khoáng chất rất cần cho cơ thể chúng ta.

Trong Trà Kinh, Lục Vũ cho rằng có chín điều khó trong thuật uống trà: Một là sản xuất, hai là biết phân biệt và lựa chọn, ba là có đủ các thiết bị trong việc pha trà, bốn là lửa, năm là nước, sáu là chế biến, bẩy là nghiền nhuyễn (trong trường hợp trà bột vào đời Đường), tám là pha trà, và chín, thưởng thức trà. Sau đây chúng tôi xin bàn đến điều khó thứ ba, đó là:

VIII. Bộ uống Trà:

Bộ đồ trà ngày xưa gồm có một lò đốt than, ấm đun nước, bình trà, dầm để chén tống, bàn để chén quân và bộ chén quân.

Bình trà với chén tống, chén quân

- Ấm đun nước, xưa các cụ dùng một chiếc ấm làm bằng đồng, nhưng có cụ cho rằng nấu với ấm bằng đồng để pha trà, nước trà vẫn có mùi kim loại.

- Bình trà, các cụ ngày xưa rất ưa chuộng loại bình làm bằng đất sét màu chu sa (màu gan gà), nhỏ xinh xắn, vừa đủ một tuần trà, họ ca tụng và truyền nhau kinh nghiệm:

Thứ nhất Thế Đức gan gà,
Thứ hai Lưu Bội, thứ ba Mạnh Thần.

Sau nầy, kỹ thuật tiến bộ qua các thời đại nên có nhiều loại đẹp hơn thanh nhã hơn như :

" Ấm đất Nghi Hưng, chén sứ Cảnh Đức "

Ấm đất **Nghi Hưng** ở Tô Châu nổi tiếng vì hai lẽ. Một là đất sét Tô Châu đặc biệt lúc sống có màu thổ hoàng, khi nung chín ngả màu hồng cam không đâu có. Hai là do các nghệ nhân nắn bằng tay, mỗi bình trà là một tác phẩm nghệ thuật. Thân bình lại được khắc nhiều bài thơ nổi tiếng, đôi khi được các đại bút gia đề tặng. Bình trà được hai nhà Cung Xuân thời nhà Minh và nhà Trần Đạo Chi thời nhà Thanh sản xuất, được các người sành điệu uống Trà trân quý như những tác phẩm điêu khắc tuyệt mỹ.

Cảnh Đức ở Giang Tây là nơi sản xuất đồ gốm tuyệt đẹp trên thế giới, hàng ngàn năm trước vào thời đại Nam Bắc Triều (386-589) với năm loại men danh tiếng. Chén trà Cảnh Đức tráng bằng loại men màu xanh da trời sau cơn mưa (thiên thanh vũ hậu).

Bình trà như thế nào để được giới sành điệu ưa thích. Về vấn đề này, trả lời trong một cuộc phỏng vấn tại Đài Loan vào tháng Hai, năm 2001, ông Cheng, người nổi tiếng với bộ sưu tập hơn 500 bình Trà Tàu đủ loại, cho biết có bảy điểm chính trong việc thẩm định một bình trà lý tưởng. Thứ nhất, bình trà phải hợp nhãn với người sử dụng. Thứ nhì, vỏ bình phải sáng sủa và cứng chắc (trong trường hợp ấm chu sa). Muốn thử vỏ bình cứng như thế nào, người ta có thể đặt bình vào lòng bàn tay và dùng ngón trỏ của bàn tay kia gõ nhẹ vào vỏ bình. Vỏ càng cứng thì tiếng càng đanh. Thứ ba, mùi của vỏ bình phải tinh khiết. Hầu hết các bình trà mới đều có những mùi tạp của đất sét, than nung, và dầu đốt. Thứ tư, thân và nắp bình phải kín hơi. Cách thử hay nhất là đổ đầy nước vào bình, dùng ngón

trỏ bít kín lỗ thông hơi của nắp bình, kế đến, nghiêng bình để đổ nước ra khỏi vòi, nếu nước chảy ra khỏi miệng bình, đây là bình không tốt. Thứ năm, buông ngón tay trỏ ra khỏi lỗ thông hơi của nắp, nếu nước chảy ra khỏi vòi điều hòa, thì đây là bình tốt. Thứ sáu, trọng tâm của bình phải đúng. Đổ 3/4 lượng nước vào bình, nâng bình lên và thử đổ nước ra ngoài. Nếu bàn tay của người cầm cảm thấy hơi mất thăng bằng, thì đây cũng không phải là bình tốt. Thứ bảy, loại trà phải thích hợp với loại bình. Nếu sử dụng Trà chủ về mùi thơm như các loại trà ướp hoa thì phải dùng bình có khả năng giữ sức nóng lâu, để Trà có đủ thời gian tỏa hương thơm ra trọn vẹn. Trong trường hợp này, bình chỉ thích hợp với loại vỏ khi gõ vào có tiếng đanh chắc. Nếu sử dụng Trà chủ về vị, như trà Ô-long, vỏ bình nên có âm thanh bớt đanh khi gõ vào.

3. Dầm là chiếc đĩa nhỏ, cao thành, dùng để đựng một chiếc chén lớn, gọi là chén tống. Một đĩa dầm đẹp, cả trong lòng đĩa lẫn bên ngoài thành đĩa đều vẽ cùng một cảnh, nom rất ngoạn mục.

4. Bàn là chiếc đĩa lớn hơn, vừa đủ cho bốn chiếc chén nhỏ, gọi là chén quân. đương nhiên, bộ trà được gọi là đúng bộ phải cùng vẽ một tích, cảnh và cùng một hiệu đề.

5. Chén tống để chuyên trà hình dạng cao và thuôn. Các bậc trưởng lão cho rằng, chữ tống ở đây là cách đọc trại của chữ

tướng trong dân gian, để tỏ lòng tôn trọng các bậc tiền nhân có công dẹp giặc, giữ yên bờ cõi.

6 Chén quân dùng để uống, mùa Hạ người ta thường dùng chén có miệng to, ngược lại mùa Đông người ta thích dung chén có miệng nhỏ, chén quân được ưa thích là loại **chén hạt mít** (giống như hạt mít cắt làm đôi). Ở miền Bắc nước ta bộ chén gồm có 4 cái, trong khi miền Trung chỉ có 3 cái theo thành ngữ "nhất tướng tam quân"

IX. Thiền Trà: Hình thức uống trà trong các thiền viện gọi là Thiền Trà. Các Thiền sư thường uống trà trước các thời công phu sớm chiều, để cho thân và tâm được thanh tịnh, giúp cho buổi hành thiền được mỹ mãn.

Ngày nay, như chủ trương của Sư Ông làng Mai "làm mới đạo Phật", nhiều buổi Thiền Trà trong các chùa Việt Nam trên thế giới, được tổ chức theo quy cũ thiền môn của Làng Mai, cho nên tốt nhất chúng ta đọc tài liệu do Làng Mai phổ biến để được hiểu biết chính xác nhất:

"Thiền trà là cơ hội để trân quý sự có mặt bên nhau trong tình đạo và trong tinh thần hòa hợp. Thiền trà là một nghi lễ. Trà chủ, trà khách và người pha trà ai cũng thực tập chánh niệm trong từng cử chỉ và trong từng giây phút. Vị trà chủ và người pha trà (gọi là trà giả) là những vị đã từng được huấn luyện trong nghệ thuật làm trà chủ hay pha trà: cách đi đứng, cách

dâng hương, cách pha trà, truyền bánh... đều biểu lộ chánh niệm, tỏa chiếu sự an lạc và thảnh thơi. Trà khách cũng được hướng dẫn thực tập trong vòng hai mươi phút trước khi tham dự vào buổi thiền trà.

Sau phần đón chào, dâng hương và lạy Bụt, mọi người ngồi xuống thành một vòng tròn, theo dõi hơi thở chánh niệm giống như trong một buổi thiền ngồi. Ta có thể theo dõi những động tác của người trà giả và thở trong chánh niệm, an trú trong giờ phút hiện tai. Trà và bánh đã dâng lên Bụt, khay bánh và trà được chuyền đi trong chánh niệm với búp sen chắp tay và nụ cười.

Sau lời mời của vị trà chủ, mọi người nâng chén trà lên và cùng uống trà và ăn bánh trong chánh niệm. Chỉ một chén trà và một chiếc bánh con cũng đủ tạo cho mọi người niềm an lạc hạnh phúc trong một hoặc hai tiếng đồng hồ.

Sau mươi phút uống trà và ăn bánh im lặng trong chánh niệm, vị trà chủ sẽ mời mọi người chia sẻ niềm vui và kinh nghiệm tu học. Ta có thể kể một câu chuyện, hát một bài hát, ngâm một vài câu thơ hoặc đàn một bản nhạc để giúp cho buổi thiền trà thêm ý vị. Khung cảnh chánh niệm đuợc duy trì cho đến phút chót khi vị trà chủ và các vị trà giả cảm ơn và tiễn đưa mọi người ra tận cửa trà đường."

Khi tham dự một buổi Thiền Trà, hai tay nâng chén trà, hát bài thi kệ, chúng ta mới cảm nhận được cái thanh tịnh của Thiền Trà:

Chén Trà trên hai tay
Chánh niệm dâng tròn đầy
Thân và tâm an trú
Bây giờ và ở đây.

X. Trà Đạo: Thiền sư Eisai Zenji (1141-1215) có công rất lớn trong việc phát triển thuật uống trà tại Nhật Bản. Khi trở về nước năm 1191, thiền sư Eisa được Sanetomo, sứ quân thứ ba của dòng Kamakura cho triệu vào cung để trị bệnh cho vị lãnh chúa này bằng bùa chú và cầu an. Thay vì đáp ứng lời yêu cầu trên, thiền sư Eisai trình lên Sanetomo một luận thuyết mang tựa đề "Chú Giải về Dược Tính của Trà" và một ít trà bột, nói rằng những thứ này còn hiệu nghiệm hơn thần chú và cầu an. Sau một thời gian uống trà, sứ quân Sanetomo bình phục. Ông rất đỗi vui mừng và trân trọng giới thiệu trà đến những người dưới trướng. Sau đây là một đoạn trích từ luận thuyết: "Trà là một vị thuốc thần diệu cho dưỡng sinh; trà là bí quyết của trường sinh. Trà mọc lên từ các sườn núi như biểu hiện tinh thần của đất đai. Những ai hái và uống trà chắc chắn sẽ sống lâu. Ấn Độ và Trung Hoa đều xem trọng trà. Trong quá khứ, người nước ta đã từng ưa thích trà. Từ trước đến sau, trà vẫn mang những phẩm tính quý hiếm. Do vậy, chúng ta nên sử dụng trà một cách quảng đại hơn…"

Cuộc vận động toàn quốc uống trà của Thiền sư Eisai đã mang lại một lợi ích lớn lao cho sức khỏe dân Nhật từ đầu thế kỷ 13. Sau công cuộc cổ vũ này, các thiền sư My oe Shonin (người phục hồi Hoa Nghiêm Tông tại Nhật), Eison, và Dogen (tổ sư phái Thiền Tào Động tại Nhật) cũng đã đóng góp nhiều trong sự hình thành Trà đạo.

Dần dần Trà xanh tán nhuyển được phổ biến ở Nhật, khi đó Thiên Lợi Hưu (Sen-Rikyu) có ý muốn phối hợp Thiền trà của các Thiền sư với sự dùng Trà của người Nhật, do đó ông đi học hỏi cách pha Trà, uống Trà và cuối cùng đặt ra những cung cách uống Trà, ông lập nên Trà đạo của Nhật Bản. Tài liệu sau đây lấy trong sách **"Phong tục tạp quán các nước"**, cho chúng ta biết khái quát về Trà đạo, tuy ngắn gọn nhưng cũng tạm đủ:

"Những người Nhật thích uống trà thường thành lập những nhóm nhỏ, chọn ngày mời nhau cùng thưởng thức. Số người tham gia mỗi lần không vượt quá 4 người và hoàn cảnh tổ chức một buổi trà đạo cũng có những quy định đặc biệt. Những gia đình khá giả thường cho xây ba căn phòng nhỏ trong vườn riêng nhà mình, hai phòng nối liền nhau, trong đó một phòng là phòng trà - nơi tổ chức trà đạo, phòng kia đặt than, bộ đồ trà và vòi nước. Phòng còn lại là nơi nghỉ ngơi của khách, phải cách hai phòng kia một khoảng nhất định. Trong vườn có những con đường nhỏ lát đá, quanh co với hai bên trồng hoa và cây cảnh làm cho không gian trong vườn yên tĩnh và thanh nhã. Bố trí trong phòng trà cũng rất được chú ý. Thông thường là treo tranh của các danh họa nổi tiếng, có hoa cắm nghệ thuật để khách mời được thưởng thức nghệ thuật mang hương sắc cổ kính.

Thời gian tổ chức trà đạo chia ra làm 4 loại: trà sáng (7h sáng), sau ăn cơm (8h sáng), giữa trưa (12h trưa) và câu chuyện buổi tối (6h tối). Khách mời đúng giờ đến phòng nghỉ, gõ vào chiếc chuông gỗ báo hiệu đã đến. Chủ nhà nghe tiếng chuông sẽ từ phòng trà ra đón khách. Trước cửa phòng trà có đặt một chiếc cối đá đựng đầy nước, khách phải rửa sạch tay trước khi vào phòng. Cửa ra vào có một ô cửa cao gần 3 thước để khách tháo giày đi vào. Khi bước vào phòng phải khom mình tỏ ý khiêm

tốn. Nếu khách là võ sĩ thì phải tháo kiếm trước mới được bước vào để biểu thị không khí hòa bình. Trong số khách, người tinh thông trà đạo được cử làm người chủ trì. Người chủ trì, xưa kia phải cạo trọc đầu để biểu thị sạch sẽ, thanh khiết. Trong phòng trà, một góc chiếu có đặt bếp lò và nồi nước bằng gốm, trước bếp đặt bộ đồ trà. Bộ đồ trà phải thô, nặng có men màu cam hoặc đen đậm dáng vẻ cổ kính. Trong khi chủ nhân đun nước thì khách dùng điểm tâm. Món điểm tâm này hết sức tinh tế phải được làm căn cứ vào thời tiết. Ví dụ: tổ chức trà đạo vào mùa thu thì món điểm tâm phải làm giống như lá phong hoặc hoa cúc. Trà để pha là loại bột trà xanh được chế biến cẩn thận bằng cách giã nát trong cối đá - người Nhật gọi là nghiền trà.

Có hai cách pha trà: pha đặc và pha loãng. Trà đặc thông thường ba người thay nhau uống một bát, mỗi người ba hớp rưỡi hết 1/3 bát. Trà loãng mỗi người uống riêng một bát. Trà đặc có màu xanh đậm, hương thơm hơi chát. Chủ nhân múc hai muôi gỗ trà cho vào bát, đổ nước sôi, dùng que trúc khuấy đều để trà có nước đặc như bột đậu. Bát đầu tiên mời người chủ trì, người chủ trì nâng bát trà ngang trán rồi mới uống. Khi uống phải chép miệng để tỏ ý thực sự được thưởng thức trà ngon của chủ nhân. Khi tất cả khách uống xong thì nghi thức trà đạo cũng kết thúc.

Nhưng đôi khi còn một nghi lễ cao hơn là ăn cơm thường sau khi uống trà. Tuy gọi là cơm thường nhưng cũng thịnh soạn.

Trà đạo đã hình thành nhiều trường phái khác nhau, chủ yếu có ba trường phái lớn là: Risenka, Hyosenka và Bushakoro Senka. Mỗi nhà đều theo chế độ gia truyền - tức là con thường kế nghiệp bố làm người chủ trì trà đạo của gia đình đó.

Chỉ một ly trà xanh nho nhỏ nhưng với người Nhật nó lại như một ốc đảo trong tâm hồn. Họ cho rằng thông qua trà đạo có thể phát hiện được giá trị tinh thần cần có của bản thân. Có người dùng 4 chữ **"hòa, kính, thanh, tịnh"** để khái quát tinh thần cơ bản của trà đạo. "Hòa" là hòa bình; "kính" là tôn trọng người trên, yêu thương bè bạn, con cháu; "thanh" tức là thanh tịnh, thanh khiết; còn "tịnh" là giới hạn mỹ học cao nhất của trà đạo: an nhàn.

Trà đạo ngày nay càng phổ biến hơn ở Nhật Bản, rất nhiều cô gái trẻ dồn tâm sức học tập trà đạo, tu nhân dưỡng tính để cuộc sống gia đình cũng như cuộc sống tinh thần phong phú và đẹp đẽ hơn."

XI. Trà Phong Việt Nam: Trà phong là nói gọn phong cách uống Trà của người Việt Nam ta, gồm có pha trà, uống trà. Những người sành uống Trà thường tự xưng mình là "Trà nô", một hạng người nô lệ vì Trà ngon, cũng là cách nói khiêm nhường tự xưng mình là người sành sỏi uống Trà.

- Pha trà

Đã có trà ngon hảo hạng, bộ đồ trà hạng nhất mà không biết cách pha trà thì cũng phí uổng bình trà. Muốn pha trà ngon phải cần một thời gian là 7 phút, nước phải tốt và lửa phải đúng**.**

Trà sư Lục Vũ, tác giả Trà kinh, gọi lửa là "**trà sư** " nước là "**trà hữu**".Trà muốn pha thật ngon thì phải đúng lửa, đúng nước. Như cậu học trò muốn nên người phải có thầy giỏi bạn tốt vậy.

Vua Tống Huy Tông (1100-1127) trong sách Đại Quan Trà luận phân loại nước dùng để pha trà như sau "**Sơn thủy thượng, giang thuỷ trung, tỉnh thuỷ hạ**" nghĩa là nước pha Trà tốt nhất là nước suối, kế đến là nước sông sau cùng là nước giếng. Nhưng ở Việt Nam thì thường dùng nước giếng hoặc nước mưa chỉ ngoại trừ Nguyễn Tuân thì tột đỉnh không ai bằng, ông dùng nước sương đọng trên lá sen buổi sớm.

Đun nước sôi cũng là một yếu tố quan trọng để có bình trà ngon. Ấm nước đặt trên lò than đượm. Nước vừa sôi bùng mắt cua là được. Nước sôi già quá sẽ làm cho Trà nồng kém ngon.

Trước khi pha Trà, bình chén phải sạch sẽ và trụng nước sôi (nên nhớ một điều không bao giờ rửa bình trà bằng xà-phòng, đó là việc tối kỵ), rồi cho trà vào bình, lượng trà nhiều ít tuỳ người uống. Thông thường các cụ dùng một cái muỗng bằng gỗ để lường Trà gọi là "**ngọc diệp hồi cung**". Sau đó rót nước vào ấm từ một độ cao, để cho Trà khuấy lên và làm tan bụi bậm gọi là "**cao sơn trường thủy**". Xong rồi chắt ngay nước ấy ra loại bỏ những cặn cáo. Tiếp theo hạ thấp ấm, châm nước vào bình Trà đợt hai, hơi tràn ra một tí cho bọt bèo giạt ra hết gọi là "**hạ sơn nhập thủy**". Sau đó dội một đợt nước sôi già lên nắp bình và bộ chén nhằm giử nhiệt độ bình trà luôn cao nhất. Giữ bình trà trong vòng 2 phút để ra trà. Nước trà thứ hai nầy mới đúng tiêu chuẩn thơm tho tuyệt diệu của bình trà.

Khi dùng, rót nước Trà ra chén cũng phải theo quy tắc. Để các chén gần sát nhau, lượt đầu rót nửa chén, sau đó rót ngược lại để cho các chén trà đều nhau không chén nào đậm không chén nào lạt. Vì "**rượu trên be, chè dưới ấm**". Thông thường chuyên Trà ra chén Tống trước rồi sau đó mới chia đều ra chén Quân. Ngày nay cách nầy ít dùng vì mất thì giờ và làm cho trà mau nguội.

Khi rót Trà ra chén không nên đưa bình lên cao quá, tiếng nước trà chảy ton ton làm nước văng tung toé, mau nguội và thiếu lịch sự.

- Nghệ thuật uống trà

Uống trà không những bằng miệng, bằng mủi, bằng mắt, bằng tai, bằng lưỡi mà còn uống bằng cả tâm hồn nữa. Tay trái nâng chén trà, ngón giữa đỡ lấy đáy chén, ngón trỏ và ngón cái giữ lấy miệng chén gọi là "**tam long giá ngọc**", đưa cao chén trà ngang mũi, là "**du sơn lâm thuỷ**", tay phải che ngoài tay trái để giử làn hơi bay vào mũi, khỏi phải hít hà thô lậu, vừa che được miệng khi uống. Thật là tận hưởng hương vị của chén trà.

Ngụm nước đầu tiên chậm rãi nuốt khẽ cho hương trà thoát ra đằng mũi và đồng thời còn đọng lại hơi chan chát ở lưỡi, ngòn ngọt ở cổ họng rồi thấm thía tận tâm can. Nuốt nước bọt tiếp lần một, lần hai, rồi lần ba sẽ cảm nhận được hương vị của Trà ngon.

Ngồi uống Trà một mình thì gọi là **độc ẩm**, hai người thì gọi là **đối ẩm**, ba người trở lên thì gọi là **quần ẩm**. Thông thường uống trà ngồi với nhau là những người đồng tâm, hợp ý cho nên quần ẩm nhiều nhất là ba người.

Sao người ta không pha một bình trà lớn, không uống bằng chén lớn, mà lại dùng bình nhỏ, chén nhỏ ? Nếu uống Trà với chén lớn gọi là "ngưu ẩm", tức là uống như trâu ống nước, nghĩa là uống lấy no, uống cho đã khát, chớ không phải uống để thưởng thức Trà. Thưởng thức Trà, người ta chỉ uống một hớp nhỏ, vừa đủ nóng trong miệng (còn nếu hớp một hớp to trong cái chén ăn cơm sẽ bị phỏng miệng ngay vì nước Trà nóng), nuốt từ từ vào, người ta cảm nhận nước từ từ thấm vào và chậm chậm một lát sau sẽ có hương vị của Trà trong cổ họng của người uống, nếu vừa mới hớp một hớp Trà, Trà chưa kịp thấm giọng lại hớp tiếp một hớp khác, cứ như vậy, người uống sẽ không cảm nhận được hương vị của Trà. Và nếu pha một bình Trà lớn, trong khi uống một hớp nhỏ chờ thưởng thức hương vị Trà của hớp ấy, uống và thưởng thức được hương vị chén Trà thứ hai thì Bình trà sẽ nguội đi, uống không còn ngon nữa, chính vì vậy người ta phải dùng bình nhỏ, bình độc ẩm, đối ẩm, quần ẩm, cái chính của nó là hớp Trà nào cũng đủ nóng tỏa hương vị thơm ngon của nó.

- Những Trường hợp không nên uống nước Trà đậm

Chúng ta biết rằng Trà có công hiệu làm cho người uống có tinh thần phấn chấn, tiêu trừ nhọc mệt, khử bệnh và làm cho thân thể khỏe mạnh. Nhưng Trà có tác dụng phụ, cho nên đừng uống Trà đậm trong những trường hợp sau đây:

- Bị bệnh quán tâm, trong Trà có chất Cà-phê toan, chất nầy có tác dụng làm tăng cường sự hưng phấn, khi uống nước Trà đậm làm tim đập nhanh, khiến làm cho bệnh nặng hơn.

- Tỳ vị hư nhược, Trà sẽ kích thích đường ruột, khiến tỳ vị không được thư giản, nghỉ ngơi, nên làm chgo Tỳ vị yếu them.

- Khi bụng đói, Trà đậm sẽ cưỡng chế việc tiết dịch vị, làm cho bụng khó chịu, khiến cho đường tiêu hóa sau này sẽ bị trở ngại, có thể bị những triệu chứng nhức đầu, hoa mắt, tim đập mạnh, có hại cho sức khỏe.

- Thần kinh suy nhược, Trà đậm sẽ làm mất ngủ, như thế làm cho thần kinh suy nhược thêm.

- Phụ nữ có thai không nên uống Trà đậm vì trong Trà có lượng Cà-phê giảm chất kiềm, thai nhi sẽ hấp thụ, như vậy không có lợi cho sự phát dục của thai nhi.

- Trẻ em không nên uống nước Trà đậm vì có hàm lượng phân và sắt có trong thức ăn, phát sinh tác dụng, ảnh hưởng đến sự hấp thụ, dẫn đến tình trạng thiếu máu.

- Hội trà

Ngoài các lối uống trà đơn giản đến cầu kỳ trong các gia đình Việt Nam, các cụ ngày xưa còn có những hình thức hội trà. Đó là uống trà thưởng xuân, uống trà thưởng hoa, uống trà ngũ hương. Hội trà là tụ họp những người bạn sành điệu cùng chung vui trong các dịp đặc biệt hoặc có hộp trà ngon, hay có một chậu hoa quý hiếm trổ, hay trong nhà có giỗ chạp.

Thưởng trà đầu xuân là thói quen của các cụ phong lưu, khá giả. Trước Tết các cụ tự đi chọn mua các cành mai, đào, thuỷ tiên hay các chậu hoa lan, hoa cúc ở tận các nhà vườn, và

chuẩn bị đầy đủ các thứ cần thiết nhất là một lọ Trà hảo hạng. Tối giao thừa pha một bình Trà, trước cúng gia tiên, sau ngồi thưởng thức Trà ngon, để tâm lắng đọng nghĩ tới công ơn dưỡng dục mẹ cha, kiểm điểm lại thành quả một năm sự nghiệp đã làm thành công và thất bại, vạch ra một tiền trình cho năm mới sự nghiệp và hạnh phúc gia đình. Sáng mồng một, pha một bình trà và ngồi chỗ thích hợp nhất, thường là giữa nhà. Các cụ ngồi tỉnh tâm, ngắm nhìn những đoá hoa nở rộ, thưởng trà. Khoảng 8 giờ sáng, cả đại gia đình sum hợp quanh bàn trà chúc thọ các cụ và nghe những lời dạy dỗ của các cụ. Trẻ con thì chờ lì-xì.

Uống trà thưởng hoa quý như hoa Quỳnh, hoa Trà cũng là cái thú của nhiều người. Khi nhà cụ nào có một chậu hoa trổ, cụ chuẩn bị và mời các bạn già sành điệu tới ngắm hoa, luận bàn thế sự, hay dặn dò con cháu.

- Hội trà ngũ hương chỉ giới hạn có năm người thôi. Trên khay trà có năm lỗ trũng sâu, dưới các lỗ trũng đó để năm loại hoa đang độ ngát hương: Sen, Ngâu, Lài, Sói, Cúc. Úp chén trà che kín các hoa lại rồi mang khay để trên nồi nước sôi cho hương hoa bắt đầu xông lên bám vào lòng chén.. Pha bình trà cho thật ngon rót đều vào từng chén, mỗi người tham dự sau khi uống trà phải đoán hương trà mình đã uống và nhận xét. Sau mỗi tuần trà lại hoán vị các chén trà để mọi người đều thưởng thức được hết tinh tuý của năm loại hoa.

Ngày nay số trà nô càng ngày càng thưa dần theo vận tốc của nền văn minh cơ khí, con người phải chạy theo cái ăn, cái mặc để kiếm sống còn đâu thời giờ để cho các cụ thơ thẩn lảng mạn bơi thuyền trong trăng để múc ánh trăng vàng.

Phạm Đình Hổ (1768-1839) trong Vũ Trung Tuỳ Bút viết về cách uống Trà thời bấy giờ như sau : “Ta sinh trưởng đương lúc thịnh thời Cảnh Hưng, trong nước vô sự, các nhà quý-tộc, các bậc công hầu, các con em nhà quý phái đều đua chuộng xa-

xỉ có khi mua một bộ ấm chén phí tổn đến vài mươi lạng bạc. Kẻ thì ưa thanh cao, người thì thích hậu vị, kén hiệu trỏ tên, mua cho được trà ngon, bày khay chén ra nếm thử. Thậm chí có kẻ đặt tiền mua sẵn cho được hiệu chữ Chính Sơn, gửi tàu buôn đặt cho kiểu ấm chữ mới lạ... Buổi sớm giờ mão, buổi chiều trăng trong, với bạn làng thơ cũng là chủ khách, mà ung dung pha ấm trà thưởng thức thì tỉnh được mộng trần, rửa được lòng tục... Lò, siêu, ấm, chén lại chế ra nhiều kiểu thích dụng... hỏa lò từ Tô Châu, than tàu đem sang bên ta bán."

Và sau hết, xin mời đọc trích đoạn bài *Chén Trà Trong Sương Sớm* của Nguyễn Tuân trong Vang Bóng Một Thời để thấy rõ các cụ xưa uống Trà:

"… Gió bấc thổi qua những kẽ cánh cửa bức bàn đã gửi vào nơi yên lặng này mười lăm tiếng gà không nhẫn nhục được với tối tăm. Từ ngoài phía ngõ râm bụt lượn sát nhà gạch, dội vào những tiếng bước chân người n ằng nặng nhè nhẹ. Cuộc đời hồi tỉnh lại dần dần.

Cụ Ấm phẩy quạt nan phành phạch theo một nhịp nhanh chóng trước cửa hỏa lò. Hòn than tàu lép bép nổ, nghe rất vui tai. Và làm vui cho cả mắt nữa, những tàn lửa không có trật tự, không bị bó buộc kia còn vẽ lên một khoảng không những nét lửa ngang dọc, ngoằn ngoèo. Những lúc có cháu nhỏ ngồi với mình, cụ Ấm thường hỏi xem chúng xem pháo hoa cải như thế có thích không.

Những hòn than tàu cháy đều, màu đỏ ửng, có những tia lửa xanh lè vờn quanh. Không khí mỗi lúc giao động càng nâng cao thêm những lưỡi ngọn lửa xanh nhấp nhô. Hòn lửa rất ngon lành, trở nên một khối đỏ tươi và trong suốt như thỏi vàng thổi chảy.

Thỉnh thoảng, từ hòn than tự tiêu diệt buộc ra một tiếng khô, rất khẽ và rất gọn. Thế rồi hòn than sống hết một đời khoáng

chất. Bây giờ hòn than chỉ còn là một điểm lửa ấm ấp trong một cái vỏ tro tàn dầy và trắng xốp. Cụ Ấm vuốt lại hai mái tóc trắng, cầm thanh đóm dài đảo lộn tàn than trong hỏa lò, thăm hỏi cái hấp hối của lũ vô tri vô giác. Cụ Ấm bỏ thêm một vài hòn than hoa nữa vào hỏa lò. Than hoa không nổ lép bép như than tàu; nhưng từ ruột ấm đồng nung nấu đã lâu, có tiếng thở dài của khối nước sắp biến thể. Nước đã lên tiếng để nhắc người ta nghĩ đến nó.

Cụ Ấm cũng thở đánh phù một cái, như khi người ta được gặp lại bạn cố nhân sau nhiều giây phút mong chờ.

Cụ khẽ nâng vuông vải tây điều phủ trên khay trà gỗ khắc có chân quỳ. Nhẹ nhàng, khoan thai, cụ Ấm nhắc cả đĩa dầm chén tống chén quân ra khỏi lòng khay. Đến lúc dờ tới cái ấm con chuyên trà thì cụ kểnh càng hơn. Cụ ngắm nghía mãi chiếc ấm màu đỏ da chu, bóng không một chút gợn. Dáng ấm làm theo hình quả sung và khi luyện đất cho vào lò lửa, người thợ Tầu lấy dáng cho ấm kia đã là một người thợ có hoa tay. Cụ Ấm thử mãi da lòng tay mình vào mình cái ấm độc ẩm, hình như cố tìm tòi một chút gợn trên đất nung để được sung sướng thêm hơn nữa sau khi nhận thấy cái ấm độc ẩm kia là nhẵn nhụi quá.

Nước sôi già lắm rồi. Nhưng thói quen vẫn bắt cụ Ấm rót thử một chút nước xuống đất xem có thực là sôi không. Mở đầu cho công việc vụn vặt trong mỗi ngày tàn còn lại, ông già sợ nhất cái ấm trà t àu pha hỏng lúc sớm mai. Từ trên bề cao cỗ sập, dòng nước sôi trút mạnh xuống nền đất trị, tiếng kêu lộp bộp.

Trên chiếc hỏa lò để không, cụ đã đặt them một ấm đồng cò bay khác. Những người uống trà dùng cách thức như cụ Ấm bao giờ cũng có ít ra là hai ấm đồng đun nước. Ấm nước sôi nhắc ra khỏi lò than là đã có chiếc ấm thứ hai đặt lên đấy rồi. Và hai ấm đồng đó cứ được mãi mãi thay phiên nhau đặt lên lò than đỏ rực. Bữa nước trà cứ kéo dài không hết hồi, người ta

luôn tay có một thứ nước sôi đủ độ nóng để pha một ấm trà ngon.

Nhưng có mấy khi cụ Ấm uống trà tàu nhiều đến thế. Riêng về phần cụ, chỉ hai chén con là đủ rồi. Nhưng hai chén đó đã được cụ săn sóc đến nhiều quá.

Chưa bao giờ ông già này dám cẩu thả trong cái thú chơi thanh đạm. Pha cho mình cũng như pha trà mời khách, cụ Ấm đã để vào đấy nhiều công phu. Những công phu đó đã trở nên lễ nghi. Trong ấm trà pha ngon, người ta nhận thấy có một mùi thơ và một vị triết lý.

Cụ Ấm sau mỗi lần nhỡ gặp phải ông khách tạp, uống trà rất tục, cụ thường nói với vài bạn nhà nho:

- Có lẽ tôi phải mua ít chén có đĩa ở hiệuTây, để mỗi khi có mấy th ầy làm việc bên Bảo Hộ tới thì đem ra mà chế nước pha sẵn trong bình tích. Các cụ cứ suy cái lẽ một bộ đồ trà chỉ có đến bốn chén quân thì các cụ đủ biết cái thú uống trà tàu không có thể ồn ào được. Lối giao du của cổ nhân đạm bạc chứ không huyên náo như bây giờ. Chỉ có người tao nhã, cùng một thanh khí, mới có thể cùng nhau ngồi bên một ấm trà. Những lúc ấy, chủ nhân phải tự tay mình chế nước, nhất nhất cái gì cũng làm lấy cả, không dám nhờ đến người khác, sợ làm thế thì mất hết cả thành kính. Tôi còn nhớ hồi nhỏ, còn là học trò quan Đốc, tôi đã được cái vinh dự sớm dậy, sớm nào cũng như sớm nào, đứng hầu trà cụ Đố, trước khi cụ giảng bài và chấm cho anh em tập quyển. Nhiều người đã ghen tị với tôi và kêu ca với cụ Đốc xin để cắt lượt học trò hầu trà, cho anh em ai nấy đều được chút vinh dự gần gũi thày và sớm chiều được gần cái đạo của thầy. Quan Đốc mỉm cười: "Thầy giã ơn các anh. Thầy nói thì các anh đừng giận: các anh không pha trà cho hợp ý thầy được đâu. Để thời giờ ấy mà học. Anh Đam - (trước kia tôi là Đởm, sau sợ phạm húy nên cụ Đốc mới đổi tên đi cho) - anh Đam pha trà khéo thì thầy để cho giữ việc hầu thầy, chứ có phải thầy

yêu anh Đam hơn hay là ghét các anh đâu". Bây giờ mỗi buổi trà sớm, ngồi uống một mình, tôi cứ nhớ cái tiếng ngâm của quan Đốc. Sớm nào vậy, cụ cũng ngâm một vài bài thơ. Giọng thật ấm, thật trong. Cụ hay ngâm mấy câu này:

Bán dạ tam bôi tửu.
Bình minh sổ chản trà.
Mỗi nhật cứ như thử.
Lương y bất đảo gia.

Một buổi sớm, thấy rõ lòng thầy là vui vẻ, tôi đã mạn phép đọc để cụ Đốc chữa cho bài diễn nôm:

Mai sớm một tuần trà.
Canh khuya dăm chén rượu.
Mỗi ngày mỗi được thế,
Thầy thuốc xa nhà ta.

Cụ Đốc tạm cho là được.

Sớm nay, cụ Ấm cũng ngâm thơ. Cụ tin rằng ngâm thơ lúc yên lặng, lúc mới tỉnh giấc là một cách vận động thần khí kỳ diệu nhất của một người sống bằng cuộc đời tâm tưởng bên trong. Mỗi buổi sớm ngâm như thế là đủ tiết hết ra ngoài những cái nặng nề trong thân thể và để đón lấy khí lành đầu tiên của trời đất. Âu cũng là một quan niệm về vệ sinh của thời cũ. Và người xưa uống trà là để giữ mình cho lành mạnh.

Thường hay vấn mình để sửa mình, cụ Ấm thường nghĩ đến câu nghìn xưa của thầy Tăng Tử: "Ngô nhật tam tỉnh ngô thân", vào những giờ uống trà này.

Trong nhà cụ Ấm, người ta đã ồn ào thức dậy. Cụ Ấm cũng bắt đầu ho. Chừng như hồi nãy, cụ đã tự nén hơi thở không dám ho, sợ làm đục mất cái phút bình lặng huyền bí của lúc đêm và ngày giao nhau.

Người con trưởng rón rén lại hỏi thăm sức khỏe của cha và mon men ngồi ghé vào thành chiếc sập cũ. Chàng đỡ lấy quạt, nhắc hỏa lò ra một chỗ rộng, quạt mạnh cho hết tàn than.

- Thầy uống xong rồi. Con uống thì pha mà uống.Trà còn đợm hương lắm.

Câu nói này là thừa. Vì sớm nào hai cha con ông Ấm chẳng dậy sớm để uống trà, cha bao giờ cũng uống trước hai chén và người con cả uống sau nhiều lắm đến ba chén là cùng. Sớm nay, cũng như lúc thỉnh thoảng của mọi ngày, cụ Ấm lại bắt người trưởng nam giở tập Cổ Văn ra bình lại cả bài "Trà Ca" của Lư Đồng. Giọng bình văn tốt quá. Điệu cổ phong trúc trắc thế mà con cụ Ấm lại còn ngâm gối hạc bắt đoạn cuối một câu trên xuống luôn đầu câu dưới, hơi ngâm trong và dài. Trông hai tra con uống nước mà y như là một đôi thầy trò vào một giờ học ôn buổi sớm mai. Chuyện vãn mãi về trà tàu, ông cụ Ấm lại mang luôn cả tập "Vũ Trung Tùy Bút", giảng những đoạn công phu của Quốc Tử Giám Tế tửu Phạm Đình Hổ chiêm nghiệm và xưng tụng về trà tàu. Rồi cụ Ấm liền than tiếc đến cái mùa thu đã đi mất rồi, để sen hồ rách hết tàn rũ hết lá. “Cả ạ, thầy cho nước pha trà không gì thơm lành bằng cái thứ nước đọng trong lá sen. Mỗi lá chỉ có ít thôi. Phải gạn vét ở nhiều lá mới đủ uống một ấm. Hồi thầy còn ít tuổi, mỗi lúc được quan Đốc truyền cho đi thuyền thúng vớt những giọt thủy ngân ấy ở lá sen mặt đầm, thầy cho là kỳ thú nhất trong đời một người học trò được thầy học yêu tin.”

Trong gia đình cụ Ấm, hồi gần đây đã lập lại cái phong tục uống trà. Có một hồi bần bách quá, cụ Ấm đã cất hẳn bộ đồ trà vào tủ, tưởng không bao giờ được bày nó ra hằng ngày nữa. Nhưng trời kể cũng còn hậu đãi người hàn nho, thế nào năm nay nhà cụ Äm lại được mùa cả hai vụ.

- Này Cả, con lên tỉnh mua trữ lấy ít trà Lý Tú Uyên. Năm nay ta ướp thêm vào vài chục chai để dành. Thủy tiên nhà, năm nay gọt những một lắp đấy. Thầy mua chung với cụ Kép xóm dưới! Độ mai kia thì rò hoa tách hết màng. Củ nào hoa kép thì đem ủ trà.

- Thưa thầy, con tuởng trà cứ để nguyên hương của nó mà uống. Con thấy ông ngoại nhà không bao giờ cho ướp trà mới, bất cứ là với hoa thơm nào. Ông ngoại con bảo chỉ nên ướp, là lúc trà đã đi hương hoặc gần phát du.

Trời rạng dần. Một chút nắng đào lóng lánh trong cái đám cây một chiếc lại một chiếc, đang rụng lá năm cũ.

XII. Kết luận: Uống Trà chẳng những được tôn lên thành đạo, tạo thành nghệ thuật, Trà còn là dưỡng sinh. Một vị hòa thượng dạy chúng đệ tử :" Đạo Phật như một bát nước chè, biết thưởng thức thì ngọt, không biết thì đắng". Uống Trà để giải khát, uống Trà để tiêu khiển thì giờ, thật ra rất phí phạm đời mình. Uống trà để tu dưỡng tánh tình, mới biết rằng người xưa không phải bày vẽ, mà đã nâng uống Trà thành nghệ thuật, thành con đường đạo. Lão Tử đã viết: "Đạo khả đạo phi thường đạo, Danh khả danh phi thường danh, vô danh chi vị đạo". Có phải Thuật uống trà của Việt Nam không có tên gọi là vậy?

Louisville, 28-01-2007
04-02-2007
05-8-2017

Tài liệu sử dụng viết bài này gồm có:

- Gs Nguyễn Kỳ Hưng Thuật Uống Trà Và Dưỡng Sinh, http://www.khoahoc.net
- Vĩnh Trường Trà Phong http://www.dactrung.net
- Tu Viện Lộc Uyển Thiền Trà, http://www.tuvienlocuyen.org
- Trà Đạo Nhật Bản http://www.vnexpress.net

- Mục Đồng Thiên Lợi Hưu & Trà Đạo http://www.ninh-hoa.com
- Nhật Nam Dầm Bàn Quân Tống http://www.hanoimoi.com.vn
- Nguyễn Tuân Vang bóng một thời, NXB Văn Học, Việt Nam, 1988
- Hải Lăng Trà Sức Khỏe Dưỡng Sinh NXB Trẻ, Việt Nam, 2005
- Anthony Man-Tu Lee The Japanese Tea Ceremony, The Ivy Press Limited, 1999

8664050817

*

Tản Mạn Về Huế

Tôi ra thăm Huế, nay đã hơn 30 năm rồi, Huế để lại trong tôi nhiều kỷ niệm êm đềm sâu đậm thật khó quên.

Vào đầu năm 1964, lần đầu tiên tôi đến Huế trong một phái đoàn Gia Đình Phật Tử Thủ đô Sàigòn ra thăm viếng cố đô Huế, Trưởng phái đoàn là thành viên trong Ban Trị Sự Hội Phật Học Nam Việt, vốn là công chức trung cấp của Bộ Tài Chánh, cố vấn là cụ Đặng Như Lan, ông ta là họa sĩ chuyên vẽ tranh Phật, đặc biệt là một bức tranh như vậy chép nguyên cả một bộ kinh, nghe nói ông có tranh tặng cho Viện Bảo Tàng ở Paris, còn tôi tuổi nhỏ nhưng lại được chỉ định làm phó trưởng

đoàn, nhiệm vụ ràng buộc, nhiều khi tôi không có thì giờ thoải mái vui chơi, nếu không có lẽ tôi có nhiều kỷ niệm hơn.

Sáng hôm ấy, phái đoàn đáp chuyến Hàng Không Quân Đội DC3 của Quân lực Việt nam Cộng Hoà do phi hành đoàn người Mỹ lái, không hiểu ai đã xin trọn chuyến phi cơ ấy cho chúng tôi đi, nhưng đặc biệt phi hành đoàn rất dễ dải, cho phép chúng tôi vào phòng lái, nhiều người thích thú được nhìn xem phong cảnh bao la ở bên dưới.

Máy bay đáp xuống phi trường Phú Bài Huế khoảng 11 giờ trưa, đã có Đại Đức Chánh Trực, chú Quang và một số vị khác đón chúng tôi, trên đường từ phi trường Phú Bài về thành phố, chúng tôi đã thấy một ngôi Giáo đường đồ sộ, có người bảo cho biết đó là Nhà thờ Phú Cam, ngôi Nhà thờ lớn nhất của Thành phố Huế, rồi chúng tôi được đưa về trú ngụ tại chùa Linh Quang do Thượng Tọa Mật Nguyện trụ trì, xếp đặt chỗ ở xong, chúng tôi đi qua chùa Từ Đàm vào chánh điện lễ Phật, một niềm vinh hạnh dâng lên trong lòng tôi, nơi đây năm 1951, một đại hội Phật giáo đã thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt

Nam, nơi chùa Từ Đàm nầy, Thượng Toạ Trí Quang đã lãnh đạo cuộc đấu tranh Phật giáo năm 1963.

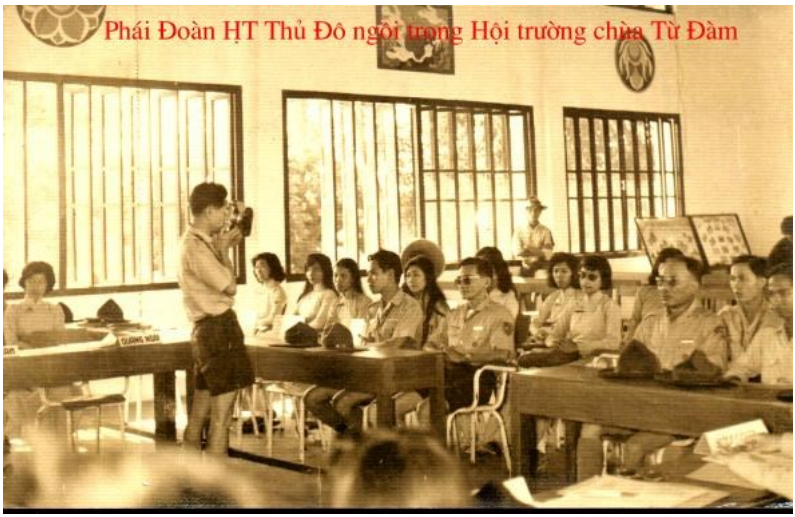

Sau đó chúng tôi được mời vào phòng Đại hội của Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Trung Phần, có chừng trên trăm Đại biểu, trong đó có Văn Đình Hy Giám học trường Quốc Học, Hoàng Thị Kim Cúc Tổng Giám Thị Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh, nữ thi sĩ Thu Nhi..., sau phần nghi thức chào hỏi, giới thiệu và chúc mừng Đại Hội thành công, phái đoàn chúng tôi xin phép ra khỏi hội trường để Đại Hội tiếp tục thảo luận.

Sau buổi cơm trưa, buổi chiều phái đoàn được tự do, không rõ ai đã có sáng kiến thuê đò đi trên sông Hương, thuyền rời bến đi về phía cầu Bạch Hổ, ra giữa giòng sông, nước sông Hương trong xanh phẳng lặng như tờ, vài anh bỗng dưng hứng thú, thay áo quần nhảy xuống giòng sông, tôi cũng bị lôi cuốn cùng tắm với họ, bơi lặn giữa dòng sông Hương thật là thú vị.

Sau khi tắm xong, một anh bạn ở nhà sách Phan Bội Châu hướng dẫn tôi đến chùa Diệu Đế, nơi đây tôi gặp hai chị trong đoàn đã kết bạn với ba cô gái Huế, cô nào cũng mái tóc thề, giọng nói truyền cảm, cho nên ngày xưa đã có câu ca dao:

Con trai xứ Quãng ra thi,
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.

Chúng tôi được một cô mời về nhà, nhà cô ta có cây Hồng quân trái vừa chín tới, cô ấy giới thiệu đó là trái Bận quân, gọi là " Bận Quân " vì ngày xưa binh của chúa Nguyễn và Tây Sơn bận đánh nhau, không có thì giờ nấu cơm, họ phải hái trái nầy để ăn cho đở đói, do đó gọi là trái bận quân.

Đêm đó, từ chùa Từ Đàm, vài anh em chúng tôi đi bộ đến Đàn Nam Giao, nơi đây toàn bộ Huynh Trưởng Thừa Thiên cắm trại, đứng trên đàn Nam giao, xây trên một nền vuông rồi một sân tròn có lan can chung quanh, tượng trưng cho Trời tròn, Đất vuông, người ta chỉ cho tôi đây là nơi vua đứng tế, kia là nhà trai giới của vua... giờ đây chung quanh tôi, thấp thoáng

bên những cây thông nào là trại, nào là đèn và những tà áo lam nam, nữ, họ đang chuẩn bị trang hoàng, tổ chức để sáng hôm sau làm lễ Khai mạc trại. Một khung cảnh đẹp, trại rất rộng lớn, thứ tự, người ta khéo đưa chúng tôi lên Đàn mới có thể nhìn khung cảnh ấy.

Một ngày nào đó, chúng tôi được đi viếng điện Thái Hoà, điện có bề sâu ngắn, bề ngang rộng, trong điện thoáng, ở mỗi cột điện có một độc bình khá to và cao, ở giữa điện gian trong là một cái bục, bên trên đạt "Ngai vàng" , phía trước ngai vàng, gian ngoài có một cái bàn, trên ấy để một mục liễu, bên trong ngày xưa đặt "Quốc Ấn" mỗi khi vua lâm triều. Ngai vàng của vua ta so với ngai vàng của Thanh triều trong các phim The Last Emperor hay Càn Long du Giang Nam, quả thật ngai vàng vua Việt nam rất đơn giản, không có chạm trổ cầu kỳ. Còn chiếc ngai vàng chạm rồng trổ mây từ thời vua Gia Long truyền lại, đã bị vua Khải Định đem tặng cho chánh phủ Pháp, khi đi dự đấu xảo ở Pháp năm 1925.

Một anh trong đoàn bước đến ngai vàng, anh ta định lên ngôi một lần thử xem sao ? người giữ điện liền bước đến ngăn lại, nói với anh ta:

- Cậu à ! Tôi không thể cấm cậu ngồi lên ngai vàng, nhưng trước khi cậu ngồi, tôi muốn nói cho cậu nghe việc nầy, sau đó tùy cậu định lấy. Chuyện thế nầy, năm ngoái có một cậu học sinh từ Đà Nẵng ra đây, đã ngồi vào ngai vàng, sau khi cậu ta về bị đau thập tử nhất sanh, nghe nói cầu thầy khẩn Phật được cho biết là bị quở vì đã ngồi lên ngai vàng, gia đình ấy phải vái cúng một con heo quay, họ đã đem ra đây cúng sau khi cậu ta lành bệnh. Tôi đã kể cho cậu biết rồi đó, bây giờ tùy cậu.

Trong đoàn có người lên tiếng :

- Người ta từ Đà Nẵng ra đây dễ, anh từ Sàigòn ra đây quả thật là khó đấy nhé !

Chắc có nhiều người cũng có ý định ngồi thử lên ngai vàng, nhưng nghe qua câu chuyện, mọi người đều cụt hứng, chẳng ai còn muốn thử cho biết nữa.

Rồi chúng tôi bước ra ngoài sân Điện Thái Hòa, đây là sân chầu, có ba từng cấp, tầng cấp ngoài cùng dành cho hương hào, kỳ lý và bà con bên ngoại vua, cấp giữa dành cho quan từ cửu phẩm đến tứ phẩm, cấp trên gần điện dành cho quan từ nhất phẩm đến tam phẩm, hai bên sân có bia khắc các phẩm trật cho từng cấp sân, có người bảo bên trong điện chỉ có vua và Tứ trụ triều đình (bốn vị quan đầu triều), còn các quan khác, từ nhất phẩm cho đến cửu phẩm đều đứng ngoài sân chầu theo phẩm trật đã quy định.

Đoàn cũng có đến viếng hồ Tịnh Tâm, vua phải ở trong cung cấm vì vậy mà phải có nhiều cung, nhiều điện, có những nơi thâm nghiêm, oai vệ và cũng có nhưng nơi yên tỉnh như hồ Tịnh Tâm nầy.

Có đêm, chúng tôi đi bộ từ chùa Từ Đàm đến chợ Đông Ba, rồi từ chợ Đông Ba quay trở lại Ga để ăn chè, trên đường chúng tôi đã đi qua cầu An Cựu, gợi nhớ đến câu Ca dao :

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.

Và cũng đã đi qua cầu Tràng Tiền, chiếc cầu sắt nên thơ bắt ngang sông Hương, nối liền thành nội với khu các Trường Đại học, Quốc Học và Đồng Khánh, có câu ca dao :

Cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp,
Thương nhau rồi xin kịp về mau.
Kẻo mai kia bóng xế qua cầu,
Bậu còn thương bậu biết gửi sầu về nơi mô !

Thời ấy, đứng đây nhìn nữ sinh Đồng Khánh toàn trắng, đầu đội nón lá bài thơ, đạp xe đạp qua cầu vào giờ tan học, đẹp không thể tả mà cũng khó quên, cho nên chiến trận Tết Mậu

Thân, chiếc cầu vô tình kia đã bị sập, nhạc sĩ Trầm Tử Thiên đã đặt nên khúc hát Chuyện một chiếc cầu đã gãy .

Còn Lời hò mái nhì :

Đất thần kinh trai hiền gái lịch
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng
Tháp bảy tầng, miếu Thánh, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung tam tòa
Cầu Tràng Tiền mười hai nhịp bắc qua
Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ đợi khách âu ca thái bình.

Một hôm nữa, chúng tôi được viếng chùa chiền và Lăng tẩm ở Huế. Trước tiên là chùa Linh Mụ, chùa cất bên giòng sông Hương, ở trước cổng chùa có ngôi tháp bảy tầng, một nhà bia và một nhà chứa đại hồng chung, nhưng có người cho biết làng bên kia sông chuyên đúc chuông chùa, một chiếc chuông chùa lớn nhất Việt Nam, sau khi đúc xong đưa xuống thuyền chở đi, đã bị chìm ở giữa sông trước chùa Linh Mụ, đến nay đã bị phù sa phủ lên vẫn nằm giữa sông; muốn vào chùa phải qua cổng tam quan, có hai tượng Hộ pháp mà người ta thường gọi là ông Thiện và ông Ác ở hai bên, có lầu chuông và gác trống, hàng ngày công phu ở chùa thỉnh chuông trên lầu nầy, tiếng chuông từ đó theo dòng sông Hương vang đến thành phố Huế, đã cảnh tỉnh biết bao nhiêu người, tiếng chuông ngâm nga vào trong ca dao;

Gió đưa cành trúc la đà,
Hồi chuông Linh Mụ,canh gà Thọ Xương.

Bên trong chùa có một tượng Đức Di Lạc bằng đồng to lớn, ngồi bệ vệ, nét mặt Ngài tràn đầy hoan hỉ. Hôm đó lần đầu tiên, chúng tôi có duyên may gặp được Ôn Linh Mụ, năm đó trông Ngài mới ngoài năm mươi mà thôi.

Có ai đó đã dẫn tôi đi ra phía sau chùa, một khu vườn trồng nhiều cây dương, tự dưng tôi bỗng nghĩ cảnh Tôn Hành Giả đến vườn nhân sâm, rồi ra ngoài ruộng, cách vườn chừng 20 thước, có một con rạch sâu nhưng đang mùa khô cạn, dựa mé rạch có tượng con rùa bằng đá, nó khá lớn, ngang chừng thước hai, dài chừng hai thước, người dẫn đi kể rằng : Thuở xưa, sau khi xây chùa, quý Tăng trồng trọt để sinh nhai, những loại thú hoang hay vào vườn chùa ăn hoặc rau lang, hoặc phá những hoa trồng trồng cúng Phật, trong đó có một con rùa, một hôm trời gần sáng, có đám mưa to, trong chùa có nghe tiếng sét đánh sau chùa, sáng ra người ta thấy một con rùa sau khi đi ăn trong vườn chùa ra, đã bị sét đánh chết. Sau đó người ta làm tượng con rùa ấy cho hậu thế làm gương.

Rời Linh Mụ, chúng tôi quay trở lại viếng chùa Từ Hiếu, lúc đó trong chùa có nuôi một con heo trên hai trăm ký, nó chỉ nằm chớ không đi được, hình như nó có pháp danh và đặc biệt là biết ăn trầu.

Sau khi đi xem trại chín hầm, chúng tôi có đến viếng Sư Bà Diệu Không ở chùa Hồng Ân. Sư Bà kể chuyện về Đạo Phật đã đi vào dân gian qua ca dao, có lẽ ngày xưa trên núi Thiên Thai có nhiều xoài nên có câu ca dao:

Ngó lên trên núi Thiên Thai,
Thấy ba ông Phật ăn xoài chín cây.

Chúng tôi có viếng thăm mộ của Đại Đức Thích Tiêu Diêu, người tự thiêu trong phong trào đấu tranh của Phật giáo, mộ người nằm ngoài cánh đồng, cạnh vườn chùa, vẫn chưa xây, cỏ vừa mới mọc xanh. Đại Đức Tiêu Diêu là phụ thân của Đại Đức Thích Thiên Ân, lúc đó còn đang ở Nhật, sau Đại Đức Thích Thiên Ân về dạy ở Đại Học Văn Khoa Sàigòn và Đại Học Vạn Hạnh, rồi sang Mỹ trong chương trình trao đổi giáo sư giữa các Viện Đại Học, có công hoằng dương Phật Giáo

Việt Nam tại Mỹ, đã viên tịch năm 1980. Hòa Thượng được tôn vinh là sơ tổ của Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ.

Thời đó không an ninh, chúng tôi không được viếng hai lăng vua Gia Long và Minh Mạng được nghe nhiều người nói rằng hai lăng ấy rất đẹp, còn lăng Tự Đức thì rất thơ mộng, chúng tôi có hân hạnh đến đây, dạo quanh hồ sen, đến nhà thủy tạ, đi dưới những tàng cây sứ trắng to lớn, trong lăng có nhà hát cho để cho vua giải trí, nơi đây đặc biệt có một chiếc đồng hồ reo, người ta bảo đó là đồng hồ, tượng trưng cho chiếc đồng hồ của vua Pháp đã gửi tặng vua Tự Đức, có một cái chậu trên ấy có một cành cây phết nhũ vàng và những chiếc lá pha lê màu lam, người ta bảo đây là " Kim Chi, Ngọc Diệp " giả, tức là cành vàng lá ngọc ngày xưa như vậy, còn một vật kia, là một cái cây chừng ba tấc, có những cái gù người ta bảo đó là " Lịnh tiễn ", đọc truyện tàu người cầm lịnh tiễn là đi thi hành nhiệm vụ cấp tốc của vua, phải mở cửa thành cho họ qua..., viếng phần mộ của vua, nơi đây có một cột biểu, có bia ghi chép, xưng tán đức hạnh của vua, vào mộ phải bước qua cổng có hai cánh cửa đồng, mộ được xây tương chung quanh, nấm mộ đúc kiên cố cao có đến ngực, có vẻ to lớn nhưng cũng đơn sơ. Người ta bảo rằng tuy ngôi mộ ở đó, nhưng chỉ là mộ giả, còn mộ thật chưa rỏ là đâu. Vua chúa xây lăng tẩm vẫn theo quan niệm " Sống có nhà, thác có mồ ", vì vậy lăng tẩm xây cho đẹp, tốn biết bao nhiêu tiền của, thời gian có khi năm, mười, hai chục năm, nhiều vị vua vừa mới lên ngôi là đã lo xây lăng cho mình rồi và cố giấu ngôi mộ chính của mình, chỉ vì sợ về sau bị kẻ khác quật mồ.

Lăng Tự Đức rất nên thơ, mà không nên thơ sao được bởi vì ông ta là một thi sĩ kia mà. Ông có một bài thơ nôm, khóc một người phi, thật bi luỵ :

Ớ Thị Bằng ơi ! đã mất rồi,
Ớ tình, ớ nghĩa, ớ duyên ôi !
Mưa hè, nắng chái, oanh ăn nói;
Sớm ngõ, trưa sân, liễu đứng ngồi.
Đập cổ kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại để dành hơi.
Mối tình muốn dứt càng thêm bận,
Mãi mãi theo hoài cứ chẳng thôi.

Ông cũng còn có bài thơ Nôm Ngẫm sự đời :

Sự đời ngẫm nghĩ, nghĩ mà ghê,
Sống gửi rồi ra lại thác về.
Khôn dại cùng chung ba thước đất,
Giàu sang chưa chín một nồi kê.
Tranh giành trước mắt : mây tan tác,
Đầy đọa thân sau : núi nặng nề.

Thử đến hỏi tiên, tiên chẳng bảo,
Gượng làm chút nữa để mà nghe.

Tôi chưa hề đi khắp Lăng, vì phía sau nhà thuỷ tạ liền với đồi và rừng thông, lăng thường u tịch, chỉ có đôi người trông nom, hình như họ là những cung phi ngày xưa, một thời ở cung điện nay lại ở chốn nầy để gậm nhấm từng ngày dĩ vãng đã qua.

Có hôm tôi đã lang thang cuốc bộ trong thành nội, trong ấy cũng có đường xe bus đi Tân Lộc, có sân bay trực thăng, có cả một đầm sen và cánh đồng ruộng, người ta bảo rằng quy hoạch thành nội như thế, dù thành bị giặc vây năm nọ sang năm kia, ruộng nương trong nội thành đủ cung cấp thực phẩm cho hoàng gia, quan quân và dân chúng trong thành suốt năm.

Chúng tôi vài ba người có đi thăm nhà thờ Phan Bội Châu, cách chùa Linh Quang và Từ Đàm không xa. Phan Bội Châu nhà cách mạng tiền bối chống Pháp, để dành độc lập cho nước nhà, phong trào Đông Du thất bại, ông đã bị quản thúc ở Huế, thời gian nầy ông đã sáng tác những thơ văn, tôi thích bài Vào Thành sau đây :

Vào thành ra cửa đông
Xe ngựa chạy tứ tung
Vào thành ra cửa tây
Sa gấm rực như mây

*

Vào thành ra cửa Nam
Áo mũ đỏ pha chàm
Vào thành ra cửa Bắc
Mưa gió đen hơn mực

*

Dạo khắp trong với ngoài
Đàn địch vang tai trời
Đau lòng có một người
Hỏi ai, ai biết ai ?

Còn nhiều nhà thơ khác Bắc, Nam ghi những xúc cảm về Huế, nhưng tôi thích bài thơ của một thi sĩ hoàng tộc, không phải của hai thi sĩ thuở hoàng kim ngày trước:

Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán,
Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường.

mà là bậc quan trường làm thơ nói về những ưu thời, mẫn thế sau nầy. Đó là nhà thơ Ưng Bình Thúc Giạ Thị, bài thơ nhiều người đã biết : Lâu ngày mới thấy lại đất Huế :

Ở xa đất Huế chục năm thừa,
Trở lại ngày nay cảnh khác xưa.
Cái dại Tràng Tiền đâu chẳng thấy,
Nóc nhà Thương Bạc hãy còn lưa.
Quan Tham, quan Thị chào khôn xiết,
Ông Cống ông Nghè ngó đã sưa.
Thêm rạp cải lương đào kép mới,
Ai ơi có rõ mẹo tuồng chưa ?

Ông quả thật là thi sĩ yêu nước thương nòi, xin hãy đọc bài gánh Gánh tương tư :

Trong gánh tương tư những vật gì ?
Dây hồng lá đỏ đó chơ chi
Sao mà bợ ngợ sương không nổi
Lại cứ lần đân chẳng vất đi
San sẻ khôn nhờ cân tạo hóa
Nặng nề thêm mải khối tình si
Hỡi ai là bạn thương mình đó
Xin hãy xê vai rợt chút ni.

Phi cảng Phú Bài tháng Giêng năm 1964

Nói đến Huế, là nói đến sông Hương, núi Ngự, cung điện, đền đài, lăng tẩm và Chùa chiền, cũng còn phải nói đến sinh hoạt, món ăn. Lần đi Huế nầy, tôi đã viếng thăm các nơi như Lăng Đồng Khánh, Khải Định, Thiệu Trị, và cả lăng Cậu Cẩn xây sắp hoàn thành, đến Trại Chín Hầm nơi địa ngục trần gian của mật vụ miền Trung, tôi có đến chùa Báo Quốc, chùa Trà Am, chùa Trúc Lâm, có vào thành nội ăn một bửa cơm khách, có đi một chuyến xe bus từ bến Đông Ba đến trạm chót ở Kim Long, nhưng trong một tuần lễ chỉ là Cửi ngựa xem hoa .

Ngày ra về, nhiều cô gái Huế đã theo ra tận phi trường Phú Bài đưa tiễn bạn bè, họ đã khóc, những giọt nước mắt làm dịu bớt tình cảm nồng nàng, sâu đậm. Tôi thật hiểu tấm lòng của những chàng trai xứ Quãng, phi cơ cất cánh rồi, chị bạn vừa cười nói với tôi :

- Về nhớ gửi thư hỏi xem : Ai buồn hơn ai ?

Tuần lễ sau, tôi nhận được thư trả lời : Ta buồn như nhau.

Tôi không nghĩ rằng mình có dịp trở lại Huế lần thứ hai, nhưng mà lại có. Vào gần Hè năm 1965, tôi theo phái đoàn Tổng Hội sinh viên Vạn Hạnh, đi phó hội Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia tổ chức tại Huế. Trước đó vào thời Lê Hữu Bôi, Nguyễn Trọng Nho thuộc Tổng Hội Sinh Viên Sàigòn và Vĩnh Kha Tổng Hội Sinh Viên Huế đã thành lập Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia, Vĩnh Kha chủ tịch đã mãn nhiệm kỳ, do đó Tổng Hội Sinh Viên Huế do các anh Tuấn, Kiêm, Phước... đứng ra tổ chức Đại hội, để thứ nhất Vĩnh Kha trao ấn tín, thứ hai là không cho phép Tổng Hội Sinh Viên nào được phép nhân danh Sinh Viên Việt Nam tuyên bố thế nọ, thế kia.

Ông Hồ Hữu Tường lúc đó làm Phó Viện Trưởng đầu tiên của Viện Đại Học Vạn Hạnh, ông có một người con trai là Hồ Xích Tú, tốt nghiệp Trường Bách Khoa Paris, làm Phó Tổng Giám Đốc Hàng Không Việt Nam, Ông Tường giới thiệu, chúng tôi xin cho phái đoàn 5 vé khứ hồi, gồm có Trưởng Đoàn, anh Chủ Tịch Trần Tiến Tự, Phó đoàn Đại Đức Thích Chân Thiện, Thư ký anh Trần Thiện Bật, cố vấn Bác sĩ Trần Tấn Trâm (về sau làm Giám Đốc Bệnh Viện Nhi Đồng) và người cuối cùng là tôi, thành viên.

Ngày đầu tiên chúng tôi ra đến Huế, chưa đến ngày Đại Hội, thầy Chân Thiện muốn chúng tôi ngủ tại chùa Tường Vân, chùa ở cùng phía với chùa Báo Quốc nhưng phải đi vào trong chùa bằng con đường đất, không xa, ở ngoài đường vào là toà soạn của báo Liên Hoa thuộc Hội Phật Giáo Trung Phần, có lẽ đó cũng là một ngôi chùa nhỏ, lâu ngày tôi không thể nhớ được tên.

Thầy Chân Thiện là đệ tử của Ôn Tịnh Khiết, Ngài nguyên là Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, vừa mới được bầu Tăng Thống trong Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất, Tường Vân là chùa Ôn Tịnh Khiết trụ trì, vì lẽ đó nên chúng tôi được ngụ tại đây, đêm ấy quý Thầy kể cho chúng tôi về pháp nạn năm 63, có thầy đã leo lên cây trính trốn được cảnh sát vào

chùa bắt chư Tăng đêm 20-8-1963. Nằm ở đó, tôi nhớ đến những mẫu chuyện trong Tình Người của Tâm Quán, tôi cũng nhớ đến đêm nào ở ngôi chùa làng, tôi đã ngủ lại với đứa em gái lên tám để cúng Chung thất cho cha tôi, đêm trong chùa bao giờ cũng âm u với tượng Phật, với tiếng chuông mõ, câu kinh tiếng kệ, tạo thành một khung cảnh tịch tĩnh.

Ngày hôm sau, chúng tôi liên lạc được với Ban Tổ Chức, Phái đoàn Tổng Hội Sinh Viên Đàlạt ở tại Morin còn chúng tôi ở Khách sạn Hương Giang, nhưng Thầy Chân Thiện vẫn phải ở Tường Vân chớ không thể ở khách sạn, sau khi xếp đặt xong chỗ nghỉ ngơi, chúng tôi lại đi vào thành nội vừa ngắm cảnh vừa để họp bàn về Đại hội. Chúng tôi ăn sáng với xôi bắp ở nhà anh Trần Tiến Tự trên đường Ngô Thúc Loan, rồi chúng tôi đến cửa Ngọ Môn, leo lên lầu Ngọ Môn vào buổi trưa, gió hiu hiu thổi, mát mẻ vô cùng, chúng tôi định nằm ngủ một giấc. Bỗng có người nhà anh Tự tìm đến, đưa cho anh bức điện tín, xem xong, anh nói với chúng tôi là có việc nhà, phải về Sàigòn ngay, việc tham dự Đại hội giao cho tôi làm Trưởng phái đoàn. Tôi nghĩ chỉ đi theo chơi bây giờ phải gánh lấy trách nhiệm, cảm thấy không còn an nhàn nữa, anh Tự biết nhiều ở trong Đại Nội, định đưa chúng tôi đi thăm các nơi, có anh giải thích mới có thể hiểu biết nhiều hơn, nay anh bỏ đi, chúng tôi cũng phải về khách sạn mà thôi.

Bù lại, chiều hôm đó, Đại Đức Thích Chân Thiện nhờ một đạo hữu có xe Peugoet 203, đưa chúng tôi đi ăn bánh bèo Vỹ Dạ, tên Vỹ Dạ ấy nên thơ vô cùng, không nên thơ sao được, khi thi nhân Hàn Mạc Tử đã vì người đẹp Hoàng Thị Kim Cúc (mất ngày 3-2-1989), dụng tứ làm thơ ca tụng Vỹ Dạ :

Sao anh không về chơi thôn Vỹ ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc,
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

*

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Giòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó ?
Có chở trăng về kịp tối nay ?

*

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra.
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà.

Từ Đập Đá, xe chạy ra hướng cửa Thuận An, người đưa chúng tôi đi đã dừng lại ở một quán Bánh Bèo Vỹ Dạ bên tay trái.

Bánh bèo ở trong Nam làm có hai loại, bánh bèo ngọt làm gồm có bột trộn với đường thùng, đổ bột nầy vào khuôn đem hấp, gần chín đổ nước cốt dừa lên mặt, khi ăn rắc thêm muối mè; còn bánh bèo mặn, bột đổ vào khuôn đem hấp, chín lấy ra trét nhân đậu xanh lên trên mặt, khi ăn chan nước mắm pha với nước, chanh, đường, tỏi, ớt.

Bánh bèo Vĩ Dạ là loại bánh bèo mặn, đặc biệt nhân có tôm chấy, nước mắm pha có mùi vị ngon riêng, cũng như ở Sàigòn ăn bánh cuốn " Thanh Trì " , ngon đặc biệt nhờ nước mắm có vị con Cà Cuống .

Vì Tổng Hội Sinh Viên Sàigòn không ra dự Đại hội, nên Tổng Hội Sinh Viên Đàlạt cũng không muốn tham dự, hai Tổng Hội Huế và Vạn Hạnh họp bàn sơ bộ, yêu cầu Tổng Hội Đàlạt phải tham dự một phiên họp để ra Tuyên bố chung không có Đại Hội. Thế là ngày Đại Hội chính thức chỉ có một phiên họp để ra Tuyên bố chung, gửi cho báo chí và các đài phát thanh, gồm có ba điểm : 1) Vì Tổng Hội Sinh Viên Sàigòn không ra tham dự nên không thể mở Đại Hội Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam. 2) Trong thời gian chờ đợi tổ chức lại Đại Hội, không có tổ chức nào hay cá nhân nào được phép tự xưng danh nghĩa Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam. 3) Ủy nhiệm cho Tổng Hội Sinh Viên Huế giữ khuôn dấu của Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam do anh Vĩnh Kha trao lại và sớm tổ chức Đại hội khác khi thuận tiện.

Chúng tôi hiểu, Tổng Hội Sinh Viên Sàigòn không ra vì nhận thấy không thể chịu được búa riều dư luận và không thể nắm được chức chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam, ngược lại dù không có Đại Hội, chúng tôi cũng vô hiệu quá được lúc đó họ thường tiếm vị danh xưng Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam.

Nhờ không có Đại hội, chúng tôi có thì giờ rảnh rang đi chơi. Tối hôm ấy, gồm có Vĩnh Kha, các anh Sinh viên Huế và phái đoàn chúng tôi, đi ăn Cơm Âm Phủ, quán cơm Âm phủ ở bên Đập Đá, gần sân Vận động, vì quán bán từ chiều đến khuya, ngày xưa vì thắp đèn dầu lờ mờ nên mới gọi là quán Cơm Âm Phủ.

Ngày hôm sau, cũng các anh sinh viên Huế đưa chúng tôi đi tắm biển Thuận An, xe chạy đến cửa Thuận An phải dừng xe lại đó, còn người đi đò qua bên kia, lội bộ qua một khu đất toàn cây dương, không xa thì đến bãi tắm Thuận An. Tại khu vực bến đò, chúng tôi có đến thăm nhà " câu cá của cậu Cẩn ", hai ba căn nhà lợp lá, cột tre đơn sơ cất trên mặt nước nên rất mát và cảnh vật cũng hữu tình, nơi đây cũng là Phá Tam Giang, bắt chúng tôi nhớ đến câu ca dao :

Thương em anh cũng muốn vô,
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam giang.
Phá Tam giang ngày rày đã cạn,
Truông nhà Hồ, Nội Táng dẹp yên.

Hôm đó tại nhà câu cá nầy, có một nhóm Thanh Sinh Công, chừng mười thanh niên và một linh mục đang ngồi họp. Khi chúng tôi ra tắm biển, trời đã trưa, hôm ấy chẳng có ai, cũng chảng lấy làm thú vị cho lắm.

Trong thời gian nầy, một hôm có Chủ Tịch Hội Đồng Lãnh Đạo Quốc Gia, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ ra Huế nói chuyện với đồng bào đất thần kinh ở Rạp Chiếu Bóng, có Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh vùng I đón tiếp, chúng tôi có vào dự, nhưng sau đó các anh sinh viên Huế cho mời chúng tôi đi chỗ khác chơi , các anh cho biết đang chuẩn bị biểu tình phản đối, khi chúng tôi ra khỏi rạp hát, họ đã dùng xe bus để chận hai đầu đường từ rạp hát ra, cuộc biểu tình ấy ra sao chúng tôi không rõ, nhưng mà tướng Nguyễn Chánh Thi

sau nầy phải rời khỏi chức Đại Biểu Chánh Phủ kiêm Tư Lệnh Vùng I chiến thuật, đi Mỹ chửa bệnh thúi mũi, rồi từ đó không được phép trở lại Việt Nam nữa.

Một hôm đi ngang qua đầu cầu phía thành nội, thấy có những người bày biện lễ vật ra cả lề đường, khói nhang nghi ngút, họ đang vái lạy. Nơi đó không nhà cửa ai cả, có người cho biết đó là họ cúng Cô hồn trận Kinh thành thất thủ ngày 23 tháng 5 năm Ất Dậu (nhằm 5-7-1885), trong Hạnh Thục ca của Nguyễn Nhược Thị còn ghi lại :

.....
Liệu chừng thuốc đạn đã mòn,
Giãy lên, Tây mới thành môn bắn vào.
Nhường như sấm sét ầm ào,
Dẫu là núi cũng phải chao, huống thành!
Quân ta khôn sức đua tranh,
Đem nhau trốn chạy tan tành bèo trôi.
.....

Hôm chúng tôi ra về, sáng sớm thức dậy, chuẩn bị áo quần xong xuôi, thấy bụng đói, rủ nhau ra chợ Đông Ba ăn sáng, bước ra đến chợ, chợ vẫn chưa nhóm, chúng tôi lấy làm lạ, chợ nhóm rất trễ, còn một đặc điểm nữa là những người buôn gánh bán bưng, dù đi chân đất họ vẫn mặc áo dài, có lẽ ngày xưa cung cách phải như thế, để buôn bán, giao tiếp với những mệnh phụ, phu nhân, những tiểu thư đài các từ trong thành nội ra đến ngoài dân gian, phong tục đất thần kinh có khác.

Có lẽ hơn 8 giờ, chợ mới nhóm, chúng tôi trở lại chợ, vào ăn bún bò cũng là món quốc hồn quốc túy của người Huế, đặc biệt rau mùi rất thơm, thơm mùi lạ hơn rau sống ở miền Nam và ớt tuy xanh nhưng mà rất cay, phải nói là cay xé miệng và người Huế thì ăn nhiều ớt trong mỗi bửa ăn.

Trưa hôm ấy, chúng tôi từ giả Huế chỉ còn có 3 người, anh Tự đã về Sàigòn Có việc nhà , sau nầy chúng tôi mới biết, anh đã phản bội chúng tôi, anh về Sàigòn để đi du lịch với đám sinh viên Sàigòn do Tòa Đại sứ Mỹ đài thọ chi phí, anh đã bị cất chức Chủ tịch và khai trừ khỏi Tổng Hội Sinh viên Vạn Hạnh, thầy Chơn Thiện ở lại Huế thêm vài ngày.

Đặc biệt chuyến đi nầy tôi được thưởng thức những món ăn ngon của đất thần kinh, tôi cũng không quên mua quà biếu như Nón lá bài thơ, tré, nem chua, mè xửng huế đem về biếu người thân bởi vì đó là những quà biếu, khách du lịch không thể thiếu khi từ Huế trở về.

*

Đầu năm 1966, tôi lại có dịp ra Huế lần thứ ba, lần nầy đi trong phái đoàn Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam, chuyến đi nầy có Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, anh Trần Quang Thuận sau khi đã thôi giữ chức Bộ Trưởng Bộ Xã Hội và Tổng Thư Ký Viện Đại Học Vạn Hạnh. Anh Thuận trước là Đại Đức Thích Trí Không, đệ tử của Ôn Đôn Hậu, anh đi du học ở Anh Quốc, cùng lượt với thầy Minh Châu du học ở Ấn Độ, khi anh về nước thì hoàn tục, cưới con gái cụ Tôn Thất Hối (nguyên đại sứ Việt Nam tại Lào), sau anh là Nghị Sĩ chung liên danh với Bác sĩ Tôn Thất Niệm cũng con trai cụ Hối. Từ những năm 1963, 64 tôi đã họp với Trần Quang Thuận nhiều phiên họp ở chùa Xá Lợi, gọi bằng anh đã quen miệng.

Lần nầy phái đoàn trú ngụ tại chùa Linh Quang, đi chỉ có mấy ngày, cũng có viếng chùa và lăng Tẩm. Cũng vào thăm điện Thái Hòa, sân chầu, đăc biệt có vào thăm Tả vu và Hữu Vu nhưng không có gì lạ.

Khi đến thăm chùa Linh Mụ, nhờ anh Thuận xin phép Ôn Linh Mụ mở cửa tháp Phước Duyên, chúng tôi đã leo lên viếng tháp

nầy, tầng thứ bảy rất nhỏ, có thờ tượng Phật, rộng chỉ đủ ngồi và xoay người nhìn cảnh bên kia sông và ngồi xoay người để lết xuống, nghe nói trước kia tầng nầy có thờ tượng Phật bằng vàng.

Tôi thấy anh Thuận đang ăn một thứ trái cây sống, giống như trái sung, to bằng nắm tay, hỏi anh trái gì ? Anh cho biết đó là trái VẢ, anh chỉ một cây, lá to gần đó, nói với tôi :

- Cây vả đó, lựa hái một trái như thế ni, vào bếp xin một tí muối, chấm với muối ăn thử cho biết hỉ ?

Mặc dù trái vả tôi đã được ăn trong những bửa cơm chùa khi nấu chín, nhưng ăn sống hơi chát chát chấm muối cũng ngon.

Cũng có viếng Lăng Tự Đức, vào ngôi mộ lần nầy, tôi để ý thấy có một lằn gạch lót màu khác hơn gạch cũ, người ta cho biết hồi những năm loan lạc 1945, quân gian đã lẻn vào đây, đào mộ vua để tìm của quý giá, gạch lót bị hư nên người ta thay gạch khác.

Trên đường xe chạy đến Lăng Khải Định, dọc đường có người chỉ bên kia sông mái ngói đỏ chen lẫn với cây xanh, đó là điện Hòn Chén, ở Lăng Khải Định có vài tràng hoa làm bằng thuỷ tinh, đặt trên kệ đúc bên tường, người ta bảo đó là những tràng hoa phúng viếng đám tang của tòa Khâm sứ Pháp hồi đó.

Ngày phái đoàn đi viếng Nhà thờ đức Mẹ La Vang, tôi tháp tùng một đoạn rồi tách ra đến thị xã Quảng Trị thăm gia đình một người bạn, đáng tiếc không viếng được Nhà thờ đức Mẹ La Vang.

Buổi chiều trước ngày về, anh của một người bạn, làm giáo sư ở Huế đến Linh Quang, đưa tôi đi xem Ciné, rạp ấy trên đường Phan Bội Châu, lần trước đồng bào và sinh viên Huế đã tổ chức biểu tình khi Thiệu Kỳ ra đây,sau khi tan hát, chúng tôi đi ăn chè, rồi về nhà anh ngủ, lần đầu tiên tôi được ngủ trong thành nội. Sáng ra, tôi được ăn bửa sáng của gia đình, xôi nếp đậu với muối mè, cả gia đình cùng ngồi ăn sáng, không khí rất đầm ấm,

khó quên. Tôi nhớ lại mấy năm trước, tôi đã đến đây ăn cơm khách một lần, gia chủ toàn là phái nữ mà khách thì toàn là phái nam, tôi không thể nào nhớ ra những thức đã ăn, nhưng bửa ăn rất vui vẻ và gây nhiều ấn tượng trong tôi. Sau buổi ăn sáng, tôi hốc tốc trở lại chùa Linh Quang, thu dọn hành lý vừa kịp để lên xe ra phi trường, ai đó đã cầm nhầm cái áo Veston tôi mượn của Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu.

Người ta thường nói :"bất quá tam" , từ đó tôi không còn trở lại thăm viếng Huế. Có còn dịp nào cho tôi trở lại đất thần kinh không ? Tôi ước ao được xem Viện bảo tàng, Lăng Gia Long, Lăng Minh Mạng, đứng trên cầu Tràng Tiền, nhìn lại dòng nước sông Hương, nó vẫn trôi chảy ra biển cả, xóa mờ biết bao nhiêu hình ảnh đã in vào lòng sông, trong đó có cả hình ảnh của tôi, những hình ảnh êm đềm nhất của thời niên thiếu.

Dù có trở lại, tôi sẽ không bao giờ có được những cảm xúc như ngày xưa. Tôi khó quên được Huế, còn vì năm nào đó, từ Huế người ta gửi tặng quà sinh nhật cho tôi, mở gói quà ra, đó là quyển tiểu thuyết *Hai mươi bốn giờ trong đời người đàn bà*, Tràng Thiên dịch do Thời Mới xuất bản, một chuyện tình cảm lãng mạn, như những tình cảm lãng mạn của tôi đã để lại nơi chốn Huế kia.

July 4, 1996

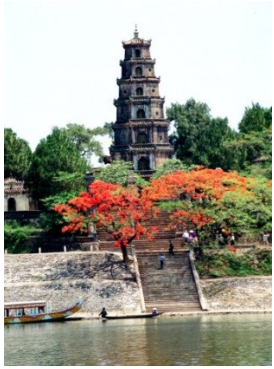

*

Trở lại Virginia

Xuống phi trường đã được Hồ Văn Phú chờ sẵn, chúng tôi nhanh chóng rời phi trường Baltimore để về Virginia, Phú cho biết thường đoạn đường đó chạy chừng một tiếng đồng hồ, nhưng thường bị kẹt xe nên có thể phải mất đến một tiếng rưỡi. Hôm đó Thứ Sáu 2-7-2010, chỉ mới khoảng 12 giờ nên đường thông thoáng, chỉ mất hơn một giờ thì về đến nhà Phước, em của Phú.

Chờ một chút thì nhà có thêm khách, anh Diệp nguyên Phó tỉnh trưởng Phong Dinh từ San Diego tới, anh Thuyên nguyên sĩ quan Không Quân từ Florida lên, Phượng em gái của Phú từ Canada sang, trong nhà lại có em vợ Phước mới từ Việt Nam sang du lịch, thế là bửa ăn vợ chồng Phước đãi khách tứ phương.

Anh Diệp, bà con với Phú tôi mới biết, còn anh Thuyên chúng tôi biết nhau từ dạo 1962, 63 anh Thuyên đi Không quân ở Sàigòn. Năm 1998, anh và tôi đã gặp lại khi cùng dự đám tang của chị Đoàn Thị Kim Cúc, mẹ của Phú. Thân, sơ trong bửa cơm gia đình rồi mọi người đều vui vẻ, quen thân nhiều hơn.

Sau khi mọi người ra về, tôi được một anh bạn học cũ ở Trường Kỹ Thuật Cao Thắng gọi tới, hẹn đến chở tôi đi chơi lúc 4 giờ. Đây là anh bạn tên Hoàng Thanh, con của Nghị sĩ Hoàng Thế Phiệt là người Việt Nam được Tòa thánh La Mã phong Hiệp sĩ Tòa Thánh từ trước năm 1954.

Năm 1962, tôi thi rớt Tú Tài I, nên ở lại học chung với Hoàng Thanh hai năm, sau đó anh học Kỷ sư Phú Thọ, ra trường đi tu nghiệp ở Đức một năm rồi sang Mỹ làm việc từ năm 1969, có lúc anh cũng phải sang Canada làm việc để được hưởng quy chế thường trú nhân rồi trở lại Hoa Kỳ. Từ năm 1964, chúng tôi đã không gặp nhau, mặc dù cả hai có thời gian cùng học trong khu Bách khoa Phú Thọ.

Năm ngoái chúng tôi được tin nhau, trao đổi hình ảnh nên lần này gặp nhau nhận ra ngay, Thanh đưa tôi ra khu Eden uống cà-phê, vừa uống Thanh vừa xem trận bóng đá, hơn 5 giờ, tôi gọi điện thoại cho một anh học sinh cũ Trường Nguyễn Trường Tộ ở gần đó ra gặp chúng tôi chơi, đó là anh Cao Thanh Cao, năm tôi được đổi về Trường cũng là năm anh thi vào lớp 8, học hết lớp 9 cũng như mọi học sinh khác đều được chuyển sang Trường Cao Thắng để theo học Đệ Nhị Cấp, đến niên học

1973-1974, Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ mới chuyển thành Trường Đệ Nhị Cấp. Cao không có học với tôi.

Cao cho biết anh vượt biên sang định cư ở Seattle thuộc Washington State, sau anh đến San José, từng buôn bán ở chợ trời San José, sau anh lập gia đình với người Mỹ, vợ anh đang học ngành ngoại giao, cuối năm nay sẽ đi phục vụ tại Ấn độ trong 2 năm, sau đó chuyển đi nơi khác, nay Cao ở nhà trông nom hai con nhỏ, đứa 5 tuổi, đứa 1 tuổi. Vợ đi công tác anh và các con sẽ được ăn theo.

Cao Thanh Cao, Huỳnh Ái Tông, Hoàng Thanh

Cao có mời chúng tôi đi ăn cơm, chúng tôi phải từ chối vì còn đi gặp một người bạn đồng nghiệp của tôi anh Trần Hữu Hiếu, tôi đã giới thiệu nên Thanh và Hiếu đã gặp nhau ở nhà thờ rồi, nhưng Thanh chưa biết nhà Hiếu, do đó hẹn gặp tại hiệu bánh mì Ba Lẹ, sau đó Hiếu đưa vào nhà chơi.

Hiếu cho biết đi xe màu đỏ, đến bánh mì Ba Lẹ có mấy xe màu đỏ nhưng chàng chưa đến, phải mấy phút sau Hiếu mới tới nơi, gặp nhau tay bắt mặt mừng rồi cùng nhau vào nhà Hiếu, thật ra đi bộ chưa đầy năm phút.

Chị Hiếu chuẩn bị sáng mai đi Canada, chị cũng dành thời giờ tiếp chúng tôi, sau đó ba chúng tôi trở lại khu Seven Corners, vào hiệu cơm chay Tàu ăn. Mỗi anh tùy thích kêu một món, tuy nấu ngon miệng, phòng ăn ấm cúng, khách cũng nhiều, ba chúng tôi ăn không hết lại phải To go. Rồi Thanh đưa Hiếu về trước, tôi sau cùng vì ở xa hơn, cả hai hẹn ngày Chủ nhật sẽ đưa tôi đi Tu viện Tường Vân có thỉnh Phật ngọc về đó, Thanh đạo dòng, còn chị Hiếu cũng đạo dòng, nên hai chàng chưa biết Tu viện ở đâu, nhưng đã có chuẩn bị mấy bài báo, có địa chỉ Hiếu hứa sẽ hỏi một người quen đã đi rồi, nhất định đưa tôi đến đó.

Trần Hữu Hiếu, Hoàng Thanh, Huỳnh Ái Tông

Sáng Thứ Bảy 3-7-2010, lễ cưới tiến hành ở nhà Phú, Phú cũng như Phước đều mặc quốc phục áo gấm xanh bông bạc, đầu đội khăn đống. Bên nhà trai ông thân chú rễ cũng mặc quốc phục xanh, chú rễ mặc quốc phục màu vàng lợt, bốn chàng rễ phụ người Mỹ trắng có, đen có đều mặc quốc phục áo gấm xanh bông bạc, đầu đội khăn đống.

Vì không có lễ Hằng thuận ở chùa, nên Phú có nhờ tôi tìm và đọc một đoạn kinh đức Phật dạy cho Tân lang và Tân giai nhân, trong buổi lễ tôi đọc một đoạn kinh Giáo thọ Thi Ca La Việt cũng có tên là Kinh lễ Lục Phương, kinh Thiện sinh, kinh tôi đọc do Hòa Thượng Thích Minh Châu, Tiến sĩ Văn học Pali, nguyên Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn hạnh dịch từ Phạn ra Việt ngữ, đoạn lễ Phương Tây, chồng có 5 bổn phận đối với vợ, vợ có 5 bổn phận với chồng để cho gia đình được hạnh phúc.

Hồ Thị Kim Trân, Hồ Văn Phước, Hồ Thị Kim Phượng (cô và chú cô dâu), Huỳnh Ái Tông

Buổi tối ăn tiệc cưới, tôi gặp lại mấy Huynh Trưởng vùng Hoa Thịnh Đốn như Văn Hưng, Vũ đình Long, Như Khuê, Tuân, Hồng Hà. Anh chị em Vĩnh Nghiêm có Nguyễn Văn Lâm, Hoàng Trọng Trữ. Trưởng Lâm mời tôi một bửa cơm tại nhà vào chiều Thứ Hai. Trong bàn, ngoài tôi còn có anh Tuân và Long trường chay, tôi có dặn trước tôi chỉ cần một món chay, hôm ấy nhà hàng dọn cho anh Tuân một đĩa cải xào đậu hủ, Long một đĩa cải xào nấm đông cô, riêng tôi một đĩa cải làng vừa ngon miệng vừa nhẹ dạ, chưa bao giờ tôi có được một giấc ngủ ngon sau khi dự tiệc như hôm đó.

Sáng 8 giờ, Hoàng Thanh đã gọi tới hẹn, nữa giờ sau anh rước tôi đến nhà Trần Hữu Hiếu ăn sáng, rồi chúng tôi đi đến Tu Viện Tường Vân, mặc dù Hoàng Thanh dùng GPS nhưng Hiếu chạy theo người quen chỉ dẫn, đến trạm Metro, đậu xe đó đi chẳng bao xa tới Tu viện, khi chúng tôi đến đúng trạm Métro, không thấy tăm hơi Tu viện đâu cả, chạy đường nọ, đường kia tìm bỗng gặp một cô chạy bộ tập thể dục, chúng tôi dừng xe hỏi có chùa hay tượng Phật gần khu vực này không? Cô ta cho biết chẳng hề có, thế là chúng tôi phải chạy theo GPS hướng dẫn, Tu viện cách xa đó.

Sở dĩ Ban Tổ chức chọn nơi đó làm bãi đậu xe rất tiện, vì ai có xe đi đến đó sẽ có xe bus đưa vào Tu viện, ai không có xe, đi Métro tới đó cũng tiện, nhưng nay Phật tử đi viếng tượng Phật Ngọc không còn bao nhiêu nên không có xe bus đón đưa.

Chúng tôi đến nơi khoảng 11 giờ, tôi chiêm bái tượng Phật Ngọc, cầu nguyện cho Thế giới hòa bình, người người an lạc rồi ra về.

07/04/2010

07/04/2010

Theo chương trình, chúng tôi đến chơi ở nhà Hoàng Thanh, mỗi người uống mộy ly cà-phê sữa, được chủ nhà hướng dẫn đi tìm bức tranh do Huỳnh Ngọc Điệp vẽ từ Việt Nam, một người Mỹ mua đem về Hoàng Thanh thấy nên xin nhường lại, nhà anh nhiều tranh nào là của Bé Ký của Phi Lợi, những tác giả khác, anh đi tìm khắp các phòng cuối cùng bắt gặp nó phòng phòng ngủ của anh.

Tranh của Huỳnh Ngọc Điệp

Nhà Hoàng Thanh ở Maryland, xóm giềng anh có nhà Đại sứ ở Nam Mỹ và một Đại sứ Trung Đông, nhà anh có tới 10 phòng ngủ, anh chị có 5 con, chưa lập gia đình nhưng nay ra riêng, chỉ còn lại một cô gái ở chung với cha mẹ, hôm chúng tôi đến, chị và cháu đều không có nhà, cũng như Hiếu tha hồ ba chúng tôi thong thả đi chơi.

Nhà anh phía sau có một con suối chảy ngang qua, lợi dụng thế đất anh làm một thác nhân tạo, con suối anh bắt một chiếc cầu với đà sắt như chiếc cầu sắt trong Sở Thú Sàigòn, bên kia suối anh cất một nhà mát, bên này giữa hai than cây sát bờ suối, anh treo một chiếc võng, khung cảnh rất thơ mộng, hưởng nhàn khỏi nói.

Mặc dù anh có đạo dòng, nhưng chị theo đạo Phật, chắc đạo ai nấy giữ nên trong nhà có tượng đức Quán Thế Âm rất to, có tượng đức Thích Ca Mâu Ni ngồi tham thiền nhập định, có bát

nhang, chuông mõ. cảnh trí trong phòng rất thanh tịnh trang nghiêm.

Chúng tôi gọi điện thoại cho người bạn khác là Lê Ngọc Báu, mấy hôm nay anh rất mong gặp lại tôi, anh Báu lại hẹn với Nguyễn Văn Hưởng cùng họp mặt, Hưởng khi đi học có một chiếc xe hơi nhỏ một chỗ ngồi, trước hai bánh, sau chỉ có một bánh, hình như Sàigòn-Gia Định chỉ có mỗi chiếc xe này. Cả hai anh này tôi đã không gặp từ năm 1962!

Trên đường tới nhà anh Báu, chứng tôi đến khu Greatfalls để chụp một tấm ảnh, con đường mang tên Sàigòn.

Khi đến nhà anh Báu thì đã có anh Hưởng đến rồi, sau khi trò chuyện, chụp ảnh, chúng tôi hai xe chạy về nhà Trần Hữu Hiếu.

Tại nhà Lê Ngọc Báu: Hoàng Thanh, Huỳnh Ái Tông, Nguyễn Văn Hưởng, Lê Ngọc Báu, Trtần Hữu Hiếu

Bữa ăn rất đơn sơ, nhưng chuẩn bị chu đáo, chị Hưởng nấu cà-ri chay ăn với bánh mì, chị Báu mì xào mềm chay và mặn, Thanh và Hiếu uống rượu chát đỏ, Hưởng, Báu và tôi uống nước táo (Cider), vừa ăn chúng tôi vừa đàm đạo, nhắc lại chuyện xưa thuở còn đi học, nhắc cả tới Trần Văn Hớn được ông thân hàng ngày đưa Hớn đi học bằng Cyclo, ông vừa quay lưng đi là Hớn nhảy rào coupe cour ngay. Chúng tôi chưa từng thấy có người cha nào như ông thân của Hớn, mà cũng chưa từng thấy ông con nào như Hớn thuở đó!

Ăn tại nhà Trần Hữu Hiếu: Tông, Hiếu, Hưởng, Báu, Thanh

Chúng tôi nhắc tới những giáo sư đáng kính, than thương như Thầy Nguyễn Khánh Nhuần, Phan Hữu Tạt, Phan Văn Mão, Lý Kim Chân, Trần Văn Đặng, Lê Nguyễn Bá Tước… quý Giám thị Phạm Văn Luật, Tài, Phòng, Ngạc, Khoa, Nén… Tổng Giám Thị Lê Văn Chịa, Lê Văn Thống …

Tiệc vui nào rồi cũng tàn, Hưởng có bửa ăn họp mặt gia đình nên về sớm lúc 6 giờ, còn lại chúng tôi ngồi trò chuyện đến gần

9 giờ mới chia tay, Hoàng Thanh đưa Báu, Hiếu đưa tôi về cho biết nhà, hẹn sang hôm sau, Thứ Hai 5-7 sẽ gọi điện thoại cho tôi lúc 8 giờ.

Đúng giờ y như hẹn, Hiếu gọi điện rồi tới đón tôi về nhà ăn sáng, uống cà-phê rồi Hiếu đưa tới trạm Métro, hướng dẫn tôi cách trả tiền lấy vé. Vì Hiếu đi thẻ trả tiền trước, lâu ngày đã quên. lấy vé hoài không được, hỏi người hướng dẫn họ nói, tôi nghe trả đúng (exactly) $2.50, bấm đúng máy cũng không nhận, phải nhờ người hướng dẫn giúp, hóa ra $2.15.

Chúng tôi vào xem phòng triển lãm tranh tượng Phật giáo Tây Tạng, đồ đất nung, sứ gốm, ngọc thạch, đồ đồng. Trong phòng tranh tượng Phật không cho chụp ảnh, các phòng khác chụp ảnh được nhưng Hiếu và tôi mãi nói chuyện, tôi quên chụp ảnh mấy phòng kia, chỉ chụp phòng đồ đất nung có cái cà-ràng và nồi đất.

Trước Phòng Triển Lãm Á Châu

Đồ đất nung

Sau đó Hiếu đưa tôi vào vườn Thượng Uyển với một ít cây, hoa đẹp rồi tới phòng triển lãm Hàng không và Không gian, nào là hỏa tiễn, đủ loại máy bay, có một chiếc bay lượn do hai vợ chồng lái vòng quanh trái đất không ngừng nghỉ, không tiếp nhiên liệu, tôi không nhớ năm nào, hình như mất 11 ngày, khởi bay ở California vào cuối tháng 7 về lại California vào đầu tháng 8.

Nào là Appolo 11, phi thuyền Phượng Hoàng đổ bộ xuống mặt trăng…Mô hình viễn vọng kính Hubber … Trạm không gian màn ảnh 3D … Đáng xem, tiếc không có thì giờ, hầu hết các phòng triển lãm đều vào cử tự do, trừ có Thư viện.

Phi thuyền Phượng Hoàng

Appolo 11

Trên đường về, chúng tôi còn được xem những màn trình diễn vũ dân tộc của Thái Lan, Lào, một khu khác của Mexico. Trưa nóng trên 95 độ và tôi có hẹn chiều đi ăn với anh em Ái Hữu Vĩnh Nghiêm nên chúng tôi trở lại trạm Métro đi về.

Vũ Đình Long, Nguyễn Văn Lâm, Chị Lâm, Chị Trữ, Hoàng Trọng Trữ

Khoảng 4 giờ chiều anh Nguyễn Văn Lâm đón tôi tới nhà anh, một lát sau có anh chị Hoàng Trọng Trữ đến, rồi Vũ Đình Long đến sau cùng. Đặng Đình Khiết từ Cali gọi điện thoại cho anh Lâm, có thăm hỏi tôi. Trong bàn ăn chỉ có 6 người, nhưng chị Lâm và chị Trữ nghĩ là có nhiều người đến nên chuẩn bị khá nhiều thức ăn.

Hùng (Trữ) cho biết đã đi đến Tu viện Tường Vân hai lần, tối hôm qua anh đến nơi thấy có người chụp có nhiều ảnh Mạn Đà La, riêng Hùng thấy có ông Tiêu Diện hiện ra phía sau tượng Phật Ngọc. Long cũng như anh chị Lâm hẹn sẽ đi chiêm bái vào tối mai. Tiệc tan, Long tiện đường đưa tôi ra về. Anh Lâm hẹn lần sau có đến Virginia đến nhà anh ở cho vui, vì nhà rộng, ít người.

Sáng Thứ Ba 6-7-2010, tôi không đi đâu cả, chuẩn bị về, Phước đi đón cậu Thuyên đến ăn cơm trưa rồi đưa ra phi trường Fostert Dulles chừng 20 phút, còn Phú cũng đến ăn rồi đưa tôi đi phi trường Baltimore thuộc Maryland, chạy xe trên 1 giờ nếu không kẹt. Phú đã hẹn trước đúng 12 giờ sẽ ra khỏi nhà.

Khi Phú đến hơn 11 giờ, chúng tôi nói chuyện chờ anh Thuyên, đến 11 giờ 30 vẫn chưa thấy Phước rước Thuyên về, Phú nói với tôi: “Chúng ta ăn, không chờ cho kịp 12 giờ ra khỏi nhà”. Thế là Trang hiền thê của Phước dọn bửa ăn cho chúng tôi, nào là đậu hủ xào xả, khổ qua kho măng, canh mồng tơi nấu với tàu hủ. Trang cho biết khổ qua, mồng tơi hái từ vườn rau sau nhà.

Ngồi vào bàn, ăn được đôi và thì Thuyên và Phước về, tất cả vào bàn tiếp tục vừa ăn vừa trò chuyện, chỉ còn những giây phút ngắn ngủi rồi anh Thuyên về Florida, tôi về Kentucky. Phú và tôi ăn xong trước.

Đúng 12 giờ, tôi chào mọi người, cám ơn vợ chồng Phuớc lên xe đi phi trường. Trong xe, Phú cho biết rất dị ứng với ai lề mề,

không đúng giờ, Phú đã nghỉ làm nhưng sang năm mới hưởng lương hưu, sau đó Phú sẽ chuyển đi nơi khác, chọn chỗ yên tịch, ấm áp để sống hưởng nhàn, có thể về San Diego vì anh Diệp giới thiệu ở đó khí hậu tốt.

Phú cho biết có đi dụ cuộc họp mặt Trường Trung Học Ban Mê Thuột, tôi cho biết xưa tôi có dạy gờ ở đó một niên khóa, có biết một anh giáo sư Anh văn của Trường đó kết hôn với cô Mỹ Diana Gardiner. Phú có đọc qua tập kỷ yếu nên nhớ tên cô ta và chồng là giáo sư Chi.

Đến phi trường, tôi xuống xe lúc 1 giờ 15, tôi đi thẳng qua trạm kiểm soát rồi đến Gate B7 chờ từ đó cho đến 4 giờ mới lên máy bay Southwest.

07/06/2010

07/06/2010

Ngồi ở phi trường không có việc chi, nhìn sinh hoạt phi trường, quan sát một cậu bé Mỹ chừng 9, 10 tuổi rất hồn nhiên của tuổi thơ, cậu ta cầm trên tay chiếc máy bay rồi cậu ta chạy vòng vòng cho nó bay lượn giữa phi trường rộng mênh mông, những hang ghế, người ngồi, kẻ đứng, kẻ đi lại. Tuổi thơ hồn nhiên ấy không bao giờ trở lại cho bất kỳ ai, còn tôi thì cảm nhận được câu tục ngữ của Pháp: "Mỗi ngày bước đến huyệt đạo của mình thêm một bước nữa!"

Louisville 8-7-2010

Bức tường tại Washington DC, để tưởng niệm hơn 58 ngàn binh sĩ Mỹ đã hy sinh tại Việt Nam

8664270827

*

Một chuyến nghỉ hè

Hình như Paris xa vời, tôi chưa có duyên tới đó, năm 1964 đỗ Tú Tài xong, anh tôi từ Paris gửi thư về, bảo tôi lo giấy tờ xin đi du học ở Pháp, tôi đến Toà án Sàigòn dịch Khai sanh, học bạ, chứng chỉ tạm, rồi vài tuần sau, anh tôi gửi thư về cho biết thôi tạm học ở Sàigòn, anh tôi cho tiền ăn học, anh ấy sợ tôi sang rủi mà thất nghiệp hai anh em sẽ gặp nhiều khó khăn, một chủ vựa cá chợ Trần Quốc Toản biết chuyện bảo tôi cứ đi, họ sẽ tài trợ cho, tôi nghĩ thọ ân người dễ, nhưng trả ân mới khó, nên cám ơn lòng tốt của họ và từ chối.

Năm 1972, lúc Hội nghị Paris đã họp, nhiều người Việt đã bắt đầu ra đi, anh tôi lại về thăm nhà sau 20 năm sang Pháp, lần ấy anh tôi dặn: "Theo như Trung Cộng lấy Trung Hoa Lục Địa, họ dành ra một tháng cho ai muốn đi nước ngoài cứ đi tự do, nếu Việt Nam lọt vào tay Cộng sản và cho đi như vậy thì cứ đi, hoặc bằng cách nào ra khỏi Việt Nam, cứ vào khách sạn ở, liên lạc với anh, anh sẽ trả tiền khách sạn và mua vé máy bay cho đến Pháp định cư."

Vào khoảng 20-4-1975, anh giáo sư Nguyễn Văn Quân, dạy giờ cho Trường Nguyễn Trường Tộ, cho tôi mượn quyển **Lối Thoát Cuối Cùng** của Georghiu, đọc xong quyển này tôi quyết định ở lại, như nhân vật trong truyện cuối cùng tìm đường trở về để chết ở quê hương. Năm nay tôi định đi Paris anh tôi cho biết nhà cũ không có chỗ ngủ, nhà mới anh dọn chưa xong, mướn người dọn, hư hỏng họ đền nhưng không thể mua sắm lại được, chờ nhà mới dọn xong sẽ có chỗ nghỉ ngơi đàng

hoàng, lúc ấy hãy sang thăm chơi Paris, cho nên tôi chọn đi California trong dịp Hè này.

Trước khi đi, tôi gửi Email nhờ anh Tuệ Linh đón đưa tôi ở phi trường Orange County, còn ở San José, tôi điện thoại nhờ anh Nguyễn Thanh Tòng, bạn cùng lớp Đệ Thất Kỹ Thuật Cao Thắng, phụ trách tổ chức Họp mặt, sắp xếp người đón tôi tại phi trường và đưa đi đến địa đểm Họp mặt. Anh Tòng cho biết có Lê Hữu Chính đón tôi, Chính vào Cao Thắng sau chúng tôi vài năm, sau khi Học Tập Cải Tạo về, khoảng năm 1980 Chính và tôi cùng làm cho một Công ty, tôi Trưởng Phòng, Chính Phó Phòng, thân thiết nhau từ đó.

Tôi cũng tìm cách liên lạc với anh Huỳnh Ngọc Điệp, cũng là bạn học Cao Thắng, anh ở Gia Định, không có học Trường Mỹ Thuật Gia Định, nhưng là một họa sĩ có tên tuổi có tranh Triển lãm ở Sàigòn, hồi còn ngồi trên ghế nhà trường kỹ thuật Cao Thắng, anh có Thơ đăng trong Tạp chí Sáng Dội Miền Nam do Đái Đức Tuấn (Tchya) chủ biên, Thơ của anh được trả nhuận bút 200 đồng/bài, thời giá ăn một tô mì hay phở lối 5 đồng. Các bạn học của tôi ở San José, gần như bặt tăm anh sau lần gặp nhau tại nhà một người bạn vào năm 2000.

Dự định khi tôi đến Santa Ana buổi trưa, chiều sẽ có cuộc Họp măt với nhóm giáo sư Trường Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, do vì anh Nguyễn Văn Phấn nguyên Giám Học từ Úc sang thăm con trai ở San José, anh và tôi cùng có mặt tại Santa Ana vào ngày 9-7-2010.

Tôi cũng gọi điện thoại cho các em cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ tại San José, sắp xếp một buổi Họp mặt với Thầy Nguyễn Văn Phấn và các em, trong đó có em Huỳnh Thẩm Mỹ, vừa tìm ra tôi trên Mạng.

Tại phi trường Minneapolis

Đến Orange County, được Trưởng Tuệ Linh đón, tôi nhờ Trưởng đưa tôi đi ăn ở quán ăn Zen của nhà báo Lý Kiến Trúc, ăn trưa xong về nhà thăm chị Tuệ Linh và Check-in Online vé ngày mai đi San José bằng phi cơ Southwest tại nhà anh Tuệ Linh, sau đó anh đưa tôi về nhà người em chú bác ở Anaheim.

Buổi chiều khoảng 5 giờ, anh chị Hà Mộng Giao đón tôi đến hiệu ăn Bồ Đề Tịnh Tâm Trai trong khu chợ Thuận Phát – đây là hiệu ăn khác, hiệu ăn kia vẫn nằm bên hông Phước Lộc Thọ - khi chúng tôi đến, đã có anh Nguyễn Anh Dõng và anh chị Nguyễn Quốc Súy. Anh Nguyễn Anh Dõng, giáo sư Trường NTT, em của ông Nguyễn Chánh Lý nguyên Tổng Giám Đốn Kỹ Thương Ngân Hàng (ngân hàng Quân đội), trước đây anh Dõng làm cho Thư Viện Việt Nam tại Orange County, nay dã về hưu, anh Nguyễn Quốc Súy giáo sư NTT, anh rời khỏi Trường năm 1965, sang ngành Tư pháp, anh từng làm Chánh án Toà án Quân sự, sau cùng là Chánh án Tòa Thượng Thẩm

Huế, anh sang Mỹ năm 1975, về hưu từ lâu, nhà ở cách xa Phước Lộc Thọ chừng 60 miles.

Chị Quốc, Anh Quốc, Anh Nguyễn Văn Phấn, anh Nguyễn Anh Dõng, anh Nguyễn Quốc Súy, anh Hà Mộng Giao và tôi

Theo chương trình tôi được biết từ trước, anh Nguyễn Văn Phấn dự định từ 29-6 đến11-7-2010, anh sẽ có mặt ở Santa Ana, đi San Diego thămm bạn bè, nhưng sau cùng con trai anh đưa đi xem chương trình ca nhạc Paris Bynight 100 ở Las Vegas, ngày 9-7 có anh Quốc bạn anh đưa từ San José xuống Santa Ana, sẽ đi thăm bạn bè ở San Diego rồi trở về San José để đến ngày 14-7 bay đi Honolulu rồi về Úc.

Anh Nguyễn Quốc Súy, Hà Mộng Giao

Anh Quốc lái xe đưa anh chị Phấn đi, lại cho hai người quá giang đi Hollywood, do đó anh phải dùng xa lộ 405, hẹn gặp nhau lúc 5 giờ nhưng vì kẹt xe nên đến 7 giờ, chúng tôi mới được tay bắt mặt mừng với anh chị Nguyễn Văn Phấn và anh chị Quốc tại nhà hàng Bồ Đề Tịnh Tâm Trai, trong khu chợ Thuận Phát ở góc đường Beach và McFadden.

Nhà tôi, chị Hà Mộng Giao, chị Nguyễn Quốc Súy

Vì chúng tôi ăn chay, nên anh chị Nguyễn Quốc Súy đặt chỗ trước tại đây và mọi người phải ăn chay cùng chúng tôi, anh em gặp nhau là quý chuyện ăn uống là thứ yếu, tuy nhiên ngày nay các nhà hàng chay đều có nấu những món ăn khá ngon, nhưng những thức ăn nhập từ Đoài Loan, Trung Quốc thường họ chạy theo lợi nhuận nên chế tạo chẳng những kém vệ sinh mà còn có những phụ gia hóa học rất độc hại cho cơ thể, chẳng hạn như món Ham họ trộn vào đó 30% thịt thật, ăn nó có hương vị ngon nhưng không còn là món chay tịnh thanh khiết, ăn chay là vì lòng từ bi, tránh sát sanh, nên người ăn chay không ăn thịt cá …

Ngồi ở Lee's Sandwiches trong khu chợ Thuận Phát

Trong bửa ăn hôm nay có anh chị Nguyễn Quốc Súy, Nguyễn Văn Phấn, Hà Mộng Giao, Quốc, anh Nguyễn Anh Dõng và chúng tôi, sau khi ăn xong, trò chuyện đã lâu thấy có nhiều khách vào không chỗ ngồi phải chờ đợi, anh Súy đề nghị nhường chỗ cho khách khác và đi sang Cà-phê Lee's

Sandwiches để tiếp tục hàn huyên, sau bao chục năm xa cách, tiếc hôm đó thiếu bà y tá Chi vì con gái bà sanh, con gái ở chỗ khác về thăm, nên bà quá bận rộn không thể có mặt. Chuyện hàn huyên tiếp tục, đến 9 giờ Lee;s Sandwiches đóng cửa, nên chúng tôi đành phải chia tay.

Anh Nguyễn Văn Phấn, Nguyễn Anh Dõng, Hà Mộng Giao

Sáng sớm ngày 10-7-2010 lúc 8 giờ, Trưởng Tuệ Linh đưa chúng tôi ra phi trường John Way, tôi thích đi sớm chờ đợi hơn là chạy vội vả, 11 giờ tôi xuống phi trường San José đã có anh Lê Hữu Chính và chị Bích Trâm vợ anh đón chúng tôi, rồi lên xa lộ 101 chạy đến thành phố San Mateo tìm đến địa điểm Họp mặt ở Park.

Đến nơi chúng tôi thấy đã có anh Nguyễn Thanh Bình, anh Nguyễn Thanh Tòng, Trần Văn Cót, Trần Phước Châu, Nguyễn Kim Biên, Trần Thái Thông và các chị, rồi lần lượt có anh chị Lê Văn Mạnh, Nguyễn Công Mạnh, Nguyễn Thanh

Tâm đặc biệt có anh chị Dương Quang Trọng từ Redondo Beach, CA 90278 đi xe đò Hoàng lên, ở khách sạn cùng họp mặt với anh em, đáng ca ngợi tinh thần của anh, nghe nói hôm sau anh ra về, có Nguyễn Kim Biên và Trần Phước Châu đưa ra bến xe.

Chị Cót, Chị Bình, Chị Tông, ChịTòng, Chị Chính. Chị Biên, Chị Trọng, Chị Mạnh Nguyễn

Vì anh em không thể chờ Thầy Lê Nguyễn Bá Tước lâu hơn, nên sau 12 giờ các chị dọn thức ăn ra, chúng tôi bắt đầu ăn uống, biết tôi ăn chay nên các chị đã có làm mấy món ăn chay cho anh Trần Văn Cót và chúng tôi, thật ra 12 giờ California tức đã 3 giờ chiều ở Kentucky, kiến cắn bụng từ lâu nên ăn rất ngon, lại còn có món xôi bắp là món tôi thích ăn.

Dương Quang Trọng, tôi, Nguyễn Kim Biên, Nguyễn Thanh Bình, Trần Văn Cót, Lê Hữu Chính, Nguyễn Thanh Tòng, Nguyễn Công Mạnh

Ăn hơn nửa bửa thì Thầy và Cô Lê Nguyễn Bá Tước tới, Thầy cho biết dùng GPS nhưng vì ở Park sửa chữa lung tung, đã đến nhưng GPS đứng máy, Thầy lại chạy về San José rồi mới chạy trở lại, nên mất cả giờ chạy lang thang. Vậy mới biết Thầy Cô thật có lòng, làm cho anh em tưởng nhớ đến Thầy Phan Hữu Tạt lần nào cũng đến, nay Thầy vắng bóng đã giáp năm.

Năm nay, Thầy chuyện trò với các anh nào là chuyện chụp ảnh, chuyện biểu tình xưa kia năm 1963 trong đó có nhân vật Phạm Doãn Đương, Hiệu Trưởng Trường Kỹ Thuật Việt Đức, một thời nằm tạm trong trường Cao Thắng.

Hàng đứng chị Mạnh Lê, nhà tôi, Chị Bình
Hàng ngồi, Chị Biên, Chị Cót, Cô Lê Nguyễn Bá Tước

Còn Cô và các chị kéo nhau đi ra bờ biển, nghe nói cảnh ở bờ biển rất đẹp, chính vì thế mà các anh lần này đã chọn Họp mặt nơi đây. Cuộc vui nào cũng tàn, nhưng hình như lần này kéo dài cho đến gần 4 giờ mới chia tay nhau.

Lê Văn Mạnh, Nguyễn Thanh Bình, Thầy Lê Nguyễn Bá Tước,
Lê Hữu Chính

Chị Thông, Chị Mạnh Nguyễn, Chị Trọng. Chị Cót, Cô Lê Nguyễn Bá Tước, nhà tôi, Chị Mạnh Lê, Chị Chính, Chị Thanh Tâm, Chị Tòng, Chị Châu

Thầy Lê Nguyễn Bá Tước và các anh

Thầy Lê Nguyễn Bá Tước, Lê Hữu Chính, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thanh Tòng (hai anh tổ chức họp mặt năm nay)

Nhờ chị Trần Phước Châu sắp xếp, nên có một số hình ảnh đặc biệt sau đây:

Thầy Cô Lê Nguyễn Bá Tước

Anh Chị Nguyễn Thanh Bình

Anh chị Trần Phước Châu

Anh chị Trần Văn Cót

Anh chị Lê Văn Mạnh

Anh chị Nguyễn Thanh Tâm

Anh chị Trần Thái Thông

Cô và các chị

Họp mặt cả bầu đoàn thê tử

Chuẩn bị chia tay

Lê Hữu Chính đưa về nhà người cô vợ của tôi, sau đó Huỳnh Ngọc Điệp đến thăm, anh mời cô vợ tôi cùng chúng tôi đến nhà anh, xem cây cảnh anh trồng chung quanh nhà, hồ nước non bộ, cây cá cảnh đến đâu anh cũng hỏi chúng tôi có thích không anh sẽ cho mang về nhà trồng, dĩ nhiên là người có nghệ sĩ tính, không chỉ thể hiện qua tranh, thơ của anh mà còn qua hoa, lá, cành chung quanh nhà.

Huỳnh Ngọc Điệp và tôi

Nhà tôi, cô nhà tôi và Huỳnh Ngọc Điệp với những bức tranh trên tường

Huỳnh Ngọc Điệp sống rất hạnh phúc, mặc dù anh giao thiệp khá rộng rải trong ngành in ấn sách báo, quảng cáo trên truyền thanh, truyền hình tại San José từ lâu, nhưng anh không xuất hiện trong các sinh hoạt cộng đồng, văn hóa văn nghệ.

Do cô vợ tôi thích mua cây cảnh, nên hôm sau ngày Chủ nhật 11-7-2010, Huỳnh Ngọc Điệp cùng chúng tôi đi Chợ Trời Nhỏ, để giới thiệu cô của nhà tôi với một anh chàng Mễ chuyên bán cây trồng và cây cảnh, nhờ vậy tôi mới biết chợ trời này, theo Điệp đi cho hết chợ trời, khu thì bán rau quả, khu thì bán cây cảnh, lẫn lộn đó bán đủ thứ đồ điện tử, quần áo, cửa hàng CD, DVD, ốc, vít, kềm búa đục, máy ảnh, vi tính …, chợ bán ngày Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy và Chủ Nhật vé vào cửa 50 xu, một đồng, đồng bảy mươi lăm tùy theo ngày, nhưng ngày thứ năm dễ mua nhất, vì người ta bán những vật dụng cũ, bán rẻ thay vì đổ bỏ.

Buổi trưa, Huỳnh Thẩm Mỹ cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ, lớp T4, mời chúng tôi đi ăn ở quán ăn Di Đà, Mỹ di tản từ năm

1975, sau một thời gian đi làm, nay mấy người bạn hợp tác với nhau mở công ty riêng, em làm Giám Đốc. Trông Mỹ hơi gầy, em cho biết làm Giám Đốc ở Mỹ vất vả nhiều nên không thể mập mạp được.

Buổi chiều cô vợ tôi đưa đi ăn ở quán Di Đà, sau đó đưa đi Downtown của San José, lướt qua vài con phố chính, ban đêm vài người đi bộ ngoài phố, lưa thưa xe cộ, đèn đường vàng nhạt, đôi nơi vẫn có khách đứng đợi xe bus, sinh hoạt vắng vẻ của một đêm cuối tuần.

Sáng Thứ Hai 12-7-2010, chúng tôi được anh chị Nguyễn ĐÌnh Thống đến đón đi uống cà-phê ở Century, ba chúng tôi đều nhớ tới anh Ngô Mạnh Thu, ngày xưa "bộ tứ: Vui, Thu, Thống, Tông", mấy năm nay đã vắng bóng người, sao khỏi nhớ mỗi khi quy tụ lại! Uống xong chúng tôi đi dạo trong Mall, nhà tôi định mua cho tôi một bình trà, nhưng anh Nguyễn Quang Vui bảo để anh mua tặng làm kỷ niệm.

Chị Nguyễn Kim Chi, nhà tôi, tôi, anh Nguyễn Quang Vui, Nguyễn Đình Thống

Rồi chúng tôi đi đến quán Di Lặc ăn trưa, nhưng quán này đã đóng cửa, thế là anh em phải quay lại quán Di Đà, hôm nay khách đông, chủ quán là một Phật tử còn trẻ, anh có bằng PhD nhưng cũng phải xắn tay phụ dọn bàn, đón khách.

Buổi chiều, mặc dù tôi cho biết sắp đi Họp mặt với nhóm Trường Nguyễn Trường Tộ, Điệp cũng gọi điện thoại báo trước và đưa Trần Thái Thông đến thăm tôi chơi vài phút cho đến khi có Vũ Ngọc Anh Thọ đến đón.

Huỳnh Ngọc Điệp, tôi, Trần Thái Thông

Chúng tôi đi ăn, họp mặt với anh chị Nguyễn Văn Phấn cùng các em học sinh cũ, trên đường đi tiện thể chúng tôi nhờ Thọ đưa đến cửa hàng bán giường, nệm của Thịnh trên đường Tully. Thịnh cho biết khó có dịp gặp mặt, nên sẽ đóng cửa sớm hơn thường lệ.

Tôi, Nguyễn Tấn Thịnh, Vũ Ngọc Anh Thọ

Chị Nguyễn Văn Phấn, Nguyễn Đình Đông, Huỳnh Thắm Mỹ, Vũ Ngọc Anh Thọ, anh Nguyễn Văn Phấn, tôi và nhà tôi

Khi chúng tôi đến quán Di Đà đã có anh chị Nguyễn Văn Phấn và em Nguyễn Đình Đông đứng ngoài sân chờ sẵn, chúng tôi vào ngồi một chốc thì có em Huỳnh Thẩm Mỹ đến. chúng tôi ăn uống một chốc thì Thịnh mới đến, Thịnh rất hoạt bát, kể nhiều chuyện khó nín cười làm cho không khí buổi ăn khá vui. Mới năm nào, nay các em tuổi cũng đã trên 50 rồi, thời gian qua nhanh.

Nguyễn Tấn Thịnh, Nguyễn Đình Đông, Huỳnh Thẩm Mỹ

Hàng sau Hùynh Thẩm Mỹ, Nguyễn Đình Đông, Vũ Ngọc Anh Thọ. Hàng trước Nguyễn Tấn Thịnh, nhà tôi, chị Nguyễn Văn Phấn, anh Nguyễn Văn Phấn và tôi

Chia tay sau buổi ăn, Thọ đưa tôi đến hiệu ăn Bún Bò An Nam, lần này tôi được gặp anh Trần Tái Xuân chủ hiệu ăn này, gặp lại nhau sau hơn nửa thế kỷ, anh Xuân dĩ nhiên không thể nhận ra tôi, mà tôi cũng khó liên tưởng đến anh Xuân từ tuổi trẻ cho đến tuổi già ngày nay.

Chúng tôi và anh Trần Tái Xuân chủ nhà hàng Bún Bò An Nam ở San José

Tôi phải nhắc cho anh Xuân nhớ tới năm học 1955-1956 anh và tôi cùng học với Thầy giáo Châu Văn Tính, với những bạn học cũ như Châu Minh Quyền con trai của Thầy, Huỳnh Bảo Toàn em chú bác với tôi, Lê Văn Khá con Thầy Lê Văn Thọ, Hồ Văn Tri, Hồ Văn Phú, Danh, Bé, Tiên, Dễ… Khi đã nhận ra nhau rồi, anh Xuân mời tôi lần sau đến phi trường, gọi cho anh đón về ở nhà anh. Tôi cám ơn lòng tốt của bạn, chúng tôi chụp ảnh kỷ niệm rồi chia tay.

Bảy giờ sáng Thứ Ba 13-7-20010, Huỳnh Ngọc Điệp đưa nhà tôi đi châm cứu, sau đó anh đưa chúng tôi đi viếng Vườn Nhật, nói chung họ trình bày theo phong cách Nhật.

Cổng vào Vườn Nhật

Trong vườn có những hồ nước, những ốc đảo nhỏ, nhà bên hồ nước, đi vào nhà qua chiếc cầu với những tấm ván, thác nước nhỏ, những cành liễu rũ bên hồ …

Nhà tôi

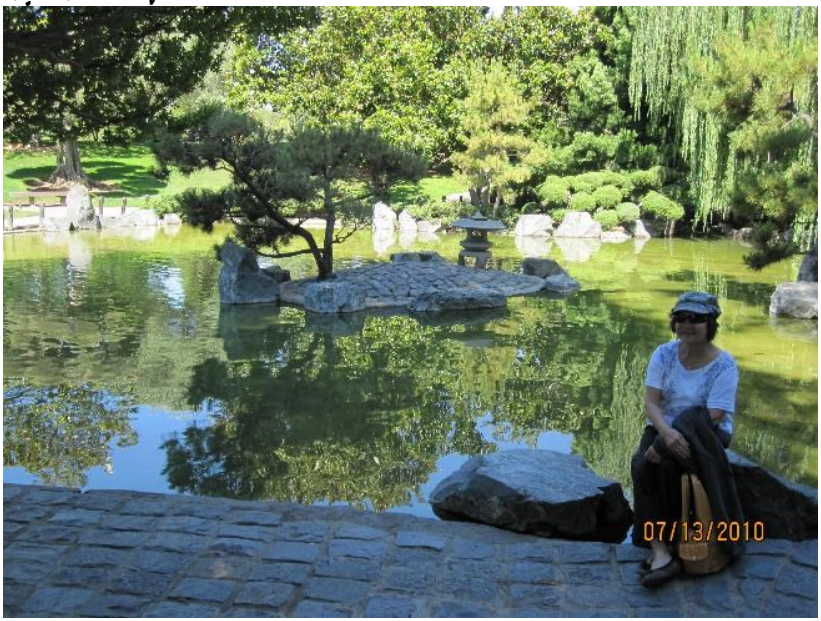
07/13/2010

07/13/2010

Điệp và tôi

Đến trưa về lại nhà, anh chị Huỳnh Ngọc Điệp đưa chúng tôi đi ăn trưa cũng ở hiệu ăn Di Đà, ăn xong trở lại nhà Điệp, Điệp chỉ dẫn tôi sử dụng Phần mềm Photoshop, để chỉnh sửa hình nhằm làm cho Trang Web đẹp hơn, dĩ nhiên vì không có thì giờ nên Điệp không thể giúp tôi được nhuần nhuyễn, nhưng tôi hy vọng sẽ làm được sau này.

Điệp đưa vợ đi làm, dồng thời cũng đưa chúng tôi về, không quên cho tôi mộ số sách báo, Điệp cho tôi hai tờ báo cũ viết về Điệp, về nhà xem lại thấy có bài của anh Bùi Duy Thuyết viết về Hội Ngộ Ái Hữu Vĩnh Nghiêm năm 1999 tại chùa Giác Minh, có ảnh của Hòa Thượng Thanh Cát với Đại Đức Đức Tuấn, ảnh của Trưởng Trần Thanh Hiệp với Ngô Mạnh Thu, nay Trưởng Ngô Mạnh Thu đã ra người thiên cổ, tôi và nhà tôi có dự Hội ngộ này.

Huỳnh Ngọc Điệp và tranh của chàng

Bốn giờ chiều, Trưởng Nguyễn Đình Thống đón chúng tôi đến nhà anh để dùng cơm với các anh chị em Chi Bắc Ca-li. Khi chúng tôi đến đã có Chị Phạm Thị Lệ, anh Nguyễn Quang Vui, rồi lần lượt các anh chị Liêm-Châu, Hùng-Ngọc, San-Trà, Mạnh-Mai, Trung Nguyên-Khanh, sau cùng anh Chi Trưởng Nguyễn Định, anh đến trễ vì là ngày đi làm. Anh Vũ Thế Khanh phải đi bác sĩ nên không thể đưa chị Tuyết tham dự.

Chị Trà, nhà tôi, anh Định, anh Hùng, anh Liêm, anh Trung Nguyên, Anh Vui, tôi, Anh Mạnh, anh San (phu quân chị Trà)

Chị Mai, chị Châu, chị Chi, chị Khanh, chị Lệ, chị Ngọc

Mỗi người góp một món, ai cũng chuẩn bị cho nhiều người ăn, nhất là chị Chi nấu Bún Bò chay, mỗi người một tô thành ra các món ăn khác, rất ngon nhưng cũng không thể nào độ thêm nhiều, rồi còn bánh, còn trái còn nước uống nên rất thịnh soạn. Anh Định không quên mang theo một chai rượu chát đỏ để khai vị.

Các Chị Khanh, Lệ, Ngọc, các anh Hùng, Liêm, Trung Nguyên, Vui, Định, Tông, Thống, San, các chị Trà, nhà tôi, chị Mai, Châu, chị Chi (đứng), (anh Mạnh chụp ảnh)

Anh Nguyễn Quang Vui đi xe đạp nên về sớm, chị Lệ đề nghị lâ lâu mới có dịp gặp nhau nên ngồi lại tiếp tục chuyện trò. Cuối cùng chia tay, anh chị Lê Văn Mạnh đưa chúng tôi ra về, có nhã ý mời chúng tôi về nhà anh chị nghỉ, sáng mai sẽ đưa ra phi trường nhưng tôi phải từ chối vì đã nhờ anh Huỳnh Ngọc Điệp.

Sáng sớm Thứ Tư 14-7-2010, anh Huỳnh Ngọc Điệp đến đón chúng tôi, đưa ra quán Cà-phê Vĩa Hè, nơi đây đã có anh chị Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Quang Vui ngồi đợi sẵn chúng tôi buổi cà-phê sáng. Dù anh em bịn rịn, nhưng cũng phải chia tay, Điệp đưa tôi ra phi trường San José, chia tay nhau, hẹn ngày tái ngộ San José, nơi nhà tôi ca ngợi tấm lòng của những bạn bè, đúng là Cali nắng ấm tình nồng, như tựa một bài tôi viết mười năm trước, nay lại đậm đã hơn nhất là Huỳnh Ngọc Điệp, năm ngày tôi ở San José, ngày nào anh cũng lái xe đưa tôi đi nơi nọ, chỗ kia.

Về đến Santa Ana, đã có anh Tuệ Linh đón, anh đưa chúng tôi đến quán chay Zen của Lý Kiến Trúc, nơi đây nhà tôi chấm món Phở áp chảo, quán này làm ngon hơn những quán ăn khác ở Nam, Bắc Cali.

Ngày Thứ Năm 15-7-2010, sau khi uống cà phê sáng, ghé chợ ABC tôi may mắn gặp được anh Nguyễn Kim Liên đi chợ, anh và tôi một thời sinh hoạt GĐPT từ năm 1957, cũng đã 10, 15 năm mới gặp lại anh, lần gặp trước tại nhà anh trên đường Westminster, anh cho biết vừa mới đi tập Therapy về.

Tôi và anh Nguyễn Kim Liên

Buổi chiều, tôi tìm được người bạn học cũ, anh Thiếu Tá Quân Cụ Vũ Văn Trung, tức nhà Phong thủy Cao Trung, tìm được anh ở trên Mạng, Internet giúp cho người ta tìm lại được bạn bè sau bao năm xa vắng, anh Trung đưa tôi về căn hộ của anh dành cho những người cao niên, ngay cạnh Tượng Đài Việt Mỹ, đối diện Tòa Án.

anh Vũ Văn Trung tức Cao Trung

Ảnh chụp lại hình chụp kỷ niệm Lễ phát bằng Cử nhân Vạn Hạnh năm 1973,
Hàng đầu từ trái: anh Trần Thanh Quang, Bùi Văn Sớm, Vũ Văn Trung (ở giữa), tôi ở giữa hàng sau cùng

Ngày Thứ Sáu 16-7-2010, tôi gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình Lâm, giáo sư Trường Cao Thắng, hẹn uống cà-phê tại Tip Top Sandwich, anh Lâm gọi thêm anh chị Nguyễn Đức Thiêm, anh Nguyễn Anh Dõng, từ ngày anh Thiêm rời khỏi Trường Kỹ Thuật Ban Mê Thuột, nay tôi mới gặp lại, anh em nhắc lại nhiều chuyện xưa liên quan tới Trường Ban Mê Thuột, nào là anh Hiệu Trưởng Đống Văn Quan, Nguyễn Văn Huệ, cô Diana Gardiner, Nguyễn Văn Yến, Nguyễn Văn Pháp, Quảng Đại Khẩn…Khi chúng tôi sắp chia tay thì có Võ Ngọc Minh, cựu học sinh Cao Thắng gọi điện thoại cho tôi, tôi cho biết đang ngồi uống cà-phê, thế là anh chạy đến gặp chúng tôi, rồi đưa tôi về nhà anh chuyện trò sau khi từ giả các anh đã ngồi với tôi từ lâu.

Tôi, chị Nguyễn Đức Thiêm, anh Nguyễn Đức Thiêm, anh Nguyễn Anh Dõng

Anh Nguyễn Đình Lâm (gs KTCT), chị Nguyễn Đức Thiêm, anh Thiêm (gs KTCT), anh Nguyễn Anh Dõng (gs KTNTT)

Anh Võ Ngọc Minh học sau tôi một lớp, về nhà anh trò chuyện, chúng tôi nhắc đến những bạn bè cùng học chung như Hỳnh Hữu Lộc, Trần Xuân Minh… với những kỷ niệm tuổi học trò. Do tôi thi rới Tù Tài I phải ở lại lớp, nên Minh và tôi học bằng nhau nhưng không cùng lớp, gần đây trao đổi thư từ trong Emailgroup, nên có biết nhau, đây là lần gặp đầu tiên nhưng anh em trò chuyện với nhau rất cởi mở.

Buổi tối, em tôi mời đi cùng để đãi gia đình Trần Văn Phát, Phát có con du học ở Úc, nay qua Mỹ làm việc, vợ chồng Phát sang đây mua nhà cho quý tử là con một, Phát là em vợ của giáo sư Huỳnh Hữu Chí, dạy ở Nguyễn Hữu Cảnh Châu Đốc, ông thân của Phát là chủ nhân của rạp chiếu bóng Tân Việt Châu đốc, là người có chân trong Ban Quản Trị Hội Chùa Bà Chúa Xứ Núi Sam.

Phu nhân của Trần Văn Phát, Bình con trai Phát, Trần Văn Phát

Huỳnh Hữu Hiệp (cháu gọi tôi bằng bác) và tôi

Sáng Thứ Bảy 17-7-2010, chúng tôi đi chợ mua dùm cho bạn tôi mấy hộp trà 103, nhà tôi đi đến hiệu Vua Bò Khô mua một ít thức ăn chay, mặn cho gia đình và các con ở riêng. Buổi trưa có gia đình bạn của con gái tôi tới thăm.

Nhà tôi, chị Năng (mẹ của Đoan Trang), Đoan Trang (bạn con gái tôi) và chồng là Khoa (cựu học sinh Trung cấp Nguyễn Trường Tộ)

Buổi chiều, anh chị Châu Viễn đến đón tôi đi ăn, trên đường đi lại đón anh Trương Văn Quảng cùng đi chung, Châu Viễn với tôi học cùng lớp Đệ Thất, còn anh Quảng nhập học cùng năm, nhưng 7, 8 năm tại Trường Cao Thắng chưa từng học chung lớp nào, mặc dù thường mỗi năm chúng tôi mỗi đổi lớp nọ sang lớp kia.

Hàng đứng: Vũ Duy Dần, tôi, Võ Ngọc Minh, Châu Viễn, Trương Văn Quảng, Phan Văn Hùng, Dương Ngọc Trọng
Hàng ngồi: Chị Minh, chị Châu Viễn

Đến quán Bồ Đề Tịnh Tâm Trai, khu chợ Thuận Phát đã có Vũ Duy Dần, Dương Ngọc Trọng, Phan Văn Hùng và anh chị Võ Ngọc Minh. Tôi vừa gặp Minh hôm qua, Trọng đã gặp ở San José tuần trước, Vũ Duy Dần có học chung năm Đệ Nhị, Đệ Nhất, còn Hùng không học chung năm nào nhưng cả hai đều nhận ra nhau.

Châu viễn, tôi, Quảng, Hùng, Trọng, Dần, Minh, chị Minh, chị Châu Viễn

Ăn xong, thấy đã ngồi lâu, anh em lại kéo nhau đến quán Cà-phê Gypsy gần nhà hàng Royal trong khu Catina, một ít uống cà phê sửa đá, hầu hết uông rau má, chúng tôi ngồi trò chuyện cho đến gần 9 giờ 30, sắp đóng cửa chúng tôi mới chia tay nhau ra về.

Hùng, chị Châu Viễn, Châu Viễn, Quảng, Minh, Dần

Sáng Chủ nhật 18-7-2010, anh Tuệ Linh đến đưa chúng tôi đến nhà anh Ngô Mạnh Thu, thắp cho anh một nén hương, anh mất năm 2004 mới đây mà đã 6 năm trôi qua rồi, tôi nhắc tới Nguyên Trung Dũng, trong ban Hoa Niên của anh Thu ngày xưa trên Đài Tiếng Nói Quân Đội, chi Xuân Mai vợ anh Thu cũng trong ban nhạc ấy, vậy mà phải một lúc lâu chị mới nhớ ra anh Dũng, nay anh cũng là một nhà văn.

Tôi, anh Tuệ Linh, chị Lê Xuân Mai (vợ của cố nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu)

Sau đó đến nhà họa sĩ Nguyễn Văn Bảy, họa sĩ Bảy có tặng cho tôi tập sách california**contemporary**art**collection eighth**annual, anh Bảy muốn mời chúng tôi đi ăn sáng, nhưng anh cũng như tôi đều bận vì anh có hẹn bạn đến chở anh đi xem triễn lãm tranh, còn tôi bận đi thăm nhiều bạn mà anh Tuệ Linh chỉ chỏ tôi đi từ 9 giờ 30 đến 12 giờ mà thôi. Cho nên thăm hỏi nhau, uống hết một ly cà-phê sữa rồi tôi xin phép phải đi, đúng là chúng tôi nói ít nhưng tình cảm trao nhau rất sâu đậm, nói ít nhưng chân tình.

Chị Nguyễn Văn Bảy, họa sĩ Bảy, anh Tuệ Linh và tôi

Rời nhà họa sĩ Bảy, anh Tuệ Linh gọi điện thoại cho chị Nga Phạm định đi thăm anh Bùi Thế San, nhưng không ai bắt điện thoại, nên chúng tôi đi thăm anh Đặng Trần Hoa, và chị Am, may gặp được anh Hoa còn chị Am phải lo tổ chức họp mặt Sư Phạm Sàigòn nên không thể gặp chúng tôi, trước đó ghé thăm cô Diệu Hương Lê Thị Hằng, tiếc không có nhà.

Anh Tuệ Linh, anh Đặng Trần Hoa và tôi

Đến thăm Đặng Quang Sước trên đường Bolsa, gần Phước Lộc Thọ, anh cũng không có nhà. Gọi điện đến thăm Nguyễn Hoài, Hoài cho biết đang ở Texas ra phi trường bay về nhà, hẹn hôm sau gặp lại. Rồi chúng tôi đi thăm anh Phạm Minh Tâm, anh em tâm tình khá lâu, uống hết một lon bia, ăn hết một trái cam trong vườn nhà anh mới cáo từ. Trên đường về, ghé thăm anh Bùi Thọ Thi, nhà anh trong khu kín cổng cao tường, chúng tôi đã vào được trong khu nhà, gọi điện thoại chị cho biết anh đi vắng, nên chúng tôi ra về vì anh Tuệ Linh có việc không thể đưa tôi đi thăm vài anh chị khác nữa.

Sáng Thứ Hai 19-7-2010, anh Lê Thế An, khoảng năm 1972, tôi có thuê phòng trong nhà anh ở đường Hoàng Hoa Thám Gia Định ở một thời gian, từ đó sự liên hệ giữa gia đình anh với chúng tôi khá thân nhau, năm trước tôi sang, anh đã đưa tôi đi Chinatown, đưa về nhà anh, anh chị đưa tôi đi uống cà-phê, hôm nay anh dành thời gian một ngày đưa tôi đi chơi, trước tiên chúng tôi đi Hollywood.

Tôi và anh Lê Thế An

Nhớ lại chừng trên10 năm trước, anh chị Phạm Minh Tâm ở Tennessee hẹn cùng chúng tôi sang Cali Họp Mặt Ái Hữu Vĩnh Nghiêm, sau đó chúng tôi đi Hollywood, chạy xe lên khu nhà của các tài tử Hollywood nhưng không có mua bản đồ, nên không biết nhà của tài tử nào hết, xe cứ chạy lên hết đồi rồi chạy xuống. Lần này, chúng tôi đi đến Hollywood Blvd. trên con đường mà hai bên vĩa hè có những ngôi sao, trên đó có tên các tài tử, các đạo diễn …, trên đường này có Kodak Theater, The Highlands Mall, nơi các tài tử viết tên mình, in dấu bàn tay, bàn chân của mình, nơi đây khá đông du khách chụp ảnh kỷ niệm, nhiều hơn những người chụp tại các sao của tài tử mình ưa thích ngoài vĩa hè.

hà tôi chụp ảnh ngôi sao Tony Curtis

nhà tôi chụp ảnh chỗ tên hay chữ ký, dấu bàn tay, bàn chân của các tài tử

SKECHERS
07/19/2010

Kodak Theatre
EXPRESS
07/19/2010

Sau khi đi dạo một lúc, chúng tôi quay về Chinatown, như năm trước anh An đã đưa tôi đến một lần, chúng tôi vào hiệu **永合豐** (Vĩnh Hợp Phong)lần nầy tôi cũng chọn mua một bình trà, thật ra bình trà ở đây rẻ nên không có bình đẹp, sau đó chúng tôi chạy về Little Sàigòn để ăn trưa ở quán Zen vì nhà tôi thích món Phở áp chảo ở đây, ăn xong anh An đưa chúng tôi tới **香嚴寺** (Hương Nghiêm Tự) lễ Phật, thắp nén nhang cho nhạc phụ chúng tôi để ảnh thờ tại đây, thăm Ni trưởng Huệ Thiện, cô ưu ái mời chúng tôi ăn bánh xèo, xoài riêng, mứt me … ân

cần căn dặn lần sau tới chùa ở trong những ngày tới Nam Cali. Sau khi thăm cô Huệ Thiện, anh An đưa chúng tôi về, vì tôi có hẹn với Nguyễn Hoài vào buổi chiều.

Nhà tôi và Ni Trưởng Huệ Thiện

Đến 8 giờ, Nguyễn Hoài mới đến gặp tôi, đưa tôi đi thăm anh Bùi Thọ Thi, anh chị sang Mỹ hơn năm, nay đã mua nhà, mừng anh chị dã an cư, có lẽ cuộc thăm viếng anh Bùi Thọ Thi rất lâu, chúng tôi trao đổi nhau nhiều việc, nào là việc mua nhà, việc thi quốc tịch, chư Tăng và chùa chiền ở Mỹ, tin tức về Đào Đức Khiết đã mất ở Wichita, Kansas ngày 25-5-2010. Tôi đọc được Cáo Phó trên tờ báo cũ Người Việt, phát hành ngày 28-5-2010. Khiết Sĩ Quan Hải Quân, tốt nghiệp khóa 17/SQHQ/NT. Một chuyến di chơi của tôi, đây là một tin buồn

nhất, bởi vì bác Phán Lai, tôi kính trọng như bác Nguyễn Đức Lợi, như một bà mẹ của tôi, bác đã dành cho tôi sự ưu ái, tôi đi học Toán, Lý Hóa mấy tháng ở Trung Học Tư Thục Vạn Hạnh tại ngã tư Yên Đỗ-Hai Bà Trưng, do Thầy Đức Nghiệp làm Giám Đốc, bác Phán đã không hề thu học phí của tôi, mỗi lần đến thăm Khiết, bác xem tôi như con cháu trong nhà, anh của Khiết hình như cũng là Sĩ Quan, chị của Khiết là Ni cô Tịnh Anh, cũng đối đải với tôi thân thiết như Khiết.

Trên đường về nhà, Hoài và tôi ghé quán chay Hương Sen dùng bửa cơm tối, có lẽ hai chúng tôi là khách cuối cùng, vì chỉ có hai chúng tôi mà thôi, Hoài dùng bún chả giò, tôi chọn món bún riêu cho có nước dễ ăn trong những ngày Cali quá nóng bức. Hoài đưa tôi về đến nhà đã hơn 9 giờ đêm.

Sáng Thứ Ba 20-7-2010, chúng tôi đi uống cà phê sớm ở Hương Lan Quán, trên đường Westminster Ave. sau đó vào Phước Lộc Thọ mới 9 giờ, sáng sớm nhiều cửa hàng còn đóng cửa, nhiều anh Thất thập cổ lai hy ngồi đầy những bàn ăn trong các cửa hàng ăn trong chợ, em họ tôi cho biết đó là những anh HO, chẳng những ở đó mà còn những quán khác nữa, sáng sớm ra quán uống cà-phê, đọc báo, trao đổi tin tức, mấy hôm nay tin quan trọng nhất là Lý Tống giả mỹ nhân, tặng hoa, xịt hơi cay Peper spray vào mắt ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng tại Santa Clara Convention center ngày chủ nhật 18-7-2010.

hân lên một ngàn lần độ c
ưm và Michael Lưu: Lý Tống không chịu đóng tiền thế c
Lý Tống trong nhà giam San Jose sau vụ chống văn công D.V.Hưng
Theo một thân hữu cho biết, khi cảnh sát bắt ông Lý Tống, đã ôm ông va vào một bức tường lớn chậm vật nhọn, khiến ông bị chảy máu. Cảnh sát tính đưa ông đi nhà thương nhưng ông không đồng ý, cho nên họ đưa ông thẳng về bót.

Chúng tôi đi vào khu chợ ABC mua vài thứ trái cây, có dịp thấy nhiều hành khách đứng đợi xe đò Hoàng chạy từ San Diego lên tới Sacrameno và từ Santa Ana đến Phoenix Arizona, tôi thấy quảng cáo giá vé đi từ Santa Ana đến San Jose bao luôn ăn uống là $30, khá rẻ nhưng mất thì giờ, nghe đâu ngồi xe đến 5, 6 tiếng đồng hồ.

Nhà tôi đi mua vài thức ăn chay mang về nấu nướng để ăn trưa tại nhà, chúng tôi ở nhà nghỉ, thu xếp hành lý, chuẩn bị ngày mai trở về nhà.

Buổi tối, Châu Viễn gọi tới thăm, nhắc lại bạn bè xưa và anh cũng nhắc lại chuyện đời quân ngũ, tù đày ở thành ông Năm Hóc Môn, Trãng Lớn, Đồng Bang, Rừng Lá rồi trốn trại, vượt biên sang Cali từ năm 1978, anh đi làm cho hảng Mỹ nhưng có mở chợ Tân Mai, thời đó gặp được nhiều người như Thầy Phan Hữu Tạt, các bạn Bùi Ngọc Di, Võ Duy Khiết …, anh còn hẹn lần tới sang sẽ đưa tôi đi Disneyland cho biết, nói chuyện với anh khá lâu.

Sau đó Vũ Duy Dần gọi tới, cho tôi địa chỉ thân nhân của Đào Đức Khiết (8415 Beachtree Lane Wichita, Kansas 67207 Phone (318) 688-0955), anh cũng gửi cho mấy tấm ảnh chụp đủ tất cả anh em khi ăn ở nhà hàng Bồ Đề Tịnh Tâm Trai.

Sáng Thứ Tư 21-7-2010, anh Tuệ Linh đến đúng 6 giờ, đưa chúng tôi ra phi trường Orange County, chấm dứt một chuyến đi thăm các anh chị AHVN, Họp mặt cựu học sinh Cao Thắng, gặp gở quý đồng nghiệp Kỹ Thuật Cao Thắng, Nguyễn Trường Tộ và các em Học Sinh Nguyễn Trường Tộ, tuy chỉ có ít ngày nhưng gặp mặt rất đầy đủ, tình cảm đậm đà.

*

Một chuyến thăm viếng Paris

Ngày 16-5-2012, ra phi trường lúc 11 giờ 30 đến 2 giờ 15 phi cơ cất cánh, lúc 3 giờ 50 tới phi trường Foster Dulles ở Virginia.

5 giờ 45 lên phi cơ đến phi trường Charles De Gaulle lúc 7 giờ sáng ngày 17-5-2012. Có Cô Ba và Cô Năm của nhà tôi đi đón, đưa về nhà Cô Dượng Ba. Buổi chiều ra Park trước cửa nhà chơi. Có con lớn cô Ba là Chí Minh với vợ là Natalie và con nuôi Mayna gốc người Việt Nam tới chơi. Chí Minh và gia đình về, con kế là Chí Cường và vợ tới ăn cơm tối.

Ngày Thứ Sáu 18-5-2012, sáng anh tôi gọi điện tới hỏi thăm, sau đó đi chợ Tàu Tang Frères ở quận 13, chủ nhân chợ Tang Frères là một người Tàu ở Lào, sau khi cộng sản lấy nước Lào năm 1975, ông ta chạy sang Pháp, mua lại cái Parking ngầm khu người Pháp không làm ăn được, sau đó ông ta cất bên trên làm chợ, rồi có những người Hoa, người Việt tị nạn chạy sang Paris, mua nhà phố quanh đó buôn bán, trở nên khu phố Tàu sầm uất ngày nay ở đường Choisy quận 13 nội thành Paris.

Chúng tôi có vào cửa hàng sách Khai Trí, vào cửa hàng bán băng Thúy Nga Paris, trưa điện thoại cho anh Đỗ Văn Bình, nguyên Hiệu trưởng Trung Tâm Chuyên Nghiệp Phan Đình Phùng và anh Nguyễn Mai Ninh nguyên giáo sư Trung Học Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, cả hai đều là đồng nghiệp của tôi.

Nhà tôi

Buổi chiều lúc 4 giờ, anh tôi tới thăm rồi cùng anh đi bộ từ nhà Cô Dượng Ba, gần toà hành chánh quận Gentilly đến gần tòa hành chánh quận Ivry Sur Seine, để tới chung cư của anh, anh đưa về lúc 9 giờ đêm bằng Métro.

Anh Hai tôi, vợ chồng tôi, Cô Dượng Ba

Ngày Thứ Bảy 19-5-2012 dùng xe bus 57 đi thăm tháp Effeil, uống café Le Champ des Mars trên đường phố gần tháp, rồi đi bộ dọc theo sông Seine đến công trường Concorde, vào vườn hoa Teuilleries Garden. Chuyến về đi Métro, chuyển xe một lần ở ga chính.

Ngày chủ nhật 20-5-2012 Buổi sáng đi mua bánh mì, đi quanh một vòng trở lộn về nhà, chưa tìm ra hiệu bánh, lại đi trở lui, mới mua được 3 ổ bánh mì bagette. Bánh mì bagette của Pháp ăn rất ngon, có thể nhờ bột mì, mỗi hiệu bán bánh mì cũng là lò

nướng bánh. Buổi chiều chú Sáu đến với vợ là Annice, với đứa con trai và con gái. Ăn uống ở nhà.

Thứ hai 21-5-2012, trời mưa nên ở nhà nghỉ.

Thứ ba 22-5-2012, nhà tôi đi đưa Cô Năm ra phi trường trở về Cali. Tôi theo anh Ninh đi thăm viếng Notre Dame de Paris, Khải hoàn môn, khu Montmarte, Moulin Rouge.

Ảnh chụp tại nhà anh Nguyễn Mai Ninh, ở Quận 18 Paris

Ăn mì xào ở quán China Town về đến nhà khoảng 11 giờ đêm.

Thứ tư 23-5-2012, chúng tôi đi với cô Ba và chú Sáu thăm các lâu đài Chambord, Amboise,Chenonceaux cách xa Paris chừng 200 cây số.

Thứ năm 24-5-2012, đi với cô Ba, chú Sáu, Annice viếng Mésume d'histoire Naturelle Galeaves des Paleontologie & d'Anatomie compare.

Annice và Kimchi

Thứ sáu 25-5-2012. đi với Cô Ba, Dượng Ba viếng Lâu đài Vincennes, Parc Floral de Paris, Temple Bouddhist nhưng do không có hẹn trước nên không vào được chùa nơi đây, là cơ sở Phật giáo quốc tế tại Pháp, do chư tăng Tây Tạng trụ trì.

Nghe nói nơi đây xưa kia hoàng tử Cảnh đã ở. Sau này có một người Pháp từng làm nhà băng ở Hà Nội, khi trở về Pháp đã lập nơi đây thành trung tâm Phật giáo.

Tượng các nhà sư trong Parc Floral de Paris

Thứ Bảy 26-5-2012, Cô Dượng Ba đưa đi chùa Khánh Anh 14 Avenue Henri Barbusse 92220 Baigneux France và đi tham quan Château de Sceaux.

Trong chánh điện chùa Khánh Anh

Château này đang sửa chữa nên chỉ đi xem phong cảnh bên ngoài, có một cuộc triển lãm hình chụp về sinh hoạt ở Paris hiện nay như nhà hát, một khu vườn nhà ai bỏ hoang, một người già đi dạo trên cầu nhỏ, sưu tập ba thế hệ máy sưởi trong nhà ở ... Toàn bộ khu rừng, vườn cảnh của Château rộng đến 200 mẫu tây.

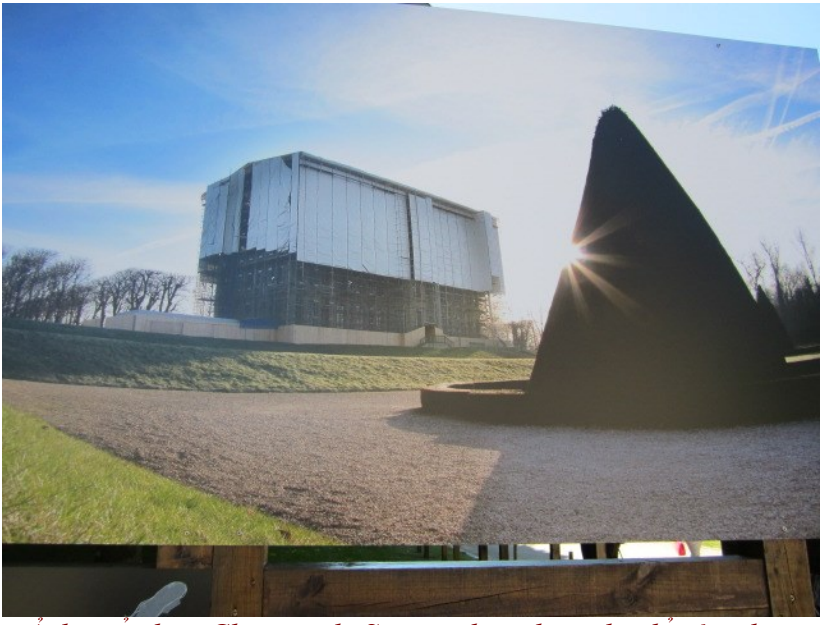

Ảnh triển lãm Château de Sceaux được bao che để sửa chữa

Chủ nhật 27-5-2012, nghỉ ở nhà.

Thứ hai 28-5-2012, hôm nay ngày lễ, ở nhà đến trưa đi cùng vợ chồng Chí Minh đi ra Parc Montsouris nằm trên Đại lộ JOURDAN đối diện với khu Cité International Universitaire.

Thứ ba 29-5-2012, đi đến cửa hàng Lafayette và Printemps cả hai đều là cửa hàng có nhiều gian hàng, chủ nhân riêng như các Mall bên Mỹ, giá khá đắt, vào cửa hàng Lacoste, áo thung có đủ 24 màu, giá chót 105 Euro.

Trong cửa hàng ở Lafayette

Trên đường về, ghé Notre Dame de Paris chụp ảnh ở điểm Zero của Paris, điểm này nằm ngay trước sân Notre Dame de Paris.

Trước nhà thờ Notre Dame De Paris

Điểm Zéro của thành phố Paris

Thứ Tư 30-5-2012, sáng liên lạc với anh Lại Như Bằng, chiều 2 giờ anh Bằng đưa về nhà ăn bánh kem, uống café, đi đến Trúc Lâm Thiền viện gặp Hòa Thượng Phước Điền, viếng tháp của HT. Thiện Châu, leo 108 bậc thang để lên đãnh lễ tượng Phật tổ lộ thiên, đến chùa Khuôn Việt gặp Thượng Tọa Thiện Quang, Tịnh Niệm. Được anh Bằng cho biết thêm là chùa Quan Âm do Hòa Thượng Chân Thường (thuộc Miền Vĩnh Nghiêm), từ Lào sang dựng chùa trước tiên tại Paris.

Trong Trúc Lâm Thiền Viện với anh Lại Như Bằng

Thứ Năm 31-5-2012, đi với cô Ba Dượng Ba ra nhà thuốc của Chí Minh, đi ngang qua nhà ga xe lửa Lyon.

Gần nhà ga Lyon

Buổi trưa cùng nhau dắt ra Jardin de l'Arsenal, xem những chiếc tàu đậu trên một nhánh sông đào thông với sông Seine, nhìn thấy một cột tháp kỷ niệm cuộc cách mạng Pháp năm 1879 tại khám Bastille, ăn cơm trưa tại Jardin de l'Arsenal, về nhà gói bánh tét.

Kimchi và Natalie

Thứ sáu 1-6-2012, sáng anh Bình gọi điện thoại, hẹn mai đi chơi, vào nhà chú Sáu ăn cơm, có gặp Hoang Phong nói chuyện về kinh sách … ăn cơm rồi về nhà Hoang Phong xem vườn hoa, hái trái cherry, ăn dưa hấu.

Hoang Phong ngồi đầu bàn

Buổi tối đi ăn ở nhà hàng Phú Đô 201 Ave Choisy 94213, lần đầu tiên tự đi xe Bus từ Gentilly ra Place d'Italy. Ăn cơm tối với vợ chồng Bs Phan Khắc Tường, Bs Nguyễn Ngọc Quang, Bs Losez Trần Ngọc Liễu do vợ chồng Bs Tường mời. Bs Quang đưa về.

Trong nhà hàng Phú Đô trên đường Choisy

Thứ Bảy 2-6-2012, đi tham quan Paris với anh Đỗ Văn Bình, anh mua một cái vé ở Porte d'Italy, vé đi suốt ngày ngược xuôi, dùng chung cho Métro, Train, Bus giá 9.5 Euro. Trước tiên đi Métro đến Arc de Triomphe chụp ảnh lưu niệm.

Rồi thả bộ dọc đại lộ Champs Élysées, ghé vào xem triển lãm của Daniel Buren ở Grand Palais, ăn trưa ở vườn cây, ra đầu cầu Alexandre III, lấy Bus đi về nhà ga Saint Lazare lấy Métro đi Bibliothèque Fr. Mitterand, lấy xe lửa đi chùa Linh Sơn rồi đi xe bus 125 về nhà, đi hết các loại xe chỉ dùng có 1 cái vé.

Chủ Nhật 3-6-2012, hôm nay dự định đi Bảo tàng viện Louvre, mỗi tháng bảo tàng viện có 1 ngày vào cửa tự do, nhưng thời tiết xấu nên không đi, ở nhà. Sáng vợ chồng Minh đến chơi, ăn cơm, trưa dùng Yahoo Messenger nói chuyện với Bé May ở Jackson của Tennessee, chiều Cường và vợ tới ăn cơm.

Thứ Hai 4-6-2012, cùng Cô Dượng Ba đi Colmars cách Paris khoảng 800 cây số về hướng đông nam, nơi đó cách Nice chừng 160 cây số. Trên đường đi phải đi qua Lyon, một tỉnh phía Nam, cách Paris chừng 400 cây số. Ở Pháp Lyon đứng hàng thứ nhì chỉ sau Paris. Qua khỏi Lyon và rời khỏi Autoroute 7A, có một nơi có bảng chỉ đường đi Avignon và một hướng đi Nion, chúng tôi đi hướng Nion rồi Gap rồi chuyển sang hướng khác, có một ngã ba chỉ đi Nice 101 cây số, chúng tôi đi về hướng chỉ Colmars, có đi ngang qua khách sạn nơi Napoleon đã từ đảo Corse cùng tùy tùng từ Ý sang đây ngủ qua đêm, khách sạn gắn bảng để thu hút du khách đến nghỉ nơi này. Pháp cũng như các nước Châu Âu họ rất chú trọng đến những di tích lịch sử, họ bảo tồn để khai thác ngành du lịch.

Colmars là một thung lũng núi non bao bọc chung quanh, là một làng nhỏ, dân cư chừng 200, nó cách xa biên giới với Ý có 30 cây số đường chim bay, ngày xưa thường bị quân Ý tấn công xâm chiếm, nên có 2 thành pháo thủ để bảo vệ. Hai thành này cách nhau chừng 300 thước, một ở dưới thung lũng một ở trên đồi. Cái dưới thung lũng có nhà dân sinh sống, cái trên đồi nhỏ hơn, hình như không có nhà dân.

Porte de la France

Thứ ba 5-6-2012, đi dạo phố ở Colmars, vào thành pháo thủ xưa xem nơi nhốt tù, nhà thờ, Bưu Điện có tòa Mairie, một số nhà dân chúng ở và một số buôn bán. Đây gọi là thành pháo thủ mang tên La Porte de France xây năm 1648 đến năm 1846 lại xây cao thêm một tầng tháp, nơi đây có đồng hồ mặt trời, còn thành pháo thủ kia mang tên là La Porte de Savoire. Chúng tôi đi chợ phiên ở đây bán Thứ Ba và Thứ Sáu từ 9 giờ sáng tới 1 giờ trưa, mua cây cải ở chợ, bánh mì ở hiệu bánh rồi về.

Porte de la Savoire

Buổi chiều tiếp Dượng Ba cắt cỏ trong vườn chung quanh nhà.

Thứ Tư 6-6-2012, theo Cô Dượng ba đi Allos, đây là địa điểm vào mùa Đông người ta lên núi để trượt tuyết, có cáp treo chở du khách lên núi, rồi đi vào thị trấn Casttilane, đi chợ phiên ở đây, cô Ba Dượng Ba quen biết những người bán chợ phiên, cho đến những người có cửa hàng trong phố, vì trước đó Cô Dượng có cửa hàng bán trong phố này, mua vài trái cam, một chai dầu Olive 75 cl, vì quen nên người bán cho thêm một chai 25 cl, mua vài trái cam, fromage. Xong đi dạo phố, ở đây đường phố nhỏ hẹp. Cô Dượng gặp lại nhiều người quen, sau đó đi tìm bãi cỏ bên dòng sông Verdon ăn trưa.

Ăn xong đi đến hồ Casttillon, hồ rộng chứa nước để làm thủy điện, sau đó theo La Route de Crête để đi đến chỗ có nhiều chim đại bàng, nhưng hôm nay chỉ gặp 1 con mà thôi, nơi đây núi cao, sông Verdon ở dưới thật thấp, điểm cao 1280 mét so với mực nước biển.

Trên đập nước Casttillon

Đây là vùng núi non, hôm nay đi rất hiểm trở, một bên là núi, một bên là sông Verdon, nhiều chổ xe chạy sát vách núi, lề bên kia là vực thẳm, đường xe chạy quanh co khúc khuỷu, cảnh núi non hai bên đường rất đẹp, có những nơi đá dựng thẳng tắp như bức tường của tòa Building cao, có nơi có cánh đồng với những ngôi nhà mái đỏ, mái lợp ngói ống, cũng có nơi lợp tôn, trông rất thanh bình. Đây là khu được đánh giá là có phong cảnh đẹp nhất Châu Âu chớ chẳng riêng gì nước Pháp.

Sau đó đi vòng về vì đường một chiều, rồi cũng trở lại đập chứa nước Casttillon, rồi đến làng Saint Andre có một bải tắm lý tưởng, vì trời còn lạnh nên chưa có người tắm, chúng tôi chỉ xuống bãi chụp ảnh, Cô Ba ghé sở thuế nhưng nơi đây đóng cửa, đến nhà ga Saint André để hỏi giờ giấc, chuyến tàu đi Nice, nhưng không có ai làm việc vì chưa đến thời điểm phục vụ khách du lịch. Từ đây chỉ còn 30 phút lái xe về nhà.

Bãi sông Verdon

Một ngày đi chơi rất quý giá, được xem cảnh núi non hùng vĩ, cảnh đẹp và không khí rất trong lành vì có nơi còn hoang sơ, có nơi không người ở, chỗ có người ở là những làng nhỏ chỉ chừng 200 dân mà thôi, đa số họ sống nhờ vào khách du lịch.

Thứ Năm 7-6-2012, hôm nay buổi sáng ở nhà cắt cỏ trong vườn nhà Cô Dượng Ba, buổi trưa đi theo dòng sông La Lance. Có nhiều hoa dại rất đẹp, hoa màu vàng và hoa tím, cũng có một ít Bồ Công Anh. Sông La Lance phát nguyên trên nguồn cách không xa, mưa hay tuyết trên núi tan thì sông có nhiều nước, có khi gây nên lũ lụt, có năm cuồng lũ trôi cả nhà cửa cất ven sông, mùa này nước cạn bày cả sỏi đá ở lòng sông,

Cảnh núi non hai bên rất hùng vĩ, rừng được bảo vệ còn rất hoang vu, đến một đoạn có dòng thác từ trên cao nước đổ xuống cái hồ rất đẹp.

Thác Lance

Buổi chiều khoảng hơn 4 giờ lại đi đến làng Thorame - Haut uống bia ở quán Bistrot de Pays, bia Đức Kronenbourg rất ngon, người bán quán trước có nhà và khách sạn gần nhà Cô Dượng Ba, sau làm ăn vở nợ, nhà bán, khách sạn cũng bán luôn để trả nợ, nay đi làm công cho người mợ. Do là hàng xóm nên hắn ta không tính tiền.

Sau đó đi tham quan hồ Thorame, hồ rộng cở hồ Xuân Hương ở Đà Lạt, chung quanh có một ngôi nhà 2 tầng, nay không có người ở, cảnh rất đẹp, hồ rất sạch, có hai người câu cá ở hồ.

Hồ Thorame

Một ngày đi thăm thác Lance, hồ Thorame cả hai đẹp và hoang sơ rất đáng tham quan.

Ngày Thứ Sáu 8-6-2012, vì xe lửa không có chạy tới Saint André, nên sáng sớm vào 7 giờ ra khỏi nhà, Dượng Ba lái xe đến nhà ga Annot, đi đường đèo quanh co khúc khuỷu, nhỏ hẹp có đoạn dài xe chỉ chạy một chiều, sau hơn 1 giờ lái xe, chúng tôi đến nhà ga Annot.

Nhà ga Annot

Chờ đến 9 giờ 15 mới có chuyến xe từ Digne đến, lên xe này chạy tới Nice 11 giờ, rời nhà ga, đi đến chợ trái cây mua nho, cam, chuối bánh mì, fromage để mang theo ăn trưa ở vườn hoa.

Ra vườn hoa Albert 1er ngay sát bên bờ biển ngồi nghỉ và ăn trưa, chung quanh có nhiều học sinh tiểu học cũng đi tham quan, ăn trưa ở vườn hoa, chúng ngồi khắp bãi cỏ, ăn uống, đùa giởn dưới sự giám sát của thầy cô giáo và vài phụ huynh.

Sau khi ăn xong, Dượng Ba và tôi đi xem triển lãm sách của các nhà sách nhà xuất bản tại Nice, có một gian bán sách cũ, có hai cuốn sách bìa in hình có liên quan đến Việt Nam, tôi quên ghi tên tác giả và tựa sách, một bìa in hai phụ nữ gánh hàng, nền là Vịnh Hạ Long, bìa sách kia in hình một phụ nữ tóc vấn mặc áo dài đeo kiềng ở cổ và chiếc vòng ở tay.

Xem triển lãm sách

Rồi chúng tôi ra bờ biển tham quan, xem phố phường và người ta ở bờ biển, nhiều người phơi nắng hơn là tắm có lẽ vì biển còn lạnh, nhìn ra xa có tàu lớn chở khách và cả xe hơi đi đảo Corse.

Bờ biển Nice

Sau đó chúng tôi đi dọc bờ biển, xem người ta phơi nắng và cảnh phố ven bờ, chúng tôi len lỏi vào khu phố cũ của Nice, đường xá hẹp, chỉ có đi bộ, nhiều cửa hàng bán đồ Gift và quán ăn.

Chúng tôi theo những bậc thang để lên lộ lớn, vào hiệu Subway uống café, tiện thể đi vệ sinh.

Sau đó chúng tôi đi len lỏi qua các khu phố, đi ngang qua Trung học Messana, là một Trường chuyên luyên thi để vào các trường lớn như Pont Chaude … rồi đi lần lần trở ra đường phố chính Jean Médecin để trở về nhà ga, trên phố này có những cửa hàng Mỹ như KFC, Mc Donal và cửa hàng Trung Quốc China Fast Food.

Mặt tiền Trung Học Messena

5 giờ 15, xe chúng tôi đi chuyển bánh, về đến Annot hơn 7 giờ 30, lấy xe hơi dùng đường khác chạy về cho an toàn hơn. Đến khoảng 9 giờ mới về tới nhà. Một ngày đáng nhớ.

Thứ bảy 9-6-2012, sáng sớm định về Paris, nhưng là ngày nắng đẹp nên tất cả quyết định ở lại thêm một ngày, vì ở Paris trời đang mưa. Một ngày không dạo chơi, bửa trưa ăn ngoài trời, thật là một ngày thảnh thơi đáng hưởng nhàn đầy ý nghĩa.

Ăn trưa ngoài sân nhà

Chủ nhật 10-6-2012, theo dự định hôm nay trở về Paris, sáng sớm đi dạo ở con đường chung quanh thành pháo thủ, nhưng một góc thành phía Bắc giáp với con sông Duran, nên không thể đi tiếp, phải đi vào trong thành, đây là lần thứ hai vào trong này, đường lát đá đẽo và đá cuội to với ciment, hai bên cao, giữa đường thấp cho nước chảy, đường hẹp chừng 3 thước bề ngang, nhà nhà ba bốn tầng, cử đóng then cài vì sáng tinh mơ, có nhiều nhà chủ ở Paris hay nơi khác, vào mùa Hè tháng 7 hay 8 họ mới đến đây nghỉ Hè.

Vòi nước công cộng trong thành pháo thủ

Trong thành pháo thủ cũng như nhiều nơi ở vùng này, có những fontaine nước, nước chảy liên tục suốt ngày đêm, vì nước lấy từ mạch nước không mất tiền.

Tôi đi mua bánh mì về ăn sáng, trước khi lên đường nhà tôi muốn chụp bức ảnh kỷ niệm bức tượng đồng, người mẹ đang đùa với con đặt trong vườn hoa trước nhà Cô Dượng. ngày cuối cùng chúng tôi ở đây, phút giây rời chốn này làm cho chúng tôi bịn rịn ở cái làng nhỏ Colmars đáng yêu này.

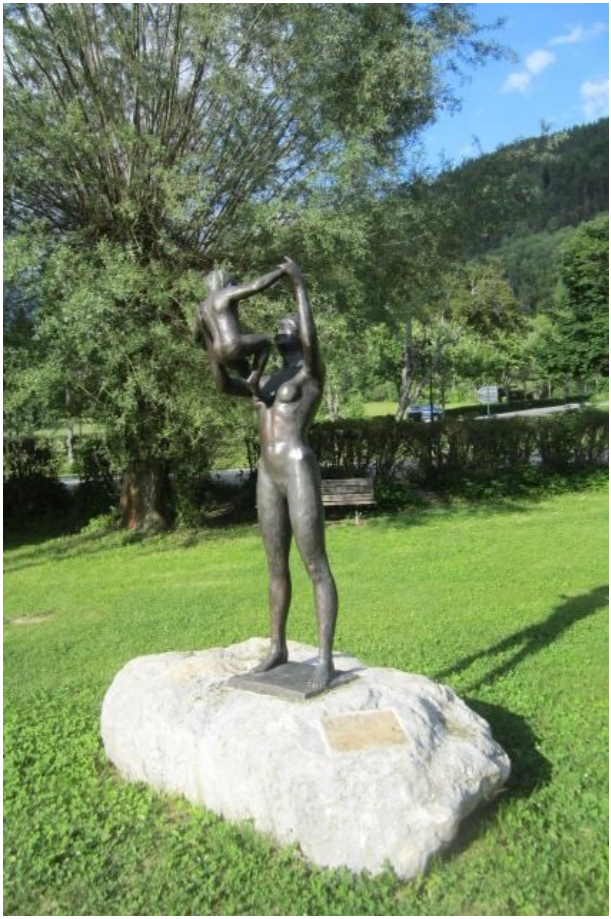

Tượng Mẹ và Con

Trước 9 giờ một chút, xe rời khỏi làng, đi qua Saint André, Thorame dần dần vào những làng lạ hơn những làng mấy ngày chúng tôi đã tới lui, cảnh quang rất đẹp, những cụm hoa hồng trước cửa nhà, những hoa Coquo Rico đỏ thắm sẽ luôn luôn ghi lại trong tâm tôi, vùng quê miền Nam nước Pháp.

Đến khoảng 11 giờ, chúng tôi dừng lại chỗ nghỉ ngơi bên đường, nơi đây có bàn đá granite, băng gỗ ngồi, chúng tôi lấy thức ăn ra ăn, ăn xong lại tiếp tục lên đường, đến một đoạn khác, có quán tạm bên đường, bày bán mứt, kẹo Nugar, trái cherry, nước Abricot Cô Ba dừng xe lại mua mấy trái Abricot, cherry để ăn chơi dọc đường.

Ăn ở dọc đường về

Cho đến khi vào Autoroute A7 mới ghé vào cửa hàng Mc Donal, mua café uống và đi vệ sinh, rồi tiếp tục lên đường, khi đến Lyon, xe phải chui vào đường hầm dài khoảng 2 cây số để qua sông Rhône vào Autoroute A6 về Paris, đây là một đoạn xe chạy dưới cơn mưa tầm tả, tầm nhìn không quá 50 thước, chạy khoảng 1 giờ mới ra khỏi đoạn đường mưa.

Hơn 4 giờ chiều, chúng tôi lại ghé vào một cửa hàng để đi vệ sinh, rồi sau đó tiếp tục về Paris, trời không còn mưa nữa, nhưng nhìn về hướng Paris thấy mây đen vần vũ, khoảng 7 giờ hơn lại bị một cơn mưa khi chỉ còn cách xa Paris 50 cây số, về càng gần Paris xe càng đông, có một lúc phải ngừng hẳn vì giao thông bị trở ngại, có thể tai nạn đã xảy ra. Xe cứ bò chầm chậm chừng 5, 7 phút sau xe mới chạy bình thường.

Trời vừa mưa vừa tối, xe không thể chạy nhanh, về đến nhà khoảng 9 giờ, như vậy chúng tôi đã đi qua khoảng 800 cây số, mất chừng 12 giờ, khoảng làng mạc núi non có những vườn nhỏ, trồng cây Olive, bôm, nho, trên xa lộ A6 những mảnh vườn trồng nho để làm rượu, được mang danh hiệu là Côte de Rhône, có những cánh đồng lúa mì mênh mông.

Năm đêm chúng tôi đã ngủ ở Colmars, ngày thăm viếng nhiều cảnh đẹp núi non hùng vĩ, đi cho biết đó biết đây, được dịp ôn nhớ những bài học cũ và có thêm kiến thức về đất nước, con người văn minh. Học đến già vẫn còn cần phải học để mở mang kiến thức, tốt nhứt là nên truyền lại cho người đi sau những kinh nghiệm, đã mắt thấy tai nghe tại xứ người.

Thứ hai 11-6-2012, hôm nay anh Tường và chị Sương mời Cô Dượng Ba và vợ chồng chúng tôi đến nhà ăn trưa, khởi hành từ 11 giờ, nhưng do việc đi tìm đường khó khăn, lạc đường nên hơn 1 giờ trưa mới đến nơi.

Bước vào nhà thì trong nhà đã có nhiều người chờ đợi, sau khi được giới thiệu chúng tôi mới biết có vợ chồng bác sĩ Trần Ngọc Quang, vợ chồng bác sĩ Lợi, bs Khải, anh nha sĩ bạn bs Tường và con trai ở Việt Nam sang chơi đã gặp ở nhà hang Phú Đô. Bửa ăn chị Sương chịu khó nấu mấy món ăn chay cho chúng tôi, còn những người ăn mặn có bánh bèo, gỏi đu đủ trộn khô bò, hủ tiếu Nam Vang.

Suốt bửa ăn, các anh chị nhắc lại những chuyện khi rời khỏi Việt Nam, những ngày đầu ở Pháp phải đi học lại, thi lại làm cho không khí vui vẻ, thân mật đầy tình người trên xứ tạm dung.

Buổi ăn kéo dài cho đến khoảng 4 giờ, anh chị Tường phải đi rước cháu, nên chúng tôi chia tay, hẹn ngày gặp lại.

Trước nhà Bs Phan Khắc Tường

Thứ Ba 12-6-2012, hôm nay tôi đi sang nhà anh tôi để chào anh ra về, nhà tôi vì yếu sẵn nên không thể cùng đi, anh tôi cẩn thận gửi cho tôi bản đồ qua internet, nhưng nhà Dượng Ba không có máy in, tôi phải vẽ lại mấy nét chánh rồi đi Bus 125, Bus chạy thẳng từ Mairie de Gentilly đến Mairie d'Ivry, rồi đi bộ, hỏi thăm người đi đường, khi đi tới giao điểm mấy con đường, tôi biết đã đến con đường mình đi, tìm xem bảng tên đường không thấy đâu cả, hỏi một anh sửa điện thoại bên đường, anh chỉ bảng tên đường họ in hay vẽ ngay trên tường và trên cao do đó tôi không nhận ra.

Gặp anh tôi, hai anh em trao đổi nhau chuyện gia đình, chuyện máy vi tính, anh cho tôi quần áo, nhưng tôi không nhận vì có nhiều rồi, nay không chỗ mang về, tuy vậy cũng nhận cho anh vui mấy cái áo veston cho tôi và một áo lạnh da cho nhà tôi.

Trong nhà anh tôi mới dọn đến

Khi tôi ra về, anh cùng đi với tôi ra chợ phiên ở xung quanh toà hành chánh quận Ivry, anh đưa tôi vào chợ mua thêm cái túi kéo để đựng hành lý, anh và tôi chia tay ở chợ, anh đi chợ mua trái cây về ăn, còn tôi đi đến bến xe bus ra về, tôi đợi khá lâu,

anh tôi lại mò tới bến xe bus hoặc anh sợ tôi đi lạc, hoặc anh muốn đưa tôi lên xe bus, khi tôi lên xe rồi, xe vẫn đậu lại lâu, tôi nhìn xuống đường anh vẫn đứng đó, nhìn anh một người già trên 80 đứng ở ga để tiễn em mình, lòng tôi rất buồn, khi xe lăn bánh hai anh em cùng vẫy tay chào nhau.

Thứ Tư 13-6-2012, Cô Dượng Ba đưa chúng tôi ra về, sáng dậy sớm, ăn điểm tâm qua loa rồi cùng nhau kéo valise ra ga xe lửa, từ nhà Dượng phải đi lên một dốc cao, qua khỏi đó là ngã tư đường, ga cách đó không xa. Cô đưa cho mỗi người một vé, vé ghi giá 8.52 Euro dùng đi xe lửa RER, là xe lửa chạy nhanh trong vùng Paris, phải đi xuống nhiều bậc thang mới xuống tới ga, chờ một chút xe tới, chúng tôi lên xe, trên xe đông người, họ ăn mặc lịch sự, đó là những người đi làm, sinh viên đi học, vào Paris kẻ lên người xuống, nhưng xe không còn đông như ở ngoại ô đi vào. Xe tiếp tục chạy thêm, chúng tôi đếp phi trường Charle de Gaulle hơn 9 giờ. Có 2 trạm đỗ ở phi trường, trạm 1, 2 chung và trạm 3, chúng tôi xuống trạm chung rồi lấy xe điện đi trong khu phi trường để đến trạm 1 là khu vực của phi cơ United Airline.

Trên xe lửa RER đi phi trường Charles De Gaulle

Hôm tôi đến, nhìn thấy nhà ga nhỏ, nhưng hôm nay về, vào nhà ga mới biết nó cũng mênh mông, ngồi đợi từ 10 giờ tới 12 giờ 30 mới lên phi cơ, đây là chiếc Boeing 767-300, trừ First class, hạng Business hay Economic đều có ba dãi ghế, dãi hai bên cánh có 2 chỗ ngồi, ở giữa 3 chỗ ngồi, chỗ chúng tôi ngồi là Economic Plus nên cũng rộng rải. Từ Paris bay đến phi trường Dulles mất 8 giờ 10 phút, khi về đến phi trường Dulles đồng hồ chỉ 3 giờ 30 chiều.

Trên phi cơ Boeing 767-300

Nhà tôi không ăn hộp thức ăn Lunch của phi cơ, lấy bỏ trong xách tay, về phi trường bị chó ngửi mùi, do đó hành lý bị xét, khi họ khui một valse toàn bánh, kẹo, Fromage đầu bò, beurre Bretaigne và họ lục tìm gói thức ăn của phi cơ trong túi xách tay, lấy gói xúc-xíc liệng đi, còn valise thức ăn kia họ chỉ cười vui vì chẳng có gì đáng xem xét cả.

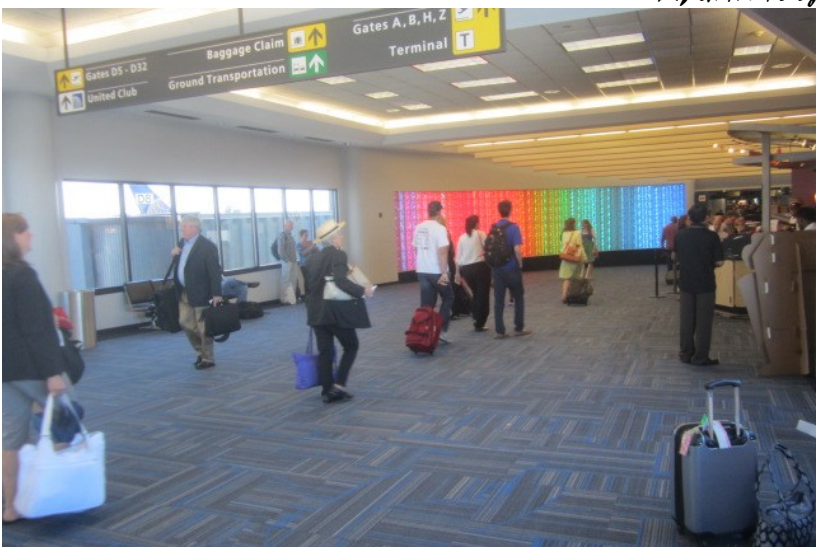

Trong phi trường Dulles ở Virginia

Đáng lẽ chúng tôi lên phi cơ lúc 7 giờ, nhưng do phi cơ từ nơi khác đến trễ, hơn 8 giờ mới lên phi cơ, gần 10 giờ mới về tới phi trường Louisville, về tới nhà hơn 10 giờ 30 đêm.

Bốn tuần trôi qua nhanh, những ngày ở Paris được người thân và bạn bè đón tiếp, đưa đi viếng chùa lễ Phật, tham quan chỗ nọ chỗ kia, đều là những nơi đáng tham quan để hiểu văn hóa văn minh xứ người.

Paris, từ ngoại ô đến trung tâm thành phố, khắp các con đường đều có người đi bộ vì đường xá nhỏ hẹp, xe cộ đông đúc, chạy xe đã khó mà tìm cho được chỗ đậu xe còn khó hơn, nên người ta dùng phương tiện công cộng như xe bus, xe điện (train), xe điện ngầm (métro), có những bãi cho mướn xe đạp, xe hơi chạy điện có 4 chỗ ngồi (autolib).

Bãi đậu Xe hơi 4 chỗ cho thuê

Đó là những phương tiện chánh phủ khuyến khích dân chúng sử dụng, để tránh kẹt xe, tránh ô nhiễm.

Bãi xe đạp cho thuê

Paris vì chật hẹp, nên đường phố đều tráng xi măng trên vĩa hè, ai dẫn chó đi dạo phải có túi nylon để hốt phân khi chó làm bậy, vì vậy trên vĩa hè sạch sẽ, rất nhiều chỗ có nhà vệ sinh công cộng, những nhà vệ sinh này tự động rửa, nên rất vệ sinh cho người sử dụng, tuy nhiên tôi vẫn thấy ở Paris cũng như ở Nice có người tiểu bậy, thật ra để giải quyết việc đi vệ sinh ở ngoài đường phố, chúng ta chỉ cần vào quán cà phê, gọi ly cà phê để thưởng thức hương vị cà phê ngon ở Paris giá chừng 1,2 dến 3 Euro, tiện thể đi vệ sinh.

Ở Paris, giá ghi bao gồm cả thuế và cả tiền típ (pourboire), lịch sự chúng ta có thể cho thêm tiền lẻ thối lại.

Nhà vệ sinh (toilettes) công cộng ở trong thành phố Paris

Trên xa lộ, khoảng 15, 20 cây số có nhà vệ sinh, hoặc những quán ăn như Mc Donal, để người đi đường xa giải quyết vấn đề vệ sinh, nhưng ở những nơi thôn quê, không có nhà vệ sinh ở dọc đường, muốn giải quyết chúng ta cần phải "chui vô bụng".

Nhà vệ sinh công cộng dọc theo các Xa lộ (Autoroute)

Người ta cho biết ở Paris dễ bị móc túi, dĩ nhiên thường xảy ra ở chỗ đông người, nhất là trên những chuyến Métro đông khách vào những giờ cao điểm, khách chen chúc khi lên xuống. Để phòng ngừa, người ta thường đeo túi nhỏ trước bụng đựng giấy tờ, tiền bạc, hoặc có người bỏ các giấy tờ cần thiết, tiền bạc vào một túi vải nhỏ, cột miệng túi lại, móc vào xâu chìa khóa có dây móc vào con đĩa thắt lưng, xâu chìa khóa và túi vải bỏ vào túi quần.

Giáo đường ở khu Montmarte

Chấm dứt chuyến đi này, tôi không thể không cám ơn thân nhân của chúng tôi, và nhất là những người bạn dành cho nhiều cảm tình, một chuyên đi rất đáng ghi nhớ vì được học nhiều, hiểu rộng thêm. Tình cảm gắn bó, ai cũng hẹn sẽ gặp lại - xin để tùy duyên.

Louisville, 15-6-2012

*

Một lần tới ngọn Thất sơn

Trong dân gian người ta thường nói; "Năm non, bảy núi". Trong vùng Tịnh Biên, Nhà Bàn, Tri Tôn có nhiều ngọn núi, trong đó có bảy ngọn núi được chọn, gọi là Thất sơn, tuy không thống nhất về bảy ngọn núi này, nhưng nhiều người cho rằng Thất sơn gồm có:

1.- Núi Cấm (Thiên cấm sơn)
2.- Núi Dài Năm Giếng (Ngũ hồ sơn)
3.- Núi Cô Tô (Phụng hoàng sơn)
4.- Núi Dài (Ngọa long sơn)
5.- Núi Tượng (Liên hoa sơn)
6.- Núi Két (Anh vũ sơn)
7.- Núi Nước (Thủy đài sơn)

Năm non đó là 5 đỉnh cao của một ngọn núi, cũng gọi là vồ, Cấm sơn gồm có 5 vồ là:

Vồ Bồ Hong, có lẽ xưa kia có nhiều con bồ hong nên lấy đó gọi tên, cao 716 thước so với mực nước biển, là vồ cao nhất. Vồ này là một cục đá to, cao khoảng 4 thước, thân tròn tròn có đường kính chừng 3 thước, trên cùng có thờ tượng đức Ngọc hoàng thượng đế, có lư hương, bình cắm hoa, thấp hơn chừng 1 thước, có tráng xi măng, lát gạch tráng men mỗi cạnh chừng 3 thước, để người hành hương cúng lạy, xung quanh có lan can bằng thép ống không rỉ sét.

Thân của vồ này, vào khoảng năm 1930, thân phụ tôi có khắc đại tự, mỗi chữ chừng 3 tấc là Đức Minh 德 明 với hai chữ nhỏ chừng 1 tấc là sáng tạo 創 造. Nghe gia đình truyền tụng lại sư Đức Minh là người miền Trung, ở Bình Định. Sư bỏ quê vào Nam tìm đến núi Cấm để tỉnh tu, có cất một am thất ở dưới vồ một khoảng. Thân phụ tôi cảm đức của Sư, khắc mấy chữ trên và mấy dòng thơ nay chữ bị phai mờ, khó đọc được. Trong thời gian tịnh tu ở Vồ Bồ Hong, sư Đức Minh có gặp đức Huỳnh Phú Sổ, đức Thầy nói với Sư rằng Sư tu chưa thật thâm sâu về đạo Phật. Về sau Sư trở về quê quán rồi mất, nay khó tìm được vết tích của Sư.

Nay ở dưới mấy chữ này, có một phiến đá bằng phẳng chừng 3 tấc, 4 tấc người ta đặt một lư hương, và thấp hơn lư hương này chừng vài tấc người ta tráng xi măng một cái nền cao hơn mặt đất chừng 5 tấc để người hành hương thắp nhang, cúng bái, lễ lạy tưởng nhớ đến Sư Đức Minh, người đã tìm ra nơi này để tịnh tu.

Từ dưới chân vồ, muốn lên phía trên lễ đức Ngọc hoàng Thượng đế, người hành hương phải bước lên vài bậc thang, được ghép bằng những phiến đá, giúp cho sự đi lên xuống được dễ dàng.

Cạnh đó, thấp hơn có điện thờ Địa Mẫu và cách xa đó chừng 20 thước có nơi thờ cúng Cửu huyền thất tổ.

Những tượng Ngọc hoàng Thượng đế, điện thờ Phật Mẫu, nơi thờ cúng Cửu huyền là những người sau này tạo dựng nên, thời sư Đức Minh nơi đó không có thờ cúng chi cả.

Ngày nay nơi đây còn có một tháp sườn sắt cao chùng 30 thước, làm đài tiếp sóng cho truyền hình, truyền thanh và tín hiệu khác.

Tôi đã được nghe gia đình nói về việc thân phụ lên núi Cấm khắc chữ trên vồ đá từ khi tôi còn nhỏ, mươi mười lăm năm trước, có nghe em gái tôi, cháu tôi, anh tôi và người anh họ lên đó, xem di tích của người thân mình để lại.

Mấy năm trước, cháu gọi tôi bằng cậu gợi ý mời tôi đi thăm một lần cho biết. Năm nay cùng với người anh con ông bác, cùng đi tìm kiếm họ hàng, thân nhân ở Đình Cũ, nay dời về xứ Tham Buôn, sau khi tìm kiếm được thân nhân, ông ấy gợi ý tôi nên đi Vồ Bồ Hong để nhìn lại di tích xưa, trên đường đi có thể viếng chùa Vạn Linh, chùa Phật Lớn, tượng Phật Di Lặc. Gợi ý đó thôi thúc, tôi quyết định đi một chuyến viếng thăm núi Cấm, tôi hẹn ông anh chú bác hôm sau cùng đi với các cháu của tôi.

Ngày hôm sau, thứ tư 26-10-2013, đêm mưa to, sáng trời vẫn mưa lâm râm, mây trắng trời, do đó ông anh họ không đi, chúng tôi lên đường khoảng 8 giờ sáng, khởi hành tại chợ Cần Đăng đi Tri Tôn đường dài chỉ khoảng 40 km, đang tu bổ nên rất xấu, hai bên đường có nơi đang thu hoạch lúa, có nơi xả đập, ruộng nước mênh mông.

Ngày nay người nông dân làm ruộng 3 vụ năm, vụ ngắn ngày là 90 ngày, vụ dài ngày là 100 hoặc 115 ngày, muốn làm 3 vụ năm, người ta đắp đập ngăn mùa nước nổi, không cho nước tràn vào ruộng, để ruộng lúa khỏi bị ngập nước, cứ thế nông

dân làm năm này qua năm khác, có nơi làm 10, 15 năm không hề có nước ngập ruộng.

Làm như thế theo Tiến sĩ Võ Tòng Xuân, Viện Trưởng viện Đại học Cần Thơ là đất sẽ bị cằn cỗi. Muốn cho đất tốt, làm ruộng 3 vụ chừng vài năm nên xả đập cho nước tràn vào ruộng mang theo phù sa màu mỡ, giúp cho đất tốt hơn. Do phát biểu ấy, ông bị hạ tầng công tác, thuyên chuyển làm viện trưởng Đại học An Giang rồi về hưu.

Vào đến thị xã Tri Tôn đã thấy núi bên cạnh, nhưng xe phải chạy hơn 10 cây số mới tới chân núi Cấm thuộc xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

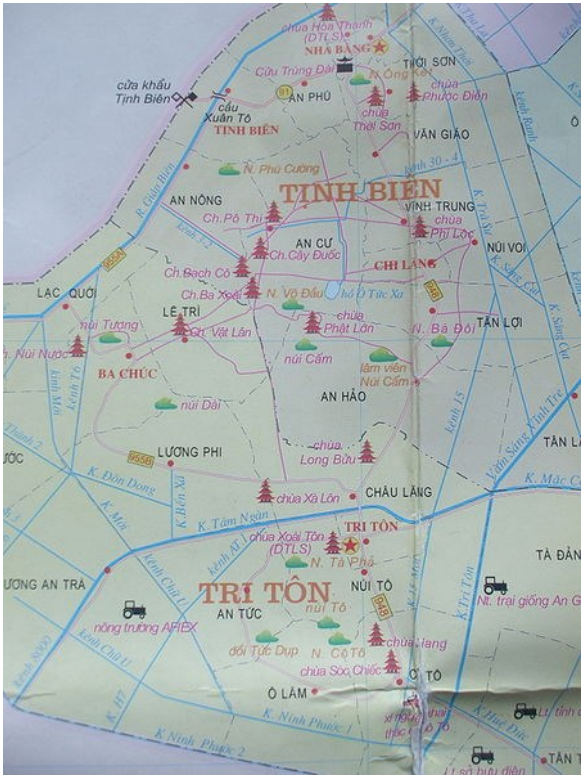

Tại đây, có xe du lịch 7 chỗ ngồi đưa khách lên đến Chùa Vạn Linh, nhưng vì ngày 5-5-2012 vào lúc 8 giờ sáng, có một chuyến xe lữ hành gồm 1 tài xế và 7 khách hành hương chạy lên chùa Vạn Linh, dọc đường bị một tảng đá rơi xuống, đè bẹp chiếc xe làm cho 5 người chết tại chỗ, một người tử nạn trên đường đưa đi cứu cấp, nên từ ngày 26-9-2012 nhà chức trách huyện Tịnh Biên cấm xe lưu thông để dọn dẹp các "tảng đá mồ côi" có thể lăn xuống đường gây tai nạn, sau đó cho lưu thông lại do các ngày lễ hội, có nhiều khách thập phương, gần đây lại tiếp tục công tác dọn dẹp, xe bị cấm chạy lên núi.

Do đó chúng tôi phải dùng xe ôm, đi từ chân núi lên tới Vồ Bồ Hong. Xe chạy trên con đường núi ngoằn ngoèo, quanh qua, lộn lại, lên dốc là những đoạn ngắn rất nguy hiểm, chỉ một giây lơ là tai nạn sẽ xảy ra, có đoạn bắt buộc chúng tôi phải đi bộ vì chủ đất muốn vậy dể vào nhà nghỉ nằm võng miễn phí, để mua nước giải khát hoặc mua những đôi đủa tre do họ chót, giá 75 ngàn một trăm.

Có đoạn xe chạy trong rừng rậm, tuy quanh có nhưng đất bằng phẳng, có đoạn được chạy trên khúc đường không bị cấm, đoạn đường này có nơi tráng xi măng, có nơi tráng nhựa, có hai làn xe rộng rãi.

Cuối cùng xe dừng lại, từ đó chúng tôi phải đi bộ theo con đường có những bậc thang xi măng, hai bên là nhà, họ bán những nhang, đèn, trầu cau, bánh trái cho khách hành hương mua đem lên cúng trên Vồ Bồ Hong.

Lên đến vồ đá cao nhất đỉnh núi Cấm, tôi được nhìn thấy di tích của phụ thân mình, thân phụ tôi là một họa sĩ, vẽ tranh đẹp, viết chữ rất sắc xảo, nhưng do thời gian bảy, tám chục năm qua, chữ khắc không còn nguyên vẹn, ai đó đã tô lại, chữ Đức còn đọc được, nhưng chữ Minh tôi không biết là chữ chi, nghe nói có người vì không đọc được gọi đó là chữ âm hay chữ phạn !!

Ngậm ngùi nhớ lại phụ thân là người tài hoa, cương trực đã phải sống nhẫn nhục dưới thời Hòa Hảo - Việt Minh từ năm 1945 đến năm 1954. Người mất rồi, mọi thứ cũng là vô thường như lời Phật dạy.

- Vồ Đầu cao 584 thuớc.

- Vồ Bà, cao 579 thước, có điện thờ bà Chúa Xứ.

- Vồ Thiên Tuế, cao 541 thước, trước kia có nhiều cây thiên tuế.

- Vồ Ông Bướm hay Ông Vôi, cao 480 thước, theo truyền thuyết có hai người Khmer tên là ông Bướm và ông Vôi đến cư ngụ tại đây.

Còn nhiều vồ khác như Vồ Chư Thần, Vồ Mồ Côi, Vồ Đá Dựng …..

Khi trở xuống, chúng tôi viếng chùa Vạn Linh đang xây cất chánh điện mới, tuy chỉ có 1 tầng lầu, nhưng chánh điện cất rất cao, vì đang xây cất nên chúng tôi không được vào viếng, chỉ được viếng tháp bảy tầng thờ bảy vị Phật, nhưng chỉ được vào tầng trệt thờ Bồ Tát Quán Thế Âm.

Viếng Chánh Điện cũ, chánh điện này xung quanh sân có đặt tượng những chú tiểu rất ngộ nghĩnh, chú đang quét tước, chú đang luyện võ, chú đang quì chấp tay niệm Phật.

Giữa chánh điện có 4 tượng Phật Thích Ca quay ra bốn phía, bên trên cao cũng có 4 tranh Phật Thích Ca, được đèn chiếu sáng từ trong ra. Phía sau, trên vách đá có tranh khắc trên đá cẩm thạch đen đức Phật A Di Đà, Bồ tát Quán Thế Âm và 12 vị tổ Tịnh độ Tông.

Phía sau Chánh điện mới, có con đường, bên kia đường có một dãi nhà với một số tượng đá xanh tạc một số vị La Hán.

Rời khỏi chùa Vạn Linh, chúng tôi viếng tượng đức Di Lặc, tượng lớn nhất Việt Nam cao tới 33,6 thước, bệ 27 x 27 thước. Tượng được điêu khắc gia Thụy Lam, tên thật là Phan Dân Chủ tạc từ tháng 2 năm 2004, đến tháng 12 năm 2005, chi phí 33 tỉ

đồng Việt Nam, nặng 1,700 tấn bê tông cốt sắt, trên diện tích 2,2 mẫu đất. Ngày 2-1-2006 được xác nhật là tượng lớn nhất Việt Nam, ngày 2-3-2013 được Sách kỷ lục Châu Á (Asia book of records) xác nhận là tượng Di Lặc lớn nhất Châu Á.

Sau đó chúng tôi viếng chùa Phật Lớn, chùa Phật Lớn được xây cất từ năm 1912, trên độ cao 526 thước so với mặt nước biển, có tượng Phật cao 1,8 thước, là tượng Phật lớn hơn các chùa khác thời bấy giờ, để phân biệt với chùa Phật Nhỏ ở hướng Đông núi này.

Chùa Vạn Linh, chùa Phật Lớn, tượng Di Lặc cả ba đều nhìn xuống một cái hồ nước rộng đến vài chục mẫu đất, từ chùa Vạn Linh sang chùa Phật Lớn phải đi cầu bắt ngang qua hồ, dưới hồ có nhiều cá phóng sanh to có thể nặng trên 10 kg, màu sắc vàng tươi xen với xám, người ta cho biết nhiều nhất là cá chép.

Rời khỏi chùa Phật Lớn, chúng tôi lên xe ôm xuống núi, đường đã nhỏ mà dốc lại là dốc đứng, xuống dốc lại quẹo cua, nguy hiểm rất nhiều.

Xuống tới chân núi, ai cũng thở phào nghĩ mình vừa thoát hiểm, tôi nghĩ rằng ai muốn tìm cảm giác lạ, nên đi một chuyến

xe ôm lên núi Cấm để biết. Người tuổi cao như tôi, trong đời mình chắc không muốn đi lần thứ hai để tìm cảm giác lạ.

Dĩ nhiên sau khi dọn dẹp những tảng đá chết người, nhà cầm quyền sẽ cho thông xe, khách hành hương sẽ đi xe lữ hành rất an toàn.

Do đường đi xấu, khi về chúng tôi đi đường Tịnh Biên, Châu Đốc để về nhà, đường xa nhưng êm ái hơn, dọc đường nhìn những cánh đồng có nhiều cây thốt nốt, ghé lại một quán ven đường uống nước thốt nốt, và mua đường thốt nốt gói lá buông, nước thốt nốt không phải mùa lại thêm đá, nên không ngon bằng những người gánh ra chợ Châu Đốc, Long Xuyên bán dạo vừa ngọt vừa thơm mùi khói hong ống tre, còn đường gói lá buông gợi tôi nhớ tới tuổi thơ, xin mẹ hay xin chị lá buông gói đường, để làm chong chóng chạy chơi với bạn trong đồng ruộng.

Núi Cấm, Cấm Sơn, Thiên Cấm Sơn, không những khách hành hương mà nhiều người đến đó để tham quan, viếng cảnh. Đứng trên Vồ Bồ Hong nhìn xung quanh thấy xa xa những cánh đồng ngập nước và những ngọn núi xa mờ. Năm ngoái tôi đã đến Hạ Long nhìn biển đảo, năm nay lên núi cao nhìn xuống đồng bằng mênh mông đất nước ta giàu đẹp ở đó.

Louisville 22-7-2010

Sg. 1-11-2013

*

Một chuyến đi Vũng Tàu

Đã lâu tôi không ra Vũng Tàu, lần này nhà tôi chủ động đi với vợ chồng của người bạn ở San Jose. Sở dĩ nhà tôi đi Vũng Tàu vì có người em bà con, hắn sinh sống ở New York, nay về cất nhà ở Vũng Tàu mời vợ chồng tôi ra đó tắm biển.

Chúng tôi đi từ sáng sớm, trong khi người em họ vào Sàigòn dự tiệc, ngủ lại đêm rồi trở ra trễ, nên chúng tôi có thì giờ đi chợ Vũng Tàu, đi ăn sáng rồi đi tắm sau khi cho xe chạy một vòng từ Bãi Trước, qua Ô Quắn, Bãi Dứa đến Bãi Sau.

Tuy là ngày Thứ Bảy, nhưng bãi sau vắng vẻ, lại thêm dọc theo bãi tắm cấm cờ đen, nên chỉ có chừng vài chục người tắm mà thôi.

Tôi nhớ năm 1956, vào mùa hè tôi được tham dự Trại Hè Toàn Quốc tại Vũng Tàu, năm đó Bộ Giáo Dục vừa mua 2 tòa nhà, mỗi tòa nhà có 2 tầng dùng cho trại sinh ngủ ở những chiếc giường chồng, tất cả chừng 500 trại sinh, cất thêm một dãi nhà ăn, bếp và nhà vệ sinh, chúng tôi được ở 3 tuần lễ, hang ngày đi tắm ỏ bãi trước, có lần chơi trò chơi lớn đi bộ ra tận Bãi sau, nơi đây còn hoang vu, chỉ có những đụn cát, chưa hề có một ngôi nhà nào, một lần được leo lên tận ngọn hải đăng.

Mãi cho đến năm 1962, tôi mới tháp tùng theo một đơn vị GĐPT ra Quan Âm Tự ở Bãi Dứa cắm trại, lần ấy tôi suýt chết đuối vì bơi ra xa để cứu một em trại sinh.

Trước 1975, gia đình tôi có ra đó tắm ở Bãi Trước một lần, khoảng 1985, tôi có được đi nghĩ dường sức do Công đoàn tổ chức một lần ở Bãi Dâu, rồi sau đó một lần đi với gia đình con trai tôi năm 1999, một lần với gia đình con gái tôi năm 2000,

lần này trở lại, Vũng Tàu đã khác xưa nhiều, nào là đường xá, nào là nhà cửa.

Sau khi tắm xong, quá trưa chúng tôi mới tới thăm cậu em, nhà ở đường Phan Chu Trinh, rồi ở luôn đây ngủ đêm. Nhà bên ngoài trông có nét âu châu cổ, nhưng bên trong trang trí tân kỳ, nhà có 5 tầng, trong đó có 3 tầng có thang máy, trên sân thượng thoáng, nhìn một phía là biển, một phía là thành phố, một phía là sát ngọn núi nhỏ với hải đăng và tượng đức chúa nhìn ra Thái Bình Dương.

Chúng tôi có chương trình về sớm để viếng Quan Âm Tu Viện ở Biên Hoà, nên sáng sớm chúng tôi chào tạm biệt gia chủ, ra Bãi Trước, Ô Quắn chụp vài tấm ảnh lưu niệm, sau đó ra chợ ăn sáng ở cửa tiệm chay Ngọc Định số 4 đường Nguyễn Văn Trỗi rồi trở về.

Xe chạy qua đảo Long Sơn, đây là con đường mới thu ngắn được 10 km, không chạy qua chợ Bà Rịa, phải chạy qua 2 cây cầu mới, nhánh sông nơi đây người ta nuôi ghẹ, nuôi sò và làm muối.

Tại Quan Âm Tu Viện, chúng tôi được thọ trai, được Sư Bà Huệ Giác, giảng cho một một thời pháp.

Thuở nhỏ, tôi quy y ở chùa Giác Minh Sàigòn, hàng tuần sinh hoạt tại đây. Sau năm 1980, tôi thường đi thọ Bát Quan Trai ở Quan Âm Tu Viện, niệm Phật Bách Nhật ở Nhất Nguyên Bửu Tự trên Lái Thiêu.

Một chuyến đi Vũng Tàu thăm thân nhân, gợi cho tôi nhiều kỷ niệm với bạn bè và gia đình, khi viếng chùa lại được nghe Pháp của Sư Bà là chưởng môn phái Tịnh Độ non Bồng tại Linh Sơn Cổ Tự ở trên núi Dinh tại Bà Rịa.

Sg. 5-XII-2014

*

Một chuyến về Việt Nam năm 2015

Năm nay cũng như những năm trước, về Việt Nam tôi đều mua vé từ một đại lý ở California, theo đúng lịch trình chúng tôi sẽ bay từ Louisville, Kentucky đến Dallas Fort Worth mất 2 giờ 28 phút. Từ Dallas Fort Worth đi máy bay American Airlines bay đến Tokyo của Nhật mất 13 giờ 30 phút. Từ Nhật đi máy bay Japan Airlines vào Việt Nam mất 5 giờ 50 phút. Vị chi phải ngồi trên phi cơ bay 22 giờ, nhưng thời gian đến phi trường Louisville làm thủ tục và chờ đợi mất 2 giờ, tại Dallas Fort Worth chờ chuyển phi cơ mất 3 giờ, tại phi trường Narita ở Tokyo chờ chuyển phi cơ mất 1 giờ 30, đến Tân Sơn Nhất có làm thủ tục, lấy hành lý nhanh nhất cũng mất không dưới 30 phút mới ra khỏi phi trường, như thế mất khoảng 29 giờ vừa ngồi trên máy bay, vừa chờ đợi chuyển phi cơ.

Trước khi đi 1 tuần, tôi đã ra phi trường xác nhận chuyến đi và kiểm tra lại vài yêu cầu như chúng tôi ăn chay, cần xe đẩy cho nhà tôi vì sự đi lại khó khăn.

Nhưng tôi không hiểu thế nào, khi chúng tôi ra quầy vé để lấy vé lên máy bay, nhân viên ở đây cho biết có sự thay đổi, chuyển chuyến bay của chúng tôi sang Chicago, và chuyển từ máy bay American Airlines sang Japan Airlines đi từ Chicago đến Narita, sự chuyển máy bay nầy làm cho chúng tôi thích hơn vì đi máy bay Nhật được phục vụ lễ phép theo phong cách người Nhật và thời gian bay được rút ngắn hơn như từ Louisville đi Chicago chỉ mất khoảng 1 giờ bay, từ Chicago đến Tokyo chỉ mất chừng 12 giờ bay, do chuyến bay từ Narita đến Sàigòn không thay đổi, nên giờ tới Tân Sơn Nhất không thay đổi, nhưng thời gian ngồi trên phi cơ chỉ có 19 giờ thôi.

Khi chúng tôi lên phi cơ tại Louisville, vì nhà tôi đi lại khó khăn, một mình tôi kéo 2 cái Valises, nên người soát vé bắt chúng tôi gửi hành lý cho máy bay, làm cho chúng tôi khó chịu vì thuốc men uống theo toa bác sĩ, vài vật dụng cá nhân để trong valise, không có thời gian để chọn lựa cái nào gửi, cái nào cần lấy ra mang theo để sử dụng dọc đường, nhưng cũng đành chấp nhận.

Cho đến khi máy bay đã bay rồi, có thì giờ suy nghĩ mới biết người soát vé có lòng tốt, thấy nhà tôi đi lại khó khăn, còn tôi một mình phải kéo 2 cái valises, nên cho chúng tôi gửi 2 cái valises từ nơi đi đến Tân Sơn Nhất không phải trả 200 đô cho mỗi valise.

Cách phục vụ của Tiếp viên người Nhật rất lịch sự, trước khi những tiếp viên nầy lên phi cơ làm nhiệm vụ, lúc họ đến chỗ quầy vé, quay người về hướng hành khách cúi gập mình tỏ vẻ kính trọng chào hành khách. Khi hành khách vào chỗ ngồi đầy đủ, họ lại đứng ở vị trí mỗi khoang phục vụ, cùng lúc chào hành khách rồi mới bắt đầu phục vụ hành khách, trước khi máy bay dừng cánh, họ cũng cúi đầu chào hành khách lần sau cùng. Dĩ nhiên trên loa họ chào mừng hành khách lúc máy bay cất cánh, cám ơn hành khách đã sử dụng phi cơ của hãng họ trước khi phi cơ dừng cánh. Họ luôn luôn phục vụ ân cần, niềm nở và vui vẻ.

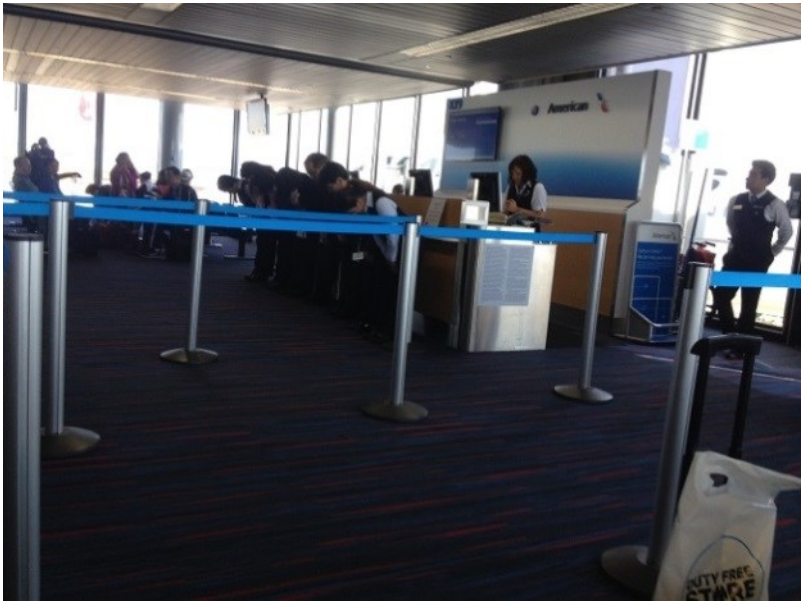

Có lẽ vì sự chuyển đường bay, họ đã quên chuyển yêu cầu cung cấp bữa ăn chay, nên chúng tôi không có thức ăn chay, tuy nhiên họ cũng tìm thức ăn cho chúng tôi dùng tạm suốt chuyến bay từ Chicago đến Tokyo. Từ Tiếp viên trưởng cho đến tiếp viên phục vụ, họ xin lỗi chúng tôi nhiều lần vì sự thiếu sót nầy.

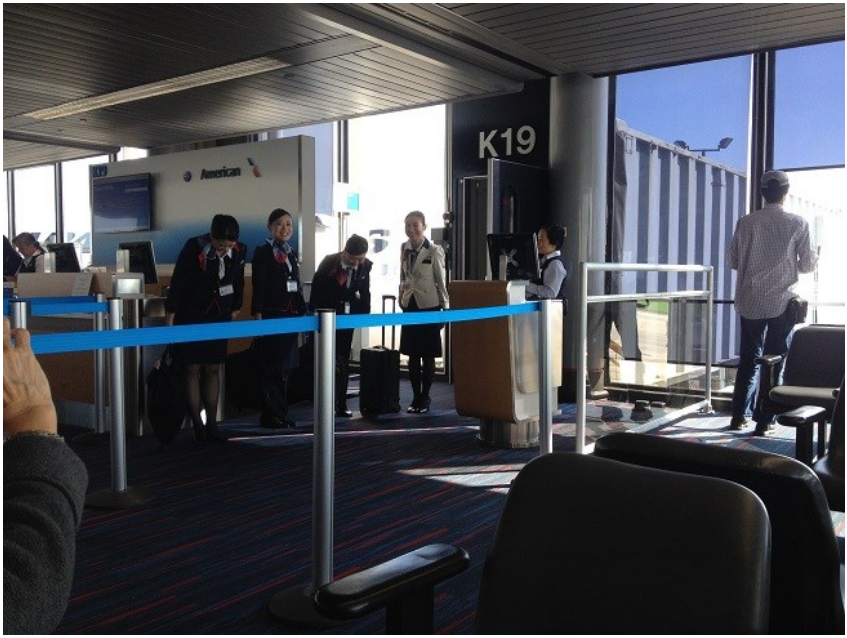

Năm kia, tôi đã bị Công an cửa khẩu Tân Sơn Nhất giữ lại một thời gian, để điều tra về vấn đề chánh trị hay an ninh, cho nên lần nầy khi đi qua cửa làm thủ tục nhập cảnh tôi cũng lo ngại, tự hỏi mình có bị giữ lại không như lần trước, vì tôi có những tập sách văn học viết về Nhân văn - Giai phẩm ở miền Bắc từ những năm 1956.

Do có sự lo ngại trên nên tôi chưa đưa vội 2 tác phẩm đã viết lên trang Mạng: Những nhà bất đồng chính kiến, ghi lại những thời kỳ và những nhà tranh đấu cho Tự do, Nhân quyền … như Hoàng Minh Chính, Thích Quảng Độ, linh mục Lê Văn Lý, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, nhà báo Điếu Cày … và quyển Thà chết vinh hơn sống nhục ghi lại những giờ phút sau cùng của những Tướng lãnh Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng …

Vì chờ nhận hành lý ký gửi khá lâu, nên khi tôi ra một số hành khách trên chuyến bay đã ra khỏi phi trường, số còn lại chừng phân nửa, nhưng những người đi đón thân nhân, đứng chờ ở Tân Sơn Nhất khá đông.

Mặc dù đã hơn 11 giờ đêm, nhưng thời tiết Sàigòn khá nóng nực, tuy nhiên ra khỏi phi trường, gặp thân nhân đi đón, nổi vui mừng làm cho mọi nhọc mệt giảm đi.

Ngày mai, Sàigòn sẽ đón tôi với thân nhân, bạn bè nhưng chắc chắn những hình ảnh thân thương của Sàigòn xưa những năm 1960, sẽ không còn gặp lại.

Sàigòn 11-10-2015

*

Họp mặt Truyền thống Trường NTT - PĐP năm 2015

Nhớ lại lần đầu tiên tổ chức Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11-1982, tại Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến nay đã 33 năm, năm ngoái tôi có được thư mời nên có đến Trường dự lễ, năm nay tôi không thấy thư mời của Trường, chỉ có thư mời của Ban Liên Lạc Cựu Học Sinh mời tham dự ngày Họp mặt truyền thống của các CHS Trung học Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ và Trung tâm Chuyên nghiệp Phan Đình Phùng tổ chức vào ngày Thứ Bảy 21-11-2015 tại nhà hàng Đông Hồ, thuộc khu vực Hồ Kỳ Hòa, quận 10.

Thư mời 17 giờ 30, tôi muốn đến sớm một chút để tránh bị kẹt xe và muốn xem cho biết năm nay Ban Tổ Chức sẽ tổ chức ra sao ở một địa điểm mới, khác hơn những năm trước tại nhà hang Đoàn Viên trong khu vườn Tao Đàn.

Mặc dù tôi đến sớm hơn 10 phút, đã có vài anh chị bộ phận tiếp tân, MC, văn nghệ giúp vui đã có mặt. Nguyễn Văn Tịnh đến sớm, Nguyễn Hữu Phúc có mặt đúng giờ, để đón tiếp khách và kiểm tra các bộ phận tổ chức như tiếp tân, văn nghệ giúp vui.

Giáo sư có mặt sớm nhất là Phùng Văn On, sau đó mới có Vũ Duy Thuận, Phan Đình Du và Nguyễn Ngọc Quế.

Có ông Ngô Văn Hai, Hiệu Trưởng Cao Đẳng nghề Nguyễn Tường Tộ, cùng một số giáo viên và các bộ môn được mời tới tham dự, do nhà trường năm nào cũng mời cựu giáo sư và cựu học sinh Trường tới dự Ngày Nhà giáo Việt Nam.

Rất nhiều cựu học sinh năm nào cũng tích cực tham dự như Phạm Hữu Tâm, Phạm Hữu Hậu, Nguyễn Anh Dũng, Tô Vĩnh Khoa, Tạ Trung Hiếu, Nguyễn Thanh Quan, Sáu Gobel…, có những cựu học sinh mới tham dự lần đầu như Huỳnh Văn Sen, Sơn, Tường.

Bên cựu nữ sinh tích cực hoạt động như Nguyễn Thị Nở, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Huỳnh Thị Ánh, Trần Kim Mỹ, Nguyễn Thị Oanh, Trần Nguyên Hương, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Thắm, Khiết Tâm, Võ Thị Kim Loan…

Để tránh vì vui vẻ gặp nhau, nhưng lại tạo ra ồn ào khi mở đầu, mặc dù có máy khuyếch âm, nhưng làm cho nhiều người khó tập trung, theo dõi mọi sự tiến hành của buổi lễ trên sân khấu, do vậy năm nay Ban tổ chức cho xếp ghế ngồi để theo dõi diễn tiến lễ, sau đó mới bày bàn tiệc ra. Nhờ đó buổi lễ diễn ra tốt đẹp, mọi người đều có thể theo dõi diễn tiến trên sân khấu.

Cũng như mọi năm Tạ Văn Vàng và Nguyễn Thị Minh Nguyệt dẫn chương trình. Đầu tiên là một phút mặc niệm tưởng nhớ tới quý Hiệu Trưởng, Giáo sư và các cựu học sinh đã quá vãng.

Trước tiên Nguyễn Hữu Phúc đại diện cựu học sinh phát biểu, cám ơn Thầy Cô đã giảng dạy, trao truyền kiến thức, nên ngày nay các anh chị có thể đóng góp tay nghề, xây dựng xã hội, tạo cuộc sống tốt đẹp cho gia đình, tuy nhiên cũng có những người kém may mắn, đời sống khó khăn, tật bệnh và đã sớm lìa bỏ cuộc đời.

Tôi có được mời phát biểu, đại ý tôi cám ơn Ban tổ chức đã tổ chức để bày tỏ tấm lòng tôn sự trọng đạo, gìn giữ truyền thống đạo lý tốt đẹp giữa xã hội đảo điên, tôi cũng ca ngợi những cựu học sinh đã có mặt, sự hiện diện là một đóng góp ý nghĩa, vì nếu không có các cựu học sinh tham dự sẽ không làm nên ý nghĩa, chào mừng sự hiện diện của ông Hiệu trưởng và các giáo viên Trường Cao Đẳng Nghề Nguyễn Trường Tộ đã tham dự, chào mừng các giáo sư của Trung học kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ và Trung Tâm Chuyên nghiệp Phan Đình Phùng.

Sau khi phát biểu, tôi được một cựu học sinh trao cho bó hoa tượng trưng cho cựu học sinh dâng hoa cám ơn công lao giáo dục của quý Thầy Cô Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ.

Sau tôi, chị Trần Bình Xuyên, giáo sư TTCN Phan Đình Phùng cũng được mời phát biểu và nhận một bó hoa của cựu học sinh dâng tặng Thầy Cô TTCN Phan Đình Phùng.

Sau đó, Phạm Mỹ Khiết Việt kiều ở Úc là cựu học sinh trở về tham dự họp mặt, đã đọc mấy bài thơ của các bạn học, trong đó có bài *Những đứa trẻ ngày xưa* của Than Vân lớp 12 T4:

Hôm nay ngày xum họp
Những đứa trẻ ngày xưa
Giờ đã thành trưởng lão
Vẫn kính Thầy yêu bạn
Vói tâm tình huynh muội
Gặp gỡ nhau nơi đó !
Chốn xa xôi tôi ở
Không có hội trùng phùng
Vẫn nhớ thầy cùng bạn
Và nhớ ngày họp mặt

Có lời kính thầy cô
Sức khoẻ và bình an
Các su huynh sư đệ
Quý mến nhau mãi nhé!

Trước khi dự tiệc, có chụp chung một tấm ảnh kỷ niệm chung, không chụp ảnh riêng từng lớp như mọi năm. Tuy nhiên có rất nhiều người không hiện diện trong hình, vì tranh thủ ra ngoài hút thuốc hoặc trò chuyện.

Sau đó mọi người dự tiệc, có văn nghệ cây nhà lá vườn giúp vui với những màn vũ múa nón, đơn ca, hợp ca.

Trong khi đó, những bàn Nam luôn luôn vui vẻ với những ly bia đầy bọt.

Mỗi năm nhờ có ngày họp mặt truyền thống, thầy trò có dịp gặp thăm hỏi nhau, chuyện sinh sống, chuyện gia đình, nhắc lại cho với những kinh nghiệm vui buồn của đời học sinh.

Tôi được một em đến xin lỗi vì ngày xưa em quậy phá trong lớp, tôi bắt phạt cả lớp quỳ gối. Tôi thật tình không nhớ chuyện nầy xãy ra ở trường Nguyễn Trường Tộ. Tôi chỉ nhớ năm 1970, tôi làm Phụ tá Học vụ và Học sinh vụ trường Kỹ Thuật Y-Út, tôi đã phạt cả lớp ngậm ở miệng cây thước hay cây bút,

quỳ gối trên ghế, vì các em khi đi vào lớp ngang qua bàn giáo sư, đã bỏ lên đó mấy con sâu đo, làm cho cô giáo sợ không dám vào lớp, yêu cầu tôi giải quyết các trò chơi tinh nghịch của các em. Tôi phải giảng dạy cho các em biết lễ phép với Thầy cô giáo ở tại trường, tại lớp cũng như ở ngoài xã hội.

Tôi thật sự không còn nhớ chuyện tôi đã phạt các em tại trường kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, nhất là chuyện phạt tập thể nầy.

Trong những cựu học sinh theo học với tôi, hoặc dưới thời tôi làm Hiệu Trưởng, sau nầy có hai người chuyển ngành từ kỹ thuật sang y khoa, đó là Lê Cẩm Tuấn, con trai của Tổng giám thị Cao Thắng Lê Văn Thống, nay là bác sĩ làm việc tại công ty

Vissan và Bùi Huy Hảo nay là bác sĩ khoa thần kinh ở bệnh viện 115. Trong dịp Họp mặt nầy, Hảo hát giúp vui một bản nhạc tình cảm, còn Tú trình bày một bản nhạc kích động, tạo không khí vui tươi.

Nền giáo dục trước năm 1975, dạy cho học sinh biết lễ phép với ông bà cha mẹ với người trọng tuổi, thương người nghèo khó, giúp đỡ người già yếu, bệnh tật, kính thầy mến bạn. Xã hội ngày nay bát nháo, đạo đức suy đồi, lỗi ấy phần lớn do giáo dục mà ra, kế nữa là môi trường xã hội và sau cùng là nền nếp gia đình.

0

Văn hóa của chúng ta có "Tôn sư trọng đạo" cần phải gìn giữ và phát huy các thuần phong mỹ tục, có như thế mới góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, biết thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng một dân tộc có văn hóa và đạo đức.

NGUYỄN TRƯỜNG TỘ
HỌP MẶT TRUYỀN THỐNG
NGUYỄN T. TÔ - PHAN Đ. PHÙNG
2015

Sàigòn, 22-11-2015

*

Họp Mặt Tất niên CHS Cao Thắng năm 2015

Họp mặt Tất Niên vào ngày hôm nay, Chủ nhật 13-12-2015, mới chỉ là ngày mồng 3 tháng 11 năm Ất Mùi. So với ngày Âm hay Dương lịch đều là quá sớm. Nhưng quí Thầy và anh em tham dự ngồi đến 4 bàn, không thua năm ngoái.

Khi tôi đến Nhà hàng Biển Đông 5 & 6 nằm trên góc đường Lê Hồng Phong và An Dương Vương Quận 5, lúc đó gần 11 giờ, Trần XuânMinh, Đặng Vĩnh Bửu và Nguyễn Văn Khì tức Tư Trung, trong Ban Tổ chức đã có mặt để đón tiếp quí Thầy và anh em.

Tĩnh, Bửu, Minh

Nhìn lướt qua, đã có Thầy Lê Văn Kiệt và một số anh em, trong đó có Huỳnh Hữu Lộc đang nói chuyện với Lê Thanh Ánh, trông thấy Lộc có vẻ gầy và xanh hơn những ngày trước đây chúng tôi có dịp thăm anh.

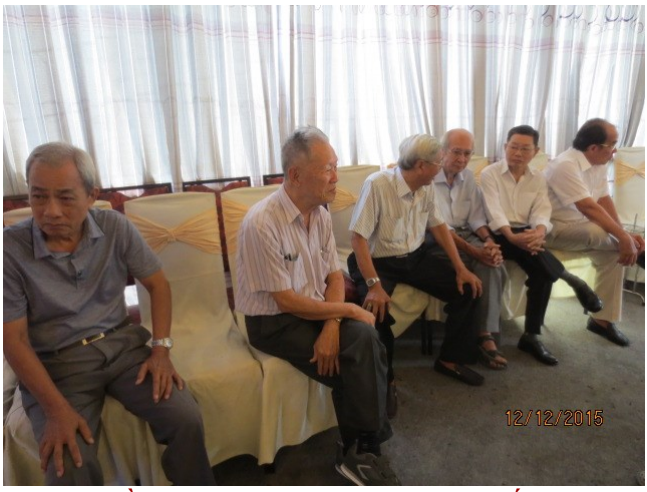

Tư Trung, Thầy Lê Văn Kiệt, Năm nhỏ, Chiếu, anh X, Thới

Tôi thấy có Đặng Ngọc Lợi về từ San Francisco, đang ngồi với một số anh em như Đặng Ngọc Hữu, Phó Bảo, Tường, Tính…

Huỳnh Hữu Lộc và Lê Thanh Ánh

Thầy cô Lê Văn Thống đến, nhưng năm nay thiếu thầy nguyên Hiệu Trưởng Lê Đình Viện và thầy Huân luyện viên Phạm Văn Sửu, Tư Trung cho biết có liên lạc với thầy Viện, người nhà cho biết Thầy đã đi, nhưng không biết đi đâu, còn thầy Phạm Văn Sửu có gọi, nhưng Thầy không mở máy.

Thầy Tổng Giám thị Lê Văn Thống

Lâm Văn Tấn cho tôi biết có Huỳnh Ngọc Điệp gọi hỏi về tôi, Tấn đã đã trả lời không biết tôi có về hay không, vì Tấn chưa gặp tôi, rồi Năm Nhỏ, Năm Đen, Nguyễn Tấn Á, Huỳnh Ngọc Điệp cùng với Huỳnh Văn Nỉ đến.

Huỳnh Ngọc Điệp từ San Jose California vừa về đến Sàigòn tối hôm qua, đồng hồ sinh học còn chưa kịp điều chỉnh nên khá mệt, định không đi, nhưng phu nhân Điệp khuyến khích: "Nên đi dự, vì không biết mai kia còn có dịp tốt gặp đông đủ bạn bè không ?!"

Huỳnh Ngọc Điệp còn cho tôi biết, gần đây có đi thăm Nguyễn Thanh Tòng, theo Phạm Hữu Ráng cho biết Tòng đang bị bệnh. Thất thập rồi, nên sanh, lão, bệnh, tử không ai tránh khỏi.

Huỳnh Ngọc Điệp, Nguyên Tấn Á

Cho đến khi Tư Trung thay mặt Ban Tổ Chức, có vài lời với quý Thầy, Cô và quý đồng môn vẫn không có thầy Lê Đình Viện và Phạm Văn Sửu.

Nguyễn Văn Khì tức Tư Trung

Trong số các bạn, tôi thấy có Nguyễn Đức Lộc, Nguyễn Đắc Thận, Đinh Bá Phát và người bạn tôi hằng mong gặp lại là Ngô

Phước Tường, anh cũng từ Cần Thơ vừa mới lên tới, Tường cho biết:

- Tôi định không đi, nhưng nhà tôi bảo nên đi. Vì có những người bạn, có khi không còn gặp lại.

Lộc, Hưởng, Hoàng, Minh, Tường, Tông, Á, Tư Trung
Phía sau: Bửu, Bình, Điệp, Thận (ngồi)

Tường và tôi thi rớt Tú Tài 1 năm 1962, nên học lại lớp Đệ nhị 5 niên học 1962-1963 và Đệ nhất 3 niên khóa 1963-1964, sau khi thi đậu Tú Tài toàn phần từ đó đến nay chúng tôi chưa hề gặp lại, hồi đi học Tường bị đau bao tử, trong cartable luôn có gói xôi, nay phải mang thêm cái đai vì thoái hóa cột sống, Tường có hơi già, tóc bạc nhiều nhưng không khác mấy so với xưa, tính ra đã hơn nửa thế kỷ chúng tôi mới gặp lại, mặc dù xưa kia chúng tôi hằng ngày ngồi cạnh nhau, nhà của Tường ở tại Châu thành Cần Thơ.

Hôm nay, bốn chúng tôi cùng học lớp Đệ nhị, Đệ nhất năm xưa có Huỳnh Hữu Lộc, Huỳnh Ngọc Điệp, Ngô Phước Tường và tôi, ngày nào tóc xanh, nay anh nào tóc cũng bạc màu, Lộc cho biết đi Singapour chữa bệnh, đã cắt bỏ ung thư ở phổi, sức khỏe đang phục hồi.

Sau khi Ban tổ chức trao quà cho quí thầy Lê Văn Kiệt, Lê Văn Thống, anh Đỗ Thọ Bình có trao cho tôi một Copy tập vở của thầy Đinh Văn Dung, đó là Cours DE MACHINE À VAPEUR (Máy hơi nước) của niên học 1939-1940 tại ÉCOLE MÉCANICIENS ASIATIQUES (ECOLE ROZEIL).

Tôi không có học với thầy Đinh Văn Dung, nhưng ở Cao Thắng tôi có biết thầy, và khi học Sư Phạm Kỹ thuật, thầy còn dạy ở Bách khoa Trung cấp Phú Thọ.

Đây là tài liệu quí hiếm, nhưng ngày nay chúng ta không còn dùng máy hơi nước, nó là một bước tiến quan trọng về thời đại cơ khí, khởi đầu cho tàu bè, xe lửa, điện lực …

Đỗ Thọ Bình có thay mặt anh em cựu học sinh khóa khác, trao tặng cho Nguyễn Văn Hoàng số tiền 1 triệu đồng, "của ít lòng nhiều" tương trợ nhau, "miếng khi đói bằng gói khi no" thật là đáng quí.

Năm nay tôi có yêu cầu quý Thầy Cô và các bạn đứng chung chụp một tấm ảnh để làm kỷ niệm, vì những năm trước chỉ chụp riêng lẻ. Tôi cũng giới thiệu Blog của mình để các đồng môn có thể xem, nhắc nhớ tới những người bạn đã qua đời, ở hải ngoại hoặc do bận việc không tham dự hôm nay.

Có những người bạn hôm nay không gặp, hỏi thăm mới biết đã rời xa anh em, chẳng hạn như bạn Nguyễn Thành Long.

Á, Bình, Tường, Tư Trung

Sau khi nhập tiệc, Thầy trò, anh em vui vẻ hàn huyên nhắc lại chuyện xưa thời còn đi học.

Huỳnh Hữu Lộc thắm mệt nên chào anh em về trước, sau đó thầy Lê Văn Kiệt rồi anh em từ từ về sau.

Theo vòng bàn tròn: Nỉ, Minh, Tông, Tường, Chiếu, Thoại, Tấn, Tư Trung, Bửu

Cuối cùng, còn lại một bàn có Huỳnh Ngọc Điệp, Huỳnh Văn Nỉ, Ngô Phước Tường, Đoàn Hữu Thoại, Tư Trung, Trần Xuân Minh, Nguyễn Minh Chiếu, Lâm Văn Tấn, Đặng Vĩnh Bửu và tôi. Đầu tiên mỗi người một lon bia, sau 4 lon rồi cuối cùng còn 2 lon, anh em cảm thấy buổi họp mặt đã đủ nên cùng nhau chia tay, nhìn đồng hồ đã hơn 2 giờ chiều.

Mỗi năm họp mặt một lần, anh em tham dự đóng góp, có một số anh em có điều kiện tài trợ thêm, để làm quà biếu quí Thầy, cô tham dự, tăng thêm ý nghĩa "tôn sư trọng đạo".

Thoại, Tấn, Tư Trung Bửu

Tuổi càng già, bạn càng thưa thớt, nên mỗi lần có dịp họp mặt, tưởng mọi người cũng nên tham dự, chẳng những gặp nhau để biết kẻ còn người mất vì đồng môn đều đã qua tuổi "thất thập cổ lai hy", nhìn tới nhìn lui, một đôi năm vắng mặt, lúc nhớ đi tìm thăm hỏi nhau mới biết bạn mình đã quá vãng rồi.

Trường hợp, phu nhân của Huỳnh Ngọc Điệp, Ngô Phước Tường khuyến khích hai anh tham dự họp mặt đáng cho chúng ta suy gẫm.

Bình, Tư Trung, Lộc, Cô Thống, Thầy Thống, Thầy Kiệt (lưng Á, Điệp)

Tấn, Thới Nỉ, Thoại, Lộc (lưng Năm Nhỏ, anh X)

Anh Bộ, Năm Nhỏ, K, anh Còn, Tấn

Tường, Gồng, Lợi, Thận, Hướng

Phó Bảo, Tính, Vinh, Hữu, Tường

Chiếu, Năm Đen, Phát, bạn của Phát

Bửu, Minh, L, Hoàng, Lượng

Anh Z, Thới, Điệp, Nỉ, Thoại, Ánh, Lộc (ảnh Lê Thanh Ánh)

Hàng ngồi: Tường, Minh, Thầy Kiệt, Thầy Cô Thống, Lộc, Á, Vinh, Phó Bảo
Hàng đứng trước, Tư Trung, Điệp, Nỉ, anh X, Tường, anh Y, Thoại, anh Z, Bình
Hàng đứng sau: Lộc, Ánh, Năm nhỏ, Hữu, Tông, Tĩnh (ảnh của Lê Thanh Ánh)

Sàigòn 20:20 ngày 13-12-2015

*

Du lịch Phú Quốc

Năm nay chúng tôi đi Tour Phú Quốc, Tour nầy Vietravel khuyến mãi 3 ngày 2 đêm chỉ có 2.990.000 VND. Chúng tôi phải có mặt tại Ga Quốc nội Tân Sơn Nhất vào lúc 5 giờ 00 sáng, điểm hẹn là nơi cột số 4.

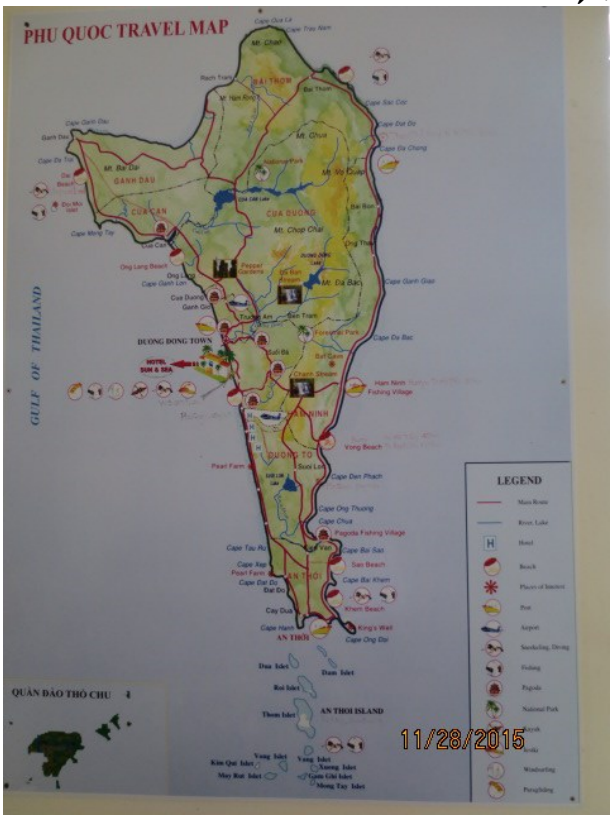

Nhà ga quốc nội, phía trước có một dãi cột, mỗi cột có đánh số thứ tự trên mỗi cây cột, số không to lắm, chiều cao ước chừng 1 tấc, bề ngang chừng 5 phân, số kẻ trên cao chừng 3 thước, vì chúng ta quen đi tìm bảng nên sẽ không thấy được, do không tìm được, tôi vào lớp cửa bên trong, hỏi thăm một người mặc đồng phục, người đó chỉ dẫn tôi mới tìm ra cột số 4.

Do tôi đến sớm nên phải chờ đúng 5 giờ, hướng dẫn viên du lịch Vietravel mới đến, sau khi rà soát mọi người có mặt đủ, hướng dẫn viên đưa vào quầy vé của hãng hàng không VietJet để làm thủ tục, cân gửi hành lý và nhận vé lên máy bay.

Khi chúng tôi vào phòng chờ đợi, người hướng dẫn hoàn tất trách nhiệm, anh ta không theo đoàn, được biết khi đến Phú Quốc sẽ có hướng dẫn viên địa phương, trách nhiệm đón đoàn Du lịch Phú Quốc chúng tôi gồm có 31 người, trong đó có 1 người sanh năm 1935, bốn năm người tuổi thất "thập cổ lai hy", còn lại tuổi trung niên, có một cậu học lớp 6 và một bé trai sinh năm 2013.

Tôi không nghĩ rằng đường bay quá ngắn, mọi người đều không được mời một ly nước giải khát! Ở Việt Nam trước 1975, tôi từng đi từ Sốc Trăng về Sàigòn và nhiều lần Sàigòn - Banmêthuộc, Sàigòn Nha - Trang hành khách vẫn được mời uống nước giải khát, trên chuyến bay có nhiều khách ngoại quốc, tưởng chúng ta cũng nên tiếp đãi lịch sự theo văn hóa Việt, trà nước làm đầu theo phong cách hiếu khách của người Việt chúng ta.

Phi cơ cất cánh đúng giờ, đáp xuống phi trường Phú Quốc khoảng 8 giờ sáng, sau khi ra khỏi khu vực lãnh hành lý ký gửi, đã có hướng dẫn viên đón tiếp đưa lên xe của hãng và chạy đến làng chài Hàm Ninh để ăn sáng trong một cửa hàng ăn nằm sát mé biển, thục khách có thể vừa ăn vừa nhìn ra biển.

Sau khi ăn xong, chúng tôi đi ra một chiếc cầu đúc rất dài không dưới 200 thước, để chụp vài tấm ảnh kỷ niệm. Đây là bến tàu Hàm Ninh Phú Quốc đi Hà Tiên.

Lúc trở ra xe, đi ngang qua khu buôn bán của chợ Hàm Ninh, tôi thấy một con chó nằm ngủ, trên lưng có xoáy lông, tôi nhớ ra đây là giống chó săn Phú Quốc.

Một đoạn đường khá dài để đi vào làng chài, ngang qua chợ Hàm Ninh đang làm đường, nên sự đi lại bất tiện và phố xá trông chưa được khang trang.

Chợ Hàm Ninh

Sau khi rời làng chài ở chợ Hàm Ninh, chúng tôi được đưa tới Suối Tranh để tham quan, viếng cảnh nơi đây.

Vào mùa nầy suối ít nước, đường đi lên nguồn toàn là đá sỏi to, suối có những tảng đá lớn tạo thành nhiều thác nước, hai bên toàn là rừng, nhưng chỉ là những cây nhỏ, không thấy cây cổ thụ, hai bên đường đi thỉnh thoảng người ta có làm băng ghế gỗ đơn sơ cho du khách ngồi dừng chân.

Có thể nói, suối có nhiều chỗ đẹp, đáng xem, nhưng chắc ít có người leo lên nguồn, theo hướng dẫn viên cho biết, từ ngoài đi vào chừng 1000 thước, sau đó theo suối chừng 600 thước thì đến nguồn.

Nhà tôi và tôi đã đi ngược dòng suối khá lâu, khoảng 20 phút, chẳng thấy đi đến đâu, mặc dù đã đi qua nhiều ghềnh đá, có nước chảy như thác nhỏ, do đường đi khá vất vả nên chúng tôi đi lui, chẳng biết nguồn suối còn cách bao xa.

Có khá nhiều người ngoại quốc đi tham quan Suối Tranh nầy, đa số họ là những thanh niên nam nữ, họ thích khám phá phong cảnh Việt Nam ta.

Sau khi tham quan Suối Tranh, chúng tôi được đưa đi ăn cơm trưa tại nhà hàng Thiên Thanh, bữa ăn đầu tiên trên đảo không gây chút ấn tượng cho khẩu vị của mọi người. Ăn xong xe đưa chúng tôi về khách sạn, chia thành 2 nhóm, nhóm chúng tôi có 22 người ngụ tại Sun & Sea.

Nhận khách sạn rồi nghỉ trưa, buổi chiều đoàn chúng tôi được đưa đi tham quan một nơi làm rượu Sim, tại đây du khách được nếm thử rượu Sim loại có nồng độ nhẹ và nặng là 29 độ, được thử nước mật Sim. Nơi đây bán rượu Sim, rượu nho và phó sản trái Sim là mứt Sim.

Sau đó đoàn được đưa đi viếng chùa Sư Muôn có tên chữ là Hùng Long Tự. Theo một tài liệu ghi:

Chùa có từ năm 1932, ban đầu chùa chỉ là một gian nhà nhỏ một trệt một lầu bằng gỗ, do trụ trì Thiền Sư Giai Minh sáng lập (là người tu từ nhỏ với thế danh là Nguyễn Kim Môn hay Muôn).

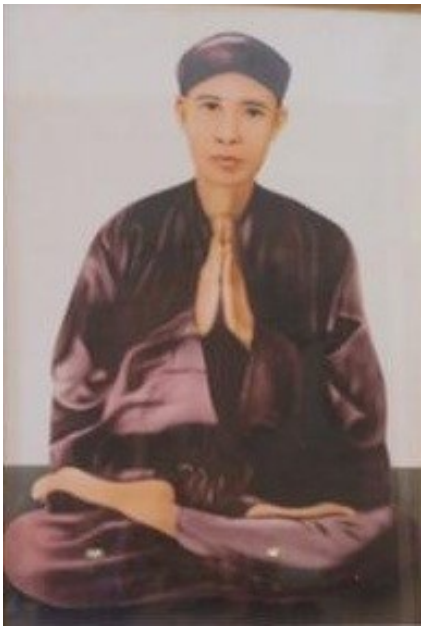

Sư Nguyễn Kim Môn (1892-1946), hiệu là Giai Minh, xuất thân từ cán bộ kế toán của ngân hàng Đông Dương. Về sau, ông quyết chí đi tu. Giai Minh đã thử nghiệm cải cách nề nếp tu hành và vận dụng đạo Phật trong tình hình xã hội đương thời.

Năm 1932, ông đi nhiều nơi như đảo Thổ Chu, đảo Hòn Thơm… để truyền đạo, cuối cùng ông dừng chân ở Phú Quốc và dựng chùa.

Tại Phú Quốc, ông được cư dân tín nhiệm và theo học rất đông. Trong thời gian chiến tranh, chùa bị bom đạn tàn phá. Về sau,

một đệ tử của ông là sư Minh Út đã cho tu sửa lại chùa như hiện nay.

Phía sau Chùa có một cái giếng ngọt luôn luôn đầy nước ngọt và một cây cổ thụ trên 300 tuổi.

Rời khỏi chùa, chúng tôi đi thăm một vườn tiêu, đây là đặc sản của Phú Quốc, có tiêu sọ, tiêu đỏ, tiêu xanh, vườn tiêu nầy chắc có đến cả ngàn gốc, có khu cho những chùm tiêu xanh, có khu có những dây tiêu vừa mới trồng cho bò lên nọc.

Sau đó, chúng tôi được đưa đi thăm Dinh Cậu, muốn lên dinh phải leo lên 29 bậc thang xây bằng xi măng, Mặt chánh diện nhìn ra biển cả mênh mông. Trong chánh điện có khánh thờ Chúa ngọc nương nương và khánh thờ tượng hai Cậu (cậu Tài và cậu Quý), là những thần nhân bảo vệ ngư dân vùng biển đảo.

Trên những cột điện, có những câu liễn đắp nổi như:

Vạn Cổ Anh Linh Thông Tứ Hải.
Chấn phong bình lượng bảo lương dân.

Đa số đi tham quan chung quanh, chụp ảnh khối đá có hình tượng con rùa.

Hàng năm, vào ngày 15, 16 tháng 10 âm lịch, nhân dân mở hội lớn tại dinh, có rất đông người đến tham dự, khi chúng tôi đến thì ngày lễ hội vừa mới xong vài hôm trước, nhưng khu vực nầy có rất nhiều khách tham quan, tắm biển.

Chúng tôi đã có thời gian đứng ngắm nhìn trời chiều ở ngoài biển, và chụp vài tấm ảnh lúc mặt trời lặn.

Sau đó, chúng tôi được tranh thủ đưa đi xem một trong những nơi sản xuất nước mắm Phú Quốc, đó là nơi sản xuất nước mắm hiệu Khải Hoàn.

Kết thúc một ngày thăm viếng, chúng tôi đi ăn tại nhà hàng Sông Xanh, đường 30-4, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc. Một bữa ăn seafood thịnh soạn do Tour Vietravel khoản đãi, bù lại bữa cơm trưa tại nhà hàng Thiên Thanh. Ăn xong, xe đưa về khách sạn, ai muốn tham quan chợ đêm ở gần đó, tách đoàn đi riêng.

Nghe nói chợ đêm nhộn nhịp đông vui, chúng tôi cũng đi dạo cho biết, chợ bán tôm cá tươi, những vật kỷ niệm như ngọc trai và nhiều cửa hàng ăn uống tôm, cá, cua biển thực khách đa số là người ngoại quốc.

Khi đi chợ đêm về, chúng tôi phải đi Taxi vì nó không nằm trong Tour. Đêm đầu tiên trên đất đảo, ngủ một giấc thật ngon, có lẽ vì quá vất vả khi tham quan Suối Tranh.

Ngày thứ nhì trong Tour 29-11-2015, sau khi ăn sáng tại khách sạn xong, xe đón chúng tôi đi tham quan nơi sản xuất ngọc trai, nơi đây người ta giảng giải về sự sinh sản, nuôi cấy ngọc trai.

Mọi người đi xem cửa hàng ngọc trai, tôi hỏi giá một xâu ngọc trai mắc nhứt là bao nhiêu, được các cô bán hàng chỉ cho thấy là 1.200.000.000 VND (1 tỷ 200 triệu)

Rời nơi sản xuất ngọc trai, đoàn chúng tôi được đưa viếng chùa Hộ Quốc, trên đường đi, một người trong đoàn đề nghị tuỳ hảo tâm mọi người đóng góp bồi dưỡng cho hướng dẫn viên Trần Minh Châu và tài xế Lợi của công ty du lịch Vietravel, mọi người vui vẻ hưởng ứng vì hướng dẫn viên và tài xế đều nhiệt tình với đoàn, số tiền đóng góp trên 1 triệu VND.

Chùa Hộ Quốc Phú Quốc trong giai đoạn hoàn tất, hoành tráng có nét tương phản với Trúc Lâm thiền viện ở Đà Lạt. Từ ngoài đường, bước lên 13 bậc thềm mới lên đến Tam quan.

Qua khỏi tam quan là sân chùa, giữa sân chùa trồng một cây Bồ Đề còn nhỏ. Hai bên sân chùa có Đông lang và Tây Lang chưa có bài trí. Chánh điện nằm trên thế đất cao hơn, muốn lên Chánh điện có hai lối đi, mỗi lối đi gồm 63 bậc thang, giữa hai lối đi nầy là một bức tranh đắp nổi.

Lên đến sân trên, ở giữa sân rộng có trồng cây Bồ Đề còn nhỏ, bên tay phải có lầu chuông, bên tay trái có lầu trống, lầu xây giống nhau có 3 tầng, 12 mái. Tiếp đó, cập theo Chánh điện có tượng chư vị Bồ tát đấp bằng xi măng cao lớn. Chánh điện ở ngoài nhìn vào có 7 gian, 5 khung cửa, bên trong phân lại thành ba gian, gian giữa thụt sâu vào trong, tôn trí tượng đức bổn sư bằng đồng, trên có bức hoành Vạn Đức Từ Tôn. Hai bên có bàn thờ Bồ Tát.

Rời chùa Hộ Quốc, đoàn đi bãi sao (Star beach), nơi đây chúng tôi tắm biển, nhưng chỉ có 5 người tắm, những người còn lại đi dạo theo bờ biển hoặc ngồi trò chuyện trong 3 căn nhà mát.

Sau khi tắm, ăn trưa tại bãi biển do nhà hàng Mỹ Lan phục vụ, bữa ăn tuy không bằng đêm qua tại nhà hàng Sông Xanh, nhưng các món ăn khá ngon miệng.

Ăn xong, xe đưa về khách sạn, buổi chiều được tự do, chúng tôi không muốn đi khu vui chơi giải trí Vinpearl Land. Hướng dẫn viên giúp tổ chức cho chúng tôi đi câu cá, câu mực và ăn tối trên du thuyền.

Mọi người phải đóng góp chi phí thuê du thuyền, chúng tôi gồm 20 người tham gia, đi từ lúc 4 giờ chiều, phần lớn tham gia câu cá, mọi người có thời gian ngắm mặt trời lặn ở mặt biển.

Khi trời tối, mọi người đã đói bụng, được nhà bếp dọn lên cháo cá, cá là những con đã được câu từ chiều, người có một vài con, gom lại thành nhiều, lúc câu được chừng chục con, tôi đếm số con, người chủ du thuyền bảo tôi đừng đếm, người đi câu kỵ đếm vì sau đó cá không cắn câu.

Bữa ăn có thêm cầu gai nướng hoặc ăn sống có nặn chanh, cầu gai do du thuyền cung cấp, tính giá mỗi con là 20 ngàn, nước ngọt hoặc bia ướp lạnh cùng giá 30 ngàn đồng lon, trong nhóm có người mang theo một chai rượu mạnh, họ nhâm nhi thêm đậm đà cho bữa ăn tối.

Sau bữa ăn, một số người câu mực, một số lên tầng trên nằm nghỉ tận hưởng đêm trên biển khơi. Gần 8 giờ tối, du thuyền nhổ neo, trả mọi người về đất liền, có người lấy taxi về khách sạn, có người đi dạo chợ đêm, có người đi uống cà-phê.

Sáng ngày cuối cùng, sau khi ăn điểm tâm ở khách sạn, được thông báo chuyến bay bị hoãn 1 giờ, do đó xe đón chúng tôi đi ăn bữa cuối cùng vào lúc 10 giờ.

Bữa ăn chia tay tại nhà hàng Cobia là bánh canh với chả cá. Sau khi ăn xong lên xe, hướng dẫn viên hát một bài tặng mọi

thành viên của đoàn. Đó là bài Quê hương là chum khế ngọt của nhà thơ Đỗ Trung Quân do Giáp Văn Thạch phổ nhạc.

Trước khi chia tay, trong khu vực làm thủ tục, mọi người cùng chụp tấm ảnh để làm kỷ niệm.

Nhiều người cho rằng Phú Quốc đẹp, với tôi Phú Quốc đang chuyển mình, nhà hàng, khách sạn, resort đang thi nhau mọc lên, nhà cửa đường phố đang xây dựng như con đường vào bãi sao, đường vào nơi sản xuất ngọc trai, đường ở làng chài Hàm Ninh nơi đang sửa chữa, nơi lộ đất nhỏ hẹp không tu bổ.

Có một điều làm chúng tôi rất khó chịu là tiếp viên hãng hàng không VietJet nhắc nhở hành khách đi trên máy bay: " ... nếu quý khách vi phạm sẽ bị xử phạt..." Đây là vấn đề lịch sự trong giao tiếp, cũng là vấn đề văn hóa. Nói theo thời thượng là "rất phản cảm" và thiếu văn hóa trong giao tiếp thương mại, chắc

chắn không có hãng hàng không quốc tế nào dám sử dụng nếu không muốn bị phá sản.

Nét đẹp mà chúng tôi được hưởng đó là buổi chiều trên du thuyền, ngắm nhìn cảnh hoàng hôn trên biển cả và ánh đèn đêm của thị trấn Dương Đông. Một chuyến du lịch ghi lại trong tôi nhiều kỷ niệm, chúng tôi được học hỏi và hiểu biết về đời sống người dân sinh sống về nghề biển.

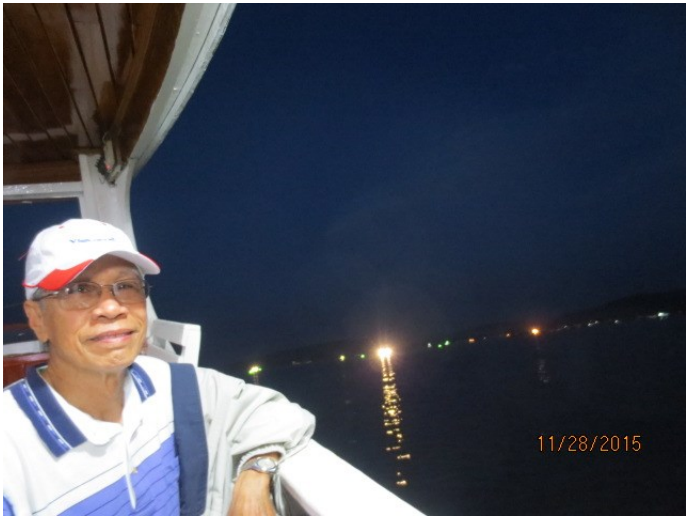

Mọi người trong đoàn trước lạ sau quen, quen rồi rất thân thiết nhau. Khi đã chia tay vẫn còn tồn đọng nhiều tình cảm tốt đẹp.

11:55 Ngày 30-11-2015
hiệu đính 2-12-2015
Thêm ảnh của Tuyết Hương 12-12-2015

*

Lên xứ hoa và lạnh

Đi chơi Phú Quốc về, hôm sau ngày Thứ Ba 1-12-2015, chúng tôi lại đi Đà Lạt, chuyến đi nầy dùng đường cao tốc Tp. HCM - Dầu Dây, khởi hành lúc 4 giờ sáng, lên tới Định Quán trời tờ mờ sáng, xe đến thành phố Bảo Lộc đã hơn 8 giờ, chúng tôi tìm quán ăn chay cạnh chùa Phước Huệ, lần trước khi Thiền viện Bát nhã bị giải thể vào tháng 9 năm 2009, chúng tôi đã dùng bữa ăn sáng tại quán chay nầy, nơi đây đặc biệt có nước chè xanh, hương vị đậm đà thật là đặc biệt, lần nầy tôi muốn tìm lại hương vị ngày trước.

Quán cũ không còn, cuối cùng chúng tôi phải dùng điểm tâm ở quán chay khác, chờ đợi một vị Tăng đưa chúng tôi vào tịnh thất của ông, để con rể tôi tham quan, thiết kế và xây dựng một khu vườn cảnh cho tịnh thất, do một Phật tử tài trợ.

Đây là một tịnh thất vừa mới xây cất, để tịnh tu trong khu vườn cà-phê, có những cây cà phê đầy trái chen lẫn với những chùm hoa trắng, tỏa hương thơm ngát.

Rời khỏi tịnh thất, xe chúng tôi qua Di Linh, Đại Ninh vào cao tốc Liên Khương – Pren, theo con đường cũ dưới thung lũng chạy vô thành phố.

Con rể tôi tu bổ một vườn cảnh trong thành phố, gia chủ sau nhiều năm quen biết, hai vơ chồng là Bảy Bơn mời chúng tôi đi ăn cơm trưa, mời luôn bữa tối và điểm tâm sáng ngày mai.

Chúng tôi ăn ở nhà hang chay Hoa Sen, nhà hàng có khách ngồi vài bàn, sau chúng tôi có đám "Tây balô", thức ăn vừa

miệng, không ngon lắm nhưng cũng không đến nổi tệ so với Sàigòn.

Sau khi ăn trưa xong, chúng tôi về khách sạn Rum Vàng nhận phòng nghỉ ngơi, buổi chiều chúng tôi đi thăm lại Thiền viện Trúc Lâm, lần nầy đi vào hồ Tuyền Lâm, xe chạy bên cạnh hồ, có nhiều nam thanh nữ tú vào đây thư giản.

Đến chùa vào buổi chiều, có nhiều người tham quan viếng cảnh, trong đó khá đông người ngoại quốc, có lẽ là người Nga, già có trẻ có. Chúng tôi vào Chánh Điện lễ Phật, thấy có nhiều người bỏ tiền cúng dường chùa vào cái chuông, nơi đó có vị tăng thỉnh chuông khi có Phật tử lễ Phật.

Hỏi thăm Hòa Thượng Thích Thanh Từ, vị Tăng thỉnh chuông ở Chánh điện cho biết, hòa thượng đang ở Thiền viện Thường Chiếu để tịnh dưỡng, trị bệnh, sức khỏe khá hơn trước.

Chúng tôi ra sân chụp cảnh chùa, nay khuôn viên có xây thêm Bảo tháp Xá Lợi, cạnh cổng ra vào ở khu chư Ni tịnh tu.

Đặc biệt hoa Cẩm chướng nở to, trắng có, tím có, cạnh đó là những cành hoa Thiên điểu, nhiều người thích chụp ảnh bên những đóa Cẩm chướng.

Chúng tôi chụp vài tấm ảnh dưới giàn hoa "Móng cọp" đang thi nhau trổ những chùm hoa xanh màu da trời, có vài chùm hoa màu tím khi hoa nở có màu vàng trông y như hoa phong lan.

Bữa cơm tối anh chị Bảy Bơn đãi chúng tôi ở một hiệu ăn trong ngôi biệt thự, thức ăn không ngon bằng quán Hoa Sen, nhưng cũng có khách ngồi ăn ba, bốn bàn, sau đó chúng tôi đi uống cà-phê, chọn quán có thể nhìn thấy ánh đèn dưới phố, nhưng tiếc chỗ chúng tôi không chọn được chỗ ngồi có góc nhìn để chụp ảnh.

Sáng hôm sau trở lại quán Hoa Sen ăn sáng, ăn xong anh Bảy Bơn cố vấn con rể tôi đưa chúng tôi đi tham quan ở Khu du lịch Tình yêu Mộng Mơ, sau đó di tham quan XQ Sử Quán, ngang với cửa ra khu du lịch, chỉ cần đi băng qua đường là tới. Trong khi đó, con rể tôi đi lấy cây từ vườn ươm cây của con rể tôi tại Đà Lạt.

Trong khu du lịch nầy cũng trồng hoa, có vườn Sim đang trổ hoa, có Vạn lý trường thành dẫn đi tới sân khấu trình diễn nhạc Tây nguyên, có nhà trưng bày nhạc cụ Tây nguyên, nơi làm rượu cần… tất cả đều xây cất theo phong cách Tây nguyên, nhà gỗ, mái lợp tranh. Tôi hông rõ xây cất đã bao lâu nhưng trông đã xuống cấp, không được bảo quản cẩn thận. Trong một cung

trình diễn văn nghệ, có sân khấu, có mấy lớp chỗ ngồi cho khán giả, có mấy tay đang chơi nhạc và hát lời ngoại quốc.

Trong một ngôi nhà để chưng bày nhạc cụ Tây nguyen, có một đôi nghệ sĩ nam, nữ đang trình bày một bản nhạc Tây nguyen, người nam chơi nhạc cụ đàn, người nữ đánh trống. Nghe âm nhạc họ trình diễn, họ đưa tôi sống lại những ngày ở Tây nguyên đã trên 45 năm qua, với tiếng Cồng, Chiên với Voi và Rượu cần.

Trong khu du lịch nầy có mấy ngôi nhà xưa, chắc đã tháo dở từ Huế đưa vào đây dựng lại, nhà có ba gian, có tủ thờ, có cái trên là khánh thờ dưới là tủ thờ, nhà có không gian chật, để thờ phượng, tiếp khách, uống trà, còn nơi ngủ nghỉ sinh hoạt gia đình phải ở gian nhà khác. Đây là những ngôi nhà cổ đáng xem.

Khi tham quan XQ Sử Quán, nhà tôi mệt không vào xem, chỉ có mình tôi vào, trước tiên xem những tranh thêu, màu sắc làm cho bức tranh nổi bật và đặc sắc, tôi có quay một video clip bức tranh thêu 2 mặt, trình bày ảnh một người, đặc biệt ngoài ảnh, nền bức tranh chỉ là những sợi chỉ dọc, nên nhìn xuyên suốt. Trong khi tôi đang quay video, có nhân viên nhắc tôi không được quay phim, chụp ảnh, thật ra tôi không được nhìn thấy có bảng cấm quay phim và chụp ảnh, tuy nhiên người lịch sự phải tôn trọng lời nhắc nhở.

Ngoài phòng thêu còn có những gian phòng khác, nơi trưng bày những dụng cụ xưa như cối xay lúa, chày dả gạo, cối xay bột, có gian thờ cúng trong gia đình, đặc biệt có bàn thờ tôn trí bức tranh thêu Hoàng hậu Nam Phương, có lư hương và cây nhang đang lan tỏa làn khói mỏng, tạo nên khung cảnh tôn nghiêm, quyền quý.

Có một phòng đông y, một phòng âm nhạc, khách được thưởng thức khúc nhạc êm đềm, nơi phòng khác trưng bày tín ngưỡng Thiên Chúa Giáo.

Tôi đi chưa hết các phòng thì được điện thoại con rể tôi báo cho biết đến đón chúng tôi về, tôi đành phải rời khỏi nơi đây, tuy nhiên vào rồi khi ra như mê cung, tôi phải hỏi nhân viên trong đó, họ chỉ đường tôi mới biết lối ra.

Trở lại biệt thự Bảy Bơn, chúng tôi chụp ảnh kỷ niệm trước khi trở về nhà. Thật là một đôi vợ chồng lịch sự và hiếu khách, vài năm trước chúng tôi ra Đà Lạt, con rể tôi có chìa khóa đã tự tiện mở cửa cho chúng tôi vào nhà, lần đó không có gia chủ, lần nầy được gia chủ niềm nở đón tiếp, gia chủ từng theo học ở Học viện Quốc Gia Hành Chánh, từng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân Quận tại Tp. HCM, sau bị tai nạn phải nằm viện rồi về hưu, ra kinh doanh khá thành công.

Ảnh chụp chung bên hông biệt thự của anh chị Bảy Bơn

Về XQ Sử Quán, hỏi ra mới biết X là tên của chủ nhân bác sĩ Xuân, có năng khiếu mỹ thuật, bỏ nghề y để theo đuổi co đường nghệ thuật, còn Q là Quỳnh, nghệ nhân thêu, phu nhân của bác sĩ Xuân. XQ Sử Quán đáng xem, phong cách trình bày

rất ấn tượng, chú trọng mặt nghệ thuật chớ không phải kinh doanh. Chắc có dịp trở lại Đà Lạt tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn mới có thể thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật tìm hiểu về văn hóa và tín ngưỡng.

Rời Đà Lại xứ hoa Hồng, hoa mimosa, hoa anh đào, năm nay bổng dưng hoa Dã Quỳ (còn gọi là hoa cúc rừng, hoa cúc dại) nở rộ trên đường đi tới và tại thành phố hoa nầy, nên không đủ nhu cầu xe chở khách và hotel không đủ chứa khách tham quan, lúc chúng tôi đến hầu hết hoa đã tàn, còn sót lại vài cụm lưa thưa.

Một chuyến đi tưởng chừng bình thường, nhưng hóa ra rất hữu ích.

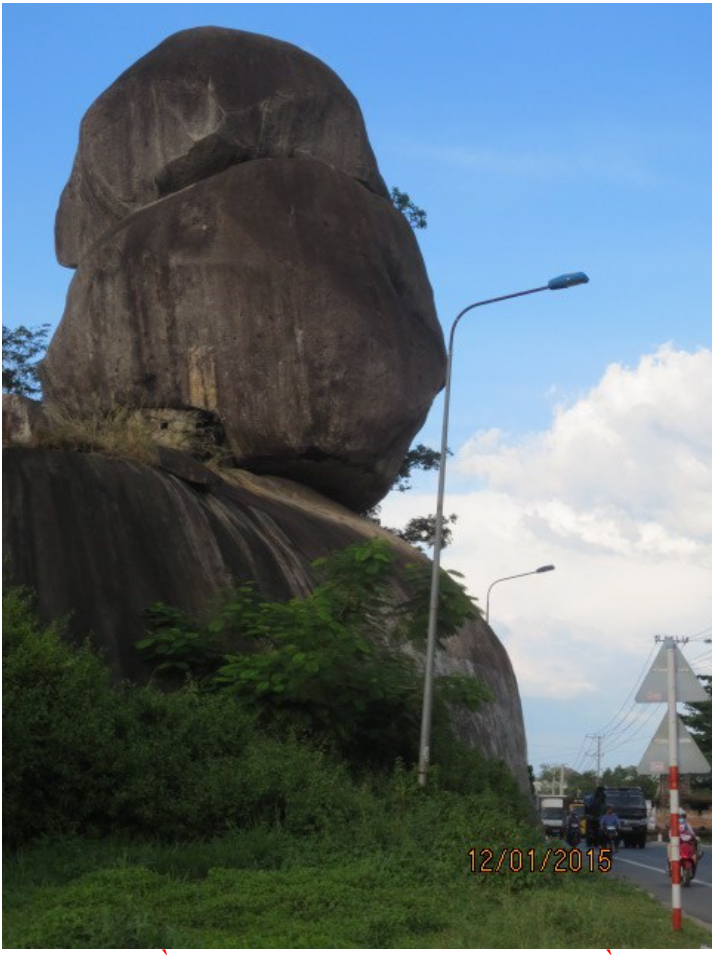

Viên đá chồng bên vệ đường ở Định Quán, Đồng Nai

Sàigòn 7-12-2015

*

Một ngày Chủ nhật nơi thung lũng hoa vàng

Như đã hẹn trước với Ngô Đình Học, sáng Chủ nhật 22-8-2016, Học đến rước tôi đi ăn trưa rồi đi tham quan Viện Đại học Leland Stanford Junior, thường được gọi là Đại học Stanford, năm nay là trường đứng hàng thứ nhất của nước Mỹ, ở miền Đông có những trường danh tiếng như Harward, MIT, Corneill, Johns Hopkins, ở miền Tây có Berkeley và Stanford đều nằm trong tiểu bang Califonia.

Tôi đã hẹn với Học trước, nên ngày Thứ bảy 21-8-2016 đi thăm vợ của Nguyễn Thanh Tòng, chị cho tôi biết ngày Chủ nhật tại chùa Thích Ca Đa Bảo, chị có cúng Chung thất cho

Tòng và có mời các bạn học của Tòng đến dự để cám ơn đã dự đám tang của Tòng. Tôi biết sẽ có nhiều bạn học cũ của tôi đến dự, nhưng tôi đã lỡ hẹn với Học, không thể ghé qua một chốc lát, cũng không thể ở lâu để tham dự, đàng phải đi với Học mà thôi.

Biết tôi ăn chay, nên Học đưa tôi đến quán chay Di Lặc toạ lạc tại 2850 Quimby Rd #125, nhà tôi ăn bún huế, Học ăn phở, tôi ăn mì vịt tìm, do chúng tôi được ông thầy châm cứu dặn trước, nên chúng tôi tránh không ăn dầu mở và cũng không húp nước súp vì trong đó có nhiều bột ngọt, nhưng sau khi ăn xong, Học cho biết hình như không có bột ngọt.

Sau khi ăn xong, Học đưa chúng tôi đi tham quan trường, trên đường đi ghé qua cơ sở Google là những tòa nhà 2 tầng, nằm dọc theo con đường Google Dr dài khoảng 1 mile.

Sau khi chụp ảnh kỷ niệm tại đây, Học đưa chúng tôi đến Trường, theo Học giới thiệu Trường nằm trong khu đất hình vuông mỗi cạnh dài trên 2 miles, Trường thành lập từ năm

1885 cho đến năm 1891 mới khai giảng năm học đầu tiên có 555 sinh viên nam nữ theo học với 15 giáo sư, năm sau phát triển lên 49 giáo sư, đến năm 2015 có 2.153 giáo sư, có 7 khoa: Kinh tế, Địa chất, Giáo dục, Cơ khí, Nhân văn và Khoa học, Luật và Y khoa.

Có 20 khoa học gia đoạt giải Nobel, là giáo sư của Trường, có 700 toà nhà chính, xây cất trên diện tích khoảng 8.180 mẫu Anh. Dọc theo con đường chính dẫn vào Trường là con đường, phố xá hai bên tấp nập người đi lại, các cửa hàng buôn bán sầm uất như phố Catinat hay Tự Do của Sàigòn trước 1975.

Vào đến khu vực trường hai bên là hai cột trụ vuông và cao, không có biển tên Trường, dọc theo đó hai bên là 2 hàng cây cọ, sau những cây cọ là những cây khác rợp bóng như cánh rừng, qua khỏi đoạn nầy mới đến sân cỏ, xung quanh sân cỏ là đường xe chạy và bãi đậu xe, qua khỏi sân cỏ là những toà nhà của Trường như văn phòng Viện Trưởng …, bên tay trái có tòa nhà cao tầng ở xa trông như cái tháp. Đó là tháp Hoover, giữa sân cỏ là bồn hoa.

Nhìn gần hơn, trong ngày chúng tôi tham quan, bồn hoa có hình trái tim, trong trái tim có con số 125, đó là kỷ niệm 125 năm thành lập Trường.

Viện Đại học Stanford do hai ông bà Leland và Jane Stanford hiến tặng, vì hai ông bà chỉ có người con trai duy nhất là Leland Stanford Junior, bị bệnh thương hàn mất năm 1884 khi họ đang du lịch ở Ý, năm đó Leland Jr được 15 tuổi, ông bà Stanford muốn hiến tặng để cho thanh niên được hưởng những thành quả như con của ông bà được hưởng.

Sau khi ông mất, bà có cất một giáo đường hiến tặng cho trường để tưởng nhớ ông Leland Stanford (1824-1893), ông sinh và lớn lên ở New York, tốt nghiệp Luật rồi theo cơn sốt vàng, làm giàu ở miền Tây, ông đến California lập nghiệp, lãnh đạo đảng Cộng hòa, làm Thống đốc, rồi Thượng nghị sĩ, ông mua 650 mẫu đất đầu tư, dần dần phát triển lên, khi xây cất, hiến tặng Trường là 8.000 mẫu.

Ngôi giáo đường nầy, năm 1989 bị động đất hư hại, người ta quyên góp để xây dựng lại năm 1992. Từ sân cỏ nhìn thẳng vào trường, người ta thấy ngay Giáo đường nầy, nhưng muốn vào giáo đường phải đi qua 2 lần cổng, qua khỏi cổng ngoài, có lối đi ở giữa 2 bên là sân cỏ nhỏ, sân cỏ bên trái có những pho tượng đồng mới đặt, qua lớp cổng thứ hai là sân rộng lát gạch, giữa sân có vòng tròn lớn, lát gạch nhiều màu, làm thành một đóa hoa, Học cho biết dưới đó, tên những sinh viên tốt nghiệp được ghi chép đặt vào trong một cái hộp, chôn xuống đất, trăm năm sau sẽ đào lên.

Ngô Đình Học và chúng tôi chụp ở trong sân, trước mặt chúng tôi là giáo đường

Sân rất rộng, đứng từ sân nhìn vào Giáo đường, hai bên là những phân khoa, bên tay phải là những tòa nhà của khoa Điện, Vi tính, Hóa Học, Sinh học... quá đó nữa là bệnh viện của Trường. Vào Giáo đường tham quan, thấy ở trong có nhiều hàng băng ngồi, mỗi băng ngồi được chừng 10 người, mỗi hàng có hai băng, mỗi băng có vách ngăn chia thành hai phần, ở giữa các hàng băng và sát vách tường có lối đi. Ở cuối lối đi có tam cấp dẫn lên bục giảng, gần bục giảng mỗi bên có một tầng lầu, trên cùng là một cái vòm lợp kính, do đó ánh sáng chiếu xuống đủ sáng rõ một vùng, trừ ở phía cửa vào hơi thiếu sáng.

Sau khi rời khỏi Giáo đường, Học đưa chúng tôi theo hành làng đi về phía cánh tay phải, nơi đây có những tòa nhà như khoa Điện, trên mái có đặt những giàn antenna, có những tòa nhà mới xây cất sau nầy do các sinh viên thành công, họ hiến tặng trong đó có một người Trung Quốc là ông Huang, có William Gate, họ được đặt tên cho những tòa nhà đó.

Tòa nhà Bill Gate là khoa Computer Science

Trên đường đi có một bảng sơ đồ chỉ dẫn các tòa nhà trong khu vực Khoa học và Cơ khí.

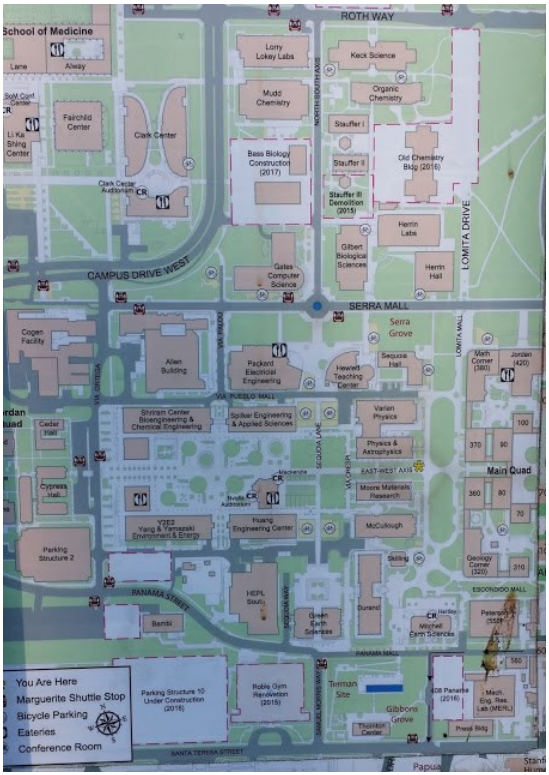

Chúng tôi cũng thấy có 2 đoàn tham quan, mỗi đoàn có hướng dẫn viên là những sinh viên của Trường, những người nầy vừa đi lùi vừa thuyết trình liên tục.

Tháp Hoover

Chúng tôi có đến tòa tháp Hoover, nhưng đã hết giờ tòa tháp vừa đóng cửa, không thể lên tháp để nhìn toàn cảnh.

Theo Học cho biết dưới lòng đất của Viện đại học nầy, có lò phản ứng hạt nhân dài khoảng 2 km, trước sự kiện 11-9-2001, mọi người có thể vào tham quan, nhưng sau đó vì vấn đề an ninh nên đã đóng cửa. Ở trên một ngọn đồi, có đặt viễn vọng kính để quan sát các hành tinh trong vũ trụ.

Chúng tôi chụp ảnh kỷ niệm ở bồn hoa, rồi Học lái xe đưa chúng tôi đến khu thương mại Sư Tử Thành, nơi đây có Lion Supermarket, có quán ăn Nha Trang của cô Xuân Hồng, hôm qua Dĩ và Phượng mời chúng tôi ăn cơm trưa với gia đình tại đây.

Tông, Dĩ, bạn gái của Pho, Pho, Phượng, Chi

Nơi đây có cửa hàng sách, có nơi bán phong lan rất đẹp, tỏa hương thơm ngát, hôm qua nhà tôi và Phượng có chụp ảnh kỷ niệm.

Sau khi tham quan khu nầy để chờ đến giờ, chúng tôi đến Di Lặc, Duy đã đến trước ngồi đợi bên trong, gặp nhau tay bắt mặt mừng, khi vào bàn ngồi thì có thêm vợ chồng Huỳnh Ngọc Điệp, giáo sư THKT Cao Thắng Phạm Huy Nhật. Bữa ăn rất

đầm ấm tình thầy trò và bạn bè, vài người cám ơn tôi vì có tôi, nên có họp mặt, tôi cám ơn họ đã ưu ái dành cho tôi cảm tình đặc biệt nầy.

Ảnh kỷ niệm ở trong quán ăn Di Lặc đêm Chủ nhật 22-8-2016, tại San Jose.
Cháu Thanh, anh chị Hoà, Hương, em họ của Hương, Hương, Chân, Học, Ái Liên, anh Hiếu, chị Hiếu, Duy, Dũng, Hùng Hàng ngồi, anh chị Điệp, chúng tôi, anh Nhật

Thung lũng hoa vàng 23-8-2016

*

Một chuyến tham quan miền Bắc

Ra Hà Nội

Năm nay con rể tôi nghe chúng tôi có chương trình tham quan Hà Nội và vài danh lam thắng cảnh miền Bắc, nên đã liên hệ với một công ty du lịch ở Hà Nội, mua vé máy bay, đặt khách sạn, thuê tàu, thuê 279hem279o chúng tôi một chuyến tham quan.

Do không có chương trình từ trước, nên trong dịp cận Tết khó tìm vé, chuyến ra phải lấy vé Business Class, chuyến về lấy vé Economy Class.

Ngày 21 tháng 1 năm 2017, con rể tôi đưa ra phi trường lúc 5 giờ 280hem, làm thủ tục rồi lên phòng đợi một chốc mới lên tàu để khởi hành vào lúc 6 giờ 35 sáng. Với nhà tôi, đây là chuyến tham quan lần đầu, còn tôi đã tham quan Hà Nội năm 2011, lần đó tôi và con rể trú ngụ tại Morning Star trên đường Hàng Hành, gần bờ Hồ Hoàn Kiếm, tôi có thì giờ thả bộ tham quan một ít phố phường trong Ba mươi sáu phố phường Hà Nội xưa.

Hãng Hàng Không Quốc Gia Việt Nam chuyến VN218, đáp xuống phi trường Phú Bài vào khoảng 9 giờ hơn, sau khi bay 1 giờ 45 phút. Ra khỏi phi trường Nội Bài, chúng tôi được tài xế đón trên con đường xa lộ mới từ Phú Bài qua cầu Nhật Tân để vào thủ đô Hà Nội, xe chạy trên đê, bên tay phải là 280hem Hồng, bên tay trái là nhà, đến một khoảng có nhà cửa dân cư bên tay phải, có một cổng Tam quan to, đó là cổng làng Phúc Xá.

Chạy một đoạn, xe rẽ trái rời khỏi đê, chạy vào phố đưa chúng tôi từ đầu đường đến số 47 Lò Sũ, đó là khách sạn Emerald Waters (Hanoi Emerald Waters Hotel), theo công ty giới thiệu, đây là khách sạn 4 sao.

Sau khi lấy phòng xong, chúng tôi đi ra Hồ Hoàn Kiếm chụp ảnh, có một cập vợ chồng du khách người Úc gốc Việt, quê ở Cần Thơ vượt biên sang Úc từ năm 1978, thấy chúng tôi chụp ảnh liền chụp dùm cho chúng tôi tại bờ Hồ.

Chúng tôi cũng chụp vài tấm ảnh kỷ niệm tại cầu Thê Húc, vì là ngày Thứ Bảy cũng như ngày Chủ nhật, con đường Đinh Tiên Hoàng từ Cầu Gỗ đến Hàng Khay – Tràng Tiền cấm xe cộ lưu thông, nên trẻ em cũng như thanh thiếu niên ra đây chạy xe đạp hoặc chơi nhạc và ca hát.

Chúng tôi đi dọc theo bờ hồ, hết đường Đinh Tiên Hoàng, tiến tới đường Hàng Bài, để 282hem cơm tại nhà 282hem Ưu Đàm số 34 Hàng Bài, P. Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm. Đây là một nhà 282hem, thức ăn nấu như nhà 282hem Hum ở Sàigòn, những người phục vụ mặc đồng phục đen, đứng ngoài cửa nhìn vào cổng sẽ không thấy bàn ghế, nhưng bước qua khỏi cổng vài bước, bên tay phải có cầu thang dẫn lối lên lầu, tầng 1 hay tầng 2 có nhiều bàn cho thực khách, nơi đây có không gian yên tịnh, người ta có thể ăn trong chánh niệm.

Như đã hẹn, buổi chiều tài xế công ty du lịch Begodi, đưa xe đến đón chúng tôi đi tham quan vài điểm trong thành phố Hà Nội.

Trước tiên chúng tôi đi tham quan Văn Miếu, tôi nhớ lần trước đã tham quan Văn Miếu, tưởng là đầy đủ, nhưng khi về nhà xem lại tài liệu mới biết là phía sau còn có Quốc Tử Giám.

Muốn vào Văn Miếu, trước tiên người ta phải đi qua cổng Văn Miếu, qua khỏi cổng nầy là lối đi hai bên sân cỏ, đi hết sân cỏ

đến cổng Đại Trung có 3 cửa ra vào, qua khỏi cổng Đại Trung lại có lối đi hai bên là sân cỏ, hết sân cỏ là Khuê Văn Các.

Qua khỏi Khuê Văn Các có cái hồ nước có tên là Giếng Thiền Quang.

Hai giếng bên có 32 bia Tiến sĩ làm bằng đá đặt trên lưng rùa, bia khắc chữ Hán dựng từ năm 1484 đến năm 1780, ghi lại họ tên và quê quán của 293 Tiến sĩ của 39 khóa thi từ năm 1442 đến năm 1779. Những Tiến Sĩ còn để lại tên tuổi như Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhậm.

Trước kia vì để ngoài trời, dầm mưa dãi nắng cho nên hầu hết các bia chữ bị lạng mất không còn đọc được.

Muốn vào Văn Miếu phải đi qua Cổng Đại Thành cũng có 3 cửa, bên trong là sân rộng, hai bên có Tả vu, Hữu vu, đi hết sân đến Điện Đại Thành là nhà có 5 gian thờ Đức Khổng Tử, Chu Công và Tứ Phối.

Nếu như chúng ta không được biết, tưởng rằng viếng Văn Miếu thế là hết, nhưng không phải vậy, chúng ta phải đi dọc theo tưường của Văn Miếu cả hai bên sẽ dẫn ra phía sau là Quốc Tử Giám, bên tay phải có gác trống.

Tay trái có gác chuông.

Quốc tử Giám là tòa nhà xây lại trên nền cũ, có 2 tầng và 2 cầu thang gỗ để dẫn đường lên xuống lầu.

Nơi đây thờ ba vị vua là:

- Lý Thánh Tông (1023-1072) có công xây dựng Văn Miếu.
- Lý Nhân Tông (1066-1127) có công lập Quốc Tư Giám
- Lê Thánh Tông (1442-1497) có công dựng bia Tiến Sĩ

Và Chu Văn An (1292-1370) được tôn vinh là nhà giáo tiêu biểu cho nền giáo dục Việt Nam, được thờ ở Hậu đường, Quốc Tư Giám.

Rời Văn Miếu, chúng tôi đi viếng Chùa Một Cột, lúc chúng tôi đến nơi có một đoàn du khách Trung Quốc cũng đang viếng chùa, có nhiều người bái vọng, nhưng cũng có một số người theo các bậc thang lên chùa bái lạy trên đó.

Rời chùa Một Cột, chúng tôi đến viếng chùa Trấn Quốc, đây là lần đầu tiên chúng tôi được viếng chùa nầy, chùa nằm ở Hồ Tây.

Cổng chính của chùa dẫn vào phía sau chùa có nhiều tháp của chư tang đã viên tịch, chánh điện cửa đóng then cài, nên chúng tôi chỉ đứng trước sân bái vọng và chụp ảnh mà thôi.

Như thế, chánh điện của chùa hướng về phía Tây, cũng là nhìn ra Hồ Tây, mặt hậu có cổng tam quan hướng ra đường Thanh Niên là con đường chia cắt Hồ Tây với Hồ Trúc Bạch.

Khi ra về, tôi yêu cầu tài xế cho chúng tôi đi viếng chùa Quán Sứ, vì đó là ngôi chùa có một số nhà Sư đã tu trước khi vào Nam năm 1954, như ngài Tâm Giác, Thanh Kiểm, Thanh Cát là viện chủ chùa Giác Minh ở San Jose.

Cổng Tam Quan của chùa cho người ta nghĩ rằng, chùa bên trong sẽ nhỏ, nhưng không phải vậy, vào trong phải bước lên nhiều bậc thang mới lên đến Chánh Điện, nhìn mặt tiền chúng ta có thể thấy, chánh điện có 5 cửa chánh và 2 cửa phụ ra vào. Tiếc rằng tôi không có thời gian để đi tham quan chùa, nên sau khi lễ ở Chánh điện, chúng tôi rời khỏi chùa đi ăn cơm chiều, để cho tài xế về sớm, đi chúc Tết cơ quan.

Lần trước chúng tôi 293hem cơm trưa ở hiệu cơm chay Nàng Tấm, tọa lạc tại 79A đường Trần Hưng Đạo, lần nầy chúng tôi cũng đến đây, chúng tôi gọi một đĩa gõi củ hủ dừa, cơm rang và nem 293hem. Cơm rang quá nhiều dầu, ngược lại món củ hủ dừa, ngon và nhiều hơn những hiệu ăn chay khác, ngay cả nhà 293hem chay Tạ Ơn thuộc xứ dừa Bến Tre.

Sau khi 294hem cơm xong, chúng tôi lấy Taxi đi về khách sạn, tuy là giờ tan tầm, cũng là gày giáp Tết, nhưng tài xế chọn đường thông thoáng nên chúng tôi không bị kẹt xe.

Trơ về khách sạn một lúc, chúng tôi đi tham quan phố đêm, chúng tôi ra phố Hàng Đào, Hàng Ngang nhìn thấy 2 bên người ta bán áo quần, ở giữa đường người ta đang dựng lều, sạp bày 294hem ra bán chợ đêm.

Hôm đó trời lạnh 14° C, tương đương 53° F, nhưng cái lạnh của Hà Nội, có vẻ ẩm ướt nên rét hơn những nơi khác cùng độ ấy. Do từ ngày về chúng tôi không đi bộ thể dục, nay đi ăn trưa, đi tham quan chùa chiền cộng 294hem cái rét của Hà Nội, chúng tôi đi đến ngã Tư Hàng Bạc – Hàng Ngang – Hàng Bồ rồi quay về khách sạn.

Đêm ấy vì cái lạnh của Hà Nội, vì cả ngày đi bộ chúng tôi ngủ một giấc an lành.

866425012017

*

Viếng đền thờ vua Đinh, Lê và chùa Bái Đính ở Ninh Bình

Tưởng như ở khách sạn Emerald tại Hà Nội ăn điểm tâm vào lúc 6 giờ 30, nên chờ đến 6 giờ 30 xuống phòng ăn thì du khách đã ăn điểm tâm từ lúc 6 giờ 00, vì ở Ninh Bình có nhiều danh lam thắng cảnh, du khách cần ăn sớm, đi sớm để có thì giờ tham quan.

Tại cửa vào phòng ăn, có một nhân viên lễ tân đứng chờ khách để thu phiếu ăn, tôi có mang theo nhưng không biết để đưa cho họ, nên nhân viên lễ phép hỏi tôi ở phòng nào rồi họ ghi vào tập giấy cầm tay chớ không yêu cầu tôi đưa phiếu, phiếu nầy họ đã đưa sẵn cho tôi khi nhận phòng.

Ăn buffet sáng với nhiều thức ăn, nên có thể ăn chay tùy thích, nào là cháo, nào là bánh mì trét beurre, trái cây như chuối, dưa

hấu, thanh long … Ăn xong khi đi ra, tôi đưa 2 phiếu ăn sáng nằm sẵn trong phong bì đựng chìa khóa khách sạn.

Chúng tôi rời khách sạn Ninh Bình Legend Hotel vào lúc 7 giờ 30, nhiều du khách đã rời khách sạn trước đó, cũng có người cùng rời khách sạn với chúng tôi, khi chúng tôi trả phòng đã có ngay anh ta tài xế xe nhận valise đem ra xe.

Rời khách sạn, tài xế đưa chúng tôi đi viếng đền vua Đinh, Lê do không có trong chương trình, nên tài xế không thể đưa chúng tôi đi viếng Hoa Lư, trên đường đi phong cảnh đồi núi rất đẹp, vào gần đến đền thờ, xung xanh có núi non bao bọc, ở trên đỉnh non kia có cắm cờ đó là mộ của vua Đinh Tiên Hoàng.

Trước khi đi vào khu thờ tự, phải đi qua một cái cầu, qua khỏi cầu có một cổng tam quan rất đồ sộ, chắc chắc thua cửa Ngọ môn ở kinh thành Huế, nhưng đủ bề thế của nơi thờ các vua.

Nhìn vào cổng, bên tay phải hào hay rạch chạy dài chừng 500 thước, còn bên tay trái cũng là con rạch đó chạy đến tận Hoa Lư, viếng Hoa Lư phải dùng thuyền.

Qua khỏi cổng nầy, bên tay phải là một sân rộng khoảng chừng 2 sân đá banh có lát gạch, ở một góc có một đình bia, bên tay trái là đỉnh non có cắm cờ, đó là mộ vua Đinh, hình ở trên.

Vào đến đền thờ mới có nơi bán vé vào cửa cho cả 2 đền, giá chỉ có 20 ngàn. Chúng tôi vào đền thờ phải đi qua một cổng, phía tay trái là cái hồ sen và tay phải là đền thờ, muốn vào đền thờ phải đi qua cổng tam quan, qua khỏi đây có lối đi, hai bên có hai hồ khá rộng có thả nhiều cá chép.

Qua khỏi đây, tới tường rào có hai cột trụ, qua khỏi đây có sân có đỉnh hương và những binh khí, kiệu để rước linh vị.

Đền thờ là nhà năm gian, gian giữa trước tiên có bàn thờ cộng đồng, qua một ngạch cửa có để một bàn án ngử không cho khách bước qua, bên trong là bàn thờ các quan đại thần và trong cùng là thờ tượng Vua Đinh Tiên Hoàng.

Sau khi viếng đền thờ vua Đinh, chúng tôi đi viếng đền thờ vua Lê, sau khi ra khỏi cổng đền thờ vua Đinh, đi thẳng con đường trước mặt, dẫn tới đền thờ vua Lê cách đó chừng 100 thước. Nói rõ hơn từ cổng chính ở ngoài vào đến chỗ bán vé là góc của sân rộng, có một con đường vuông góc với con đường chính và cuối đường nầy có một cái cổng khác, dẫn vào một xóm làng khác, cách không xa cổng có ngôi chùa Nhất Trụ.

Đền thờ vua Lê cùng không khác chi đền thờ vua Đinh, cũng qua cổng tam quan, giữa có đường đi hai bên có hồ cá, vào trong có 2 dãi nhà 2 bên, giữa có sân, trong cùng là đền thờ 5 gian, cũng bàn thờ cộng đồng, qua khỏi ngạch của bên trong là bàn thờ các quan và trong cùng là bàn thờ vua Lê Đại Hành.

Rời khỏi đền thờ vua Lê, chúng tôi đi viếng chùa Nhất trụ, gọi là Nhất trụ vì trong chùa có một trụ đá khắc kinh Thủ Lăng Nghiêm, nhưng ngày nay không còn đọc được chữ nào hết.

Chùa có tên là Nhất Trụ Tự.

Trong chùa còn những pho tượng, bức hoành, thành vọng, liễng xưa sơn son thếp vàng.

Sau khi viếng chùa Nhất Trụ, chúng tôi đi trở lại đền thờ các vua, nhưng chúng tôi đi tắt trong sân, xem qua nhà bia rồi mới rời khỏi nơi đây, để viếng chùa Bái Đính.

Đến chùa Bái Đính, trước tiên vào trong khu vực hàng quán ăn uống và bán hàng, qua khỏi đó vào bên trong mua vé xe điện đưa đi vào trong chùa tham quan, mỗi người 60 ngàn, nếu cần trả phí cho hướng dẫn viên, chùa mới 200 ngàn, chùa cũ 200 ngàn.

Xe điện đưa chúng tôi đến sân ở cổng chính của chùa, từ đó chúng tôi được hướng dẫn viên đưa đi vào tam quan, là ba cử Phật, Pháp Tăng. Nơi có tôn tượng chư vị Hộ Pháp, là Thiện Thần và Ác Thần

Sau đó, đi theo hành lang cánh phải hay trái để dẫn tới chùa giữa, tại đây phải bước qua những cấp, mỗi cấp cách nhau 9 bậc thang và mỗi bên có 251 vị La Hán, tổng cộng cả hai dãi ở hai bên là 502 vị La Hán, trong đó có Bồ tát Thích Quảng Đức.

Giữa đường vào tham quan có tháp chuông.

Sau khi viếng tháp chuông ở tầng hai, chúng tôi trở lại hành lang có tôn tượng La Hán rồi đến viếng Điện Quán Thế Âm.

Giữa điện có tôn tượng Quán Thế Âm với ngàn tay, ngàn mắt.

Rời khỏi điện Quán Thế Âm, chúng tôi viếng điện thờ đức Bổn sư Thích Ca.

Nơi đây tôn tượng đức Bổn sư Thích Ca ở giữa, gian hai bên tôn tượng Ngài A Nan và Ca Diếp.

Sau đó, chúng tôi được hướng dẫn đến viếng tháp tôn trí ngọc xá lợi Phật và tượng Phật bằng đá quý ở trên tầng tháp thứ 13.

Muốn lên tháp phải mua vé vào cửa, leo lên tầng tháp thứ 2 mới dùng thang máy để lên tầng thứ 13. Ở tầng thứ nhất có tôn tượng đức bổn sư tĩnh tọa trên bệ khá rộng lớn.

Tháp nầy có một số phù điêu quanh tường do 30 nghệ nhân từ Ấn Độ sang đây tạo dựng. Dùng thang máy lên đến tầng 13, có tượng đức Bổn sư bằng ngọc thạch ở mặt trước và mặt sau, trên đó có tháp nhỏ đựng xá lợi Phật, xung quanh có nhiều phù điêu, trên vòm trần có nhiều tượng Phật.

Rời tháp xá lợi, chúng tôi đến điện Tam Thế Phật, nơi đây tôn tượng đức A Di Đà Phật, đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật và đức Di Lặc Tôn Phật.

Tam thế Phật điện

Tượng Đức Phật A Di Đà

Tượng Đức Bổn sư

Sau khi viếng Tam Thế Phật, chúng tôi được hướng dẫn ra phía sau chùa có một hành lang đặt 54 con rùa, trên lưng mang bia ghi 54 sắc dân của dân tộc Việt Nam.

Sau đó, chúng tôi rời khỏi khu vực chùa mới, có con đường lát nhựa đưa đến chùa cổ còn gọi là chùa trong, khoảng đường nầy

chừng 400 mét, sau đó lại leo trên những bậc thang là những phiến đá núi, cũng phải bước lên chừng gần 100 bậc mới đến ngã ba: bên phải là hang sáng thờ Phật và Thần, bên trái là động tối thờ Mẫu và Tiên.

Phía trên cửa hang sáng có 4 chữ đại tự "Minh Đỉnh Danh Lam" khắc trên đá do Lê Thánh Tông ban tặng có nghĩa là: "Đỉnh sáng cảnh đẹp". Khi lên vãn cảnh chùa, vua Lê Thánh Tông đã sang tác bài thơ chữ Hán được tạc vào bia đá tại đây:

Đính Sơn danh tiếng thực cao xa
Che chở kinh thành tự thuở xưa
Nhân kiệt, địa linh nên vượng khí
Núi thiêng cảnh đẹp vững sơn hà.

Hang dài 25m, rộng 15m, cao trung bình là 2m, nền và trần của hang bằng phẳng. phía sau nơi thờ Phật và chư bồ tát là tượng thờ thần Cao Sơn bằng gỗ, khoảng 1.000 năm.

Đi tiếp theo hang đá cuối cùng sẽ dẫn tới cửa hang, nên hang có ánh sáng và bày ra một thung lũng xanh.

Quay trở lại ngã ba đầu dốc, theo đường rẽ trái khoảng 50m là tới động Tối. Động Tối lớn hơn hang Sáng, bước vào cửa động có thờ thần hổ, qua khỏi đó là thờ thánh Mẫu có hang dẫn vào trong và có hang ở dưới sâu, có Giếng Tiên tạo thành do nước lạnh từ trần động rơi xuống, nước rất trong nhìn thấy đáy giếng không sâu.

Ra khỏi Động Tối đi xuống một vài bậc đá có điện thờ thiền sư Thích Minh Không, do ngài chữa bệnh cho Lý Thần Tông, nên được phong là Quốc Sư, ngài là người sáng lập chùa cổ Bái Đính. Khu vực núi Đính nằm cách quê hương thiền sư Nguyễn Minh Không khoảng 4 km. Tương truyền khi ông đến đây tìm cây thuốc chữa bệnh hóa hổ cho vua Lý Thần Tông đã phát hiện ra các hang động đẹp, liền dựng chùa thờ Phật và tạo dựng một vườn thuốc quý để chữa bệnh cho dân. Đền thờ thiền sư Nguyễn Minh Không có tượng của ông được đúc bằng đồng.

Quốc sư Nguyễn Minh Không đã học hỏi, sưu tầm những kiến thức y học dân gian, sưu tầm và phục hưng nghề đúc đồng – tinh hoa của văn minh Đông Sơn – văn minh Việt cổ, trở thành tổ sư nghề đúc đồng ở Việt Nam.

Ở dưới chân núi gần chùa Bái Đính cũ có Giếng Ngọc, ngày nay giếng nầy được đào vét rộng hơn xưa, nhưng nước không trong như Giếng Tiên ở trong Động Tối.

Giếng Tiên là nơi cuối cùng chúng tôi viếng thăm chùa Bái Đính, sau đó có xe điện đưa chúng tôi trở lại khu vực bán hàng và nơi lấy vé xe điện đi tham quan.

Chúng tôi muốn tham quan Hoa Lư bằng thuyền, mất khoảng thời gian chừng 3 tiếng đồng hồ, nhưng do không có hợp đồng với công ty du lịch, nên chúng tôi đành phải ra về.

Trên đường về, chúng tôi có đến làng Vạn Phúc để tìm mua lụa Hà Đông, có lụa nhưng nhà tôi không vừa ý, nên tôi mua một chemise tay ngắn và một caravate lụa Hà Đông.

Xe có chạy ngang Gò Đống Đa nằm trên đường Tây Sơn, thuộc Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, cửa thành Hà Nội xưa nằm trên đường Phan Đình Phùng.

Một ngày chúng tôi được viếng đền vua Đinh, Lê, chùa Bái Đính, được nhìn thấy Gò Đống Đa, cửa thành Hà Nội xưa. Thật là một ngày ý nghĩa, vì được thấy những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.

866430012017

*

Tôi dự lễ Tri ân, chúc Tết quý Thầy ,Cô Trung học Kỹ thuật Cao Thắng Sàigòn

Được biết hàng năm nhóm Cựu học sinh khóa 1970-1975 của Trung học Kỹ thuật Cao Thắng Sàigòn có tổ chức vào đầu năm một ngày Tri ân và chúc Tết quý Thầy, Cô. Năm nay là năm thứ 12, tổ chức vào lúc 8 giờ 30 ngày Chủ nhật 5-2-2017 nhằm mồng 9 Tết Đinh Dậu, tại Nhà hàng 241 địa chỉ 45 đường Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Thành phố Hồ Chí Minh.

Hầu hết các anh, em cựu học sinh thuộc khóa 1956-1963 và 1957-1964, nhận được thư mời trong tiệc Tất niên tại nhà hàng Biển Đông 5 & 6, được tổ chức vào ngày 12-1-2017.

Khi tôi đến khoảng 10 giờ sáng, gặp ngay anh Đỗ Thọ Bình ở cửa để đón khách, lúc vào trong tôi gặp ngay một số cựu học sinh NTT - Phan Đình Phùng, các anh chị nầy còn đang chờ mấy người bạn khác đến.

Các CHS NTT-PĐP và Đỗ Thọ Bình

Tôi lên lầu, nơi tổ chức tiệc Liên hoan gặp ngay Nhóm cựu học sinh, đồng môn của chúng tôi, trong đó có Trần Xuân Minh, Tư Trung, Đặng Vĩnh Bửu, Lê Thành Thế, Nguyễn Văn Hướng đang ngồi một bàn, tôi chọn bàn nầy để ngồi với anh em.

Tôi đi chào ông Lê Đình Viện, cựu Hiệu Trưởng Trường đang ngồi cùng bàn với thầy Lê Văn Kiệt, dạy Rèn, thầy Phạm Văn Sửu dạy Thể dục Thể Thao, thầy Nguyễn Xuân Khai, trong bàn nầy còn có anh Trần Phát Lạc, Phạm Minh Phước …

Một bàn khác có đồng nghiệp của tôi giáo sư Vũ Duy Thuận, Phan Đình Du, Phạm Kim Chi, thầy Lê Văn Thống Tổng Giám Thị, Lê Tường Long, Nguyễn Văn Hội, Trần Văn Truyền, Nguyễn Văn Nhâm, Lê Văn Quang ….

Anh Lý Văn Thành CHS Nguyễn Trường Tộ, khóa 1964-1966 và KT Cao Thắng Khóa 1966-1969, có cho tôi tập kỷ yếu Cao Thắng 110 năm, và gửi cho tôi 2 quyển để mang về Mỹ tặng cho đồng môn trong đó có anh Hồng Văn Thêm ở San Diego. Anh Thành và tôi chụp ảnh với 2 anh Ban Đại Diện CHS Cao Thắng.

Một số CHS Niên khóa 1970-1971, lớp Đệ ngũ E nhận ra tôi cùng chụp ảnh làm kỷ niệm ngày hội ngộ, các em thuộc lớp đầu tiên từ Ban Mê Thuộc tôi đổi về Sàigòn. Tôi nhận thấy ngày xưa, tôi là thầy giáo rất khó tánh, cho điểm rất kẹo, tuyệt đối không tư vị em nào cả. Vậy mà ngày nay gặp lại, các em rất mến tôi. Âu cũng là an ủi khi tuổi già cho những người làm nghề "gõ đầu trẻ".

Các CHS NTT-PĐP được mời tới tham dự, ngồi một bàn, về sau đóng góp vài màn văn nghệ giúp vui, gây nên bầu không khí vui tươi trong ngày họp mặt.

Có anh đề nghị, tôi kêu gọi các CHS NTT chụp chung tấm ảnh để kỷ niệm, dĩ nhiên là không đủ mặt, nhưng có một số đông tham dự.

Riêng các chs NTT-PĐP cùng tôi cũng chụp một tấm ảnh lưu niệm, trong đó có Nở, Thúy, Oanh, Nguyệt và Lan.

Tôi vẫn ao ước từ lâu, tham dự ngày Tri ân Thầy, Cô giáo do các anh CHS Đỗ Thọ Bình, Trần Đình Đức, Nguyễn Văn Châu tổ chức.

Trong số quý Thầy, chỉ có thầy Lê Văn Kiệt, Phạm Văn Sửu và Nguyễn Xuân Khai có dạy tôi, kỳ dư là đồng nghiệp xuất thân từ Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật, một ít đồng môn là học sinh cũ của tôi.

Tôi tham dự với tánh cách là cựu học sinh kỹ thuật Cao Thắng, nên rất ấm lòng được dự lễ Tri ân, chúc Tết Thầy, Cô được gặp lại đồng môn nhiều thế hệ trước và sau tôi dưới mái trường Trung học Kỹ thuật Cao Thắng Sàigòn.

Đỗ Thọ Bình, tôi, Nguyễn Văn Hiếu

866405022017

*

Viếng Chùa, Nhà Thờ ở miền Tây

Để đi và về trong ngày, chúng tôi hẹn khởi hành từ 3 giờ sáng, vậy mà cũng phải đến 4 giờ kém 15 mới khởi hành tại chợ Bình Hòa, An Giang.

Đi ban đêm ít xe, xe chạy an toàn và được nhanh chóng, cho đến khi qua khỏi Ngã Bảy, vào đường đi tắc qua Bạc Liêu, chúng tôi mới dừng xe ăn sáng.

Nơi chúng tôi viếng đầu tiên là Quán Thế Âm Phật Đài, thuộc Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu, cách thành phố chừng 8 km, nơi đây có tượng đài Quán Thế Âm, tượng cao 11m nhìn ra biển Đông nên còn được gọi là tượng Mẹ Nam Hải, trước kia nước biển có khi tràn vào tận chân tượng đài, nhưng sau nầy đất bồi lần lần, cây mọc nhiều, nay không còn nhìn thấy biển.

Trong quần thể nầy có tượng đài Quán Thế Âm.

Bên tay phải của tượng là điện thờ Quán Thế Âm. Ngài có trăm tay, nghìn mắt để nhìn thấy, ra tay cứu độ chúng sinh ở cõi Ta Bà.

Bên tay trái là điện thờ Địa Tạng Vương Bồ Tát, vị Bồ Tát cứu độ những linh hồn bị sa địa ngục, để được sinh về cõi khác.

Rời khỏi Quán Âm Phật Đài, chúng tôi theo quốc lộ 1A đến viếng Thánh Đường Tắc Sậy, nằm trên địa bàn xã Tân Phong, thị xã Giá Ray, tỉnh Bạc Liêu.

Thánh đường có nhà nguyện có lầu ở giữa, bên tay phải có dãi nhà và bên tay trái có dãi nhà thờ cha Trương Bửu Diệp, giữa nhà nguyện và nhà thờ có ngôi nhà mồ cha Diệp, đây là nơi đã cải tang từ bên phải sang bên tay trái.

Thấy chúng tôi định chụp ảnh bên trong nhà thờ cha Diệp, một cô gái lịch sự, tự nhận chụp cho tôi tấm ảnh.

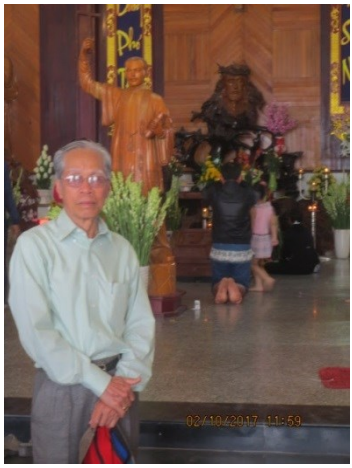

Sau đó tôi đi vào nhà mồ cha Diệp, nơi đây xây cất giữa Nhà nguyện với Nhà thờ cha Diệp và lui về phía sau một chút.

Trong nầy ngoài tượng của Cha Diệp còn có mộ của cha. Nhà tôi và cô cháu dâu chụp ảnh kỷ niệm.

Rời Thánh đường Tắc Sậy, chúng tôi trở lại Bạc Liêu đi viếng Mẹ Đông Hải, là tượng đức Quán Thế Âm tại chùa Hưng Thiện tọa lạc tại ấp Phú Tòng, xã Hưng Hội huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, cách thành phố Bạc Liêu hơn 10 km.

Muốn vào đây, có 2 cách, có trạm dừng xe rồi dùng thuyền máy đưa vào, hoặc có chỗ dừng xe rồi dùng xe ôm đi vào.

Bức tượng hoàn thành, chiều cao từ dưới mặt đất đến hết bức tượng là 45m, riêng chiều cao tượng Phật Bà trên 33m.

Tượng đặt trên một tòa sen, dưới là cọng sen, chung quanh là một tầng cao, bên dưới là một điện thờ Thiên Thủ, Thiên Nhãn tựa vào cột chống chính và những cột phụ nhỏ. Có trên 50 bậc thang để bước từ dưới lên tầng trên.

Trong sân chùa có hai hàng tượng Phật Quán Thế Âm, một bên 17 tượng ngồi, một bên 17 tượng đứng.

Giữa sân có chỗ cho Phật tử chiêm bái, tại đây có thể nhìn thấy toàn bộ tượng đức Quán Thế Âm.

Chúng tôi chụp ảnh lưu niệm ở giữa sân với mấy anh Nam phái.

Nhà tôi cũng chịu khó leo lên tầng trên, để lễ bái và chụp ảnh.

Đây có thể được xem là bức tượng Phật Bà, chẳng những lớn nhất ở Bạc Liêu mà còn ở cả Miền Tây ngày nay.

Rời khỏi đây, chúng tôi đi về Sóc Trăng để viếng chùa Sà Lôn trong khu chùa nầy còn có ngôi chùa cẩn miểng chén, dĩa kiểu nên còn gọi là chùa Chén Kiểu.

Chùa Sà Lôn (Wath Sro-Loun hay Wath Chro Luong), là một ngôi chùa cổ thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer, tọa lạc bên quốc lộ 1A, cách Trung tâm thành phố Sóc Trăng khoảng 12 km về hướng Bạc Liêu, nay thuộc xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Tương truyền, từ năm 1815 chùa Sà Lôn được xây dựng bằng cây lá, được trùng tu nhiều lần. Trong chiến tranh, chùa bị bom đạn đánh sập ngôi chánh điện. Năm 1969, sư cả Tăng Đuch (trụ trì đời thứ 9) quyết định dựng lại ngôi chùa gồm: Chánh điện, sala, nhà Tăng, nhà để sách kinh, khu tháp, v.v... bằng vật liệu kiên cố. Đến năm 1980, việc xây dựng cơ bản hoàn thành. Nhưng do thiếu kinh phí, nên nhà chùa có sáng kiến dùng chén

dĩa kiểu để trang trí phần sau ngôi chánh điện. Tên chùa Chén Kiểu bắt nguồn từ đó.

Trong chùa hiện còn lưu giữ một số đồ gỗ được nhà chùa mua lại trong phần gia sản của "Công tử Bạc Liêu" (Trần Trinh Huy) năm 1947, với giá khá cao. Đó là chiếc tủ cẩn xà cừ, bộ trường kỷ cùng 2 chiếc giường ngủ mùa đông và mùa hè. Tất cả đều được chạm, khảm rất tinh tế.... Ngoài ra, trong chùa hiện cũng đang lưu giữ một bộ điêu khắc gỗ tinh xảo.

Ngoài chùa chén kiểu ở phía sau, còn có tượng Phật đứng khá cao, hai tượng Phật tĩnh tọa dưới những tàng cây to bóng mát.

Một khu tượng tích Phật đản sinh ở vườn Lâm Tỳ Ni, khi Hoàng hậu Ma-Gia vịn cành cây Vô Ưu.

Một khu tượng tích đức Phật với 5 vị đệ tử, trong đó có Kiều-Trần-Như

Gần chùa chén kiểu với bồn nước, trong xó nhỏ có 7 cái Thum làm bằng lá dừa nước, để cho các Sải tĩnh tu.

Người ta viếng chùa Sà-Lôn, phần đông do hiếu kỳ muốn đến xem cập giường ngủ mùa Hè (có lát đá cẩm thạch, nằm cho mát) và giường ngủ mùa Đông. Ít ai ra khu phía sau Chánh điện để chiêm bái các thánh tích, tham quan chùa chén kiểu, cũng là sự thiếu sót.

Sau khi tham quan chùa Sà-Lôn, chúng tôi lên xe trở về lúc 3 giờ 45, từ đó về Cần Thơ 75 km, từ Cần Thơ về Long Xuyên 55 km và từ Long Xuyên về Bình Hòa khoảng 15 km. Cho nên đến 8 giờ tối, chúng tôi mới về đến nhà.

Thật là một ngày đáng ghi nhớ vì được viếng nhiều nơi danh tiếng ở Miền Tây, trong đó có cha Trương Bửu Diệp được nhiều người biết, nhưng ít ai được viếng nơi an nghỉ của cha. Tôi lần đầu tiên được chiêm ngưỡng tượng đức Quán Thế Âm rất cao lớn, âu cũng là duyên phước lớn được chiêm bái Ngài vậy.

866413022017

*

Tham quan rừng tràm nguyên sinh Trà Sư

Ngày 11-2-2017

Ngày cử hành kỵ cơm cho thân phụ, chúng tôi gồm con cháu dùng bữa cơm chay, kỷ niệm 63 năm ngày mất của cha tôi, năm đó tôi chưa tròn 13 tuổi.

Khi anh tôi còn, anh tôi vì làm ăn, có nhà ở Phú Hòa trên phần đất của thân mẫu, nay anh tôi đã mất, không có con trai, con gái trưởng thờ tự, nên ngày kỵ cha, mẹ tôi đều cúng giỗ ở Phú Hòa, năm nay tôi về, muốn tổ chức cúng tại nhà cũ, nơi cha mẹ tôi đã mua đất, tạo dựng nên mái ấm gia đình trên phần đất do cha mẹ tôi bỏ nhiều công lao xây dựng.

Chúng tôi chụp một tấm ảnh kỷ niệm gồm có Nguyễn Hồng Cẩm em rể tôi, Huỳnh Ái Ngọc Diệp con gái đầu lòng của tôi, Huỳnh Thị Ngọc Bội con gái út của chú Chín tôi, tôi, Huỳnh Thanh Đạm con trai của chú Tám tôi, Nguyễn Văn Bạch con thứ tư và Nguyễn Văn Đĩnh con thứ hai của chị Ba tôi.

Sau khi dung cơm xong, chúng tôi quay lại Bình Hòa để rước nhà tôi, vợ Bạch và Nguyễn Văn Tường con trai thứ bảy của chị tôi với mấy người bên vợ Bạch cùng đi, chúng tôi đi trong 2 chiếc xe.

Vào đến địa điểm dừng xe, nhà tôi vì yếu nên không đi, chúng tôi gồm có 10 người đi xe ôm vào địa điểm mua vé.

Trước tiên, đò máy đưa chúng tôi đi một quảng rừng, xuyên qua cánh rừng tràm, dưới nước đầy bèo và sen.

Sau đó, chúng tôi đến một bến lại dùng xuồng, có người bơi đưa chúng tôi tham quan vùng có cò, vạc, trích.

Vì là nơi yên tịnh nên cò hay vạc đậu yên trên cành tram, nhờ cò trắng nên dễ nhìn thấy, còn vạc màu xám, nên khó phân biệt với thân tràm, trên đọt tràm là tổ cò hay vạc.

Sau đoạn đi xuồng, chúng tôi lại đi đò máy chạy xuyên qua rừng tram, nơi đây không có bèo hay sen. Cuối cùng chúng tôi đến cái đập là bến đỗ, chúng tôi phải đi bộ chừng 100 m, đi qua một chiếc cầu treo, sang bên kia là nơi ăn uống, tại đây có một cái đài cao, có khoảng 7 tầng, tầng thứ 3 và 5 với 7 có sàn, để người ta ngắm cảnh, tham quan vào đó ngắm cảnh, trên tầng 7 gần đây có gắn kính nhìn xa.

Nhưng trong khu vực rừng tràm có khoảng 800 mẫu rừng tràm, chúng ta có thể nhìn khắp nơi chỉ thấy tràm và tràm.

Sau khi ngắm cảnh, chúng tôi ra về bằng cách đi bộ trở lại bến thuyền, lần nầy đò máy chỉ đi một chuyến ra đến bến. Chúng tôi lên xe, chạy qua khỏi Nhà Bàn, chúng tôi dùng đường tắc trổ ra cổng chào trên lộ 91 trước khi vào Thị xã Châu Đốc.

Xe tôi ngừng cho Đạm xuống ở Đình Bình Mỹ, Dúng xuống ở Ranh Hạt gần cầu Kênh Ông Quýt. Thế là chấm dứt một buổi chiều đi tham quan rừng tràm nguyên sinh Trà Sư.

8664110217

*

Họp mặt Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật năm 2017

Đã từ lâu tôi có nghe thấy Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật hàng năm có tổ chức họp mặt, có lần tôi đã đưa một số hình ảnh lên Trang Blog Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật do tôi chủ trương. Tôi ao ước có dịp mình được tham dự, họp mặt với anh em.

Năm nay, tôi có gặp anh Nguyễn Văn Quyền 2 lần, một lần anh và tôi gặp nhau rồi đi uống coffee ở đường Cống Quỳnh, lần ấy hẹn sẽ gặp Nguyễn Hoàng Minh đang ở Vĩnh Long, Minh và Quyền quen biết nhau từ khi cùng làm việc ở Nha Học Chánh năm 1974, 1975.

Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Quốc Hùng, Huỳnh Ái Tông

Tôi quen Nguyễn Hoàng Minh năm 1974, khi ra Nha Trang làm Chủ Tịch Hội Đồng Giám Thị kỳ thi Tú Tài 2 Kỹ thuật, Minh nhờ giáo sư Dung ở Bách Khoa Trung Cấp giới thiệu để làm quen, nhờ tôi giúp đỡ cho con người Bác ở Đà Lạt, nay theo lời Quyền đó là con của ông Quản lý Khách sạn Résidence nằm trên đường Nguyễn Trung Trực, Sàigòn 1. Hơn 40 năm sau, nhờ Quyền tôi mới biết mình bị Minh qua mặt.

Còn Quyền, năm 1974 anh xin dạy giờ ở Trường Nguyễn Trường Tộ, năm đó tôi đã nhờ Quyền và Nguyễn Tấn Hóa mỗi người dạy cho 1 lớp Đệ nhị môn Kỹ Nghệ Họa, đến nay gặp Quyền vẫn đùa: "Anh còn nợ em, chưa trả tiền thù lao dạy giờ".

Mấy năm trước, Quyền mời tôi tham dự ngày Nhà Giáo ở Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức, năm nay Quyền mời tôi tham dự cuộc họp mặt hằng năm của các đồng môn

Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật Sàigòn, do anh làm Trưởng Ban tổ chức năm nay.

Khi tôi đến Nhà hàng 241, tại 45 đường Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. HCM để dự tiệc lúc 11 giờ trưa, đã có anh chị Nguyễn Hữu Nhân, anh chị Nguyền Đức Lộc đã có mặt, theo anh Nhân cho biết, tôi là người thứ 3 tới dự, sau đó anh chị Trần Văn Truyền, Hồ Ngọc Điển, Thái Thí, Lưu Văn Trọng …

Nhân, Trọng, Truyền, Lộc, Tông, Điển

Trọng nhìn tôi, cho biết:

- Nhìn mặt quen quá mà không nhớ là ai ?

Còn Nguyễn Xuân Vinh, nói với tôi:

- Mầy là Huỳnh Ái Tông, khóa 3 cùng khóa với tao mà không nhớ ra tao sao ?

Thú thật, tôi không làm sao nhớ Vinh, vì 2 năm tôi học Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật, tôi chỉ học xưởng Kỹ Nghệ Gỗ, Xưởng Máy Dụng Cụ và có học chung mỗi tuần 1, 2 giờ với các anh Lê Tấn Râm, Dương Minh Tiển, Lê Văn Đáo, Bôn, Xã …, khi chúng tôi cùng học năm cuối cùng trước khi ra trường.

Mặc dù Bùi Văn Thanh Tâm đã mất từ lâu, chị Tâm định cư ở Mỹ, có cô con gái đến dự, biếu cho một chai rượu chát đỏ và mỗi người 1 tấm vé số tự chọn, do anh Nhân đại diện phân phối đến mỗi người tham dự.

Với anh Bùi Văn Thanh Tâm, Tô Ngọc Trí, tôi còn nhớ đến các anh là vào khoảng năm 1980, tôi có được mời dạy một lớp chánh quy và một lớp bổ túc ở Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức, nên mỗi tuần 1 lần, chúng tôi gặp nhau tại ngã tư Cao Tháng, Điện Biên Phủ để đón xe đưa rước giáo chức đi dạy.

Các chị

Có nhiều anh tôi mới gặp lần đầu, nhưng có nghe tên từ lâu như Trần Xua, Thái Thí. Nhưng cũng có vài anh lần đầu tiên mới biết như Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Quốc Hùng, Phạm Văn Thạch.

Trong số các anh tham dự lần nầy, có lẽ chỉ có anh Trần Văn Truyền là đàn anh hơn cả, vì anh thuộc khóa 2 Ban Kỷ Nghệ Hoạ, nhập học vào niên khóa 1963-1964. Chị Truyền dùng Ipad chụp rất nhiều ảnh và đã gửi đến cho tôi, tôi đã dùng vài tấm ảnh nầy.

Hàng đứng từ trái: Điển, Lộc, Huyện, Hùng, Bá, Dũng, Quyền, Tông, Nhân
Hàng ngồi, Vinh, Thí, Xua, Trọng, Truyền.

Tôi hơi lấy làm lạ, anh Trần Phác Lạc thuộc khóa 1 Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật, vợ anh chị Triệu Thị Chơi cũng CĐSPKT, anh chị có nhà ở Cư xá Đô Thành, Quận 3 Tp. HCM sao không thấy anh dự, anh chị không biết tin hay bận việc

riêng? Anh đã tham dự nhiều cuộc họp mặt ở trong và cả ở ngoài nước của Trường KT Cao Thắng.

Hồ Ngọc Điển dùng máy Canon, mê săn ảnh hơn là để cho người khác chụp ảnh cho mình.

Từ lâu, tôi không gặp Đỗ Hoàng Bá, tự hỏi anh Bá bây giờ ra sao ? Khi họp Hội Phụ huynh và giáo sư Trung học kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, năm 1974 Đỗ Hoàng Bá có tham dự, sau nầy ở đâu đó tôi có nghe anh em nhắc đến Bá, nhưng đã không gặp lại từ lâu, nay anh xuất hiện, thấy anh có vẻ yếu, bước đi chậm chạp, không nói năng, chỉ luôn miệng cười, hỏi chị Bá, chị cho biết:

- Anh Bá bị bệnh Alzheimer đã trên 4 năm nay.

Vậy mà anh cố đến với anh em, thật đáng khâm phục.

Còn nữa Nguyễn Văn Huyện, ban Đúc, mặc dù sức khỏe yếu kém, đi phải có con gái kèm theo, vậy mà cũng đến họp mặt với anh em.

Còn một người nữa cũng đáng để nói đến là chị Phạm Thị Bé phu nhân của anh Hồ Văn Hội ban Đúc, anh Hội đã mất, chị Bé tham dự và phát biểu cám ơn tất cả anh chị cựu sinh viên Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật đã đến viếng tang, chia buồn khi anh Hội mãn phần.

Theo lời anh Nguyễn Xuân Vinh cho biết, tiệc họp mặt do các anh luân phiên tiếp tục tổ chức từ năm các anh ra trường 1968 cho đến nay. Tôi thật sự hoan nghênh các anh đã thắp sáng ngọn nến Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật và hy vọng nó sẽ còn tiếp tục thắp sáng về sau.

Theo truyền thống cũng đã bầu Ban Tổ Chức cho năm tới, Trưởng Ban là anh Nguyễn Đình Dũng (dđ:0918182906), còn Phó Ban là anh Nguyễn Quốc Hùng (dđ:0983424489).

Anh Phạm Văn Thạch đề nghị: nên lập quỹ để giúp đỡ các đồng môn gặp khó khăn và làm nền tảng cho tổ chức năm sau.

Anh em đã vui vẻ uống hết một chai Chivas Regal 18, còn các chị một chai rượu chát đỏ. Tuy nhiên, vẫn còn lưu lại cho Ban Tổ Chức năm sau một chai rượu chát đỏ khác.

Tôi có thắc mắc không rõ đóng góp ra sao. Sau cùng được anh Trưởng Ban tổ chức lấy ý kiến và biểu quyết "Vũ Như Cẩn", chi phí chia đều cho các anh, quý chị ăn theo nên được miễn tính. Nhằm khuyến khích các chị và cảnh báo anh nào không mang vợ theo, thiệt thòi ráng gánh chịu ! Cho nên mỗi anh tham dược đóng góp 340,000.00 VNĐ, nhưng có nhiều anh đóng góp thêm như đề nghị của anh Thạch.

Sau khi tiệc tàn, anh em ra sân chụp ảnh lưu niệm, hy vọng sẽ gửi tới những anh chị không tham dự được, trong cũng như ngoài nước, một chút tình đồng môn CĐSPKT ấm áp.

866425022017

*

Ngày Chủ nhật tại Toronto, Canada

Chúng tôi được Cựu dân biểu Nguyễn Văn Tiết ở Long An, mời tới nhà chơi, thật ra Dân biểu Tiết là người hàng xóm của nhạc gia tôi ở chợ Tầm Vu làng Dương Xuân Hội Tân An, phu nhân của dân biểu Tiết là bà con họ với nhạc gia tôi, cũng ở chợ Tầm Vu.

Thuở còn đi học nội trú ở nữ Trung học Gia Long, nhà tôi thường vào Trường rước cô Kim Hoa ra nhà chơi, cùng nhau đi ăn uống, cho nên ngoài bà con họ hàng còn có tình bạn thuở học trò, về vai vế nhà tôi gọi Cô Kim Hoa là cô Năm, nên gọi dân biểu Tiết là Dượng Năm.

Buổi sáng, cô dượng Năm đón chúng tôi đưa ra phố Tàu mua trái cây, nhằm đãi chúng tôi ăn trái cây, cô dượng mua 2 thùng xoài, 1 chùm trái vải, 1 chùm trái dâu, một túi măng cụt. Định đưa chúng tôi đi dạo phố Tàu, nhưng chúng tôi đã đi từ hôm qua với gia đình cô em vợ, tổng cộng tới 15 người. Sau khi đi dạo sơ phố Tàu, ăn trưa ở nhà hang Tàu, chúng tôi đi đến Aquarium cho mấy trẻ con xem cá. Aquarium và Tower nằm ở cạnh nhau.

Trên Tower nhìn xuống qua tấm kính dưới chân

Do năm 2003 hay 2004, chúng tôi đã đi tham quan Tower của Toronto, nên lần nầy chúng tôi không đi nữa. Ở trên sàn tháp, có để một miếng kiếng, người bị máu xăm nhìn xuống dưới sẽ bị chóng mặt, chân rung, nhưng cũng có người đi tỉnh bơ, vì họ không nhìn xuống, không bị máu xăm.

Phố Tàu ngày nay có vẻ thưa thớt hơn xưa, nghe đâu do nhiều vùng có dân cư Việt Nam nên có những chợ Việt Nam phân tán. Cô dượng Năm xưa kia cũng có mở nhà hàng ăn, nhưng về sau đã chuyển nhượng cho người khác, nghe cô dượng nói vì thua lỗ, vì mất nhiều thời gian.

Sau khi mua trái cây, cô dượng đưa chúng tôi đến Downtown của Toronto, vào trong một khu Marché.

Huỳnh Ái Tông, Cựu Dân Biểu Nguyễn Văn Tiết, Cô Kim Hoa, Kim Chi

Đây là khu vực ăn uống, do là ngày Chủ nhật, nên có ít người, dượng Tiết cho biết vào ngày thường có nhiều nhân viên các văn phòng, buổi trưa họ vào ăn uống đông vầy. Nơi đây, Dượng từng đưa ông Nguyễn Bá Cẩn, Bác sĩ Mã Xái, vài đồng viện khác đến ăn điểm tâm hoặc ăn trưa.

Khi vào cửa, họ phát cho mỗi người 1 cái thẻ, vào lấy món ăn ở cửa hàng nào, đưa thẻ ra họ ghi tiền vào thẻ, sau khi ăn uống xong đi ra, đưa thẻ cho người thu tiền ở cửa ra, người ầy sẽ thu tiền, cấp biên lai cho thực khách.

Ăn xong, chúng tôi xuống tầng dưới để lấy xe ra về, ở tầng dưới nầy, có một đường hầm dài chừng 2 cây số, có những cửa hàng buôn bán sầm uất, nhưng do ngày Chủ nhật các cửa hàng đóng cửa, nên cô dượng Năm không đưa tôi đi xem được.

Nhà cô dượng Năm là khu nhà mới xây dựng chừng 7 năm nay, cô dượng cho biết khi mới về ở xung quanh còn đồng trống, nay nhà cửa đầy, nhà bank, cửa hàng thi nhau mọc lên.

Cô dượng Năm đãi trái cây, nhưng chúng tôi vừa mới ăn no, nên chỉ ăn vài trái dâu mà thôi.

Vì tôi có hẹn với đồng môn Cao Thắng, với các em Cựu học sinh Trung học Nguyễn Trường Tộ, nên cô dượng đưa chúng tôi về nhà cô em vợ, cũng để giới thiệu cho biết nhau.

Đến giờ hẹn, anh Trần Thành Nghiệp đến đón tôi đi. Anh Nghiệp vào lớp 8 Trường Nguyễn Trường Tộ niên khóa 1964-1965, ra trường năm 1966, chuyển sang Đệ nhị cấp học tại Trường Kỹ Thuật Cao Thắng, ra trường năm 1969. Tôi với anh biết nhau qua email group nhiều năm trước, nên lần nầy qua Canada, tôi hẹn gặp anh, đây là lần đầu chúng tôi gặp nhau.

Huỳnh Ái Tông và Trần Thành Nghiệp

Hôm qua, anh đón tôi ở Aquarium, sau khi gặp nhau anh đưa tôi đi dạo ở phố Tàu rồi đi ăn ở một cửa hàng ăn tại phố Tàu

nầy, sau khi ăn xong anh đưa tôi về khách sạn, hẹn gặp lại ngày mai trong bữa tiệc Babecue do Hùng mời.

Khi chúng tôi đến nhà Hùng thì anh em đã vào tiệc từ trước, vì chúng tôi đến hơi trễ so với giờ Hùng hẹn là 5 giờ.

Nghiệp, Hùng, Tuấn, Phong, Dũng, Quốc Dũng,anh X (bị Minh che) Minh, Tạ An

Trong số những anh em Cao Thắng có mặt như Tạ An, Minh, Hùng, Ngô Quốc Dũng, Dũng và cả Trần Thành Nghiệp đều là cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ chuyển qua Cao Thắng. Trong số đó có Dũng, Hùng, Minh có học với tôi, Quốc Dũng nhận là có, cùng học lớp với Tô Tiến Dũng, nhưng Tô Tiến Dũng cho biết là không có học với tôi, còn Tạ An và Nghiệp chuyển sang Cao Thắng trước khi tôi về dạy trường nầy năm 1970.

Có anh Tuấn, anh Phong là bạn của Nghiệp và Hùng, cũng nhờ họ mà Nghiệp và Hùng biết nhau. Hai anh Tuấn và Phong là người đồng hương với tôi, họ ở ngã tư xã Bổn hoặc ở ngay tại chợ Long Xuyên.

anh X, Minh, Tạ An, Tông, Nghiệp, Hùng, Tuấn, Phong

Các anh dùng thịt nướng, uống bia, anh Nghiệp có mang tới 1 chai rượu chát đỏ, tôi chỉ uống rượu chát đỏ, mỗi anh uống một vài ly rượu chát đỏ, kỳ dư đều uống bia.

Đến hơn 9 giờ, các anh lần lượt ra về. Trần Thành Nghiệp đưa tôi về khách sạn.

Tháng 5 sang Cali, tôi có cuộc họp mặt ở Santa Ana với Cô Nga, Thầy Nguyễn Anh Dõng, chị Trần Mạnh Du, Thầy Trần Mạnh Du và các anh chị CHS Nguyễn Hải, Hà Hán Quyền, Susan (vợ của Đoàn Hải), Đoàn Hải, Bạch Thu Hiền, Trần Thị Kim Phượng, Thùy Hương. Ngọc Ngô.

Sau đó, họp mặt thu nhỏ tại San Diego ở nhà Lắm-Thùy Hương có Đoàn Hải-Susan, Quyền-Liễu, Paula Phượng, Thu Hiền.

Rồi tại San Jose ở nhà Nguyễn Trắc Dĩ-Phượng, họp mặt có vợ chồng Nguyễn Đình Đông, vợ chồng Nguyễn Tấn Thịnh và Thảo.

Vợ chồng Nguyễn Đình Đông, vợ chồng Nguyễn Tấn Thịnh, Thảo, Phượng - Dĩ

Đầu tháng 6 nầy họp mặt tại Missisauga, Canada có Trần Thành Nghiệp, Hùng, Minh, Ngô Quốc Dũng, Dũng, Tạ An.

Ngô Đình Học, Huỳnh Ái Tông

Nếu kể thêm lần Hội ngộ Cao Thắng 2017 tại Cali, thì có Ngô Đình Học, Tô Tiến Dũng và chắc còn vài người nữa.

Lyly Trần - Tô Tiến Dũng

Chỉ trong vòng 1 tháng, tôi có nhiều cuộc họp mặt với các CHS Nguyễn Trường Tộ - Phan Đình Phùng, có nhiều kỷ niệm đáng nhớ đã ghi lại trong tôi về "Tình nghĩa thầy trò" về "Tôn Sư Trọng Đạo".

Anh Nguyễn Ngọc Ân, Thầy Nguyễn Văn Nên, anh X, Huỳnh Ái Tông, Thầy Phan Thanh Nhuận, em anh Ẩn

*

Vài kỷ niệm với Trường Kỹ Thuật Việt Nam

Trung học Kỹ Thuật Cao Thắng

Tôi không nhớ rõ ai và năm nào, tôi được giới thiệu để gia nhập vào Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Các Trường Kỹ Thuật Việt Nam.

Có thể anh Tạ Quan Mùi, giáo sư dạy xưởng Nguội Trung học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ đã quảng bá với tôi về Hội nầy, sau đó tôi đến gặp ông Thanh tra Phan Văn Mão, tại Phòng Thanh Tra của Nha Kỹ Thuật Học Vụ, để xin đơn gia nhập Hội, sau khi tôi về Trường nầy năm 1970 và ít ra trước 1974 vài năm.

Cho đến nay, tôi còn giữ được rất nhiều giấy tờ tùy thân như Thẻ Căn Cước, Chứng Chỉ Tại Ngũ, Thẻ Học Sinh, Sinh Viên, thậm chí đến cả thẻ của Viện Hối Đoái thuộc Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam, để xin chuyển ngân mua sách ngoại, vậy mà tôi không có cái thẻ Hội viên nầy, do đó cũng là lý do tôi không nhớ mình đã gia nhập Hội năm nào, nhưng phải sau năm tôi chuyển về Trường Nguyễn Trường Tộ và trước khi Đề Đốc Trần Văn Chơn về hưu năm 1974.

Tôi có dự họp tất niên của Hội ít ra là 2 lần, những lần nầy đều được tổ chức tại Câu Lạc Bộ Hải Quân vào dịp cuối năm. Câu Lạc Bộ nầy là một chiếc Xà Lan của Mỹ được cải tiến thành một nhà hàng dành riêng cho Hải Quân, đậu thường trực ở bến Bạch Đằng giữa Bộ Tư Lệnh Hải Quân và Hải Quân Công Xưởng.

Tôi nhớ mỗi lần họp, có ông giáo sư Thanh, 80 tuổi từ Cần Thơ lên dự, luôn luôn được giới thiệu trang trọng, có thể là Thầy của quý Thầy và được mời ngồi vào bàn Chủ tọa đoàn. Những Hội viên tham dự khá đông, tôi không thể biết và nhớ hết, nay chỉ còn nhớ có ông Lý Kim Chân, ông Phan Văn Mão, Phan Kim Báu, Lê Văn Kiệt, ông Nguyễn Văn Trương Giám đốc nhà sách Khai Trí, lần nào tham dự ông cũng mang theo sách, một số để biếu và một số để làm quà thưởng.

TT Nguyễn Văn Thiệu

Ông Lý Kim Chân

Ông Phan Văn Mão

Ông Khai Trí - Nguyễn Hùng Trương

ĐỀ ĐỐC TRẦN VĂN CHƠN TƯ LỊNH HQ/VNCH
(hình chụp lúc ông mang cấp bậc Phó Đề Đốc)

Thức ăn Ban Tổ Chức đặt mỗi người một phần ăn ở hiệu Lưu Luyến trên đường Phan Thanh Giản, gần trường Vương Gia Cần với Chả cá Thăng Long.

Tôi nhớ chắc trong một lần bầu Ban Chấp Hành Hội, có thể là lần sau cùng, Đại tá Nguyễn Văn Lịch, chỉ huy trưởng Hải Quân Công Xưởng được bầu làm Hội Trưởng, ông Phan Văn Mão chức vụ Tổng Thư Ký, Đề Đốc Trần Văn Chơn được mời làm Hội Trưởng Danh Dự, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu được mời làm Hội viên Danh Dự, ông Lý Kim Chân, ông Khai Trí đều có giữ chức vụ nhưng đến nay tôi không được nhớ. Thời đó, đa số Hội viên đều là cựu học sinh Trường Kỹ Thuật Cao Thắng, phần lớn đi ngành Hàng hải, Hải quân, một số ít theo ngành giáo huấn, kỹ nghệ. Riêng có ông Nguyễn Văn Trương thành công về kinh doanh với nhà sách Khai Trí và hoạt động văn hóa với tạp chí Thiếu Nhi.

Về Trường Kỹ Thuật Cao Thắng vốn là chi nhánh của Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, tưởng cũng cần đề cập sơ qua về nguồn gốc của hai trường nầy.

Tượng ông Cao Thắng

Trường Trung Học Kỹ thuật Cao Thắng được thành lập ngày 20-02-1906 với tên gọi ban đầu là ÉCOLE DES MÉCHANICIENS ASIATIQUES, thường được gọi là Trường Cơ Khí Á Châu, là chi nhánh của trường dạy nghề Cour d'Apprentissage, do thực dân Pháp lập ra ở Nam bộ năm 1898, để đào tạo thợ sửa chữa tàu thuyền của hải quân Pháp.

Cour d'Apprentissage, sau nầy mang tên là Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, tọa lạc tại 25 bis Hồng Thập Tự Quận Nhất Sàigòn.

Trường Cao Thắng tọa lạc tại số 65 đường Huỳnh Thúc Khán, Quận Nhất, Sàigòn. Trước thập niên 1950, hai trường Kỹ thuật Cao Thắng và Nguyễn Trường Tộ do một hiệu trưởng, sĩ quan Hải quân Pháp đảm nhiệm điều hành cả 2 trường.

Lầu Đồng hồ nay là Phòng Truyền Thống Trường Kỹ Thuật Cao Thắng

Niên học 1955-1956 và 1956-1957, Trường có thành lập một chi nhánh, gồm có 5 lớp Đệ Thất, đặt trong khuôn viên Nha Kỹ Thuật Và Mỹ Thuật Học Vụ số 48 Phan Đình Phùng. Chi nhánh mang tên là Trường Kỹ Thuật Phan Đình Phùng, địa chỉ số 2 đường Phạm Đăng Hưng, Quận 1, Sàigòn. Chi nhánh Trường Kỹ Thuật Phan Đình Phùng chỉ mở ra có 2 năm đó mà thôi. Trường Kỹ sư Công nghệ khóa 1 niên học đầu tiên 1956-1957 cũng học tại đây, năm sau Trường mới xây cất xong và dời về Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Nơi đây cũng là Trường Quốc Gia Âm nhạc do ông Nguyễn Phụng làm Giám Đốc, trường nầy chỉ dạy vào buổi tối. Sau nầy mới dời về trụ sở trên đường Nguyễn Du như hiện nay.

Trước năm 1975, Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng là Trường Kỹ thuật đệ nhị cấp, đào tạo học sinh tốt nghiệp Tú Tài II Kỹ thuật để thi vào các trường Cao Đẳng thuộc Đại Học Bách Khoa Phú Thọ.

Tôi nhập học Trường nầy năm 1956 tại Trung học Kỹ Thuật Phan Đình Phùng, ban ngày có 5 lớp Đệ thất của chúng tôi và 1 lớp Kỹ sư Công nghệ đã nói trên, tại cơ sở nầy chúng tôi học những môn lý thuyết, còn thực hành đến Trường Cao Thắng học Xưởng và Kỹ nghệ họa, mỗi tuần một lần buổi chiều hết giờ học ra về, ghé ngang qua Tòa Đô Chánh, lên lầu dự xổ số Kiến Thiết Quốc Gia, để nghe Bạch Yến, Ban Thăng Long hát và xem kịch của Vũ Huân Vũ Huyến.

Vì là trường chung, nên lớp học nào ở Trường Kỹ thuật Phan Đình Phùng cũng có một cây đàn Piano, thầy dạy nhạc giáo sư Nguyễn Văn Khánh chơi đàn, học sinh chúng tôi hát, giờ học Âm nhạc thật là sinh động.

Về sau Trường Quốc Gia Thương Mại, Trường Nữ Công Gia Chánh đều được mở ra dạy đầu tiên tại đây, sau khi Trường Bách Khoa Trung Cấp xây xong, hai Trường nầy mới dời vào Trường Bách Khoa Trung Cấp. Còn Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật được thành lập và mở khóa đầu tiên năm 1962 tại cơ sở Trường Bách Khoa Trung Cấp, cho đến năm 1972 được dời lên Thủ Đức trở thành Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức, sau 10 năm ăn nhờ ở đậu mới có được cơ sở khang trang.

Năm mới vào Đệ thất, chúng tôi học Việt Văn với Bác sĩ Kim, ông có phòng mạch tư ở Quận 4, dạy giờ cho lớp chúng tôi, ngày đó ông đã giảng thơ của Thanh Tâm Tuyền, ngày nay tôi chỉ còn nhớ chắp vá, chắc không đúng với nguyên bản của nhà thơ:

Mưa ngủ

Tôi đứng nhìn mưa bên sông, mưa nửa dòng nước. Ôi nếu được ngủ dưới mái tranh, mùi đất bốc mưa mới đầu mùa ấm phổi hơn một hơi thuốc lá…

Mưa bên kia sông, mưa nửa giòng nước…. Hồn nhiên tôi trở thành thi sĩ ca dao nhẹ những nhát cuốc đầu xới lần áo mỏng ruộng đồng …

Nhờ bác sĩ Kim giảng giải, tôi hiểu được phần nào ý thơ, tâm hồn thi sĩ.

Năm Đệ Ngũ, tôi học Pháp văn với giáo sư Trần Văn Khuê, ông có trích một đoạn văn Pháp để giảng dạy. Đại ý có gánh hát rong, đi hát ở thôn quê, đến chỗ kia anh hề nói một câu làm phật ý khán giả, khán giả bắt anh hề phải xin lỗi, anh hề nhất định không vì anh không có lỗi, ông bầu cũng như những người khác trong đoàn yêu cầu anh vì chén cơm của cả đoàn hát, nên xin lỗi khán giả.

Đến lúc đó, anh hề bèn bước ra sân khấu, tuyên bố: - Tôi xin lỗi quý vị là tôi có lỗi! Khán giả rất hài lòng, vỗ tay tán thưởng. Khi anh hề lui vào hậu trường, bạn bè hỏi anh ta tại sao trước tiên anh ta khăng khăng không xin lỗi, nhưng cuối cùng lại xin lỗi. Anh ta giải thích là anh ta đâu có xin lỗi ai đâu, anh ta vẫn khẳng định nếu anh ta xin lỗi là anh ta có lỗi.

Nhiều giáo sư ở Trường Kỹ Thuật Cao Thắng đi làm Hiệu trưởng các trường khác như các ông Giám học Lý Kim Chân làm Hiệu trưởng Trung học Kỹ thuật Vĩnh Long, ông Tổng Giám thị Lê Văn Chịa Hiệu trưởng Trung học Kỹ Thuật An Giang tiếp theo là ông Trần Văn Nên, ông Đống Văn Quan làm Hiệu trưởng Trung học Kỹ thuật Y-ÚT Banmêthuột, ông Nguyễn Hữu Nho Hiệu Trưởng Trung học Kỹ thuật Quy Nhơn, giáo sư Quang dạy Gò – Hàn làm Hiệu trưởng Trường Kỹ thuật Cần Thơ, ông Phạm Văn Tài làm Hiệu trưởng Trung học Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ,… có lẽ vì Trường nầy là trường lớn, lâu đời, có nhiều giáo sư và nhất là ở gần Nha Kỹ thuật Học vụ.

Trường Cao Thắng cách chợ Sàigòn không xa, chỉ đi bộ chừng 5 phút, nếu những con đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Hàm Nghi dập dìu xe cộ thì đường Huỳnh Thúc Kháng vắng vẻ, cũng rất ít người qua lại, những năm đầu thập niên 1960, có một cô Xẩm chừng 16, 17 tuổi buổi trưa thường hay đi ngang qua trường về hướng chợ Bến Thành, cô luôn mặc jupe, dáng vẻ học sinh Trường Marie Curie hay là Trường Bác Ái, cô đi trên vỉa hè bên kia đường, phía Bộ Công Chánh. Cô ta không phải là mỹ nhân, nhưng cũng là một đóa hồng đang độ thanh xuân thùy mị, dễ thương. Học sinh Cao Thắng thuở đó chỉ nhìn, không có anh nào chọc ghẹo chi cô ta, do đó cô ta thường xuyên đi ngang qua, về sau tôi mới biết cô ta ra thay mẹ trông nom cửa hàng vải trong chợ Bến Thành. Thỉnh thoảng nhớ lại, tôi tự hỏi cô ta giờ ra sao? Trôi giạt đến góc biển chân trời nào, sau khi miền Nam đã mất.

Vị trí Cao Thắng là trung tâm Hòn ngọc viễn đông, từ khi chúng tôi lên Đệ nhị cấp, học Kỹ nghệ họa với Kỹ sư Công nghệ Nguyễn Văn Quang, ông cho biết:

Khi tôi giảng bài, các anh phải có mặt để nghe bài giảng, 15 phút trước khi ra về tôi điểm danh, khoảng giữa các anh vẽ Bài Tập tôi không kiểm soát, nhưng tuần sau đầu giờ phải nộp bài. Do đó khoảng thời gian vẽ Bài Tập, chúng tôi đi "bát phố" để "rửa mắt" trên đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Huệ hay Tự Do.

Rạp chiếu bóng Casino Sàigòn

Khu đó tập trung nhiều rạp chớp bóng thường trực có, bán vé theo xuất có, nào rạp Hồng Bàng trên đường Pasteur, ngay bên cạnh trường, xa hơn chút có rạp Nam Việt trên đường Tôn Thất Đạm, rạp Vĩnh Lợi trên Đại lộ Lê Lợi cạnh bệnh viện Sàigòn, Lê Lợi trên đường Lê Thánh Tôn gần chợ Bến Thành, Casino Sàigòn trên đường Pasteur, rạp Rex trên đường Nguyễn Huệ, rạp Eden trong Passages Eden, rạp Majectic gần khách sạn cùng tên và rạp Catinat, cả ba cùng trên đường Tự Do. Rex hay Eden thuộc hạng sang trọng cũng như Đại Nam trên đường Trần Hưng Đạo, còn những rạp kia thuộc loại bình dân, học sinh Cao Thắng thích xem phim ở Lê Lợi vì chiếu những phim cũ, phim hay, phim tình cảm.

Tờ rời quảng cáo chiếu phim ngày 10-1-1975 tại Rạp Eden

Nếu không xem phim thì xem sách ở các nhà sách Khai Trí, Tự Lực, Lê Phan trên đường Lê Lợi, Toàn Lực trên đường Lê Thánh Tôn và Xuân Thu ở khu Eden. Trong những nhà sách nầy, chỉ có Khai Trí là có nhiều sách tha hồ lựa chọn và "đọc sách cọp" thoải mái. Có người giải thích "đọc sách cọp" do "coi hát cọp" mà ra, có người cho "coi hát cọp" do người coi hát ở Sàigòn được dắt trẻ em theo khỏi trả tiền, gọi là đi kèm, tiếng Pháp là accompagné giải thích nầy, theo tôi nghĩ không

ổn. Tôi nghĩ "coi hát cọp" là cọp coi hát không phải trả tiền, như nhà văn Sơn Nam viết trong truyện ngắn Hát bội giữa rừng trong tập truyện Hương rừng Cà Mau.

Nhà sách Khai Trí 60-62 Đại lộ Lê Lợi

Nơi đây ăn sáng đã có mấy quán Thanh danh tiếng một thời như Thanh Xuân trên đường Tôn Thất Thiệp, Thanh Thế góc dường Tạ Thu Thâu - Nguyễn Trung Trực, Thanh Bạch nằm giữa ciné Vĩnh Lợi và nhà thương Sàigòn, lại thêm nước mía Viễn đông gần ngã tư Pasteur với Lê lợi.

Muốn uống cà-phê, ăn bánh ngọt chịu khó ra đường Tự Do có La Pagode, Givral, Brodard.

Năm 1964, tôi tốt nghiệp Tú Tài Kỹ Thuật, từ đó rời khỏi Trung học Kỹ thuật Cao Thắng, không còn thì giờ dạo chơi ở trung tâm Hòn ngọc Viễn đông, chấm dứt thời "tuổi trẻ đầu xanh vô số tội", mà tội lớn nhất là ham vui, thường đi "rửa mắt" vào mỗi chiều Thứ Bảy khi học vẽ với các giáo sư dạy

giờ Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Phúc, Lê Tài Quấc, Trần Thế Can và các giờ được nghỉ vì giáo sư bận hay bệnh bất thường.

Kỹ thuật Cao Thắng với tôi một thời tuổi trẻ nhiều kỷ niệm vui buồn, nay đã lùi xa vào dĩ vãng cùng với Sàigòn tên tuổi một thời của Hòn ngọc Viễn Đông.

Chợ Bến Thành

8664290316

Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật

Năm 1964 tôi vào học Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ thuật, khi đó khóa 1 gồm những lớp đào tạo 2 năm đã ra trường. Nó là tiền thân của Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ Thủ Đức (1972), trường Đại học Giáo dục Thủ Đức (1974),

trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức (1976), ngày nay là trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM (2000).

Tưởng cũng nên nói thêm một chút về tổ chức giáo dục thời đó, Viện Đại học Sàigòn quản trị các Trường Đại học Khoa Học, Đại học Y khoa, Dược Khoa, Luật khoa, Kiến trúc, còn các trường chuyên môn như Trường Cao đẳng Công Chánh, Cao đẳng Điện, Kỹ sư Công nghệ, Hàng hải, Hóa học thuộc Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, nên Nha kỹ thuật học vụ mở ra Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật, cũng là cấp Đại học nhưng do Nha quản lý, nó không thuộc Viện Đại học Sàigòn cũng như Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, mặc dù nó cùng nằm trong cùng khu vực nầy, có đường đi thông thương, không hề có tường rào ngăn cách.

Trường Bách Khoa Trung Cấp Phú Thọ

Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ thuật được thành lập ngày 5-10-1962 theo quyết định số 1082/GD của Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà, dưới thời ông Nguyễn Được làm Giám Đốc Nha Kỹ thuật Học vụ. Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật chỉ dùng cơ

sở Trường Bách Khoa Trung Cấp để giảng dạy, không thuộc Trường Bách Khoa Trung Cấp Phú Thọ.

Ông Nguyễn Được cũng như ông Trần Lưu Cung về nước do chánh sách ưu đãi nhân tài dưới thời Ngô Đình Diệm. Năm 1964, Nguyễn Được làm Bộ Trưởng Giáo Dục trong nội các Nguyễn Ngọc Thơ, mấy tháng sau nội các đổ, ông Nguyễn Được không còn trong ngành giáo dục, sau 1975 được vợ cũ người Pháp bảo lãnh gia đình ông sang Pháp, ông Trần Lưu Cung từ năm 1964 vừa giữ chức Giám Đốc Nha Kỹ thuật, kiêm Hiệu trưởng Trường Bách khoa Trung Cấp Phú Thọ, kiêm Giám Đốc Ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật, đầu thập niên 1970, ông làm Thứ trưởng Giáo dục, nội các đổ ông đi làm chuyên viên Unesco tại Côte d'Ivoir trước 1975, nay định cư ở Virginia.

Ông Trần Lưu Cung

Ban Cao đẳng Sư Phạm Kỹ thuật không có trường sở, nên sử dụng cơ sở Trường Bách Khoa Trung Cấp Phú Thọ để giảng dạy các Ban Khoa học áp dụng, Kỹ nghệ họa, Cơ khí Ô-tô, Kỹ nghệ Gỗ, Kỹ nghệ Sắt, Máy Dụng cụ, Điện, Nữ công Gia chánh, để đào tạo Giáo sư Trung học Đệ nhứt cấp, học trình 2 năm chỉ số lương 380 và Giáo sư Trung học Đệ nhị cấp học trình 4 năm, chỉ số lương 480.

Trường nầy, các giáo sư gốc là giáo sư Cao Thắng hoặc trước đó được tu nghiệp ở Hoa kỳ, tôi được học lại với các giáo sư Trần Thế Can, Phạm Văn Rao, Vũ Mộng Hà, họ đã dạy tôi lớp Đệ nhất ở Cao Thắng niên học 1963-1964.

Năm 1964, Ban Kỹ nghệ họa tuyển vào 10 thí sinh lấy thêm 2 dự khuyết để đào tạo ra Giáo sư Trung học Kỹ Thuật Đệ nhứt cấp, nhưng cuối cùng chỉ có 6 người theo học, trong đó có tôi là thí sinh dự khuyết thứ 2.

Sáu chúng tôi là Nguyễn Văn Bài, Lương Văn Nhơn, Trịnh Như Tích, Nguyễn Đức Lộc, Phạm Văn Đước và tôi, năm 1966 ra trường, có thể không có nhu cầu, nên Lộc và Đước được giữ lại đào tạo thêm 2 năm nữa để ra Giáo sư Trung học Đệ nhị cấp.

Anh Nguyễn Văn Bài chọn nhiệm sở Trường Kỹ thuật An Giang, anh làm Giám học Trường nầy một thời gian rồi chuyển về dạy ở KT Cao Thắng, anh Lương Văn Nhơn chọn nhiệm sở Trường KT Vĩnh Long, năm 1970, anh làm Hiệu trưởng Trường KT Kiến Hòa, anh Trịnh Như Tích chọn nhiệm sở Trường KT Đà Nẵng, sau chuyển về Gia Định, năm 1973, anh được chỉ định Xử lý thường vụ Hiệu trưởng trường nầy cho đến ngày miền Nam bị mất, anh Nguyễn Đức Lộc ra trường được phân bổ về Trường KT Việt Đức ở Thủ Đức, anh Phạm Văn Đước được phân bổ về Trường KT Bà Rịa sau đó làm Hiệu trưởng Trường KT Tây Ninh. Hai anh Nguyễn Văn Bài và Phạm Văn Đước đều đã mất cách nay vài năm.

Khi ông Trần Lưu Cung làm Thứ trưởng Bộ Giáo Dục, chức vụ của ông được ông Lý Kim Chân Phó Giám Đốc lên làm Giám Đốc Nha Kỹ thuật Học vụ, trước đó ông Đỗ Thành Long Trưởng xưởng Máy Dụng Cụ Trường Bách Khoa Trung Cấp lên làm Hiệu Trưởng trường nầy từ năm 1966 và ông Nguyễn Thụy Ái làm Giám Đốc Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ thuật từ năm 1968-1970.

Trong khu Trung Tâm Kỹ thuật Phú Thọ, chỉ có Trường Bách Khoa Trung Cấp được xây cất mặt tiền ngó ra cổng trên đường Nguyễn Văn Thoại nay là Lý Thường Kiệt, nhưng cổng chính đi vào của Trường Bách Khoa Trung Cấp nằm trên đường Tô Hiến Thành.

Từ năm 1966, tôi tốt nghiệp ra Trường, cho đến nay chưa hề có dịp quay lại thăm trường cũ, Trường Bách Khoa Trung Cấp, mặc dù sau đó có những bạn cùng học ra Trường dạy lại tại đây. Chắc có một ngày, tôi sẽ dành thì giờ quay lại thăm trường xưa cảnh cũ. Nó không phải là trường học đầu đời, chôn nhiều kỷ niệm ấu thơ, nhưng nó là trường học sau cùng trước khi bước vào lăn lộn trường đời, nơi đó cũng đánh dấu một thời đấu tranh của sinh viên vào những năm 1964-1966. Có thể sự tranh đấu đó làm xáo trộn xã hội, chánh trị dẫn đến nước mất nhà tan sau nầy, nhưng ít nhất nó cho người ta hưởng được sự Tự do, nói theo thời thượng là trải nghiệm Tự do. Tự do đáng quý hơn bao giờ hết.

Trường cũ nay là Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM, năm 1970, hằng tuần tôi đã ngủ trực đêm ở đó vài tháng, năm 1980 tôi cũng dạy ở đó vài tháng, mỗi tuần 1 ngày sáng đi chiều về xe Trường đưa rước, sau nầy có vài lần tôi trở lại với Nguyễn Đức Lộc, Nguyễn Văn Quyền, Hồ Ngọc Điển, có lần đi với vợ chồng Nguyễn Hữu Nhân. Ở đó có một cái cây xưa kia đã có huyền thoại về nó, nay người ta cất một cái miếu nhỏ, đó là cái

cây độc nhất còn lại sau khi san bằng nghĩa địa, để xây cất ngôi Trường nầy.

Tôi có kỷ niệm khó quên với giáo sư Pháp Văn Nguyễn Tấn Lợi, bị ma ám chạy khỏi phòng Kỹ nghệ họa vào lúc nửa đêm, trong khi 72 bóng đèn néon thắp sáng trưng, hơn nữa nó ghi lại một thời gian nghèo khó, trong túi chỉ đủ tiền trả cho hai anh em, mỗi người một vài chai bia con cọp ở quán Chiều Tím, trước cổng trường năm xưa.

8664300316

Trường Trung Học Kỹ Thuật Y Ut Banmêthuột

Ảnh do tác giả chụp Trường Trung học Kỹ thuật Y UT Banmêthuột năm 1966

Sau 2 năm học ra trường, tôi nhận nhiệm sở Trung học Kỹ thuật Y-Ut Banmêthuộc, ngày đầu tiên từ Air VietNam đáp xuống Phi trường Phụng Dục, đến thành phố xa lạ, chưa được nghe ai giới thiệu về nơi nầy, cũng chẳng tìm hiểu trước, cứ nghĩ rằng tới đâu hay tới đó, khi đặt chân xuống phi trường, chỉ là một nhà ga hoang sơ, xung quanh đất đỏ, tôi thật sự cảm thấy bơ vơ. Rồi lên xe ca đi về thành phố, thấy hai bên đường là đồn điền Cao-su, cho đến khi xe dừng lại tại phòng vé của Air ViệtNam trên đường Lý Thường Kiệt, tôi có nhận xét đầu tiên là thành phố nhỏ, phố xá nghèo nàn hơn những nơi tôi đã biết qua như Châu Đốc, Long Xuyên, Nha Trang, ĐàLạt và Huế, thôi thì đành phải chấp nhận nơi nầy làm chốn dung thân.

Tôi đâu biết Trường ở đâu? Xa hay gần, nên gọi một chiếc Cyclo để đi tới trường, đến nơi nhìn thấy trường rất đẹp, mang đậm sắc thái Cao nguyên.

Huỳnh Ái Tông, HT. Đống Văn Quan, TGT Nguyễn Văn Anh đứng trước Đại Sảnh Đường

Vào trường, tôi gặp ngay Hiệu Trưởng Đống Văn Quan, anh Nguyễn Văn Huệ phụ tá Học Vụ và Học Sinh Vụ, hai anh đón tiếp tôi niềm nở, vui vẻ nhờ vậy tôi khỏi cảm thấy bỡ ngỡ lúc đầu, anh Quan nhờ anh Huệ sắp xếp cho tôi chỗ trú ngụ trong Trường, sau khi biết tôi không hề có quen biết ai ở chốn nầy, rồi đưa tôi sang phòng ông Nguyễn Văn Anh vừa làm Giám Thị kiêm luôn Thủ kho của Trường, ông Anh niềm nở mời tôi ăn bữa cơm đầu tiên nơi đất lạ. Quanh bàn ăn tại nhà ông Anh ở trong trường, ngang chừng 3 thước dài chừng 4 thước, chỉ có 1 cửa ra vào và một cửa sổ, đủ kê một cái giường và một bàn ăn chúng tôi đang ngồi, có anh Huệ và anh Tuấn, Trưởng phòng Hành chánh, nhân tiện đó anh Huệ nhờ bà Anh nấu cơm tháng luôn cho tôi, anh cho biết chỗ ngủ thì ở chung phòng với anh và anh Tuấn.

Chúng tôi ở chung Ký Túc Xá của học sinh, đó là ngôi nhà gỗ, tầng trệt có nhà vệ sinh, nhà bếp và phòng ăn của học sinh, tầng giữa có nhà tắm, phòng ngủ tập thể, có 2 dãy giường chồng bằng gỗ quý kê khắp phòng, hai bên và ở giữa có lối đi, chứa chừng trên 200 học sinh. Tầng trên cùng có một phòng chiếc và một phòng đôi, có một nhà tắm và vệ sinh chung. Ba chúng tôi ở một phòng, anh chị Quan và bác Huyên thân phụ chị Quan ở phòng đôi, giữa phòng anh Quan và chúng tôi là một căn để làm nhà vệ sinh chung, cầu thang dẫn xuống tầng trệt, cầu thang nầy ngăn cách nhà tắm và phòng ngủ ở tầng hai, ngăn cách nhà vệ sinh và nhà bếp ở tầng trệt.

Trường xưa kia thời Pháp thuộc là một Trường dạy nghề, xây cất trong khu đất chung với Trường tiểu học, Ty Học chánh, bên kia đường là Bệnh viện. Trường được xây cất lại do viện trợ Mỹ, bước vào Trường là Đại sảnh đường, mặt trước và mặt sau đều là cửa kính, bên tay trái là kho, kế đó để trống thông với Đại sảnh đường, tiếp theo là Văn phòng, phòng hành chánh, phụ tá Hiệu trưởng, sát với các phòng nầy qua một cửa kính, xuống mấy bậc thang, có một phòng có thể là Thư viện nhưng dùng làm lớp học, có một gác lửng được dùng làm

phòng Y tế. Bên tay phải Đại sảnh đường có Phòng Giám thị, một phòng khách nhỏ, qua khỏi đó có cầu thang đi lên lầu, có một phòng nhỏ dùng để điều khiển máy chiếu phim cho Hội Trường, nối tiếp chỗ cầu thang là dãy 3 lớp học, có hành lang chạy dài theo 3 lớp nầy. So với mặt tiền của Đại sảnh đường, ba lớp học xây lui về phía sau chừng 4 thước.

Đối diện với cầu thang, ngăn cách bởi hành lang của lớp học là Hội Trường, xây cất song song với Thư viện, Hội trường nầy có sức chứa chừng 600 người, nên Quân đoàn 2 hay Tòa Tỉnh thường mượn Hội Trưởng để làm những lễ lớn, chẳng hạn như Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sau khi chủ tọa Lễ quy hàng của Fulro, ở Sân Vận động, đã mời tất cả quan khách dự yến tại tại Đại sảnh đường nầy. Tiếp theo Hội Trường và Thư Viện là Ký túc xá. Giữa Đại sảnh đường, Ký túc xá, Hội Trường và Thư viện là một cái sân nhỏ, sân nầy có mặt bằng ngang với Hội Trường, Thư viện, Ký túc xá, nên những cấu trúc nầy thấp hơn Đại sảnh đường, văn phòng và lớp học chừng 1 thước. Giữa sân nhỏ nầy có hồ nước nhỏ và bảng ghi năm tháng xây cất trường.

Các CHS ngồi ở hồ nước có bảng ghi năm tháng xây cất Trường

Có anh Lương Thành, một anh cựu học sinh trước năm 1975, trở về thăm trường cũ, cảm tác bài thơ, tôi mạn phép chép lại đây, vì nó đã gây cảm xúc nơi tôi, sau ít ra là trên 45 năm chưa có dịp trở lại thăm trường xưa cảnh cũ.

Ngập ngừng trước cổng, dáng còn thương
Cũ mới đan xen nội cảnh trường
Phòng gương, hồ đá rêu phong đợi
Dãy lớp, sân sau lộ cuối đường
Người đây, cảnh cũ vương thấp thoáng
Lác đác thân yêu tuổi học đường
Ta về đến lớp chờ buổi học
Lắng tiếng chuông reo… buổi tựu tình.

Trường có một nữ giáo sư dạy giờ, cô Ngọc dạy Anh Văn, còn lại là Nam giáo sư đa số xuất thân từ Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật và Trường Bách Khoa Trung Cấp, có 2 giáo sư người Chăm là Quảng Đại Khẩn và Đồng Văn Tập, có 3 người Thượng là ông Y Bhrăm, trước làm Hiệu trưởng trường dạy nghề, sau ông vừa làm Phát ngân viên vừa dạy xưởng, anh Y Huan Nié làm Giám thị về sau có thêm Y Niêng làm nhân viên tạp dịch. Trước Mậu Thân, anh Đồng Văn Tập bỏ dạy, nghe nói theo Fulro, sau nầy có người nói anh sang Pháp, cũng có thể anh đã mất tích từ lâu.

Về sau nghe nói hình như có Não Ngọc Anh người Chăm và Y Tlung Arul người Rhadé có học với tôi, theo học và tốt nghiệp Bách Khoa Trung Cấp về dạy lại trường nầy.

Từ Đại sảnh đường đi tới dãy 3 lớp học như tôi đã tả, bên tay trái là Giảng đường, bên tay phải có cái cầu thang đi lên tầng lầu, có phòng nhỏ để điều khiển máy chiếu phim cho Hội trường, nơi đây ông Giám thị Anh cho tôi biết có người Mỹ trang bị một phòng tối trên đó để tráng phim, in hình, ông Anh là thủ kho nên cho phép tôi sử dụng phòng tối đó, tôi đã dùng

nó để rửa phim, in hình, nhất là dùng máy rọi để phóng to các hình 16 ly tôi chụp từ máy ảnh Minosota 16, đây là chiếc máy năm 1964 tôi ra Quảng Trị thăm người bạn, anh ta cho tôi chiếc máy nầy, ảnh Trường ở trên, tôi chụp từ máy nầy và in tráng từ phòng tối kia từ 3 tấm phim ghép lại. Từ khi tôi ở đó cho đến năm 1970, tôi rời ngôi Trường nầy, tôi chưa hề gặp anh Mỹ kia, nay nghĩ lại, chắc chắn anh ta hoạt động mật, nên sử dụng phòng tối riêng biệt, ít người biết đến.

Bên tay trái, dãi 3 lớp học, liền với Đại sảnh đường, bên tay phải là Xưởng Kỹ nghệ Gỗ

Về cô Diana Garnier, năm đó cô còn rất trẻ, chừng 20, 21 đi làm thiện nguyện, dạy Anh Văn cho Trường Kỹ Thuật Y-UT và Trường Tổng hợp Banmêthuột, cô có dạy giúp Anh Văn cho chúng tôi một thời gian, sau đó chắc anh em lười quá, lớp học tự động giải tán, về sau cô thành hôn với giáo sư Quang dạy Anh Văn ở trường Tổng Hợp Banmêthuột, hình như hai vợ chồng hiện nay sống ở Virginia, năm 2010 ở Virginia có tổ chức họp mặt CHS Trung học Tổng Hợp Bammêthuột kỳ 5, anh Quang và cô Diana có tham dự.

Ở Banmêthuột, tôi có mấy người bạn đồng môn Cao Thắng là Đại úy Khoa, phục vụ trong binh chủng Công Binh, Trung úy Nguyễn Trung Trực, lực lượng đặc biệt có căn cứ ở Sân Vận Động gần Biệt Điện của Bảo Đại, không xa Trường nhưng tôi ít gặp họ vì ai cũng phải làm việc.

Ông Huệ và tôi buổi tối thường đi ra phố mua báo đọc giải trí, chủ nhân sạp báo là người ở Phú Nhuận, Sàigòn ra đó làm ăn, có hai cô con gái tên là Cô Phượng và Cô Phi, cô Phượng chắc tuổi gần 30, còn cô em mới ngoài 20, cả hai đều trắng trẻo, duyên dáng mặn mà. Cô Phượng rất có cảm tình với ông Huệ, nhưng lúc đó ông Huệ đã lập gia đình, năm sau chị Huệ mới lên dạy ở Banmêthuột. Thỉnh thoảng buổi tối chúng tôi đi đến chùa Khải Đoan lễ Phật. Đất Banmêthuột cũng như Đà Lạt là Hoàng Triều cương thổ, nên bà Từ cung cất chùa xây dựng từ năm 1951. Chùa xây cất xong được Sắc tứ Khải Đoan tự là ghép tên Khải Định hoàng đế với Đoan Huy hoàng thái hậu, là thân phụ và thân mẫu của vua Bảo Đại.

Ở Banmêthuột, đàn ông mặc khố, đàn bà vận xà-rông ngực để trần là chuyện bình thường không phải chỉ ở buôn làng mà thỉnh thoảng họ đi ra phố.

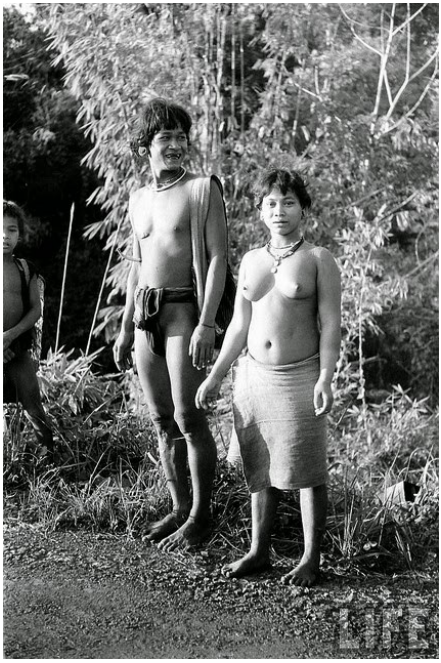

Cuối năm 1969, tôi được biệt phái về dạy lại, ông Đống Văn Quan đã đổi về Sàigòn, kỹ sư Nguyễn Văn Quán từ Phụ tá Hiệu trưởng lên thay, cũng đã đổi về Sàigòn sau 1 năm làm Hiệu trưởng, ông Huệ lên làm Hiệu Trưởng, đa số giáo sư cũ còn đó, lại có thêm những giáo sư mới như chị Phạm Thị Lài, các anh Hảo, Diệu, Quang, Long, On, Hoàng Văn Thư, Trương Anh, Quảng Đại Hội, anh Nguyễn Văn Hoanh giáo sư Kỹ nghệ Gỗ làm Phụ tá Kỹ thuật (Tổng Giám Xưởng), tôi Phụ tá Học vụ (Giám Học) và Học Sinh vụ (Tổng Giám thị), kiêm Phát ngân viên. Ông cố vấn Mỹ Greeneway đã mãn nhiệm, cô Diana không còn làm việc cho Trường nữa.

Ông Tuấn đã chuyển về Sàigòn, có ông Đoàn Ái Hảo từ Huế thuyên chuyển đến làm Trưởng phòng Hành Chánh.

Năm 1970, tôi được chuyển về Sàigòn để đi học thêm và để sống gần gia đình, nhưng tôi vẫn nhớ tới ngôi Trường đầu tiên tôi dạy, nên năm 1971, tôi có xin trở lại thăm Trường bằng cách làm Thư ký Hội Đồng Tuyển sinh Lớp Đệ thất Trường Kỹ Thuật Y UT.

Tưởng cũng nên nói thêm, Trường Trung học Kỹ thuật Y ÚT Banmêthuột, là tên của một nhân sĩ người Rhadé, hình như ông là Dân biểu Sắc tộc bị sát hại, nên tên ông được lấy đặt cho Trường. Gần đây có nhiều người ghi tên trường là Y JUT hoàn toàn không đúng. Vậy "CÁI GÌ CỦA CEASAR trả LẠI CHO CEASAR". Bảng ghi ngày đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trường khẳng định điều đó.

Còn ông Y Jut (1888-1934), tên đầy đủ là Y Jut Hwing, tác giả chính của bộ chữ viết Rhadé ngày nay. Sinh tại Buôn Kram, xã Ea Tiêu trước đây thuộc huyện Krông Ana, nay thuộc huyện Chư Kuin, tỉnh Đát Lắc. Hồi còn nhỏ Y-Jut cùng các trẻ em nam khác bị thực dân Pháp bắt và giao cho Trường Prancios-Rhade để đào tạo thành người có học. Lợi dụng cơ hội này Y Jút quyết tâm học hành, đem ánh sáng văn hóa trở lại phục vụ buôn làng và đó cũng là cơ hội tốt nhất để giải phóng đồng bào ra khỏi ách áp bức bóc lột. Y Jút tốt nghiệp sơ học tại Trường Franco – Rhadé Buôn Ma Thuột, tốt nghiệp tiểu học ở Huế và năm 1912 học trung học tại Trường Lycée Khải Định Huế. Năm 1916, Y Jút tốt nghiệp trung học, được bổ nhiệm làm giáo viên tại Trường Franco – Rhade Buôn Ma Thuột. Trước cảnh sống tối tăm và khổ nhục của đồng bào, ngay từ những năm đầu bước vào nghề dạy học, Y Jút đã nuôi hoài bão giải thoát người Rhadé ra khỏi nạn mù chữ. Kết hợp với bạn bè như Y Ut, Y BLul tìm hiểu mẫu tự La tinh và vần Rhadé đặt ra bộ chữ viết Rhadé ngày nay.

Trường xây cất nhằm mục đích đào tạo học sinh thiểu số, như các sắc dân Chăm ở Ninh Thuận, Thái ở Lâm Đồng, Banmêthuộc Rhadé, Jarai, Bahnar, Koho… ở Cao nguyên, học sinh thiểu số do Ty sắc tộc các tỉnh lập danh sách đề nghị Bộ Sắc Tộc ở Sàigòn quyết định cho đi học, chánh phủ đài thọ ăn, ở, quần áo và tiền đi lại hàng năm. Do đó theo chủ trương chánh phủ, Trường có thu thêm một số học sinh người Kinh theo học chế độ ngoại trú, nhằm giúp đào tạo cán bộ địa

phương và để cho học sinh thiểu số gắng học hỏi theo đà của học sinh Kinh.

Tôi định học tiếng Thượng, có mua một quyển sách Học tiếng Rhadé do Trung tâm Học liệu Sàigòn in, nhưng tôi không có khiếu về ngôn ngữ, hơn nữa không quyết tâm nên nay chỉ còn nhớ vài câu như: - Ti nao? Đi đâu? Kao hóa ô? Ăn cơm chưa? Tiếng Bạch thoại tôi cũng có học với giáo sư Khưu Thị Huệ, nay chỉ còn nhớ: - Tố xạo xẻn? Bao nhiêu tiền? Xè xè nị. Cám ơn anh (chị). Tệ hại nhứt là Pháp Văn nay chẳng còn nhớ được bao nhiêu. Năm 2012 sang Paris, sáng đi mua bánh mì hay đi chợ mua vài thứ lặt vặt, một lần đi xe Bus tới hiệu ăn ở Quận 13, và một lần hỏi thăm đường, nên không phải đối thoại nhiều.

Bốn năm ở đó tôi không có dịp uống Rượu Cần, đến năm đi gác thi tôi mới đến nhà ông Y Bhrăm để xin uống Rượu Cần, ông không có sẵn, nên phải đi mượn trong buôn và nhân dịp ông giảng giải cho tôi biết uống Rượu Cần theo lễ lạc phải uống ra sao.

Banmêthuột viết tắt là BMT, chúng tôi thường gọi đùa là Xứ Bánh Mì Thịt, Bụi Mịt Trời, Buồn Muôn Thuở, gió bụi, mưa bùn.

Tôi vẫn nhớ khi đã rời xa, mong có một ngày trở lại, bước chân trên những dãi phố xưa như Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu… nhìn lại Biệt điện với tường rêu, cổng vắng.

Trường Kỹ thuật Y ÚT ngày nay

8664040116

Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ

Tượng ông Nguyễn Trường Tộ

Như đã trình bày trước, Trung học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ là trường kỹ thuật đầu tiên ở Việt Nam, do Xưởng Ba-son lập ra để đào tạo thợ phục vụ cho công tác đóng sửa tàu bè của Xưởng nầy.

Sau khi người Pháp chiếm Gia Định năm 1859, năm 1861 Đô đốc Bonard đã ra lệnh thiết lập ụ tàu ở Xưởng Thủy của nhà Nguyễn trước đây, nhưng do đất đá ở đó khó làm nên đến 28-6-1864 mới hoàn thành để làm cơ sở sửa chữa tàu chiến tàu buôn từ Châu Âu sang, cũng như đóng mới tàu chiến, cơ sở nầy đặt tên là Asenal de Saigon.

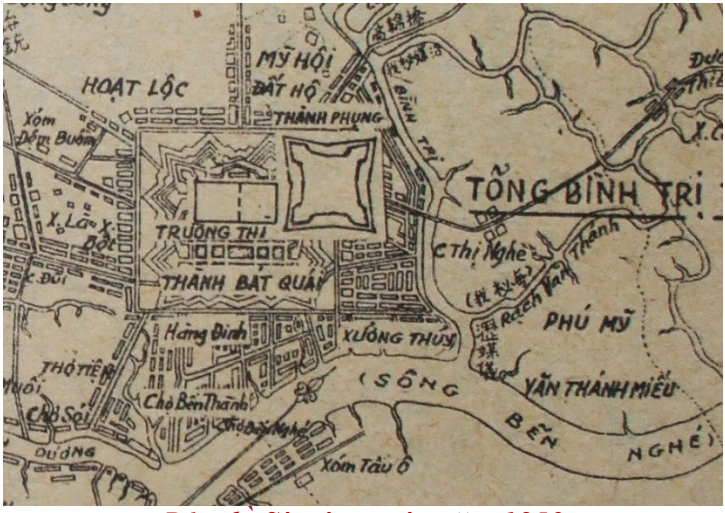

Bản đồ Sàigòn trước năm 1859

Để đáp ứng nhu cầu của Hải quân, năm 1884 bắt đầu xây dựng ụ nổi 168 thước bề dài, có tên là Bassin de Radoub đáp ứng nhu cầu tàu chiến, đến ngày 3-1-1888 khánh thành. Người ta cho rằng nhiều người Việt làm ở Bassin de Radoub họ đã đọc trại ra Ba-son thành danh từ đó.

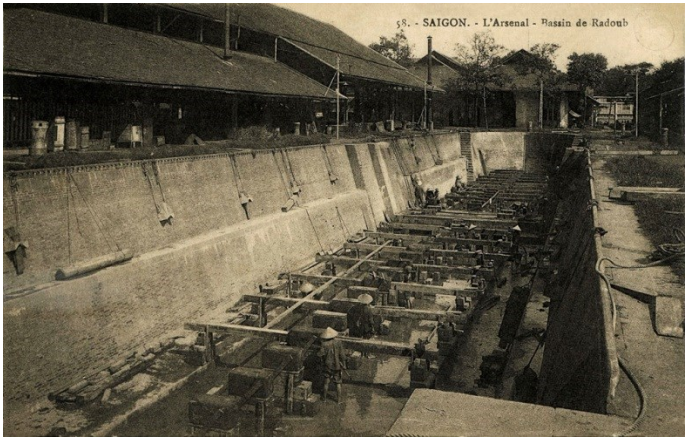

Bassin de Radoub

Để đào tạo thợ lành nghề, năm 1898, Arsenal de Saigon thành lập dưới hình thức một lớp dạy nghề có tên là Cours d'Apprentissage, tọa lạc tại 25 Chasseloup Laubat sau đổi ra Hồng Thập Tự, nay là Nguyễn Thị Minh Khai, từ đường Mạc Đĩnh Chi cho đếp giáp Tổng Lãnh Sự Pháp.

Lần lần trường được xây cất thêm và ít lâu sau đổi tên là ÉCOLE D'APPRENTISAGE DE COCHINCHINE. Năm 1904, trường được cải tổ, mở rộng thêm và đổi tên là: ÉCOLE PROFESSIONNELLE DE SAIGON. Năm 1942, Trường đổi tên là: ÉCOLE DES MÉTIERS.

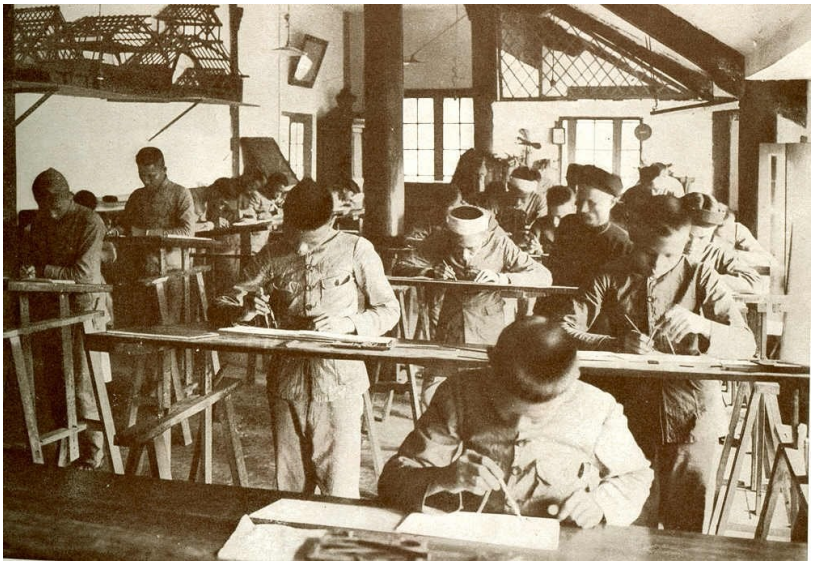

Lớp học xưa của Trường

Năm 1945, khi Nhật chiếm Sàigòn, Trường bị chiếm làm Công Binh Xưởng, đến khi Pháp trở lại, Trường tạm dùng cơ sở École Technique Special (Trường Cao Thắng) để dạy lại với tên là CENTRE D'APPRENTISSAGE. Năm 1948, đổi tên là ÉCOLE PRATIQUE D'INDUSTRIE DE SAIGON

Đến năm 1949, Trường dời về cơ sở cũ 25 Chasseloup Laubat, do quân đội Pháp giao lại.(Một phần của Trường bị cắt ra, làm trụ sở Cảnh Sát Quận Nhứt), phần còn lại của Trường lấy địa chỉ mới là: 25 bis Chasseloup Laubart.

Năm 1957, Trường đổi tên là TRƯỜNG THỰC NGHIỆP SÀIGÒN. Đến năm 1959, đổi tên là TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC NGHIỆP. Năm 1962, Trường đổi tên là TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ.

Trường tại địa chỉ 25 bis Hồng Thập Tự

Ngày 10-9-1969, Trường được dời về tạm trú trong khuôn viên NHA KỸ THUẬT VÀ CHUYÊN NGHIỆP HỌC VỤ, địa chỉ 55C đường Tự Đức, Quận Nhứt, Sàigòn.

Trường tại địa chỉ 55C Tự Đức, trong khuôn viên Nha Kỹ Thuật Học Vụ

Tưởng cũng nên nói thêm, sau khi Trường Quân Y tại địa chỉ số 4 đường Hùng Vương dời về đường Nguyễn Tri Phương nối dài, từ năm 1964 cơ sở nầy bao quanh bởi khu nhà Chú Hỏa trên đường Lý Thái Tổ, đường Hùng Vương, đường Pétrus Ký (nay là Lê Hồng Phong) được dành làm nơi xây cất Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, nhưng do Tết Mậu Thân nhiều nhà dân bị cháy, chánh phủ dùng nơi nầy cứu trợ, định cư họ. Cũng do Tết Mật Thân, Toà Đại Sứ Mỹ bị Việt Cộng đột nhập, để được an ninh Mỹ bằng lòng đền cho cơ sở mới, trong khi chờ đợi xây cất, Trường dọn tạm về khuôn viên Nha Kỹ thuật Học vụ, vì nơi nầy từng là cơ sở của các Trường Kỹ thuật Phan Đình Phùng, Quốc Gia Âm nhạc, Thương mại, Nữ công Gia chánh và cả Kỹ sư Công nghệ.

Năm 1972, Bộ Giáo Dục giao TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ tại Thủ Đức cho Ông Phan Kim Báu Hiệu Trưởng Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, Trung Tâm nầy xây cất trên một nghĩa địa đã lâu đời. Trung tâm có nhiệm vụ đào tạo học sinh Trung Học Ban Toán, Ban Chuyên Nghiệp và đào tạo Giáo Sư Chuyên Nghiệp, nói chung là sáp nhập hai trường Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ và Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật (được thành lập năm 1962). Ban Giám Đốc cũng như toàn thể giáo sư sau vài tháng nhận trường, đã quyết định không di chuyển về trường mới, giao hẳn Trường cho Ban Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật. Trường Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ vẫn tiếp tục hoạt động trong khuôn viên Nha Kỹ Thuật Học Vụ.

Năm 1973, Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, chuyển thành Trung Học Kỹ Thuật Đệ Nhị Cấp, bao gồm học sinh Nguyễn Trường Tộ và Kỹ Thuật Gia Định.

Ngoài việc đào tạo học sinh Ban Toán, Trường còn mở thêm Ban Thương Mại, Họa Viên Kiến Trúc.

Giáo sư và nhân viên Trường NTT sau khi Ban Quân Quản Sàigòn-Gia Định tiếp thu

Cho đến năm 1975, Trường bàn giao cho Ban Quân Quản Sàigòn-GiaĐịnh. Sau đó hai Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ và Trung Tâm Chuyên Nghiệp Phan Đình Phùng, sáp nhập

lại đặt trực thuộc Sở Công Nghiệp thành phố Hồ Chí Minh cải danh là TRƯỜNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, dùng cổng Trường Kỹ Thuật Phan Đình Phùng xưa ra vào, địa chỉ số 2 Phạm Đăng Hưng Quận 1, nay là đường Mai Thị Lựu.

Trường NTT - PĐP sau khi bàn giao cho Ban Quân Quản Sàigòn-Gia Định tháng 5-1975

Đến năm 1982, Trường Kỹ Thuật Công Nghiệp và Trường Nghiệp Vụ tọa lạc tại số 2 Cao Thắng, Quận 3 sáp nhập lại thành TRƯỜNG KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Đến tháng 3 năm 1998, Trường được đổi tên là TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Năm 2011 Trường được nâng cấp đào tạo trình độ cao đẳng nghề và lấy lại tên trường Nguyễn Trường Tộ trước đây, là TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGUYỄN TRƯỜNG TỘ.

Tôi đổi về Trung học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ vào tháng 10 năm 1970, thời gian đó ông Phan Kim Báu làm Hiệu Trưởng, anh Nguyễn Văn Phấn làm Giám học. Nói chung Trường không khác mấy so với thời tôi học Trường Kỹ Thuật Phan Đình Phùng, và được ông Trần Văn Bạch Giám Đốc Nha Kỹ thuật và Mỹ thuật Học vụ thời bấy giờ cho một số học sinh Kỹ thuật và Quốc Gia Âm nhạc ở tạm đi học, xây thêm một dãy có hai tầng lầu để làm văn phòng Trường và lớp học, mỗi tầng có 4 phòng, Xưởng cũ được ngăn chia thành nhiều xưởng nhỏ, có cửa và cửa sổ, cắt một phần xưởng nầy dành làm xưởng của Trung tâm Chuyên nghiệp Phan Đình Phùng, là Trường dạy các nghề tiểu, thủ công nghiệp như Dệt, Sơn mài, In ấn… Học sinh có cả nam và nữ.

Những lớp học Trường Kỹ thuật Phan Đình Phùng xưa được dùng làm văn phòng Giám Đốc, Phó Giám Đốc Nha, phòng Khảo thí, phòng Cố vấn Mỹ, có xây thêm Xưởng Máy Dụng Cụ, làm cổng ra vào tại số 55C trên đường Tự Đức.

Tôi chuyển về đây, Trường đã khai giảng rồi, tôi được phân công giảng dạy một lớp 9, một lớp 8 và hai lớp Sinh công. Sinh công là các em học nghề nhiều hơn văn hóa, do Công ty Air Việt Nam gửi sang cho Trường huấn luyện, mỗi năm Air VietNam trả cho trường một số tiền, các em sau 2 năm huấn luyện, được Air ViệtNam thu dụng, vì đó là con em của họ gửi đi học. Lúc đó Trường không có nữ sinh.

Năm 1971, hình như nhà xuất bản Chiêu Dương của anh Nhất Giang khan hiếm sách in, anh bảo tôi đưa bài soạn Kỹ nghệ họa cho anh in, nhờ đó tôi được in cuốn sách giáo khoa đầu tiên Kỹ Nghệ Họa lớp 9. Anh Nhất Giang học trên tôi một lớp, cùng có chung thời gian ở trong Trường Kỹ thuật Phan Đình Phùng, kỷ niệm khó quên với tôi là vào một buổi tối mấy anh em vào lớp học kê bàn lại chơi Ping Pong, đến lượt anh Nhất Giang và tôi chơi, không nhớ rõ vì sao anh và tôi giận nhau, tôi nghỉ chơi đi ra vòi nước rửa tay, cởi chiếc đồng hồ Movado,

chú tôi mua năm trước giá 1200 đồng thời đó, để đồng hồ trên bệ cửa sổ ở tường ngoài lớp học, rửa tay xong tôi vào phòng nằm nghỉ, sau đó anh Nhất Giang vào phòng muốn làm hòa, bảo tôi xin lỗi, tôi nhất định không. Đến lúc xem giờ, nhìn đồng hồ không có trên tay, tìm mãi không thấy cuối cùng nhớ ra cái đồng hồ tôi đã bỏ quên trên bệ cửa sổ, không cánh mà bay, không ai cho lại.

Sau đó tôi soạn quyển Bài tập lớp 8 và 9, nhớ ra ông Khai Trí và tôi cùng ở trong Hội Ái Hữu Học Sinh Các Trường Kỹ Thuật Việt Nam, cũng có chút quen biết, nên tôi mang sách đến cho ông Khai Trí xuất bản. Tiền bán bản quyền dùng đầu tư vào việc mua một nền nhà trong Hợp Tác Xã Kỹ thuật, đất ở Gò Vấp bên bờ Sông Sàigòn, đã phân lô, nhưng đến năm 1975 nghĩ đến cảnh, như ông Khai Trí có hàng chục biệt thự quanh Sàigòn còn bị mất, nhiều người nhà cao cửa rộng bị đi kinh tế mới trắng tay, tiếc chi mảnh đất hơn 200 thước vuông, tôi bỏ từ đó.

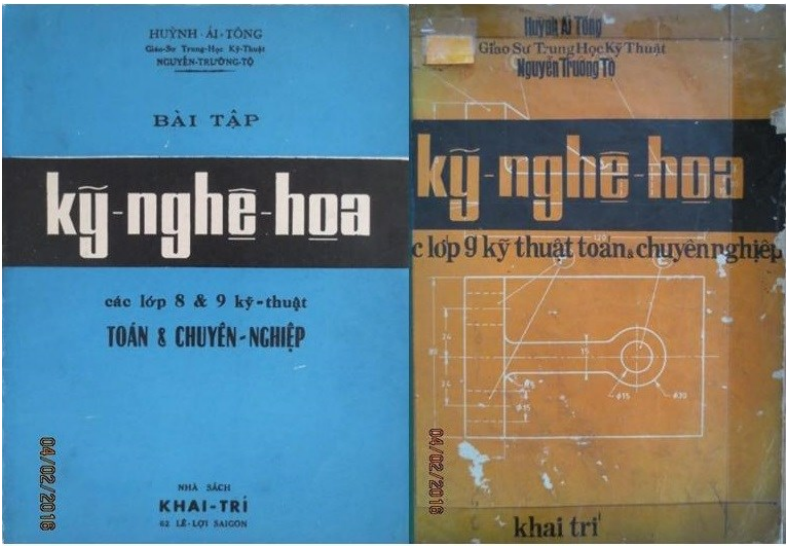

Sách do nhà sách Khai Trí phát hành

Năm 1974, tôi ra Nha Trang làm Chủ tịch Hội Đồng Giám Thị thi Tú Tài Kỹ Thuật Toàn phần kỳ 2, được ông Lại Kim Tỵ Hiệu Trưởng trường Kỹ Thuật Nha Trang mời dự tiệc đãi giáo sư Nguyễn Văn Chuối đi làm Hiệu Trưởng Trường Kỹ thuật Y Ut Banmêthuột và ông Nguyễn Ngọc Xuân thuyên chuyển về trường cũ.

Nhớ lại năm 1970, tôi được thuyên chuyển về Sàigòn, ông Huệ căn dặn tôi vào gặp ông Giám Đốc Lý Kim Chân trước tiên, vì ông ta đã giới thiệu tôi đi làm Hiệu Trưởng trường Kiến Hòa, tôi gặp ông Chân và từ chối ngay vì tôi muốn về Sàigòn đi học thêm và gần gia đình. Năm 1973, ông Trần Minh Hoàng, Phó Giám Đốc Nha gọi tôi vào văn phòng, bảo tôi nhận làm Hiệu trưởng Trường Kỹ Thuật Gia Định, tôi từ chối, lấy lý do đường đi lại không an ninh. Ông Nguyễn Văn Huệ cũng bảo tôi trở lại Banmêthuột làm Hiệu trưởng, tôi cũng từ chối vì tôi ớn cái xứ mưa bùn, gió bụi nhất là Buôn Muôn Thuở. Tôi tự hỏi sao ông Huệ không đề cử ông Nguyễn Hữu Phòng (KNS) hay Hoàng Văn Thư (KNH) giáo sư của Trường, nên ông Chuối mới có cơ hội. Còn ông Nguyễn Ngọc Xuân bị đổi đi năm 1970, vì cùng một số người thưa gửi ông Huệ, nay ông Huệ rời khỏi Trường mới được trở về, nhưng thật là không may, vài tháng sau ông Xuân cùng tài xế đi thăm đồn điền ở Buôn Hô, bị Fulro chặn đường, ông Xuân cãi cọ chi đó, họ đã sát hại ông Xuân, giá mà anh dằn cơn nóng giận, giá mà anh chưa vội thuyên chuyển, chắc sẽ tai qua nạn khỏi.

Khi từ Nha Trang trở về, tin bất ngờ cho tôi là ông Phạm Văn Tài, Hiệu trưởng Trường đã nhận nhiệm sở mới ở Nha Học Chánh vừa mới thành lập. Ông Tài mời tôi vào văn phòng và yêu cầu tôi nhận đề nghị làm Hiệu trưởng thay thế ông theo như ước muốn của một số anh em giáo sư Trường.

Tôi đã từ chối mấy nơi, nay với ông Tài, tôi dụng kế hoãn binh xin để cho tôi 3 ngày suy nghĩ, về nhà trong buổi cơm chiều, tôi hỏi ý kiến nhà tôi:

- Ông Tài đề nghị anh làm Hiệu Trưởng, em có ý kiến chi không?

Con gái lớn của tôi năm đó 6 tuổi, nhanh miệng đưa ý kiến:

- Nhận đi cha! Con thấy ông Hiệu Trưởng trường Bàn Cờ, không có làm chi, chỉ có đi tới đi lui trong sân trường mà thôi!

Cũng như trước đó, khi con gái út của tôi vừa mới chào đời, tôi hỏi các con:

- Các con muốn đặt em bé tên chi?

Con gái lớn tôi, năm đó lên 5 trả lời:

- Đặt tên Kim Ngọc đi!

- Tại sao vậy?

- Tại vì Kim Ngọc diễn có duyên, nên con thích đặt tên cho em bé.

Ba ngày sau tôi trả lời cho ông Tài, tôi đồng ý.

Trong khi đó, Nha Kỹ thuật đang giải thể, có hôm tôi đi ngang phòng Chánh Thanh Tra Văn Văn Đây, từ cửa sổ nhìn ra thấy tôi vốn là Hội Viên Hợp Tác Xã Kiến thiết Cư xá Kỹ thuật, do ông làm Chủ tịch, nên ông chào đùa:

- Chào ông Xử lý!

Tôi đoán biết do Nha Kỹ thuật đang giải thể, nên đề cử tôi làm Xử lý Hiệu trưởng, để cho Nha Học Chánh dễ cử người chính thức, nhưng vài hôm sau đó, ông Tài báo cho tôi biết chuẩn bị bàn giao sớm, để cho ông rảnh rang chu toàn nhiệm vụ mới.

Ông Lưu Minh Tuấn, em họ của ông Lưu Luân Trọng, chú của Lưu Bá Đại đề nghị và đưa tôi đến nhà thầy Nguyễn Khánh Nhuần, nhờ thầy xem ngày bàn giao. Lễ bàn giao cấp tốc diễn ra sau đó, tại phòng họp của Trường có các ông Trần Ngọc Thái, Giám đốc Nha, ông Nguyễn Hữu Tỵ Chánh Sự vụ Sở, ông Lê Văn Kiệt Chủ sự phòng của Nha Học Chánh Sàigòn chủ tọa và tham dự.

Giám đốc Trần Ngọc Thái, Lê Văn Kiệt, Phạm Văn Tài

Ông Phạm Văn Tài mới làm Hiệu Trưởng chừng hơn 1 năm, vì tánh tình ông ngay thẳng, nên ông được cất nhắc lên chức Chủ sự phòng, nhưng cũng có thể người ta không ưa ông nên nhân dịp đưa ông đi. Ông Tài tâm sự cho tôi biết, ông không lầm lỗi gì sao lại bị thuyên chuyển, nên đã gặp trực tiếp khiếu nại với Thứ Trưởng Nguyễn Thanh Liêm, ông Thứ Trưởng cho biết vì ông Tổng trưởng đã ký Nghị định, ông Tài nên thi hành, ông Thứ Trưởng hứa dành cho ông Tài được phép đề cử người thay thế, sau 1 năm, ông Tài muốn đổi đi bất cứ nơi nào phong phạm vi giáo dục, ông Thứ Trưởng sẽ cho thỏa mãn, nên ông

Tài quả quyết, tôi nhận lời ông Tài đề cử đương nhiên Bộ chấp thuận.

Trong năm học đó, dưới đường lối chủ trương của ông Tài, Trường mở thêm 1 lớp Họa viên Kiến Trúc, theo tôi biết ông Tài có theo Học Đại học Kiến trúc và 1 lớp Thương Mại, do lớp Thương Mại nầy trường có chừng 10, 15 nữ sinh theo học chung với nam sinh. Do đó, Trường có giáo sư Lê Văn Giệp là Kiến Trúc Sư mới ra Trường và Nguyễn Hữu Vĩnh tốt nghiệp Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật Ban Thương Mại.

Các lớp học sinh có 5 lớp 11, 5 lớp 10 Kỹ thuật, 1 lớp 10 Họa viên Kiến trúc, 1 lớp 10 Thương Mại, 2 lớp 9 và 2 lớp 8 kỹ thuật, 2 lớp Sinh công 1 và 2. Tổng số học sinh trên dưới 500. Giáo sư và nhân viên Trường khoảng 85 người, không kể giáo sư dạy giờ có Huỳnh Đạt, Nguyễn Minh Quân, Lý Trương Quang, Lê Tấn Hóa, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Hữu Hồng.

Trường có 9 phòng học, Văn phòng, Phòng học vụ, Thư viện. Nha vừa mới cơi lầu xây thêm 1 tầng, được ngăn thành 2 lớp dạy Kỹ nghệ họa. Xưởng có Máy Dụng Cụ, Cơ khí Ô-tô, Gò Rèn Hàn, Kỹ nghệ Gỗ, Điện và Xưởng Nguội.

Trường có 2 em học sinh là Lê Quốc Nam con của Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng Tư Lệnh Binh chủng Nhảy Dù, em Trần Thiện Toàn con của Thiếu Tướng Trần Bá Di Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn luyện Quan Trung. Tướng Trần Bá Di có vào thăm Trường một lần với tư cách cá nhân. Còn Tướng Lưỡng không có đến thăm trường lần nào, nhưng mỗi lần ông từ miền Trung về Sàigòn, đều có mời chúng tôi đi ăn ở Đại La Thiên trong Chợ Lớn hay Đệ Nhất Khách Sạn ở Tân Sơn Nhất, do Thiếu Tá Trực tiếp đãi, và có lời xin lỗi vì ông Tướng bận, nên không thể đến được.

Ô. Phạm Văn Sự, Phạm Văn Tài và Nguyễn Văn Phấn

Trường có Thiếu tá Phạm Văn Sự, Chỉ huy Phó trung tâm yểm trợ Gia Định làm Hội trưởng Hội Phụ huynh Học sinh và Giáo sư, ông là đàn anh của tôi trong ngành Quân Cụ, đôi khi ông mời đi ăn, lần sau cùng khoảng 25 tháng 4 năm 1975, tại một quán ăn trên đường Nguyễn Du xế cổng vườn Tao Đàn, lần đó ông cho biết trong kho của đơn vị ông, để yểm trợ các đơn vị pháo phòng thủ Sàigòn, chỉ cấp phát đủ cấp số bắn trong vòng 30 phút. Sau năm 1975, nghe ông đi học tập cải tạo, được về rồi, tôi tưởng sau nầy ông đã đi Mỹ, không ngờ trong khi dự Họp mặt truyền thống cựu học sinh NTT-PĐP, gặp em Phạm Việt Hùng, hỏi thăm thân phụ của em, Hùng cho biết: "Thưa Thầy, Ba em không có đi Mỹ, mới mất năm rồi!". Tôi nghe lòng buồn quá, bạc tình quá vì bao nhiêu năm ông sống ở Sàigòn, tôi về lại nhưng không có một lần thăm viếng ông!

Trong Hội Phụ Huynh có Trọng tài quốc tế Đậu Văn Dzu, hình như là Cố vấn, nên ông can thiệp cho Cao Công Bình là cầu thủ được tuyển đi Manila để dự giải Bóng Tròn của Học sinh,

sinh viên Á Châu. Mấy năm trước đây, tôi được biết tin Bình đã mất trong khi đi du lịch ở Phú Quốc. Trọng tài Dzu là thân phụ của học sinh Đậu Văn Duy, sau 1975 Duy có thuê phòng học của Trường để mở lớp luyện thi Đại học.

Không biết là Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ dạy học và kỷ luật có tốt hay không mà chính Lê Cẩm Tú, con của Tổng Giám Thị Cao Thắng Lê Văn Thống, đã học những năm đầu ở Nguyễn Trường Tộ, sau lên Đệ Nhị Cấp mới chuyển về Cao Thắng, nay là Bác sĩ làm việc tại công ty thực phẩm Vissan, còn có Bùi Huy Hảo, cựu học sinh lớp Thương Mại sau theo học Y khoa, nay là Bác sĩ phục vụ tại Khoa thần kinh, Bệnh viện Nhân dân 115, số 520 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, vốn là cơ sở của Trường Quân Y trước năm 1975.

Vì cơ sở vật chất không đầy đủ, học sinh ít nhưng cũng có một số thành đạt đáng kể, chẳng hạn như Lê Thanh Bảo Đức, có bằng Tiến sĩ chẳng may khi đi dự họp mặt với các cựu học sinh NTT bị tai nạn đã mất khoảng 20 năm trước.

Tại Tp. HCM ngoài Lê Thanh Bảo Đức, Lê Cẩm Tú, Bùi Huy Hảo còn có Lê Hoài Quốc hiện nay là Trưởng Ban Công Nghệ Cao của Thành phố. Ở California có Ngô Đình Học, CHS Nguyễn Trường Tộ có bằng PhD là một trong những người từ năm 1991, đã tham gia góp phần sáng tạo bộ gõ chữ Việt WinVNKey, để gõ chữ Việt, Hán, Nôm, Pali…, riêng Học là một trong ít người vẫn còn quan tâm, cải tiến cho đến ngày nay.

Năm 1981, đang làm việc cho Phân Viện Thiết Kế, thuộc Sở Công Nghiệp Tp. HCM. Một hôm tôi được Ban Giám Đốc mời họp, vì cả Sở và Phân Viện cùng nằm chung trong tòa Building của Cư xá Brink. Giám Đốc Lê Thành Phụng nói:

- Chúng tôi đã quyết định đưa anh về làm Hiệu Trưởng Trường của Sở. Anh có ý kiến chi không?

Thật là bất ngờ, tôi không hề nghĩ có ngày trở lại Trường, vì từ khi đi Học tập cải tạo về, anh Nguyễn Văn Phấn Trưởng Phòng Giáo Vụ Trường Trung Học Kỹ thuật Tp HCM, trước 1975 anh là Giám Học đã nói với tôi:

- Trường ngày nay khó khăn lắm, anh nên tìm việc nơi khác mà làm tốt hơn.

Mặc dù tôi muốn trở lại Trường, đi dạy học, nhưng theo lời khuyên anh Phấn, tôi nghĩ là không nên trở lại, dù rằng tôi không hề có sự thù oán nào với giáo sư và nhân viên của Trường.

Nhạc gia tôi biết, tôi không trở lại trường cũ, bảo tôi làm Phiếu Lý lịch và điền đơn xin việc làm đưa cho ông, hai ngày sau tôi được giấy gọi đi làm ở Sở Lao Động Thành phố. Sau tôi mới biết, nhạc mẫu của tôi với ông Kiến Trúc Sư Nguyễn Hữu Thiện, người chủ trì đồ án thiết kế Thư viện Quốc Gia ở đường Gia Long, nay là Thư viện Khoa học xã hội trên đường Lý Tự Trọng, hai người là chị em chú bác, ông Thiện có con tử trận được tuyên dương là Liệt sĩ, hơn nữa vào Tết Mậu Thân đáng lý ông ra mật khu, nhưng không hiểu sao phải ở lại, khi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tuyên bố thành phần Chánh phủ, ông có tên làm Bộ Trưởng, nên bị mật vụ bắt giam một thời gian, nay ông làm Phó Giám Đốc Sở Xây dựng thành phố, ông đưa hồ sơ của tôi cho ông Lâm Tấn Lộc, Chánh văn phòng Sở Lao Động, nên tôi được gọi đi làm ngày 10-10-1977, sau khi ra trại chưa đầy 1 tháng.

Về sau, vì vụ Trung Quốc tấn công Việt Nam ở các tỉnh Miền Bắc năm 1979, những người Hoa bị cho thôi việc, những người có họ gần với người Hoa cũng bị cho về hưu hay nghỉ sớm, tại Sở Lao Động Lâm Văn Sáu, Giám Đốc Sở, Tư Kiên Phó Giám Đốc, Lâm Tấn Lộc, vợ Tư Kiên là Hiệu phó Trường Lao Động Tiền Lương trên đường Đinh Tiên Hoàng ngang Sân Vận Động Hoa Lư đều bị cho nghỉ việc, có bà Sáu Chương gốc ở cục R

về Sở là Trưởng phòng Tổ chức nói với mấy anh em Học tập cải tạo về làm tại Sở, có anh Khánh phòng Đào tạo, anh Tâm Kỹ sư Điện du học ở Úc cùng làm chung phòng Thanh Tra An Toàn với tôi:

- Các anh thuộc chế độ cũ, Sở Lao Động là nơi thi hành chánh sách của Nhà nước, không thích hợp với các anh, Sở sẽ liên hệ và đưa các anh đi đến cơ quan chuyên môn của các anh.

Tôi không nhớ Khánh được đưa đi đâu, Tâm đưa về Công ty Điện lực ở Đường Hai Bà Trưng, tôi ngày 1-9-1978 được phân về Phân viện Thiết kế thuộc Sở Công Nghiệp, cơ quan là tiệm vàng ngày trước ở ngay tại Chợ Cũ, sau dời về chung với Sở Công Nghiệp.

Vì Giám Đốc sở hỏi, tôi mới phát biểu yêu cầu của mình:

- Nếu Trường gặp khó khăn cần đến tôi, tôi xin đi chừng 6 tháng cố gắng làm xong việc, trường ổn định, xin cho tôi về lại Phân viện Thiết kế.

Sáu Phụng cười nói:

- Anh như nàng Kiều, luân lạc một thời gian, nay trở về gặp người xưa, cảnh cũ có khi anh xin ở lại luôn.

Giám Đốc Sở đã quyết, tôi phải thi hành, khi tan họp, Phân viện trưởng mời tôi vào văn phòng anh nói:

- Anh Sáu Phụng là Giám Đốc đã quyết định, thôi thì anh cứ đi, tôi hứa sẽ tìm cách kéo anh về sau.

Thế là ngày 21-9-1981, tôi bàn giao cho người khác và đến làm việc ở Trường Kỹ Thuật Công Nghiệp Tp. HCM, mấy tháng

sau lại sáp nhập Trường Nghiệp vụ vào, đổi tên thành Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Tp. HCM.

Tôi về Trường thì ông Nguyễn Văn Phấn, Phạm Văn Tài, Lê Kim Nghĩa nguyên Hiệu trưởng Trường Kỹ Thuật Kiến Phong đã nghỉ rồi, ông Phan Kim Báu nguyên Hiệu trưởng, ông Lâm Văn Trân nguyên Giám Xưởng, ông Trần Văn Sáng nguyên Tổng Giám thị vẫn còn dạy học ở Trường. Không lâu sau đó, ông Lâm Văn Trân bị tai nạn giao thông mất, làm đám tang ở Chùa Ấn Quang. Dịp nầy gặp lại ông Phấn, tôi nghĩ do ông Nguyễn Hữu Quang, Hiệu trưởng vừa mới bị bãi nhiệm, đã quá khó khăn với các giáo chức nên ông Phấn nghỉ, gặp nhau, tôi đề nghị anh trở lại trường, anh cho biết: "Đã trễ rồi!". Lúc đó tôi chưa hiểu, sau nầy mới vỡ lẽ ra, là anh mua ghe, mượn cớ chở hàng hóa đi sông đi biển để vượt biên và anh đã thành công.

Vài tháng sau, ông Phan Kim Báu về hưu, nhà Trường có làm tiệc tiễn ông tại Câu Lạc Bộ của Trường.

Một số giáo sư như anh Khưu Văn Triệu, Trưởng phòng Học vụ xin thuyên chuyển đi làm Quản lý khách sạn, anh Võ Văn Khéo xin chuyển sang xí nghiệp Cầu Tre, anh Trần Văn Sáng xin chuyển sang một công ty xuất nhập khẩu làm tài xế, trước kia ông Quang không chấp thuận, đến chúng tôi chủ trương ai muốn chuyển công tác Ban Giám Hiệu nên chấp thuận, thế là các anh ấy ra đi.

Thời bao cấp đó, đời sống quá khó khăn, nhà giáo phải làm tay phải thêm tay trái đủ ngành nghề mới sống được. Ai có lương tâm, tận tâm với nghề giáo phải sống hẩm hiu. Tôi thấy vài anh giáo sư bạn ngày xưa, nay dạy phất phơ quá, hỏi: "Sao anh không nhiệt tâm một chút!" Anh ta nhìn tôi, thương hại đáp:

- Anh không biết, ngành giáo dục ngày nay muốn học sinh dở, dạy cho chúng khá, học sinh khá, dạy cho chúng giỏi, học sinh

giỏi, dạy cho chúng giỏi hơn, đạt tới xuất sắc! Ai cũng có thể làm được, nhưng học trò đạt được kết quả ấy rồi, người thầy được bia đá đề tên, nằm yên ngoài nghĩa địa, vì làm việc cật lực mà ăn không đủ no, đau có thần dược trị bá bệnh "Xuyên tâm liên"! Cho nên học sinh giỏi dở gì cũng cho điểm như nhau, thi đua giỏi hết 95%, đừng có 100% trở nên lộ liễu quá.

Từ đó, tôi hiểu mình phải rời khỏi Trường càng sớm càng tốt, bởi vì mình quá lạc hậu, lương tâm mình không cho phép. Nên ngày 1-1-1983, tôi được trở về cơ quan cũ, tôi vừa vui vừa buồn, vui vì được thoát khỏi việc làm trái tai, gai mắt, buồn vì nghĩ rằng mình sẽ mãi mãi xa bảng đen phấn trắng. Khi dạy học, trên bảng đen tôi cố gắng vẽ vòng tròn cho thật tròn, đường thẳng cho thật thẳng nhưng tôi chưa làm được, trừ khi tôi vẽ với cái compas và dùng cây thước kẻ.

Từ khi tôi trở về Trường làm Hiệu phó cho đến khi tôi nghỉ, tôi có một điều thắc mắc lớn đeo đuổi: "Ông Lê Thành Phụng, Giám Đốc Sở Công nghiệp, khi đó làm gì biết tôi, tôi chỉ là anh nhân viên quèn của một cơ sở thuộc Sở, tôi cũng không có giao thiệp gì với ai thuộc Sở, vậy ai biết mà đề nghị tôi?" Phải trên 30 năm sau, anh Vũ Duy Thuận mới nói với tôi, ngoài ông Phan Kim Báu thì không có ai có khả năng, uy tín đề nghị tôi về lại Trường.

Tôi nhớ lại, khi tiễn ông Báu về hưu, tôi cầm ly bia tươi đến bên ông Báu nói:

- Thưa thầy, thầy vốn là Hiệu trưởng của tôi, nay thầy về hưu, chúc thầy được nhiều sức khỏe, an dưỡng tuổi già, kính mời thầy cạn ly.

Ông Báu đáp lời:

- Tôi cũng chúc thầy, nhiều sức khỏe để làm việc và luôn giúp đỡ anh em!

Kể từ đó, tôi không còn gặp ông Phan Kim Báu nữa, con ông Phan Kim Dũng có học với tôi, từ lâu tôi không gặp lại nên không biết về ông Phan Kim Báu, nhưng chắc ông đã an nghỉ lâu rồi.

Ngày nay, Trường xây lại khang trang, mặc dù có một phần chưa hoàn tất, Trường khá lớn, nhưng chỉ có khoảng 500 học sinh, bởi vì ngày nay người ta thích học Đại học hoặc những Trường có liên thông Đại học, để sau khi tốt nghiệp được học thêm, là nhu cầu chánh đáng theo xu thế xã hội ngày nay, mặc dù nhiều người tốt nghiệp Đại học bị thất nghiệp, vì nhiều người có bằng nhưng nhu cầu không có. Trong khi đó, thợ chuyên môn có tay nghề thì lại hiếm.

Mô hình Cao Đẳng Nghề Nguyễn Trường Tộ
góc đường Tự Đức – Mai Thị Lựu

Hàng năm tôi về Việt Nam thăm gia đình, được các cựu học sinh mời dự ngày Họp mặt truyền thống, nhằm vinh danh Thầy, Cô giáo để tỏ bày tỏ lòng biết ơn của họ, làm cho tôi có mối dây liên lạc và thâm tình với Trường nầy nhiều hơn những Trường khác.

8664030416
8664250817

Hiên PHẬT HỌC
2017